



ĐỨC BỒN SU

Soạn và dịch : Sa Môn THÍCH THIÊN THÀNH

**NGHI THỨC
TỤNG NIỆM HÀNG NGÀY
của hai giới
XUẤT GIA VÀ TẠI GIA**

(Tái bản lần thứ hai)

**LINH SƠN FOUNDATION FOUNTAIN VALLEY
CALIFORNIA**

**NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
HÀ NỘI - PL : 2552 - DL : 2008**

KINH ẨM TỔNG

Printed for free distribution by
The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation
11F., 55, Sec. 1, Hang Chow South Road, Taipei, Taiwan, R.O.C.
Tel: 886-2-23951198 , Fax: 886-2-23913415
Email: overseas@budaedu.org
Website: <http://www.budaedu.org>
Mobile Web: m.budaedu.org

This book is strictly for free distribution, it is not to be sold.

KINH ẤN TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN

Printed in Taiwan

MỤC LỤC

* Lời Dẫn Nhập	1
* Lợi Ích Của Sự Tụng Kinh Niệm Phật	12
* Nghi Thức Công Phu Khuya	17
* Nghi Thức Cầu An	57
* Nghi Thức Cầu Siêu hay Tịnh Độ	95
* Nghi Thức Sám Hối	135
* Nghi Thức Thí Thực Cô Hồn	169
* Nghi Thức Cúng Ngộ	193
* Nghi Thức Lễ An Vị Phật	209
* Nghi Thức Quả Đường	231
* Nghi Thức Cúng Vong	249
* Nghi Thức Lễ Phóng Sanh	267
* Nghi Thức Lễ Thành Hôn	285
* Nghi Thức Lễ Phật Đản	303
* Nghi Thức Lễ Vu Lan	317
* Nghi Thức Tụng Kinh Dược Sư	367
* Nghi Thức Tụng Kinh Kim Cang	431
* Nghi Thức Cúng Sao Giải Hận	495
* 12 Đại Nguyện Của Đức Quán Thế Âm	514
* 48 Lời Nguyện Của Đức Phật A Di Đà	519
* Bài Tổng Táng	534
* Khuyến Tu	540
* Các Ngày Vía	547
* Những Ngày Trai	549
* Phương Danh Quý Vị Ấn Tống Kinh	550

LỜI DẪN NHẬP

Phật tử Trung Hoa sáng tác cái gì, trong vườn văn học Phật Giáo Việt Nam có cái nấy. Ngoài phần nhập cảng tư tưởng, kinh sách từ Trung Quốc, nhiều học giả và thiền sư Việt Nam sáng tác nhiều bài văn xuôi và văn vần rất hay, như Khóa Hư Lục của Trần Thái Tông (1225-1258), Phật Tâm Ca của Tuệ Trung Thượng Sĩ (1230-1291) và nhiều kệ và thơ như bài Mộc Trung Nguyên Hữu Hòa của Khuông Việt Thái Sư (933-1011), hay Vạn Hạnh Thiền Sư (?-1018) với bài kệ Thân Như Điện Ảnh Hữu Hoàn Vô vân vân, bài nào cũng văn hay ý đẹp, nói lên được ý đạo nhiệm màu. Một điều được nhấn mạnh nơi đây, lời thơ đẹp văn hay, nhưng không được phổ biến rộng rãi, có lẽ các bậc tiền bối của chúng ta bị trở ngại về văn tự, cách viết, nói một nơi viết một ngả và thiếu phương tiện ấn loát. Tư tưởng Việt, âm điệu Việt, nhưng phải viết bằng chữ Hán. Hán Học hay Nho Học thuộc văn bác học, cũng như chữ Sanskrit ở Ấn là ngôn ngữ của hàng bác học, của giới trí thức, giới bình dân hay người học ít làm sao hiểu cho nổi. Thành thử Tàng Kim Các của Phật Giáo rất lớn, nhiều sách quý, nhưng người học Phật càng ngày càng vơi đi. Lời dạy của Phật, lẽ ra, là món ăn bổ ích cho tâm thân, nhưng vì thiếu sự hiểu biết cho đúng mức, lời dạy đó trở thành "bùa hộ mạng". Thật vậy, lời hay ý đẹp của Phật dạy để mình tâm kiến tánh, không mấy ai để ý đến, nhưng Kinh Cứu Khổ được in và ấn tống quá nhiều, nhiều đến nỗi không có chỗ để. Nói như thế để quý vị thấy rằng, càng ngày người hiểu Đạo càng ít, nhưng người cầu lợi quá nhiều, dù cái lợi đó dựa vào những lời đồn đãi vu vơ.

Từ hậu bán thế kỷ thứ XIX đến nay, chữ viết của người Việt được thay hình đổi dạng, từ gốc Hán, đổi thành gốc Hy La (North semetic + Greek + Latin). Ngày xưa, Trung Hoa có tư tưởng hay danh từ nào, thì Việt Nam có danh từ đó; ngày nay, Tây phương có sáng chế máy chữ, máy in, computer, thì Việt Nam sẽ dùng được máy đó, nếu cần thay đổi, chỉ thay đổi một vài bộ phận nhỏ, vì cùng một nguồn gốc chữ viết. Trong khi đó, các dân tộc không cùng một nguồn gốc chữ viết, dù có tiến bộ nhiều, nhưng vẫn bị trở ngại. Hay nói một cách khác, người Việt Nam, nhất là những người ở hải ngoại có nhiều phương tiện ấn loát. Vậy thì, nhân dân Việt Nam nói chung, hay Phật tử nói riêng không nên đắm mình trong "huỷ hoại nhập cảng" bị rỉ sét lâu đời, từ thời Hán tộc xa xưa, thiếu dinh dưỡng để vun vén cây Bồ Đề Việt Nam. Nói cho dễ hiểu, Phật tử nên tụng kinh tiếng Việt để hiểu rõ nghĩa lý kinh mình đang tụng. Lấy lời dạy quý báu đó để sửa tâm tánh cho được thanh tịnh. Muốn hiểu rõ ý kinh, không ngôn ngữ nào hơn là tiếng mẹ đẻ, là tiếng Việt. Chữ Hán khó lắm, nên cất kỹ trong viện bảo tàng.

Từ thuở Phật Giáo du nhập vào Việt Nam đến nay, các tu sĩ cũng như cư sĩ đều tụng kinh bằng tiếng Hán Việt (1). Dĩ nhiên, trong những thời Phật Giáo thịnh hành, các tăng sĩ sáng tác nhiều bài sám nguyện thật hay, nhưng bằng chữ nôm, một thứ chữ khó hơn chữ Hán, nên không thể phổ biến sâu rộng được trong giới bình dân. Tình trạng này kéo dài cho đến đầu thế kỷ XX, có ba tờ báo Phật Giáo rất có giá trị ra đời- tờ Đuốc Tuệ ở Bắc, tờ Hải Triều Âm ở Trung, và tờ Từ Bi Âm ở Nam- được viết bằng Việt ngữ. Trong những số báo đó, có nhiều bài bình luận về giáo lý của Phật, thơ đạo, dĩ nhiên có nhiều đoạn kinh được dịch từ Hán văn cũng được đăng tải. Cách diễn dịch, miêu tả hay chấm phết theo

ting thần Tây phương, người đọc cảm thấy thoải mái và dễ hiểu. Đến đây, được xem như khúc quanh lớn trong văn học Phật Giáo Việt Nam. Từ Trung, Nam, Bắc, có nhiều kinh, sách, báo ra đời, viết bằng Việt ngữ. Đặc biệt về kinh tụng, chúng ta thấy: Khoá Tụng Bồ Đề do Chùa Bà Đá, Hà Nội ấn hành năm 1938, Nghi Thức Nhật Tụng do Chùa Hoà Giai, Hà Nội ấn hành năm 1950, Nghi Thức Tụng Niệm Việt Ngữ do Hoà Thượng Thích Trí Hải biên soạn, ấn hành tại Hà Nội năm 1950. Tại miền Nam, quyển Tam Bảo, do Hoà Thượng Thích Trí Tịnh dịch âm và nghĩa, Liên Hải Phật Học Đường xuất bản năm 1949. Sau đó vài tháng, quyển Tam Bảo Thường Thức, ai soạn không đề tên, Hoà Thượng Trường Thạnh chứng minh. Quyển này, chỉ có dịch âm, không có dịch nghĩa, và có nhiều bài sám nguyện bằng Việt ngữ phụ đính ở sau. Hai quyển này là căn bản kinh tụng cho các chùa ở miền Nam sau này. Đến năm 1960, Kinh Nhật Tụng do Phật Học Đường Nam Việt ấn hành, không đề tên ai soạn, có lẽ do Hoà Thượng Thiện Hòa, Hoà Thượng Thiện Hoa, Hoà Thượng Trí Quang, Hoà Thượng Phước Huệ, và Thượng Toạ Nhất Hạnh chủ trương. Các nghi thức được trình bày trong quyển này ngắn gọn, có phần canh tân, phần cúng hương, kỳ nguyện, và quán tưởng Phật bằng Việt ngữ, phần kinh tụng vẫn là tiếng Hán Việt, nhưng thỉnh thoảng xen vào một vài bài sám nguyện bằng Việt ngữ rất hay, như bài Sám Vu Lan, sám Phát Nguyện, và bài Sám Hối Phát Nguyện...không đề tên ai sáng tác, và bài Khuyến Tu của Thầy Trí Hiền, vẫn hết sức hay. Đọc xong, chả muốn làm gì cả.

Nghi thức tụng niệm của Phật Giáo Việt Nam tuy có chuyển mình từ tiếng Hán Việt ra Việt ngữ, có tiến bộ, nhưng chỉ trong phạm vi nhỏ hẹp, trong một vài Phật Học đường,

hay những chùa ở tỉnh thành, còn các chùa ở miền quê, hay những chùa thuộc các tông phái khác đều có nghi thức tụng niệm riêng. Nhưng nội dung kinh tụng, cầu siêu vẫn là Kinh Di Đà, cầu an vẫn là Kinh Phổ Môn, vãn vãn, bằng tiếng Hán Việt. Từ năm 1975, Phật tử di cư ra nước ngoài tụng niệm theo nghi thức nào, và như thế nào?

-Cũng giống như trong nước vậy. Mỗi Chùa có mỗi nghi thức khác nhau. Nhưng có hai quyển nghi thức được nhiều chùa ở ngoại quốc dùng nhiều nhất đó là quyển Nghi Thức Tụng Niệm của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam, do Hội Phật Học Nam Việt ấn hành. Nay, được Tự Viện Linh Sơn ở Pháp và Phật Học Viện Quốc Tế ở Los Angeles tái bản. Quyển thứ hai là Chư Kinh Nhật Tụng và nghi thức thông dụng, xuất xứ từ Kinh Nhật Tụng đã nói trên, được Hoà Thượng Thiên Ân thêm hay bớt những phần không cần thiết, phóng lớn ra và tái bản, để đáp ứng nhu cầu cho nhiều Chùa Việt Nam trên thế giới, sau năm 1975. Đến năm 1983, vì nhu cầu quá nhiều, quyển Chư Kinh Nhật Tụng được Chùa Phật Tổ tái bản, và thêm Kinh Kim Cang, Kinh Báo Hiếu, Kinh Vu Lan và nhiều bài Sám. Kỹ thuật in tốt, rõ ràng, nên được đa số Phật tử chiếu cố. Hiện nay, Chùa không còn một quyển để tụng. Cũng quyển Chư Kinh Nhật Tụng này, nay được Phật Học Viện Quốc Tế in lại. Nội dung cũng giống như Chùa Phật Tổ in trước đây, không có gì mới lạ (2).

Qua lời phi lộ trên đây, độc giả biết sơ qua Nghi Thức Tụng Niệm của Phật Giáo Việt Nam đã chuyển biến qua từng giai đoạn. Thành thật mà nói, có một sự hình thành đổi mới qua từng giai đoạn, nhưng đã tiến triển quá chậm chạp, không theo kịp nhịp tiến hoá của xã hội văn minh hiện nay. Trước nhu cầu thiết yếu của giới Phật tử hải ngoại, ngôn ngữ phải được rõ ràng, không có thì giờ để chơi chữ. Trước sức

lớn mạnh của dân tộc, không thể nào khép mình trong cái "kẹt" của văn tự. Do đó, tôi, cố gắng hết sức mình, trong khả năng học văn thô thiển, mạo muội dịch và soạn tất cả 16 NGHI THỨC TỤNG NIỆM HẰNG NGÀY của hai giới Xuất Gia và Tại Gia. Đây là quyển Nghi Thức Tụng Niệm đầu tiên đầy đủ nhất bằng Việt ngữ của Phật Giáo Việt Nam. Về nội dung quyển NGHI THỨC TỤNG NIỆM HẰNG NGÀY này giống như quyển Chư Kinh Nhật Tụng và Các Nghi Thức Thông Dụng mà quý vị đã trì tụng từ trước đến nay. Có khác là quyển NGHI THỨC TỤNG NIỆM HẰNG NGÀY hoàn toàn bằng Việt ngữ, là tiếng của mẹ Việt Nam, từ đầu quyển kinh cho đến hết, từ bài Nguyện Hương cho đến Tự Quy Y, trong suốt 17 Nghi Thức, và những bài phụ đính như 12 câu nguyện của Đức Quán Thế Âm, 48 lời nguyện của Đức Phật A Di Đà, và nhiều bài Sám Nguyện của Chư Tổ đều được dịch ra Việt ngữ. Cú pháp rõ ràng, lời văn bình dị, âm điệu nhẹ nhàng thanh thoát để tất cả mọi người tụng niệm lãnh hội được ý nghĩa một cách dễ dàng. Hoàn toàn không có đoạn Hán Việt, chen vào một đoạn Việt ngữ như trong một vài quyển Nghi Thức Tụng Niệm vào buổi giao thời. Dĩ nhiên, trong lãnh vực nào cũng có một số danh từ đặc biệt của lãnh vực đó. Muốn hiểu tường tận, độc giả phải làm quen một thời gian mới hiểu rõ được. Đặc biệt về Phật học, môn học có trước kỷ nguyên Dương Lịch, đồng thời với tiếng Hán Việt, đã thấm nhuần vào tư tưởng và ngôn ngữ Việt Nam. Tuy quyển Kinh này hoàn toàn bằng Việt ngữ, nhưng một số danh từ Hán Việt đã được Việt hoá lâu đời, nên dịch giả vẫn để nguyên như là tiếng mẹ Việt Nam nguyên chất vậy. Nếu dịch ra, khi tụng niệm, âm thanh nghe không được chính.

Tôi cũng xin thưa cùng chư Tôn Đức Tăng, Ni và Phật tử bốn phương rõ, về phương pháp dịch thuật và sắp xếp. Thoạt tiên, tôi nghĩ là dịch ra văn vần hết, Phật tử tụng để nhớ, nhưng nghĩ lại có một vài điều không hay. Những kinh nghĩa lý sâu xa, như Bát Nhã, Kim Cang, khi dịch dùng thể văn xuôi diễn đạt chưa lột hết ý nghĩa kinh, nếu dùng văn vần e khó diễn đạt hết ý nghĩa sâu xa của Phật. Do đó, Kinh văn vần, tôi dịch ra văn vần, văn xuôi, tôi dịch ra văn xuôi. Và lại, nếu dịch ra văn vần hết cả, e rằng không tránh khỏi mùi vị cải lương.

Khi dịch, tôi nhớ lời dạy của chư Tổ: "y kinh giải nghĩa, tam thế Phật oan, ly kinh nhưt tự, tức đồng ma thuyết". Qua bao năm trở ngại, tôi cố gắng hết sức, đôi khi muốn bỏ cuộc, chỉ vì một vài câu, mất cả tháng trời, dịch thì được, nhưng chả có khí văn, không phải không hiểu ý kinh, nhưng không tìm ra từ để diễn đạt. Nếu căn cứ vào nghĩa của từng câu từng chữ để dịch, như câu: "thân phi nhưt lư" trong nghi thức Quá Đường, nếu dịch "thân mang 1 sợi chỉ", khi phục nguyện, quý thầy chắc không khỏi bụm miệng. Có nhiều câu trong Hán văn, tác giả đi quá trớn, như đoạn- "hồi hướng Tam Bảo chúng long thiên, thủ hộ Già Lam chư Thánh chúng"- thiên là trời, trời có thể gìn giữ đất chùa, rồng là con vật của tiền sử, có ai thấy đâu, rồng được giữ đất chùa (già lam), được người tụng kinh hồi hướng công đức để đền ơn. Ngày xưa, động đất (earthquake), các cụ không biết, cho là cù dấy. Cũng theo quan niệm xưa, tu chưa thành thì làm cù nằm trong lòng đất, khi thành rồng thì được bay lên trời. Đây không phải là bài bình luận văn chương, hay phê bình trịnh trọng, dịch giả chỉ đưa ra một vài điều khó khăn trong khi dịch cho có chút xíu ánh sáng khoa học. Còn nhiều chỗ nữa, không dám nói nhiều, sợ tội.

Còn về các thần chú thì sao? -Cả sự huyền bí và phức tạp. Phức tạp ở chỗ, khi Phật tử Việt Nam tụng, người Ấn Độ, Trung Hoa, ngay cả người Việt Nam có học chữ Nho, không biết quý vị tụng tiếng gì, chỉ có quý thầy thuộc lòng chú, mới biết quý vị tụng chú mà thôi. Từ trước đến nay, Phật tử tụng chú, không theo nghĩa (đã là chú không ai dịch nghĩa, vì là mật ngôn), lại không theo âm vận của tiếng Sanskrit, mặc dầu Tất cả chú đều được sáng tác bằng tiếng sanskrit. Người Trung Hoa dịch âm ra tiếng của họ (đồng với chữ Hán hay chữ nho của chúng ta). Họ tụng, âm vận gần tiếng sanskrit hơn người Việt, vì người Việt tụng theo âm tiếng Hán Việt. Ngay người Trung Hoa, một chữ viết giống nhau, như chữ 食, nhưng phát âm lại khác nhau. Người Quảng Đông phát âm "Sục 食" không giống người Hải Nam phát âm "chía 食", lại khác với tiếng Phổ Thông (Mandarin) là "sư 食", và Việt Nam là "thực 食" vân vân (3). Và lại, chúng ta không biết những vị dịch ra như Ngài Nghĩa Tịnh, Ngài Huyền Trang vân vân, thuở xưa, phát âm theo miền nào, chỉ biết các ngài ở Trường An mà thôi. Người Việt đọc tiếng Hán Việt có nhiều âm na ná với tiếng Trung Quốc. Do đó, sự tụng niệm kinh chú của Phật Giáo đồ Việt Nam là một vấn đề nan giải cho những người có trách nhiệm. Sau đây, tôi xin nêu chú Chuẩn Đề, về cách phát âm giữa Phật tử Việt Nam và Phật tử Trung Quốc, và cách phát âm mới bằng Việt ngữ, được viết trực tiếp từ tiếng Sanskrit, không phiên âm qua tiếng Hán Việt, để quý vị có cái nhìn trung trực, đâu là đúng và đâu là sai:

Nguyên văn chữ Sanskrit: "

"*Namo bhagavate bhaisajyaguru-vaidurya prabhàràjaya tathàgatàya arhate samyak-sambuddhàya tadyathà. Om bhaisajye bhaisajye bhaisajya-samudgate svàhà*".

Âm của người Trung Hoa:

"Na mwo bwo chye fa di, bi sha she, jyu lu bi lyou li, bwo la pwo, he la she ye, da two jye dwo ye, e la he di, san myau san pu two ye, da jr two. Nan, bi sha shr, bi sha shr, bi sha she, san mwo jye di swo he".

Đọc theo âm tiếng Hán Việt:

"Nam mô Bạt đà phạt đế, bệ sát xả lu lô thích lưu ly, bát lật bà hất ra xà dā, dát tha yết da da, a ra ha đế, tam miệu tam bột đà da, dát diệt tha. Án, bệ sát thệ, bệ sát thệ, bệ sát xả, tam một yết đế tá ha".

Đọc theo âm Việt ngữ, dịch thẳng từ tiếng sanskrit, không qua tiếng Hán Việt:

"Na mô bha ga va tê, bhai sát gia gu ru- vai du ri da, pra bha ra gia da, ta tha ga ta da, a ra ha tê, sam dát sam bút đa da, ta dy da tha, Um, bhai sát giê, bhai sát giê, bhai sát gia, sam mu ga tê soa ha"(4).

Nghĩa của Chú Chuẩn Đề: (chỉ tạm dịch thôi, đã là chon ngôn, mặt ngữ không nên dịch, để vậy tụng có nhiều công năng hơn).

"Con xin tỏ lòng tôn kính Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Như Lai, bậc A La Hán, bậc Giác Ngộ tối thượng, xin cầu nguyện cho sự trị bệnh, xin cầu nguyện cho sự trị bệnh, và xin được sự trị bệnh tối thắng của Đức Dược Sư".

Qua sự so sánh trên, độc giả thấy cách đọc theo âm Việt ngữ thật xác với âm vận của tiếng Sanskrit. Người có học Sanskrit, nghe Phật tử tụng là biết Sanskrit ngay. Tôi có tụng thử cho Thầy Lokananda, người Ấn Độ nghe. Sau khi nghe, Thầy ấy khen tiếng Việt Nam thật đầy đủ âm vận, một ngôn ngữ âm thanh uyển chuyển dễ truyền cảm. Qua những thẳng điểm vừa nêu trên, cần phải có sự sửa đổi cách phát âm các Thần Chú. Tôi xin mạnh dạn đề nghị, nên có một đại hội

Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam toàn thế giới để chư Tôn Đức, chư thức giả Phật giáo đồng thanh phiên âm các thần chú từ tiếng Sanskrit ra bằng âm Việt ngữ, không phải qua tiếng Hán Việt như từ trước đến giờ, và để sửa đổi một vài chỗ không nhất thống trong kinh tụng hằng ngày, khi thì Quán Tự Tại Bồ Tát, khi thì Quán Thế Âm Bồ Tát vân vân, để đánh dấu một bước tiến mạnh, tiến đúng mức của Phật Giáo Đờ Việt Nam. Mong thay!

Còn cách tụng niệm các thần chú trong quyển NGHI THỨC TỤNG NIỆM HẰNG NGÀY này thì sao? -Xin thưa, biết sở trường và sở đoản vừa nêu trên, nhưng dịch giả không dám làm, vì những lý do như sau:

1. Không có sự đồng ý của đại đa số chư Tôn Giáo Phẩm, và Phật tử bốn phương, e rằng khổ công làm ra chỉ gây xáo trộn đức tin thiêng liêng của toàn thể quý vị.

2. Chờ sự tán đồng của đại đa số quý vị. Tuy chưa thực hiện được trong quyển NGHI THỨC TỤNG NIỆM HẰNG NGÀY này, nhưng dịch giả vẫn thao thức.

Đây không phải là một tác phẩm vĩ đại, chỉ là sự sưu tập, dịch thuật, nhưng là NGHI THỨC CĂN BẢN, sự tiến bộ phi thường để đánh dấu khúc quanh quan trọng trong giai đoạn chuyển tiếp - từ cách tụng niệm bằng âm tiếng Hán Việt ra cách tụng niệm bằng tiếng Việt nguyên chất - Dĩ nhiên, ở giai đoạn đầu, chắc quý vị cũng như chúng tôi cảm thấy bỡ ngỡ, khi tụng niệm bằng tiếng Việt, nhưng về lâu về dài cảm thấy thích hợp hơn. Và lại, con em của chúng ta ở hải ngoại nói tiếng Việt không rành, làm sao chúng hiểu được ý nghĩa kinh, khi vào Chùa tụng niệm.

Trên cương vị dịch giả, soạn giả, tác tạo văn hóa, để

đóng góp vào vườn văn học Việt Nam, nên tôi nêu lên một vài điểm có thể đúng, và có thể sai. Ngưỡng mong các vị thức giả chỉ giáo cho, để khi tái bản được hoàn hảo hơn. Nhưng trên đường giác ngộ, giải thoát, như lời Phật dạy:

"Nếu dùng sắc thấy ta
 Dùng âm thính cầu ta
 Người đý tu đạo tà
 Chắc là không thấy ta".
 hay là:

"Tất cả các pháp hữu vi
 Như là mộng huyễn, khác chi bóng hình
 Như sấm chớp, như âm thính
 Quán xem các pháp như hình "không hoa".

có gì đâu ...

Trước khi dứt lời, xin dâng lên chư Tôn Đức, Tăng Ni đã chỉ dạy, đã dịch thuật, đã sáng tác, hay các Phật tử xa gần, hoặc trực tiếp hay gián tiếp giúp tôi hoàn thành quyển **NGHI THỨC TỤNG NIỆM HẰNG NGÀY** này. Kính dâng công đức lên quý vị hiện tiền được vạn sự an lành, và vạn duyên thắng ý.

Cầu nguyện hương linh Nguyễn Văn Xương, Huỳnh Thị Thâu, và toàn thể chúng sanh, một thời đồng giác ngộ, giải thoát.

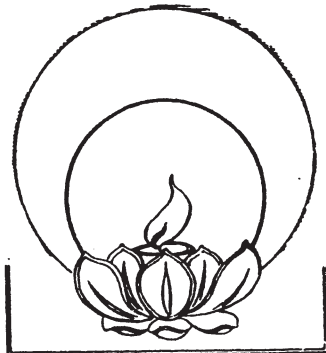
Mùa VU LAN 2332 - 1988
 Sa Môn THÍCH THIỆN THANH

Ghi Chú: (1) Trong quyển *The Hindu Colonies of the Far East*, theo giáo sư R.C. Majumdar (Ramesh Chandra Majumdar), vào đầu thế kỷ I, trước kỷ nguyên Tây lịch, có một số tu sĩ Ấn Độ Giáo và Phật Giáo sang Champa, miền Trung Việt Nam, dạy người Việt tụng Kinh bằng tiếng Sanskrit. Và vào đầu thế kỷ thứ VIII, quân Hồi Giáo tràn ngập xứ Ấn, có một số Giáo Sĩ lánh nạn sang Na Khom Ba Thum (Thái Lan), Camponsom (Cambodia), và Chân Lạp (nay là các tỉnh miền Tây Nam Phần), có dạy tiếng Sanskrit cho người địa phương. Cả hai lần đó đều không thành công, vì ngôn ngữ cũng như văn hóa của người Việt đã ảnh hưởng văn hóa người Trung Hoa rất nhiều.

(2) Đây không phải là bài phê bình văn học Phật Giáo vào thời chuyển tiếp, chỉ là lời dẫn nhập đón gọn, nguyên lỹ, một vài quyển Nghi Thức Tụng Niệm có trực tiếp hoặc gián tiếp đến quyển NGHI THỨC TỤNG NIỆM HÀNG NGÀY này mà thôi. Vả lại, thư viện di cư nghèo nàn của Chùa Phật Tổ không cho phép tôi viết gì đây đủ hơn.

(3) Xin đọc theo tiếng Việt cho dễ phát âm.

(4) Xin đọc chữ "v" theo giọng của người miền Bắc. Những phụ âm ghép, như bh, pr, xin đọc liền nhau, nếu có nguyên âm ghép vào, xin đọc như Việt ngữ.



LỢI ÍCH TỤNG KINH NIỆM PHẬT

Tụng Kinh Niệm Phật (Tụng là đọc, Niệm là nhớ) là miệng đọc tâm nhớ, tâm và miệng hợp nhất, nhất tâm đọc và nhớ lời Kinh và Danh Hiệu của Phật.

Tụng Kinh Niệm Phật của hàng xuất gia hay tại gia để tỉnh thức tâm linh, và kiến tạo cho chính mình một cuộc sống an hòa. Lợi ích của sự Tụng Kinh Niệm Phật- ngoài công đức cho kẻ còn người mất- còn nói lên **NẾP SỐNG ĐẠO**. Nếp sống cố hữu của tổ tiên chúng ta là Tụng Kinh Niệm Phật để tích phước đức cho con cháu, mai này chúng sẽ được phú quý vinh hoa. Hơn nữa, sự Tụng Kinh Niệm Phật còn đem lại nhiều lợi ích thiết thực như sau:

* Tụng Kinh Niệm Phật giữ cho tâm được an lành, để dễ cảm thông với các Đấng Thiêng Liêng. Tụng Niệm rất dễ dàng huân tập các điều suy nghĩ tốt vào tâm thức.

* Tụng Kinh Niệm Phật để ôn lại những lời dạy của Phật. Lấy đó, làm kim chỉ nam cho nếp sống đạo.

* Tụng Kinh Niệm Phật để giữ cho thân, miệng, và ý được thanh tịnh, trang nghiêm, và chính đáng.

* Tụng Kinh Niệm Phật để cầu an, thì nghiệp chướng tích lũy trong nhiều đời nhiều kiếp sẽ dứt trừ, và tránh được những tai ương hạn ách có thể xảy ra trong bất cứ lúc nào.

* Tụng Kinh Niệm Phật để cầu siêu, nhờ sức chú nguyện thanh tịnh, hoán đổi tâm niệm xấu của người chết đã tạo, giúp họ xa lìa cảnh giới tối tăm, và được sanh về thế giới An Lạc.

* Tụng Kinh Niệm Phật để tỏ lòng ăn năn sám hối trước Phật đài, và kể từ nay, tâm niệm của mình được thanh tịnh, nghiệp chướng khổ đau không còn nữa.

* Tụng Kinh Niệm Phật để Pháp Âm ngân vang, để cảnh tỉnh trần thế mê hoặc, và cảm hoá mọi người đang sống trong cảnh u tối lầm than.

Vì những lợi ích trên, người đã tin Phật phải Tụng Kinh Niệm Phật, và Tụng Niệm cho đúng cách. Khi Tụng Niệm nên giữ cho trang nghiêm, tránh mọi sự ồn ào phức tạp, tránh mọi điều làm kích động tâm ý, đấm lợi mê danh, tham luyến trần tục. Chỉ Tụng Niệm trước bàn Tam Bảo, trong Đạo Tràng thanh tịnh, hoặc nơi trang nghiêm, hoặc nơi thích hợp chính đáng, không nên Tụng Niệm trước chỗ thờ quỷ thần, cúng cá thịt, đốt vàng mã theo tục lệ mê tín dị đoan, không thích hợp với Phật Pháp.

南無阿彌陀佛
NAMO AMITABHA



ĐỨC NHIÊN ĐĂNG CỔ PHẬT

NGHI THỨC CÔNG PHU KHUYA

[Kinh Lăng Nghiêm (Sùramgama Sùtra)]

GỒM CÓ:

- * Chú Tịnh Pháp Giới, và Tịnh Tam Nghiệp
- * Cúng Hương
- * Cầu Nguyện
- * Khen Ngợi Phật
- * Quán Tưởng Phật
- * Đánh Lễ
- * Kinh Lăng Nghiêm
- * Đại Bi và Thập Chú
- * Kinh Bát Nhã Ba La Mật
- * Hồi Hướng Công Đức
- * Sám Quy Mạng
- * Tán Lễ
- * Tam Quy

DÙNG CHO:

Người chân tu, trong đêm khuya vắng vẻ, trì tụng để dứt hết oan khiên, nghiệp chướng sâu dày, đã tác tạo lũy kiếp về trước. Hơn nữa người nhiều tội tã, u mê ám chướng, trì tụng nhiều Thần Chú sẽ được sáng láng minh mẫn, đời sống được an lành hạnh phúc, không bị tà ma nhiễu hại.

NGHI THỨC CÔNG PHU KHUYA



*(Thắp đèn đốt hương, đứng ngay ngắn,
chắp tay ngang ngực, chú lễ một niệm).*

CHÚ TỊNH PHÁP GIỚI
Án lam xoa ha.

(3 lần)

CHÚ TỊNH TAM NGHIỆP
Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ,
đạt mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám.

(3 lần)

*(Qui ngay thẳng, cầm 3 cây hương dâng
ngang trán, chú lễ niệm bát cúng hương).*

CÚNG HƯƠNG
Nguyện dâng hương màu này

Cúng dường tất cả Phật
Tôn Pháp, chư Bồ Tát
Thinh Văn và Duyên Giác
Cùng các bậc Thánh Hiền
Duyên khởi dài sáng chói
Khắp xông mười phương cõi
Tỏa ngát các chúng sanh
Đều phát tâm Bồ Đề
Xa lìa các vọng nghiệp
Trọn nên Đạo Vô Thượng.
Nam Mô Hương Cúng Dường Bồ
Tát Ma Ha Tát, tác đại chứng minh.

(1 tiếng chuông, xá 1 xá)

CẦU NGUYỆN

Đệ tử chúng con nguyện thập
phương thường trú Tam Bảo, Bốn Sư
Thích Ca Mâu Ni Phật, Tiếp Dẫn Đạo
Sư A Di Đà Phật, từ bi gia hộ chúng
con, bồ đề tâm kiên cố, tự giác, giác tha,

giác hạnh viên mãn, cùng pháp giới
 chúng sanh, một thời đồng chứng vô
 thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

(1 tiếng chuông, xá 1 xá)

KHEN NGỢI PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng
 Ba cõi chẳng ai bằng
 Thầy dạy khắp trời, người
 Cha lành chung bốn loài
 Quy y tròn một niệm
 Dứt sạch nghiệp ba kỳ
 Xưng dương cùng tán thán
 Ưc kiếp không cùng tận.

(1 tiếng chuông, xá 1 xá)

QUÁN TƯỚNG PHẬT

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng
 Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
 Lưới đế châu ví đạo tràng

Mười phương Phật hiện hào quang sáng
ngời

Trước bảo tọa thân con ảnh hiện

Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.

(1 tiếng chuông, đại chúng đồng tụng)

ĐẢNH LỄ

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư
không biến pháp giới quá, hiện, vị lai
thập phương chư Phật, Tôn Pháp Hiền
Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà
Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni
Phật, Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn
Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát,
Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp
Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng
Phật Bồ Tát. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay)*

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây
 Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại
 Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm
 Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại
 Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát,
 Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.
(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

KINH LĂNG NGHIÊM

NAM MÔ LĂNG NGHIÊM HỘI THƯỢNG PHẬT
 BỒ TÁT. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

Tâm Chánh Định như như bất động
 Phật Ba Thân nhân thế khó tìm
 Trăm ngàn muôn kiếp đảo điên
 Vô minh dứt sạch, chứng liền Pháp Thân.

Nay con nguyện chứng ngôi Chánh Giác
 Độ chúng sanh như cát Sông Hằng

Thân, tâm này nát như trần (bụi)
Hồng ân chư Phật, chút phần báo ơn.
(1 tiếng chuông).

Cung thỉnh Thế Tôn lại chứng minh
Đời năm trước con xin vào trước
Một chúng sanh quả Phật chưa thành
Con nguyện không chứng Vô Sanh Niết
Bàn.

Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ Bi
Giúp con dứt sạch sân, si, buồn, phiền
Để sớm được lên miền Thượng Giác
Ngồi Đạo Tràng bát ngát mười phương
Hư không có thể tiêu tan
Nguyện con kiên cố không hề lung lay.
(1 tiếng chuông)

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật
Nam Mô thường Trụ Thập Phương Pháp
Nam Mô Thường Trụ Thập Phương Tăng

Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam Mô Kim Cang Tạng Bồ Tát. *(1 tiếng chuông)*

Lúc bảy giờ, từ nhục kế của Phật phóng ra hào quang trăm báu với hoa sen ngàn cánh. Trong mỗi hoa sen, có Hoá Phật ngồi, từ đảnh Hoá Phật phóng ra mười đạo hào quang trăm báu. Mỗi đạo hào quang hiện ra nhiều Thần Kim Cang Mật Tích, ông bùng núi, ông cầm xử vân vân, đứng khắp cõi hư không. Đại chúng trông thấy, vừa mừng vừa sợ, đều cầu Phật thương xót che chở, và một lòng lắng nghe Phật nói thần chú: *(1 tiếng chuông)*.

ĐỆ I

Nam mô tát đát tha tô già đa da a ra

ha đế tam miệu tam bồ đà tỏa. Tát đát tha Phật đà câu tri sắc ni sam. Nam mô tát bà bột đà bột địa, tát đa bệ tộ. Nam mô tát đa nắm tam miệu tam bồ đà cu tri nắm. Ta xá ra bà ca tăng già nắm. Nam mô lô kê a la hán đa nắm. Nam mô tô lô đa ba na nâm. Nam mô ta yết rị đà già di nắm. Nam mô lô kê tam miệu già đa nắm, tam miệu già ba ra đế ba đa na nắm. Nam mô đê bà ly sắt nỏa. Nam mô tất đà da tỳ địa da đà ra ly sắt nỏa. Xá ba noa yết ra ha ta ha ta ra ma tha nắm. Nam mô bạt ra ha ma ni. Nam mô nhờn đà ra da. Nam mô bà già bà đế, lô đà ra da, ô ma bát đế, ta hê dạ da. Nam mô bà già bà đế, na ra dả noa da, bàn giá ma ha tam mộ đà ra. Nam mô tất yết rị đa da. Nam mô bà già bà đế, ma ha ca ra da, địa rị bác lạc na già ra, tỳ đà ra

ba noa ca ra da, a đạ mục đế, thi ma xá
na nê bà tất nê, ma đát rị già noa. Nam
mô tất yết rị đa da. Nam mô bà già bà
đế, đa tha già đa cu ra da. Nam mô bát
đầu ma cu ra da. Nam mô bạt xà ra cu ra
da. Nam mô ma ni cu ra da. Nam mô già
xà cu ra gia. Nam mô bà già bà đế, đế rị
trà du ra tây na, ba ra ha ra noa ra xà
da, đa tha già đa da. Nam mô bà già bà
đế, nam mô a di đa bà da, đa tha dà đa
da, a ra ha đế, tam miệu tam bồ đà da.
Nam mô bà già bà đế, a sô bệ da, đa tha
già đa da, a ra ha đế, tam miệu tam bồ
đà da. Nam mô bà già bà đế, bệ sa xà da,
cu lô phệ trụ rị da, bát ra bà ra xà da, đa
tha già đa da. Nam mô bà già bà đế, tam
bổ sư bí đa tát lân nại ra lạc xà da, đa
tha già đa da, a ra ha đế, tam miệu tam
bồ đà da. Nam mô bà già bà đế, xá kê dā

mẫu na duệ, đa tha già đa da, a ra ha
đế, tam miệu tam bồ đà da. Nam mô bà
già bà đế, lạc đác na kê đô ra xà da, đa
tha già đa da, a ra ha đế, tam miệu tam
bồ đà da. Đế biểu, nam mô tát yết rị đa,
ế đàm bà già bà đa, tát đác tha già đô
sắc ni sam, tát đác đa bác đác lam. Nam
mô a bà ra thị đàm, bác ra đế vương kỳ
ra, tát ra bà bộ đa yết ra ha, ni yết ra
ha yết ca ra ha ni bạc ra bí địa da sắt đà
nể, a ca ra mật rị trụ, bát rị đát ra da
nảnh yết rị, tát ra bà bàn đà na mục xoa
ni, tát ra bà đột sắc tra, đột tất pháp bát
na nể phạt ra ni, giả đô ra thất đế nắm.
Yết ra ha ta ha tát ra nhã xà, tỳ đa băng
ta na yết rị, a sắc tra băng xá đế nắm, na
xoa sát đác ra nhã xà, ba ra tát đà na yết
rị, a sắc tra nắm, ma ha yết ra ha nhã xà,
tỳ đa băng tát na yết rị, tát bà xá đô lô nể

bà ra nhã xà, hô lam đột tất pháp nan
giá na xá ni, bí sa xá tất đác ra, a kiết ni
ô đà ca ra nhã xà, a bát ra thị đa cu ra
ma ha bác ra chiến trì, ma ha điệp đa,
ma ha đế xà, ma ha thuế đa xà bà ra, ma
ha bạt ra bàn đà ra bà tất nể a rị da đa
ra, tỳ rị cu tri, thệ bà tỳ xà da, bạc xà ra
ma lễ đế, tỳ xá lô đa, bột đà đồng ca, bạt
xà ra chế hất na a giá, ma ra chế bà bác
ra chất đa, bạc xà ra thiện trì, tỳ xá ra
giá, phiến đa xá bệ đề bà bổ thị đa, tô ma
lô ba, ma ha thuế đa, a rị da đa ra, ma ha
bà ra a bác ra, bạt xà ra thương yết ra
chế bà, bạt xà ra cu ma rị, cu lam đà rị,
bạt xà ra hắc tất đa giá, tỳ địa gia kiên
giá na ma rị ca, khuất tô mẫu bà yết ra
đa na, bệ lô giá na cu rị da, dạ ra thổ sắt
ni sam tỳ chiết lam bà ma ni giá, bạt xà
ra ca na ca ba ra bà, lô xà na bạt xà ra

đốn trĩ giá, thuế đa giá ca ma ra sát xa
thi ba ra bà, ế đế di đế, mẫu đà ra yết
noa, ta bệ ra sám, quật phạm đô, ấn thổ
na mạ mạ tủa. (1 tiếng chuông)

ĐỆ II

Ô hồng, rị sát yết noa, bác lặc xá tất
đa, tát đát tha già đô sắc ni sam. Hổ
hồng, đô lô ung chiêm bà na. Hổ hồng,
đô lô ung tất đăm bà na. Hổ hồng, đô lô
ung ba ra sắc địa da tam bác xá noa yết
ra. Hổ hồng, đô lô ung, tát bà dược xoa
hắt ra sát ta, yết ra ha nhã xà, tỳ đặng
băng tát na yết ra. Hổ hồng, đô lô ung,
giả đô ra thi đế nắm, yết ra ha, ta ha tát
ra nắm, tỳ đặng băng tát na ra. Hổ
hồng, đô lô ung, ra xoa, bà già phạm tát
đát tha già đô sắc ni sam, ba ra điểm xà
kiết rị, ma ha ta ha tát ra, bột thọ ta ha

tát ra thất rị sa, cu tri ta ha tát nê đế lệ, a
 tệt đê thị bà rị đa, tra tra anh ca ma ha bạt
 xà lô đà ra, đế rị bờ bà na, man trà ra; ô
 hồng, ta tát đế bạc bà đô, mạ mạ ấn thổ
 na mạ mạ tỏa. (1 tiếng chuông)

ĐỆ III

Ra xà bà dạ, chủ ra bạt dạ, a kỳ ni
 bà dạ, ô đà ca bà dạ, tỳ xa bà dạ, xá tát
 đa ra bà dạ, bà ra chúc yết ra bà dạ,
 đột sắc xoa bà dạ, a xá nể bà dạ, a ca ra
 mật rị trụ bà dạ, đà ra ni bộ di kiếm ba
 già ba đà bà dạ, ô ra ca bà đa bà dạ, lặc
 xà đàng trà bà dạ, na già bà dạ, tỳ điều
 đất bà dạ, tô ba ra noa bà dạ, dục xoa
 yết ra ha, ra xoa tư yết ra ha, tát rị đa yết
 ra ha, tỳ xá giá yết ra ha, bộ đa yết ra
 ha, cư bàn trà yết ra ha, bổ đơn na yết
 ra ha, ca tra bổ đơn na yết ra ha, tất kiên

độ yết ra ha, a bá tất ma ra yết ra ha, ô
đàn ma đà yết ra ha, xa dạ yết ra ha, hê
rị bà đế yết ra ha, xā đā ha rị nắm, yết bà
ha rị nắm, lô đạ ra ha rị nắm, mang ta
ha rị nắm, mê đà ha rị nắm, ma xà ha rị
nắm, xà đā ha rị nữ, thị tỷ đā ha rị nắm,
tỳ đā ha rị nắm, bà đā ha rị nắm, a du
giá ha ri nữ, chất đā ha rị nữ, đế sam tát
bệ sam, tát bà yết ra ha nắm, tỳ đà dạ xà,
sân đà dạ di, kê ra dạ di, ba rị bạt ra giả
ca hất rị đởm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di,
kê ra dạ di, trà diễn ni hất rị đởm, ty đà
dạ xà, sân đà dạ di, kê ra dạ di, ma ha
bát du bác đát dạ, lô đà ra hất rị đởm, tỳ
đà dạ xà, sân đà dạ di, kê ra dạ di, na ra
dạ noa hất ri đởm, ty đà dạ xà, sân đà dạ
di, kê ra dạ di, đát đỏa già lô trà tây hất
rị đởm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê ra
dạ di, ma ha ca ra ma đát rị già noa hất

rị đờm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê ra dạ
 di, ca ba rị ca hất rị đờm, tỳ đà dạ xà,
 sân đà dạ di, kê ra dạ di, xà dạ yết ra, ma
 độ yết ra tát bà ra tha ta đạt na hất rị
 đờm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê ra dạ
 di, giả đốt ra bà kỳ nể hất rị đờm, tỳ đà
 dạ xà, sân đà dạ di, kê ra dạ di, tỳ rị
 dương hất rị tri, nan đà kê sa ra, dà noa
 bác đế, sách hê dạ hất rị đờm, tỳ đà dạ
 xà, sân đà dạ di, kê ra dạ di, na yết na
 xá ra bà noa hất rị đờm, tỳ đà dạ xà, sân
 đà dạ di, kê ra dạ di, a la hán hất rị
 đờm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê ra dạ
 di, tỳ đa ra già hất rị đờm, tỳ đà dạ xà,
 sân đà dạ di, kê ra dạ di, bạt xà ra ba nể,
 cu hê dạ cu hê dạ, ca địa bát đế hất rị
 đờm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê ra dạ
 di, ra thoa vông, bà dà phạm, ấn thổ na
 mạ mạ tủa. *(1 tiếng chuông)*

ĐỆ IV

Bà già phạm, tát đất đa bác đác ra, nam mô tý đô đế, a tát đa na ra lạc ca, ba ra bà tát phổ tra, tỳ ca tát đất đa bát đế rì, thập Phật ra thập Phật ra, đà ra đà ra, tần đà ra tần đà ra sân đà sân đà. HỒ HỒNG HỒ HỒNG, phẩn tra, phẩn tra, phẩn tra, phẩn tra, phẩn tra, ta ha, hê hê phẩn, a mâu ca da phẩn, a ba ra đê ha đa phẩn, ba ra ba ra đà phẩn, a tố ra tỳ đà ra ba ca phẩn, tát bà đê bệ tộ phẩn, tát bà na già tộ phẩn, tát bà dược xoa tộ phẩn, tát bà kiên thát bà tộ phẩn, tát bà bổ đơn na tộ phẩn, ca tra bổ đơn na tộ phẩn, tát bà đột lang chỉ đế tộ phẩn, tát bà đột sấp tỹ lê hất sắc đế tộ phẩn, tát bà thập bà lê tộ phẩn, tát bà a bá tất ma lê tộ phẩn, tát bà xá ra bà noa tộ phẩn, tát bà địa đế kê tộ phẩn, tát bà đất ma đà kê

tê phẩn, tát bà tỳ đà da ra thệ giá lê tê phẩn, xà dạ yết ra ma độ yết ra, tát bà ra tha ta đà kê tê phẩn, tỳ địa dạ, giá lê tê phẩn, giả đô ra, phược kỳ nể tê phẩn, bạt xà ra cu ma rị, tỳ đà dạ ra thệ tê phẩn, ma ha ba ra đĩnh dương xoa tỳ rị tê phẩn, bạt xà ra thương yết ra dạ, ba ra trượng kỳ ra xà da phẩn, ma ha ca ra da, ma ha mặt đất rị ca noa. Nam mô ta yết rị đa dạ phẩn, tử sắc noa tỳ duệ phẩn, bột ra ha mâu ni duệ phẩn, a kỳ ni duệ phẩn, ma ha yết rị duệ phẩn, yết ra đàn trì duệ phẩn, miệc đất rị duệ phẩn, lao đất rị duệ phẩn, giá văn trà duệ phẩn, yết la ra đất rị duệ phẩn, ca bác rị duệ phẩn, a địa mục chất đa ca thi ma xá na bà tư nể duệ phẩn, diễn kiết chất, tát đỏa bà tỏa, mạ mạ ấn thổ na mạ mạ tỏa.

(1 tiếng chuông).

ĐỆ V

Đột sắc tra chất đa, a mặt đất rị chất
đa, ô xà ha ra, già bà ha ra, lô địa ra ha
ra, ta bà ha ra, ma xà ha ra, xà đa ha ra,
thị tử đa ha ra, bạc lược dạ ha ra, kiên đà
ha ra, bố sử ba ha ra, phủ ra ha ra, bà
tỏa ha ra, bác ba chất đa, đột sắc tra chất
đa, lao đà ra chất đa, dược xoa yết ra ha,
ra sát ta yết ra ha, bế lệ đa yết ra ha, tỳ
xá giá yết ra ha, bộ đa yết ra ha, cư bàn
trà yết ra ha, tất kiên đà yết ra ha, ô đất
ma đà yết ra ha, xa dạ yết ra ha, a bá tất
ma ra yết ra ha, trạch khô trách trà kỳ ni
yết ra ha, rị Phật đế yết ra ha, xà di ca
yết ra ha, xá cu ni yết ra ha, lao đà ra
nan địa ca yết ra ha, a lam bà yết ra ha,
kiên độ ba ni yết ra ha. Thập phạt ra yên
ca hê ca, tri đế dược ca, đất lệ đế dược
ca, giả đột thác ca, ni đề thập phạt ra, tỳ

sam ma thập phạt ra, bạc đế ca, tử đế ca, thất lệ sắt mật ca, ta nể bác đế ra, tát bà thập phạt ra, thất lô kiết đế, mặt đà bệ đạt lô chế kiếm, a ỷ lô kiềm, mục khô lô kiềm, yết rị đột lô kiềm, yết ra ha yết lam, yết noạ du lam, đản đa du lam, hất rị dạ du lam, mặt mạ du lam, bặt rị thất bà du lam, tử lật sắc tra du lam, ô đà ra du lam, yết tri du lam, bặt tất đế du lam, ô lô du lam, thường già du lam, hát tất đa du lam, bặt đà du lam, ta phòng án già bác ra trượng già du lam, bộ đa tử đa trà, trà kỳ ni thập bà ra, đà đột lô ca, kiến đốt lô kiết tri, bà lộ đa tỳ tát bác lô, ha lẳng già, du sa đát ra, ta na yết ra, tỳ sa dụ ca, a kỳ ni ô đà ca, mặt ra bệ ra kiến đa ra, a ca ra mặt rị đốt đát liềm bộ ca, địa lật lạc tra, tử rị sắc chất ca, tát bà na cu ra, tứ dẫn già tộ, yết ra rị dược xoa,

đác ra sô, mạt ra thị, phệ đế sam ta bệ
 sam, tất đát đa, bác đát ra, ma ha bạc xà
 lô sắc ni sam, ma ha bác lặc trượng kỳ
 lam, dạ ba đột đà, xá dụ xà na, biện đát
 lệ noa, tỳ đà da bàn đàm ca lô di, đế thù
 bàn đàm ca lô di, bát ra tỳ đà bàn đàm ca
 lô di, đác điệt tha.

Án, a na lệ, tỳ xá đê, bệ ra bạc xà ra
 đà rị, bàn đà bàn đà nể, bạt xà ra bàn ni
 phẩn. Hổ hồng đô lô ung phẩn, ta bà ha.
(1 tiếng chuông)

CHÚ ĐẠI BI

Nam Mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ
 Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

Thiên Thủ Thiên Nhãn Vô Ngại Đại
 Bi Tâm Đà La Ni. Nam mô hắc ra đát na
 đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô kiết
 đế thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da,

ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Ân, tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát tỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra cẩn trì, hê rị ma ha bàn đả sa mế, tát bà a tha đậu thu bằng, a thệ dụng, tát bà tát đả, na ma bà tát đả, na ma bà đà, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha. Ân a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê rị đà dụng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ đề

dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra
cẩn trì, địa rị sắc ni na, ba dạ ma na, ta
bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha. Ma ha tất đà
dạ, ta bà ha. Tất đà du nghệ, thất bàn ra
dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì, ta bà ha. Ma
ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục kê
da, ta bà ha. Ta bà ma ha a tất đà dạ, ta
bà ha. Dả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba
đà ma kiết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cẩn
trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng
kiết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắc ra đát
na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô
kiết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha. Án
tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà
ha. (1 tiếng chuông)



THẬP CHÚ

1. CHÚ NHƯ Ý BẢO LUÂN VƯƠNG

Nam mô Phật Đà Da

Nam mô Đạt Ma Da

Nam mô Tăng Già Da.

Nam Mô Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát, cụ đại bi tâm giả, đát diệt tha. Án, chiết yết ra phạt để, chấn đa mạc ni, ma ha bát đẳng mế, rô rô rô rô, để sắc tra, thước ra a yết rị, sa dạ hồng, phẩn ta ha. Án, bát đạp ma, chấn đa mạt ni, thước ra hồng. Án, bát lạc đà, bát đẳng mế hồng. *(1 tiếng chuông)*

2. CHÚ TIÊU TAI KIẾT TƯỜNG

Nặng mờ tam mãn đa, mẫu đà nắm, a bát ra để, hạ đa xá, ta nặng nắm, đát diệt tha. Án, khô khô, khô hế, khô hế, hồng hồng, nhập phạ ra, nhập phạ ra, bát ra

nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, để sắc
sá, để sắc sá, sắc trí rị, sắc trí rị, ta phẩn
tra, ta phẩn tra, phiến để ca, thất rị duệ,
ta phạ ha. (1 tiếng chuông)

3. CHÚ CÔNG ĐỨC BẢO SƠN

Nam mô Phật Đà Da

Nam mô Đạt Ma Da

Nam mô Tăng Già Da.

Án tất đế hộ rô rô, tất đô rô, chỉ rị
ba, kiết rị bà, tất đạt rị, bố rô rị, ta phạ
ha. (1 tiếng chuông)

4. CHÚ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ

Khể thủ quy y tô tất đế, đầu diện
đánh lễ thất cu chi, ngã kim xung tán
Đại Chuẩn Đề, duy nguyện từ bi thù
gia hộ. Nam mô tát đa nẫm, tam miệu

tam bờ đề, cu chỉ nắm, đát diệt tha. Ân, chiết lệ chủ lệ, Chuẩn Đề, ta bà ha.

(1 tiếng chuông)

5. CHÚ THÁNH VÔ LƯỢNG THỌ

QUYẾT ĐỊNH QUANG MINH VƯƠNG

Ân nại ma ba cát ngỏa đế, a ba ra mật đạp, a ưu rị a nạp, tô tất nể, thiết chấp đạp, điệp tả ra tể dã, đát tháp cả đạt dã, a ra ha đế, tam dục tam bất đạt dã, đát nể dã tháp. Ân tát rị ba, tang tu cát rị, bót rị thuật đạp, đạt ra mã đế, cả cả nại, tang mã ngọt cả đế, ta ba ngỏa, tử thuật đế, mã hát nại dã, bát rị ngỏa rị tá hát. *(1 tiếng chuông)*

6. CHÚ DỤC SU QUÁN ĐÁNH

Nam mô bạt dà phạt đế bệ sát xả lụ lô thích lưu ly, bát lạc bà hát ra xà dã, đát tha yết đa da, a ra hát đế, tam miệu

tam bột đà da, đát diệt tha. Ân, bệ sát
thệ, bệ sát thệ, bệ sát xã, tam một yết đế
tá ha. *(1 tiếng chuông)*

7. CHÚ QUÁN ÂM LINH CẨM

Ân ma ni bát di hồng, ma hát nghe
nha nạp, tích đồ đặt ba đặt, tích đặt ta
nạp, vi đạt rị cát, tát nhi cang nhi tháp,
bốc rị tất tháp cát, nạp bồ ra nạp, nạp
bốc rị, thư phát ban nạp, nại ma lô kiết,
thuyết ra da, tá ha. *(1 tiếng chuông)*

8. CHÚ THẤT PHẬT DIỆT TỘI

Ly bà ly bà đế, cầu ha cầu ha đế, đà
ra ni đế, ni ha ra đế, tỳ lê nể đế, ma ha
dà đế, chơn lảnh cang đế, ta bà ha. *(1 tiếng chuông)*

9. CHÚ VẮNG SANH TỊNH ĐỘ

Nam mô a di đà bà dạ, đà tha dà đà

dạ, đa địa dạ tha, a di rị đô, bà tỳ, a di rị
 đa, tất đām bà tỳ, a di rị đa, tỳ ca lan đế,
 a di rị đa, tỳ ca lan đa, dà di nị, dà dà na,
 chỉ đa ca lệ, ta bà ha. (1 tiếng chuông)

10. CHÚ THIÊN THIÊN NỮ

Nam mô Phật Đà

Nam mô Đạt Ma

Nam mô Tăng Già

Nam mô thất ly, ma ha đế tỳ da, đát
 nể dã tha, ba lỵ phú lâu na, giá lỵ tam
 mạn đà, đạt xá ni, ma ha tỳ ha ra dà đế,
 tam mạn đà, tỳ ni dà đế, ma ha ca rị dã,
 ba nể, ba ra, ba nể, tát rị phạ lạt tha, tam
 mạn đà, tu bác lê đế, phú lệ na, a rị na,
 đạt ma đế, ma ha tỳ cổ tất đế, ma ha Di
 Lạc đế, lâu phả tăng kỳ đế, hê đế tỳ, tăng
 kỳ hê đế, tam mạn đà, a tha a nậu, đà la
 ni. (1 tiếng chuông)

KINH BÁT NHÃ BA LA MẬT

Khi Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa Pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, qua hết thấy khổ ách.

"Này Ông Xá Lợi Phất, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế".

"Này Ông Xá Lợi Phất, "tướng không của mọi pháp" không sanh, không diệt, không dơ, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong "chân không", không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến

không có già chết, cũng không có cái hết già chết, không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí huệ, cũng không có chứng đắc. Vì không có chỗ chứng đắc, nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẵn điên đảo, mộng tưởng, đạt tới cứu cánh Niết Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Đại Thần Chú, là Đại Minh Chú, là Vô Thượng Chú, là Vô Đẳng Đẳng Chú, trừ được hết thảy khổ, chân thật không hư".

Vì vậy, liền nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa: "Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha". (1 tiếng chuông)

HỒI HƯƠNG CÔNG ĐỨC

Đại chúng hiện tiền tâm thanh tịnh
Phúng tụng các Chú và Lăng Nghiêm
Hồi hương công đức đến nhân, thiên
Có công gìn giữ tôn nghiêm Phật đường,
Xa lià khổ: ba đường, tám nạn
Đền ơn sâu: thầy, tổ, vua, cha
Quốc gia thế giới an hòa
Can qua dứt sạch, cửa nhà yên vui.

(1 tiếng chuông)

Đại chúng gắng tu cầu giải thoát
Chóng lên bờ Chánh Giác dễ dàng
Ba môn dứt hết tai nạn
Người tin theo Phật phước càng thâm sâu.

Có thể biết sát trần tâm niệm
Có thể uống nước cả đại dương
Hư không có thể đo lường

Công Đức chư Phật vô phương nghĩ bàn.

Trong vũ trụ không ai hơn Phật
Mười phương xa không thể sánh bằng
Thế gian con thấy hết rằng
Tất cả không có ai bằng Thế Tôn. *(1 tiếng chuông)*

Chúng con nguyện theo đấng Đạo
Sư, thầy dạy khắp trời, người, cha lành
chung bốn loại, hiện trăm ngàn hoá
thân, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

*(1 tiếng chuông, đại chúng vừa niệm Bốn Sư vừa đi kinh hành,
khi đứng lại, niệm mỗi danh hiệu Bồ Tát 3 lần, 1 tiếng chuông).*

Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật.
Nam Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.
Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát.
Nam Mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát.
Nam Mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật Bồ
Tát.

SÁM QUY MẠNG

Quy mạng mười phương Vô Thượng Giác
Pháp mầu vi diệu đã tuyên dương
Thánh Tăng tứ quả tam thừa độ
Hiển hiện tay vàng nguyện xót thương.

Ngược dòng chơn tánh từ lâu
Chúng con trôi nổi trên đầu sông mê
Biết đâu là chốn đường về
Bập bênh sóng nước không hề đoái lui
Nguyên nhân hữu lậu gây rồi
Bao nhiêu nghiệp chướng lâu đời tạo ra
Biết đâu nẻo chánh đường tà
Oan khiên nghiệp chướng thật là nặng sâu
Nay con khẩn thiết cúi đầu
Phơi bày sám hối cần cầu hồng ân
Chí thành cầu đấng Năng Nhơn
Từ Bi cứu vớt trăm luân mọi loài
Nguyện cùng thiện hữu ra khơi

Cùng lên bờ giác lià nơi não phiền
Kiếp này xin nguyện xây thêm
Cao tòa phước Đức vững bền đạo tâm
Chờ mong đạo nghiệp vun trồng
Từ Bi cứu độ nở mầm tốt tươi
Kiếp sau xin được làm người
Sanh ra gặp Pháp sống đời chân tu
Dắt dìu nhờ bậc minh sư
Nương vào chánh tín, hạnh từ xuất gia
Lục căn tam nghiệp thuận hoà
Không vương tục lụy theo đà thế nhân
Một lòng tấn đạo nghiêm thân
Giữ gìn phạm hạnh nghiệp trần lánh xa
Oai nghi phong độ chói lò
Lòng từ hộ mạng trước là vị sanh
Lại thêm đây đủ duyên lành
Bao nhiêu tai nạn biến thành hư không
Bồ Đề nguyện kết một lòng
Đài sen Bát Nhã chơn không hiện tiền

Nhờ công tu tập tinh chuyên
Đại thừa liễu ngộ chứng truyền chơn tâm
Thoát ngoài kiếp ải trầm luân
Hoằng khai lục độ hạnh môn cứu người
Pháp tràng dựng khắp nơi nơi
Lưới nghi phá hết trong ngoài sạch không
Tà ma hàng phục đến cùng
Truyền đăng Phật Pháp nổi dòng vô chung
Vâng làm Phật sự mười phương
Không vì lao nhọc nản đường tinh chuyên
Bao nhiêu diệu Pháp thâm uyên
Thảy đều thông đạt siêu nhiên độ mình
Rồi đem khắp độ chúng sanh
Chứng nên Phật quả hoàn thành Pháp thân
Tùy cơ ứng biến cõi trần
Phân thân vô số độ dân chúng sanh.
Nước từ rưới khắp nhân thiên
Mênh mông bể hận lời nguyện độ tha
Khắp hoà thế giới gần xa

Diển dương diệu Pháp trước là hiện thân
 Những nơi khổ thú trầm luân
 Hào quang chiếu diệu hiện thân tốt lành
 Chỉ cần thấy dạng nghe danh
 Muôn loài thoát khỏi ngục hình đớn đau.
 Phát lời nguyện ước cao siêu *(1 tiếng chuông)*
 Muôn ngàn khổ địa tẩy đều tiêu tan
 Bao nhiêu nghiệp trái hàm oan
 Bao nhiêu đau khổ trong hàng súc sinh
 Bao nhiêu thần lực oai linh
 Sương tan núi biếc bình minh rạng ngời
 Thuốc thang cứu cấp cho đời
 Áo cơm cứu giúp cho người bần dân
 Bao nhiêu lợi ích hưng sùng
 An vui thực hiện trong vòng trầm luân
 Bao nhiêu quyền thuộc thân an
 Cùng nguyện vượt biển trần gian nổi chìm
 Xa lìa ái nhiễm liên miên
 Đoạn trừ những nỗi phược triền chơn tâm

Vun trồng đạo nghiệp thiện nhân
 Cùng bao loài khác phát tâm hướng về
 Hư không dù có chuyển di
 Nguyên con muôn kiếp chẳng hề lung lay
 Nguyên cầu vạn pháp xưa nay
 Hoàn thành trí nghiệp đến nơi Bồ Đề.
(1 tiếng chuông)

TÁN LỄ

Xưng tán Đức Thế Tôn
 Đấng vô thượng Năng Nhon
 Từng trải vô lượng kiếp
 Tu nhân lành giải thoát
 Từ Đâu Xuất giáng thân. *(1 tiếng chuông)*
 Giã từ ngôi quốc vương
 Ngồi gốc Đại Bồ Đề
 Phá hết chúng ma quân
 Một sáng, sao Mai hiện
 Chứng nên Đạo Bồ Đề
 Liên chuyển bánh xe Pháp

Độ muôn loài chúng sanh
 Hàng tam Thừa quy ngưỡng
 Đạo Vô Sanh viên thành
 Đại chúng đang quy ngưỡng
 Đạo Vô Sanh sẽ thành.
 Bốn loài, chín cõi đồng về
 Mười phương cõi Phật bốn bề trang nghiêm
 Ba đường, tám nạn đảo điên
 Nướng vào "biển tuệ" vô biên sáng ngời.

(1 tiếng chuông)

TAM QUY

Con nương theo Phật, cầu cho chúng sanh
 Tin chắc Đạo cả, phát lòng vô thượng.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)

Con nương theo Pháp, cầu cho chúng sanh
 Thấu rõ Kinh Tạng, trí huệ như biển.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)

Con nương theo Tăng, cầu cho chúng sanh
 Kính tín hòa hợp, tất cả không ngại.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)



南無清淨瓶垂楊柳
觀音如來
甘露洒心願

ĐỨC QUÁN THẾ ÂM BỔ TÁT

NGHI THỨC CẦU AN

[Phẩm Phổ Môn (Avalokitesvara varga)]

GỒM CÓ:

- * *Chú Tịnh Pháp Giới, và Tịnh Tam Nghiệp*
- * *Cúng Hương*
- * *Cầu Nguyện*
- * *Khen Ngợi Phật*
- * *Quán Tưởng Phật*
- * *Đảnh Lễ*
- * *Tán Dương Chi*
- * *Chú Đại Bi*
- * *Kệ Khai Kinh*
- * *Phẩm Quán Thế Âm (Phổ Môn)*
- * *Ngợi Khen Đức Quán Âm*
- * *Kinh Bát Nhã Ba La Mật*
- * *Nguyện An Lành*
- * *Sám Cầu An*
- * *Hồi Hương*
- * *Phục Nguyện*
- * *Tam Quy*

DÙNG ĐỂ:

Cầu nguyện cho tai qua nạn khỏi, gia đình bình an. Phật tử nên phân biệt, Kinh Dược Sư để cầu nguyện cho được bình an, dứt hết những tật bệnh từ thân thể mình có ra, như đau yếu, chiêm bao vẩn vẩn. Tụng Phẩm Phổ Môn để được bình an, vượt thoát những tai nạn do hoàn cảnh bên ngoài tạo nên, như đụng xe, bị cướp giật vẩn vẩn.

NGHI THỨC CẦU AN



*(Thắp đèn đốt hương, đứng ngay ngắn,
chắp tay ngang ngực, chú lễ mật niệm).*

CHÚ TỊNH PHÁP GIỚI

Án lam xoa ha.

(3 lần)

CHÚ TỊNH TAM NGHIỆP

Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ,
đạt mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám.

(3 lần)

*(Qui ngay thẳng, cầm 3 cây hương dâng
ngang trán, chú lễ niệm bài cúng hương).*

CÚNG HƯƠNG

Giới Hương, Định Hương, và Huệ Hương
Giải Thoát, Giải Thoát, Tri Kiến Hương

Sáng ngời, chiếu khắp mười phương
Hiện tiền Tam Bảo, Năm Hương cúng
dường.

Nam Mô Hương Cúng Dường Bồ Tát Ma
Ha Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông xá 1 xá)*

CẦU NGUYỆN

Hôm nay, đệ tử chúng con, phụng trì
di giáo Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni
Phật, trì tụng Phổ Môn Kinh Chú, xưng
tán Hồng Danh, tu hành công đức,
ngưỡng nguyện mười phương Tam Bảo,
từ bi gia hộ...*(quý danh hay đệ tử chúng đẳng)*,
phiên não dứt sạch, nghiệp chướng
tiêu trừ, thường được an lành, xa lìa
khổ ách, cùng hết thảy chúng sanh,
một thời đồng chứng Vô Thượng
Chánh Đẳng Chánh Giác. *(1 tiếng chuông, xá 1 xá,
đứng dậy, chỉ chùi lễ xong)*

KHEN NGỢI PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng
 Ba cõi chẳng ai bằng
 Thầy dạy khắp trời, người
 Cha lành chung bốn loài
 Quy y tròn một niệm
 Dứt sạch nghiệp ba kỳ
 Xưng dương cùng tán thán
 Ưc kiếp không cùng tận.

1 tiếng chuông, xá 1 xá)

QUÁN TƯỚNG PHẬT

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng
 Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
 Lưới đế châu ví đạo tràng
 Mười phương Phật hiện hào quang sáng
 ngời
 Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
 Cúi đầu xin thệ nguyện quy y. *(1 tiếng chuông, xá 1 xá*

đồng tụng)

ĐẢNH LỄ

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay)*

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại

Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát,
Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

(3 t. chuông, lay 1 lay)

TÁN DƯƠNG CHI

Cành dương nước tịnh nhiệm màu
Rười tất muôn vàn cảnh khổ đau
Chư Thiên mát mẻ, tâm thanh tịnh
Nhân thế vui tươi, cảnh an nhàn
Cam lồ rười khắp trần gian
Lửa sân dứt sạch, sen vàng nở hoa.
Nam Mô Thanh Lương Địa Bồ Tát.

(3 lần, 1 tiếng chuông)

CHÚ ĐẠI BI

Nam Mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ
Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

Thiên Thủ Thiên Nhãn Vô Ngại Đại

Bi Tâm Đà La Ni. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô kiết đế thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát tỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra cẩn trì, hê rị ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu thân bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà tát đa, na ma bà dà, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê rị đà dụng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm

Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra
xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê
rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ
đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế
rị dạ, na ra cần trì, địa rị sắc ni na, ba dạ
ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha. Ma
ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du nghệ,
thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta
bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng
a mục khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha a
tất đà dạ, ta bà ha. Dả kiết ra a tất đà
dạ, ta bà ha. Ba đà ma kiết tất đà dạ, ta
bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà
ha. Ma bà lị thắng kiết ra dạ, ta bà ha.
Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam
mô a rị da, bà lô kiết đế, thước bàn ra
dạ, ta bà ha. Án tất điện đô, mạn đa ra,
bạt đà dạ, ta bà ha. (1 tiếng chuông).

KỆ KHAI KINH

Thăm thăm cao siêu Pháp nhiệm màu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,
Con nay nghe thấy chuyên trì niệm,
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm màu.
Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
(3 lần, 1 tiếng chuông, xá 1 xá)

PHẨM PHỔ MÔN

PHẬT NÓI KINH PHÁP HOA

PHẨM PHỔ MÔN THỨ HAI MƯƠI LĂM

Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ
Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

Lúc bấy giờ, Ngài Vô Tận Ý Bồ Tát,
liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo vai
mặt, chấp tay hướng Phật và bạch rằng:
"Thế Tôn! Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát

do nhơn duyên gì mà tên là Quán Thế Âm?" *(1 tiếng chuông)*

Phật bảo Ngài Vô Tận Ý Bồ Tát: "Thiện nam tử! Nếu có vô lượng trăm nghìn muôn ức chúng sanh chịu các sự khổ não, thoáng nghe Quán Thế Âm Bồ Tát, hay một lòng xưng danh Quán Thế Âm Bồ Tát liền được giải thoát. Nếu có người trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, dẫu vào trong lửa lớn, lửa chẳng cháy đặng, nhờ sức oai thần của Bồ Tát. Nếu bị nước lớn cuốn trôi, xưng danh hiệu Bồ Tát liền đặng đến chỗ cạn. Nếu có trăm nghìn muôn ức chúng sanh vì tìm các thứ châu báu, như: vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, trân châu, vân vân, vào trong biển lớn. Giả sử gió bão thổi ghe thuyền của kẻ kia trôi tấp nơi nước của

quỉ La Sát. Trong số đó, nếu có một người xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thời những người kia đều đặn thoát khỏi nạn quỉ La Sát. Do nhơn duyên đó, tên là Quán Thế Âm. *(1 tiếng chuông)*

Nếu lại có người sắp bị hại, xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thời dao gậy của người kia cầm gãy từng khúc, liền đặn thoát khỏi. Nếu quỉ Dạ xoa cùng La Sát đầy trong cõi Tam Thiên Đại Thiên muốn đến hại người; nghe người xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, các quỉ đó không thể dùng mắt dữ nhìn người hưởng lại làm hại đặn. Lại có người hoặc có tội, hoặc không tội, gông cùm xiềng xích, trói buộc nơi thân, xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thấy đều đứt rã, liền đặn thoát khỏi. *(1 tiếng chuông)*

Nếu có người thương gia dắt đoàn người buôn, mang theo nhiều cửa báu, đi ngang qua đường hiểm trở, nhiều kẻ oán tặc. Trong số đó, có một người nói rằng: "Các Thiện nam tử, chớ có sợ sệt! Các ông phải nên một lòng xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, vị Bồ Tát đó, hay đem pháp Vô Úy, thí cho chúng sanh, nếu các ông xưng danh hiệu Ngài, sẽ được thoát khỏi nơi oán tặc này." Đoàn người buôn nghe xong, đều xưng niệm: "Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát." Nhờ xưng danh hiệu Bồ Tát, nên họ được thoát khỏi. Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Đại Bồ Tát có sức oai thần rộng lớn như thế!

Nếu chúng sanh nhiều tham lam, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, liền hết tham lam. Nếu người

nhiều giận hờn, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, liền hết giận hờn. Nếu người nhiều ngu si, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, liền hết ngu si. Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát có sức oai thần rộng lớn, nhiều sự lợi ích như thế, cho nên chúng sanh thường phải một lòng tưởng nhớ đến Ngài. *(1 tiếng chuông).*

Nếu có người nữ muốn cầu con trai, lễ lạy cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát, liền sanh con trai phước đức trí huệ; muốn cầu con gái, bèn sanh con gái có tướng xinh đẹp, mọi người kính mến. Nếu chúng sanh cung kính lễ lạy Quán Thế Âm Bồ Tát, phước đức chẳng mất, cho nên chúng sanh đều phải thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát. Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ

Tát có sức oai thần như thế!

Vô Tận Ý! Nếu có người thọ trì danh tự của sáu mươi hai ức hằng hà sa Bồ Tát, lại trọn đời cúng dường thức ăn uống, y phục, giường nằm, thuốc thang. Ý ông nghĩ sao? Công đức của thiện nam, tín nữ đó có nhiều chăng? *(1 tiếng chuông)*

Vô Tận Ý thưa: "Bạch Thế Tôn! Rất nhiều."

Phật dạy: "Nếu lại có người thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, dẫn đến một thời lễ lạy cúng dường, thời phước đức của hai người đó bằng nhau không khác, trong trăm nghìn muôn ức kiếp không thể cùng tận. Vô Tận Ý! Thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát được vô lượng vô biên phước đức lợi ích như thế."

Ngài Vô Tận Ý Bồ Tát bạch Phật

rằng: "Thế Tôn! Quán Thế Âm Bồ Tát dạo đi trong cõi Ta Bà như thế nào? Phương tiện thuyết Pháp của Ngài ra sao?" (1 tiếng chuông)

Phật bảo Vô Tận Ý Bồ Tát: "Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh trong quốc độ nào đáng dùng thân Phật để độ thoát, Quán Thế Âm Bồ Tát liền hiện thân Phật để nói pháp. Nơi đáng dùng thân Bích Chi Phật để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Bích Chi Phật để nói pháp. Nơi đáng dùng thân Thanh Văn để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Thanh Văn để nói pháp. Nơi đáng dùng thân Phạm Vương để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Phạm Vương để nói pháp. Nơi đáng dùng thân Đế Thích để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Đế Thích để nói pháp. Nơi đáng dùng thân

Tự Tại Thiên để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Tự Tại Thiên để nói pháp. Nơi đáng dùng thân Đại Tự Tại Thiên để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Đại Tự Tại Thiên để nói pháp. Nơi đáng dùng thân Thiên Đại Tướng Quân để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Thiên Đại Tướng Quân để nói pháp. Nơi đáng dùng thân Tỳ Sa Môn để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Tỳ Sa Môn để nói pháp. Nơi đáng dùng thân Tiểu Vương để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Tiểu Vương để nói pháp. Nơi đáng dùng thân Trưởng Giả để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Trưởng Giả để nói pháp. Nơi đáng dùng thân Cư Sĩ để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Cư Sĩ để nói pháp. Nơi đáng dùng thân Tể Quan để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Tể

Quan để nói pháp. Nơi đáng dùng thân Bà La Môn để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Bà La Môn để nói pháp. Nơi đáng dùng thân Tỳ kheo, Tỳ kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Tỳ kheo, Tỳ kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di để nói pháp. Nơi đáng dùng thân phụ nữ của Trưởng Giả, Cư Sĩ, Tể Quan, Bà La Môn để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân phụ nữ để nói pháp. Nơi đáng dùng thân Đồng Nam, Đồng Nữ để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Đồng Nam, Đồng nữ để nói pháp. Nơi đáng dùng thân Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, Nhơn cùng Phi Nhơn, vân vân, để độ thoát, Bồ Tát liền hiện những thân đó để nói pháp. Nơi đáng dùng thân

thần Chấp Kim Cang để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Thần Chấp Kim Cang để nói pháp. Vô Tận ý! Quán Thế Âm Bồ Tát trọn nên công đức như thế, dùng nhiều thân hình dạo đi trong các cõi nước, để độ thoát chúng sanh. Vì vậy, các ông phải một lòng cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát. *(1 tiếng chuông)*

Ở trong chỗ tai nạn, sợ sệt, Quán Thế Âm Bồ Tát hay ban cho sự vô úy, nên trong cõi Ta Bà này, Ngài có tên là Thí Vô Úy.

Ngài Vô Tận Ý Bồ Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Con nay xin cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát. Ngài liền mở chuỗi ngọc bằng các châu báu, giá trị trăm nghìn lượng vàng nơi cổ đem cúng dường cho Ngài Quán Thế Âm, và nói rằng: "Xin Ngài nhận chuỗi

ngọc trân bảo pháp thí này".

Khi ấy, Quán Thế Âm Bồ Tát chẳng chịu nhận chuỗi.

Ngài Vô Tận Ý lại thưa Quán Thế Âm Bồ Tát: "Xin Ngài vì thương chúng tôi mà nhận chuỗi ngọc này".

Bấy giờ, Phật bảo Quán Thế Âm Bồ Tát: "Ông nên thương Vô Tận Ý và hàng Tứ Chúng, cùng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hâu La Già, Nhơn và Phi Nhơn vân vân, mà nhận chuỗi ngọc này". *(1 tiếng chuông)*

Tức thời, Quán Thế Âm Bồ Tát thương hàng Tứ Chúng, Trời, Rồng, Nhơn và Phi Nhơn vân vân, nhận chuỗi ngọc đó và chia làm hai phần: một phần đựng cúng Đức Thích Ca Mâu Ni, một phần để vào tháp của Đức Phật Đa

Bửu. "Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát có sức oai thần tự tại hiện thân khắp cõi Ta Bà như thế".

Lúc đó, Ngài Vô Tận Ý Bồ Tát hỏi Phật rằng: *(1 tiếng chuông)*

"Thế Tôn đủ tướng tốt!
Con nay được thăm hỏi
Phật tử như duyên gì
Tên là Quán Thế Âm?"
Đức Phật trả lời rằng:
"Này Ông Vô Tận Ý
Ông nghe hạnh Quán Âm
Hiện thân khắp các nơi.
Lời thề sâu như biển
Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn
Hầu nhiều nghìn Đức Phật.
Phát nguyện thanh tịnh lớn
Ta vì Ông lược nói

Nghe tên cùng thấy thân
Tâm niệm chẳng luống qua
Hay diệt khổ các nơi.
Giá sử sanh lòng hại
Xô rớt hàm lửa lớn
Do sức niệm Quán Âm
Hàm lửa biến thành ao.
Hoặc trôi dạt biển lớn
Các nạn quý, cá, rồng
Do sức niệm Quán Âm
Sóng mòi chẳng chìm đặng.
Hoặc ở chót Tu Di
Bị người xô rớt xuống
Do sức niệm Quán Âm
N như mặt nhựt treo không.
Hoặc bị người dữ rượt
Rớt xuống núi Kim Cang
Do sức niệm Quán Âm
Chẳng tổn đến mảy lông. (1 tiếng chuông)

Hoặc gặp oán tặc vây
Đều cầm dao làm hại
Do sức niệm Quán Âm
Đều liền sanh lòng lành.
Hoặc bị khổ nạn vua
Khi hành hình sắp chết
Do sức niệm Quán Âm
Dao liền gãy từng đoạn.
Hoặc tù cấm xiềng xích
Tay chơn bị gông cùm
Do sức niệm Quán Âm
Tháo rã đặng thoát khỏi.
Nguyên rửa, các thuốc độc
Muốn hại đến kẻ khác
Do sức niệm Quán Âm
Trở lại nơi người hại. *(1 tiếng chuông)*
Hoặc gặp La Sát dữ
Rồng độc, các loài quỷ
Do sức niệm Quán Âm

Liên đều không dám hại.
Hoặc thú dữ vây quanh
Nanh vuốt nhọn đáng sợ
Do sức niệm Quán Âm
Vội vàng bỏ chạy thẳng.
Rắn độc cùng bò cạp
Hơi độc, khói lửa đốt
Do sức niệm Quán Âm
Nghe tiếng tụng bỏ đi.
Mây sấm nổ sét đánh
Tuôn giá, xối mưa lớn
Do sức niệm Quán Âm
Liên được tiêu tan cả.
Chúng sanh bị khổ ách
Vô lượng khổ bức thân
Quán Âm sức trí diệu
Hay cứu khổ thế gian. *(1 tiếng chuông)*
Đầy đủ sức thần thông
Rộng tu trí phương tiện

Các cõi nước mười phương
Không cõi nào chẳng hiện.
Các loài trong đường dữ
Địa ngục, quỷ, súc sanh
Sanh, già, bệnh, chết khổ
Lần lần đều dứt hết.
Chơn quán, thanh tịnh quán
Trí huệ quán rộng lớn
Bi quán và từ quán
Thường nguyện thường chiêm ngưỡng.
Sánh thanh tịnh không như
Huệ nhật phá các tối
Hay phục tai gió lửa
Khắp soi sáng thế gian.
Lòng bi răn như sấm
Ý từ diệu dường mây
Xối mưa Pháp Cam Lộ
Dứt trừ lửa phiền não. *(1 tiếng chuông)*
Cãi kiện qua chỗ quan

Trong quân trận sợ sệt
Do sức niệm quán âm
Cừ oán đều lui tan.
Diệu Âm, Quán Thế Âm
Phạm Âm, Hải Triều Âm
Tiếng hơn thế gian kia
Cho nên thường phải niệm.
Niệm niệm chớ sanh nghi
Quán Âm bực Tịnh Thánh
Nơi khổ não nạn chết
Ngài là nơi nương cậy.
Đủ tất cả công đức
Mắt lành trông chúng sanh
Biển phước lớn không lường
Chúng ta nên đánh lễ. *(1 tiếng chuông)*

Bấy giờ, Ngài Trì Địa Bồ Tát, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật và bạch rằng: "Thế Tôn! Nếu có chúng sanh nào nghe đạo nghiệp và sự thị hiện

thần thông tự tại của Quán Thế Âm Bồ Tát này, phải biết công đức của người đó chẳng ít". *(1 tiếng chuông)*

Khi Phật nói phẩm Phổ Môn này, trong hội có tám muôn bốn ngàn chúng sanh đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

PHẬT NÓI KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA
PHẨM PHỔ MÔN

CHƠN NGÔN VIẾT

Án, đa rị đa rị, đốt đa rị, đốt đốt đa rị, ta bà ha. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

LỤC TỰ ĐẠI MINH CHƠN NGÔN
Án, ma ni bát minh hồng.
(7 lần, 1 tiếng chuông)

NGỢI KHEN ĐỨC QUÁN ÂM

Phổ Môn thị hiện
 Cứu khổ nhân sinh
 Thuyền từ lướt sóng
 Bốn biển điều linh

Trùng dương vọng tiếng hồn kinh
 Quán Âm ứng hiện, chúng sinh thoát nạn.
 Nam Mô Thánh Quan Tự Tại Bồ Tát Ma
 Ha Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

*(Muốn tụng thêm 12 đại nguyện của
 Đức Quán Thế Âm, xin mở trang số 514).*

KINH BÁT NHÃ BA LA MẬT

Khi Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa Pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, qua hết thủy khổ ách.

"Này Ông Xá Lợi Phất, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc

tức là không, không tức là sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế".

"Này Ông Xá Lợi Phất, "tướng không của mọi pháp" không sanh, không diệt, không dơ, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong "chân không", không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết, không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí huệ, cũng không có chứng đắc. Vì không có chỗ chứng đắc, nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, nên

không sợ hãi, xa hẳn điên đảo, mộng tưởng, đạt tới cứu cánh Niết Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Đại Thần Chú, là Đại Minh Chú, là Vô Thượng Chú, là Vô Đẳng Đẳng Chú, trừ được hết thảy khổ, chân thật không hư".

Vì vậy, liền nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa: "Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha". *(1 tiếng chuông)*

NGUYỆT AN LÀNH

Nguyệt ngày an lành đêm an lành,
ngày đêm sáu thời luôn an lành, tất cả
thời gian luôn an lành, ngưỡng mong

Bổn Sư ban an lành. *(1 tiếng chuông)*

Nguyện ngày an lành đêm an lành,
ngày đêm sáu thời luôn an lành, tất cả
thời gian luôn an lành, ngưỡng mong
Tam Bảo giúp an lành. *(1 tiếng chuông)*

Nguyện ngày an lành đêm an lành,
ngày đêm sáu thời luôn an lành, tất cả
thời gian luôn an lành, ngưỡng mong
Hộ Pháp giúp an lành. *(1 tiếng chuông)*

Nam Mô Dược Sư Lưu Ly Quang Vương
Phật. *(mỗi câu 3 lần, 1 tiếng chuông)*

Nam Mô Tiêu Tai Giáng Kiết Tường Bồ
Tát.

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam Mô Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ
Tát.

SÁM CẦU AN

Con qùy lạy Phật chứng minh
Hai hàng Phật tử tụng kinh cầu nguyện
Câu cho tín chủ hiện tiền
Nội gia quyến thuộc bình yên điều hòa.
Thọ trường hưởng phước nhàn ca
Phổ Môn kinh tụng trong nhà thánh thơi
Quán Âm phò hộ vui chơi
Mười hai câu niệm độ đời nên danh.
Thiện nam tín nữ lòng thành
Ăn chay niệm Phật làm lành vái van
Quán Âm xem xét thế gian
Rước người chìm nổi mười phương phiêu
trầm. *(1 tiếng chuông)*
Mau mau niệm Phật Quán Âm
Tai qua nạn khỏi định tâm sáng lòa
Đương cơn lửa cháy đốt ta
Niệm danh Bồ Tát hóa ra sen vàng.

Gió đông đi biển chìm thuyền
Niệm danh Bồ Tát sóng tan hết liền.
Tà ma quỷ báo khùng điên
Niệm danh Bồ Tát mạnh liền khôn ngoan.
Vào rừng cọp rảo nghinh ngang
Niệm danh Bồ Tát nó càng chạy xa.
Tội tù ngục tối khảo tra
Quán Âm tưởng niệm thả ra nhẹ nhàng.
Bị trù bị ếm mê man
Quán Âm niệm niệm vái van tịnh bình
Quán Âm thọ ký làm tin
Tùy duyên thuyết Pháp độ mình hết mê.
Nương theo Bồ Tát trở về
Thấy mình ngồi gốc Bồ Đề giống in
Tay cầm bầu nước tịnh bình
Tay cầm hành liểu quang minh thân
vàng
Cam lồ rưới khắp thế gian
Tốt tươi mát mẻ mười phương thanh nhàn

Quán Âm cứu hết tai nàn
Độ đời an lạc mười phương thái bình
Quán Âm điểm đạo độ mình
Quán Âm Bồ Tát chứng minh độ đời.
(1 tiếng chuông)

HỒI HƯỚNG

Câu An công đức, hạnh nhiệm màu
Thắng phước bao nhiêu con nguyện cầu
Tất cả chúng sinh trong pháp giới
Hướng về Phật Pháp tỏ Đạo Mâu.
Nguyện cho ba chương tiêu tan
Phiền não dứt sạch, huệ căn sáng ngời
Câu cho con được đời đời
Hành Bồ Tát Đạo, cứu đời lâm than.
Nguyện đem công đức lành
Đệ tử hướng tâm thành
Câu cho khắp chúng sanh
Đều chứng thành Phật quả.
(1 tiếng chuông, chỉ chủ lễ phục nguyện)

PHỤC NGUYỆN

Nam Mô Đại Từ Đại Bi Tâm Thinh
Cứu khổ Cứu Nạn Quán Thế Âm Bồ
Tát.

Tam Bảo chứng minh, oai thần hộ
niệm, hôm nay, đệ tử chúng con, một
dạ chí thành, trì tụng Kinh Chú xưng
tán Hồng Danh, cầu nguyện cho Phật
tử (tên họ... Pháp danh...tại...), đương đời phiền
não dứt sạch, nghiệp chướng tiêu tan,
tật bệnh bình an, thân tâm thường lạc,
gia đình thịnh đạt, quyến thuộc khương
ninh, pháp giới chúng sinh, trọn thành
Phật quả . *(1 tiếng chuông, đồng niệm)*

Nam Mô A Di Đà Phật.

(1 tiếng chuông, xá 1 xá, đứng dậy)

TAM QUY

Con nương theo Phật, cầu cho chúng sanh
Tin chắc Đạo cả, phát lòng vô thượng.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)

Con nương theo Pháp, cầu cho chúng sanh
Thấu rõ Kinh Tạng, trí huệ như biển.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)

Con nương theo Tăng, cầu cho chúng sanh
Kính tín hòa hợp, tất cả không ngại.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)





BỨC DI ĐÀ PHÓNG QUANG TIẾP DẪN

NGHI THỨC CẦU SIÊU hay TỊNH ĐỘ

[Kinh A di Đà (Amitâyus Sùtra)]

GỒM CÓ:

- * *Chú Tịnh Pháp Giới, và Tịnh Tam Nghiệp*
- * *Cúng hương*
- * *Cầu Nguyện*
- * *Khen Ngợi Phật*
- * *Quán Tưởng Phật*
- * *Đảnh Lễ*
- * *Tán hương Cúng Phật*
- * *Chú Đại Bi*
- * *Xướng và đọc sớ (nếu có)*
- * *Quy Y Linh*
- * *Pháp Ngữ Sám Hối*
- * *Kệ Khai Kinh*
- * *Kinh A Di Đà*
- * *Thệ Nguyện Của Phật A Di Đà*
- * *Kinh Bát Nhã Ba La Mật*
- * *Chú Vãng Sanh*
- * *Niệm Phật*
- * *Sám Từ Vân*
- * *Hồi Hương*
- * *Phục Nguyện*
- * *Tam Quy*

DÙNG ĐỂ:

Cầu nguyện cho những người quá cố được siêu thoát cảnh khổ đau, sớm về nơi cõi Phật. Vì vậy, khi cha mẹ hay thân nhân qua đời, là người con hiếu nên đưa hương linh vào Chùa làm lễ cầu siêu.

Tịnh Độ (Tịnh là trong sạch, Độ là cõi hay nước) có nghĩa cõi Phật. Ở đây, chữ Tịnh Độ là một thời tụng kinh chỉ cầu nguyện sanh về cõi Tịnh Độ mà thôi. Thời kinh này thường tụng vào mỗi tối. Thường thì chỉ tụng Kinh Di Đà, Bát Nhã, Chú Vãng sanh, Niệm Phật, Sám Nguyện, Hồi Hương, và Tam Quy, các phần khác được lược bớt.

Nghi Thức

CẦU SIÊU hay TỊNH ĐỘ



*(Thắp đèn đốt hương, đứng ngay ngắn,
chắp tay ngang ngực, chủ lễ mặt niệm).*

CHÚ TỊNH PHÁP GIỚI
Ấn lam xoa ha.

(3 lần)

CHÚ TỊNH TAM NGHIỆP
Ấn ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ,
đạt mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám.

(3 lần)

*(Qui ngay thẳng, cầm 3 cây hương dâng
ngang trán, chủ lễ niệm bài cúng hương).*

CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phảng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thề trọn đời giữ Đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng-sanh
Câu Phật từ gia hộ
Tâm Bồ Đề kiên cố
Xa bể khổ nguồn mê
Chóng quay về Bồ Giác.

Nam Mô Hương cúng dường Bồ Tát
Ma Ha Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông, xá 1 xá)*.

CẦU NGUYỆN

Nay có Phật-tử tên là: ..., thệ thế ngày:

..., tại: ..., chúng con một dạ chí thành, ngưỡng cầu Tam Bảo, Từ Bi gia hộ cho hương linh, phát tâm Bồ Đề rộng lớn, dứt sạch nghiệp chướng sâu dày, được sanh về thế giới an lành.

Nam Mô Tiếp Dẫn hương Linh A Di Đà Phật tác đại chứng minh. *(3 lần, 1 tiếng chuông, xá 1 xá)*

KHEN NGỢI PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng
 Ba cõi chẳng ai bằng
 Thầy dạy khắp trời, người
 Cha lành chung bốn loại
 Quy y tròn một niệm
 Dứt sạch nghiệp ba kỳ
 Xưng dương cùng tán thán
 Ưc kiếp không cùng tận.

(1 tiếng chuông, xá 1 xá)

QUÁN TƯỢNG PHẬT

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
Lưới đế châu ví đạo tràng
Mười phương Phật hiện hào quang sáng
ngời
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y. *(1 tiếng chuông, xá 1 xá)*

ĐẢNH LỄ

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư
không biến pháp giới quá, hiện, vị lai
thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền
Thánh Tăng, thường trú Tam Bảo.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà
Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni

Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn
Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát,
Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp
Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội
Thượng Phật, Bồ Tát. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay)*

- Chí tâm đánh lễ: Nam Mô Tây
Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại
Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm
Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại
Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát,
Thanh Tịnh Đại Hải chúng Bồ Tát.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

TÁN HƯƠNG CÚNG PHẬT

Lư hương vừa ngún chiêm đàn,
Khắp xông pháp giới, đạo tràng mười
phương,

Quyện thành mây báu kết tường,
Chư Phật rõ biết ngọn hương chí thành,
Pháp thân ảnh hiện rành rành,
Chứng minh hương nguyện, tâm thành
kính dâng.

Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha
Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

CHÚ ĐẠI BI

Nam Mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ
Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

Thiên Thủ Thiên Nhãn Vô Ngại Đại
Bi Tâm Đà La Ni. Nam mô hắc ra đát
na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô
kiết đế thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà
da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni
ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ, số đát na

đất tỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa y
 mông a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra
 lãng đà bà. Nam mô na ra cần trì, hê rị
 ma ha bàn đả sa mế, tát bà a tha đậu
 râu bằng, a thệ dụng, tát bà tát đả, na
 ma bà tát đả, na ma bà đà, ma phạt đạt
 đậu, đất diệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế,
 ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa,
 tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê
 rị đà dụng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô
 độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da
 đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da,
 dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế
 lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm
 Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra
 xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê
 rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ
 đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế
 rị dạ, na ra cần trì, địa rị sắc ni na, ba dạ

ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha. Ma ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du nghệ, thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha a tất đà dạ, ta bà ha. Dả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma kiết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng kiết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô kiết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha. Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha. *(1 tiếng chuông)*

Nam Mô Thập Phương Thường Trú Tam Bảo. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

(Nếu có sớ, chủ lễ xướng rồi đọc, nếu không bớt phần này)

XƯỚNG SỚ

Như Lai tướng tốt
 Không thể nghĩ bàn
 Con nay, dâng sớ...
 (cúng dàng, cầu an, cầu siêu...)
 Cúi xin Phật Tổ, lâm đàn chứng minh.

(1 tiếng chuông, xá 1 xá)

QUY Y LINH

Hương linh quy y Phật.
 Hương linh quy y Pháp.
 Hương linh quy y Tăng.

Hương linh quy y Phật,
 Đấng phước trí vẹn toàn.
 Hương linh quy y Pháp,
 Đạo thoát ly tham dục.
 Hương linh quy y Tăng,
 Bạc tu hành cao tột.

(1 tiếng chuông)

Hương linh quy y Phật,
nguyện đời đời kiếp kiếp,
không quy y thiên, thần, quỷ, vật.
Hương linh quy y Pháp,
nguyện đời đời kiếp kiếp,
không quy y ngoại đạo tà giáo.
Hương linh quy y Tăng,
nguyện đời đời kiếp kiếp,
không quy y tổn hữu ác đảng.

Hương linh đã quy y Phật .
Hương linh đã quy y Pháp.
Hương linh đã quy y Tăng. *(1 tiếng chuông)*

Hương linh vốn tạo các nghiệp ác,
Đều bởi vô trí tham, sân, si,
Từ thân, miệng, ý phát sinh ra,
Tất cả, hương linh đều sám hối.

(1 tiếng chuông, chỉ chủ lễ nguyện)

- Nguyên: Nam Mô Tận Hư Không
Biến Pháp Giới Quá, Hiện, Vị Lai,
Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp,
Hiền Thánh Tăng, Thường Trú Tam
Bảo, tiếp độ hương-linh.

(1 tiếng chuông, đại chúng đồng hòa)

- Vãng sanh Cực Lạc Quốc.

(1 tiếng chuông, đại chúng đồng tụng)

Hương linh vốn tạo các nghiệp ác,
Đều bởi vô trí tham, sân, si,
Từ thân, miệng, ý phát sanh ra,
Tất cả, hương linh đều sám hối.

(1 tiếng chuông, chỉ chủ lễ nguyện)

- Nguyên: Nam Mô Ta Bà Giáo Chủ
Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương
Lai Hạ Sanh Di Lạc Tôn Phật, Đại Trí
Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh
Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn

Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng vô lượng Phật Bồ Tát, tiếp độ hương linh.

(1 tiếng chuông, đại chúng đồng hòa)

- Vãng sanh Cực Lạc Quốc.

(1 tiếng chuông, đại chúng đồng tụng)

Hương linh vốn tạo các nghiệp ác,
Đều bởi vô thí tham, sân, si,
Từ thân, miệng, ý phát sinh ra,
Tất cả, hương linh đều sám hối.

(1 tiếng chuông, chỉ chủ lễ nguyện)

- Nguyện: Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát, tiếp độ hương linh.

(1 tiếng chuông, đại chúng đồng hòa)

- Vãng sanh Cực Lạc Quốc.

(Chủ lễ, tay trái bưng bát nước Cam Lộ, tay mặt bắc ấn, và xướng)

PHÁP NGŨ SÁM HỐI

Hương linh hãy lắng nghe:

Tội do tâm tạo bao đời,

Dem tâm sám hối, tội thời diệt vong,

Tội vong, tâm diệt đều không,

Chơn tâm sám hối, tội đồng tiêu tan.

Nam Mô cầu sám hối Bồ Tát Ma Ha Tát.

(3 lần, 1 tiếng chuông)

(Làm phép sám tịnh cho tang chủ, chỉ chủ lễ xướng)

- Nguyện hương linh từ vô thủy đến ngày nay.

(1 tiếng chuông, đại chúng đồng hòa)

- Tội tiêu diệt.

KỆ KHAI KINH

Thăm thăm cao siêu Pháp nhiệm mầu

Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,

Con nay nghe thấy chuyên trì niệm,

Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

(3 lần, 1 tiếng chuông)

Nam Mô Liên Trì Hải Hội Phật Bồ Tát

(3 lần, 1 tiếng chuông)

PHẬT NÓI KINH A DI ĐÀ

Ta nghe như vậy: Một thuở nọ, Đức Phật ở vườn Kỳ Thọ, Cấp Cô Độc nước Xá Vệ, cùng với một nghìn hai trăm năm mươi vị Đại Tỳ Kheo, đều là bậc Đại A La Hán, như là: Trưởng lão Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, Ca Diếp, Ca Chiên Diên, Ma Ha Câu Hy La, Ly Bà Đa, Châu Lợi Bàn Đà Già, Nan Đà, A Nan Đà, La Hầu La, Kiều Phạm Ba Đề, Tân Đầu Lư Phả La Đọa, Ca Lưu Đà Di, Ma Ha Kiếp Tân Na, Bạc Câu La, A Nâu Lô Đà, những vị đại đệ tử như thế, và hàng Đại Bồ Tát: Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, A Dật Đa Bồ Tát, Càn Đà Ha Đề Bồ Tát, Thường Tinh Tấn Bồ Tát, các vị Đại Bồ Tát như thế, với

vô lượng chư thiên như ông Thích Đề Hoàn Nhơn vân vân, toàn thể đều đến dự hội. *(1 tiếng chuông)*

Bấy giờ, Đức Phật bảo ngài trưởng lão Xá Lợi Phất: " Từ đây qua phương tây quá mười muôn ức cõi Phật, có thế giới tên là Cự Lạc. Trong thế giới đó, có Đức Phật hiệu là A Di Đà, hiện nay đang nói pháp." Xá Lợi Phất! Cõi đó vì sao tên là Cự Lạc?

Vì chúng sanh trong cõi đó không có bị những sự khổ, chỉ hưởng những điều vui, nên nước đó tên là Cự Lạc.

Xá Lợi Phất! Lại trong cõi Cự Lạc có bảy tầng bao lơn, bảy tầng màn lưới, bảy tầng hàng cây, đều bằng bốn chất báu bao bọc giáp vòng, vì thế nên nước đó tên là Cự Lạc.

Xá Lợi Phất! Lại trong cõi Cự Lạc,

có ao bằng bảy chất báu, trong ao đây đủ Nước Tám Công Đức, đáy ao thuần dùng cát vàng trải làm đất. Vàng bạc, lưu ly, pha lê hiệp thành những thêm đường ở bốn bên ao; trên thêm đường có lầu gác cũng đều nghiêm sức bằng vàng, bạc lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não. Trong ao, có hoa sen lớn như bánh xe, hoa sắc xanh thời ánh sáng xanh, sắc vàng thời ánh sáng vàng, sắc đỏ thời ánh sáng đỏ, sắc trắng thời ánh sáng trắng, màu nhiệm thơm tho trong sạch. Xá Lợi Phất! Cõi nước Cực Lạc trọn nên công đức trang nghiêm dường ấy.

Xá Lợi Phất! Lại trong cõi nước của Đức Phật đó, thường trỗi nhạc trời, đất bằng vàng ròng, ngày đêm sáu thời rưới hoa Trời Mạn Đà La. Chúng

sanh trong cõi đó, sáng sớm, thường mang hoa tốt cúng dường mười muôn ức Đức Phật ở phương khác, đến giờ ăn, liền trở về bản quốc, ăn cơm xong, đi kinh hành. Xá Lợi Phất! Cõi nước Cực Lạc trọn nên công đức trang nghiêm dường ấy. *(1 tiếng chuông)*

Lại nữa, Xá Lợi Phất! Cõi đó thường có những giống chim màu sắc xinh đẹp lạ thường, nào chim Bạch Hạc, Khổng Tước, Anh Vĩ, Xá Lợi, Ca Lăng Tần Già, Cọng Mạng; những giống chim đó, ngày đêm sáu thời kêu tiếng hoà nhã. Tiếng chim đó diễn nói Pháp môn như Ngũ Căn, Ngũ Lực, Thất Bồ Đề Phần, Bát Thánh Đạo Phần, vân vân. Chúng sanh trong cõi đó, nghe tiếng chim xong, thảy đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng! Xá Lợi Phất!

Ông chớ cho rằng những giống chim đó do tội báo sanh ra. Vì sao? Vì cõi của Đức Phật đó không có ba đường dữ, không có tên ba đường dữ hưởng gì lại có sự thật. Những giống chim đó do Đức Phật A Di Đà muốn cho tiếng Pháp được tuyên lưu mà biến hoá ra.

Xá Lợi Phất! Trong cõi nước của Đức Phật đó, gió nhẹ lung lay các hàng cây báu, và màn lưới báu, làm vang ra tiếng vi diệu, như trăm nghìn thứ nhạc đồng hoà một lúc. Người nghe tiếng đó, đều sanh lòng niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Xá Lợi Phất! Cõi Đức Phật A di Đà trọn nên công đức trang nghiêm dường ấy! *(1 tiếng chuông)*

Xá Lợi Phất! Ý Ông nghĩ sao? Đức Phật đó vì sao hiệu là A Di Đà?

Xá Lợi Phất! Đức Phật đó, hào

quang sáng chói vô lượng, soi sáng các nước trong mười phương không bị chướng ngại, vì thế nên hiệu là A Di Đà.

Xá Lợi Phất! Đức Phật đó và nhân dân của Ngài sống lâu vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, nên hiệu là A Di Đà.

Xá Lợi Phất! Đức Phật A Di Đà từ ngày thành Phật đến nay, đã được mười kiếp.

Xá Lợi Phất! Lại Đức Phật đó có vô lượng vô biên Thinh Văn đệ tử đều là bậc A La Hán, chẳng phải tính đếm mà biết được, hàng Bồ Tát cũng đông như thế. Xá Lợi Phất! Cõi nước của Đức Phật đó trọn nên công đức trang nghiêm dường ấy. *(1 tiếng chuông)*

Xá Lợi Phất! Những chúng sanh trong cõi Cực Lạc đều là bậc bất thối

chuyển. Trong đó, có rất nhiều vị nhưt sanh bổ xứ, số đó rất đông, chẳng phải tính đếm mà biết được, chỉ có thể dùng số vô lượng vô biên a tăng kỳ để nói thôi!

Xá Lợi Phất! Chúng sanh nào nghe những điều trên đây, nên phát nguyện sanh về nước đó. Vì sao? Vì được câu hội một chỗ với các bậc thượng thiện nhơn. Xá Lợi Phất! Chẳng có thể dùng chút ít thiện căn phước đức nhơn duyên mà được sanh về cõi đó.

Xá Lợi Phất! Nếu có thiện nam, tín nữ nghe nói Đức Phật A Di Đà, trì niệm danh hiệu của Đức Phật đó, hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc năm ngày, hoặc sáu ngày, hoặc bảy ngày, một lòng không tạp loạn, đến lúc lâm chung,

Đức Phật A Di Đà cùng hàng thánh chúng hiện thân trước người đó. Lúc chết, tâm thần không điên đảo, người đó liền được vãng sanh về cõi Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà. Xá Lợi Phất! Nếu có chúng sanh nào, nghe những lời lợi ích trên đây nên phát nguyện sanh về cõi nước Cực Lạc.

Xá Lợi Phất! Như ta hôm nay ngợi khen công đức lợi ích không thể nghĩ bàn của Đức Phật A Di Đà. Phương Đông, cũng có A Súc Bệ Phật, Tu Di Tướng Phật, Đại Tu Di Phật, Tu Di Quang Phật, Diệu Âm Phật, hằng hà sa số Đức Phật như thế đều ở tại nước mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài trùm khắp cõi Tam Thiên Đại Thiên, nói lời thành thật rằng: "Chúng sanh các người phải nên kính tín và khen ngợi công

đức không thể nghĩ bàn của Kinh này, Chư Phật thường hộ niệm". *(1 tiếng chuông)*

Xá Lợi Phất! Thế giới Phương Nam, có Nhựt Nguyệt Đăng Phật, Danh Văn Quang Phật, Đại Diệm Kiên Phật, Tu Di Đăng Phật, Vô Lượng Tinh Tấn Phật, hằng hà sa số Đức Phật như thế, đều ở tại nước mình, hiện ra tướng lười rộng dài trùm khắp cõi Tam Thiên Đại Thiên nói lời thành thật rằng: " Chúng sanh các ngươi phải nên kính tín và khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn của Kinh này, Chư Phật thường hộ niệm". *(1 tiếng chuông)*

Xá Lợi Phất! Thế giới Phương Tây, có Vô Lượng Thọ Phật, Vô Lượng Tướng Phật, Vô Lượng Tràng Phật, Đại Quang Phật, Đại Minh Phật, Bửu Tướng Phật, Tịnh Quang Phật, hằng hà

sa số Đức Phật như thế, đều ở tại nước mình, hiện ra tướng lưỡn rộng dài trùm khắp cõi Tam Thiên Đại Thiên nói lời thành thật rằng: " Chúng sanh các người phải nên kính tín và khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn của Kinh này, Chư Phật thường hộ niệm". *(1 tiếng chuông)*

Xá Lợi Phất! Thế giới Phương Bắc, có Diệm Kiên Phật, Tối Thắng Âm Phật, Nan Trử Phật, Nhựt Sanh Phật, Vãng Minh Phật, hằng hà sa số Đức Phật như thế, đều ở tại nước mình, hiện ra tướng lưỡn rộng dài trùm khắp cõi Tam Thiên Đại Thiên, nói lời thành thật rằng: "Chúng sanh các người phải nên kính tín và khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn của kinh này, Chư Phật thường hộ niệm". *(1 tiếng chuông)*

Xá Lợi Phất! Thế giới Phương

Dưới, có Sư Tử Phật, Danh Văn Phật, Danh Quang Phật, Đạt Ma Phật, Pháp Tràng Phật, Trì Pháp Phật, hằng hà sa số Đức Phật như thế, đều ở tại nước mình, hiện ra tướng lữi rộng dài trùm khắp cõi Tam Thiên Đại Thiên, nói lời thành thật rằng: "Chúng sanh các người phải nên kính tín và khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn của kinh này, Chư Phật thường hộ niệm". *(1 tiếng chuông)*

Xá Lợi Phất! Thế giới Phương Trên, có Phạm Âm Phật, Tú Vương Phật, Hương Thượng Phật, Hương Quang Phật, Đại Diệm Kiên Phật, Tạp Sắc Bửu Hoa Nghiêm Thân Phật, Ta La Thọ Vương Phật, Bửu Hoa Đức Phật, Kiến Nhứt Thiết Nghĩa Phật, Như Tu Di Sơn Phật, hằng hà sa số Đức Phật như thế, đều ở tại nước mình, hiện ra

tướng lưỡi rộng dài trùm khắp cõi Tam Thiên Đại Thiên, nói lời thành thật rằng: Chúng sanh các người phải nên Kính tín và khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn của Kinh này Chư Phật thường hộ niệm". *(1 tiếng chuông)*

Xá Lợi Phất! Ý của ông nghĩ thế nào, vì sao chư Phật thường khen ngợi Kinh này?

Xá Lợi Phất! Nếu có người nào nghe Kinh này mà thọ trì và nghe danh hiệu của các Đức Phật, thời người ấy được chư Phật ủng hộ và được giác ngộ giải thoát. Xá Lợi Phất! Cho nên các ông đều phải tin nhận lời của ta và của các Đức Phật nói.

Xá Lợi Phất! Nếu có người đã phát nguyện, đang phát nguyện, và sẽ phát nguyện sanh về cõi của Đức Phật A Di

Đà, thời những người ấy đều đặng không thối chuyển nơi Đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Xá Lợi Phất! Thiện nam, tín nữ nào có lòng tin, nên phát nguyện sanh về cõi kia.

Xá Lợi Phất! Như Ta hôm nay, ngợi khen công đức không thể nghĩ bàn của chư Phật, và chư Phật cũng ngợi khen công đức không thể nghĩ bàn của Ta, như: "Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm được việc rất khó khăn, rất ít có ngay trong cõi Ta Bà đây năm ác trước: kiếp trước, kiến trước, phiền não trước, chúng sanh trước, mạng trước, Ngài chứng được ngôi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vì các chúng sanh, Ngài nói Pháp này, tất cả thế gian đều khó tin.

Xá Lợi Phất! Phải biết rằng- trong đời ác năm trước, thực hành việc khó này, Ta thành bậc Vô Thượng Chánh Giác. Thật khó thay! Vì tất cả thế gian, Ta nói Pháp khó tin này.

Đức Phật nói kinh này xong, Ngài Xá Lợi Phất cùng các vị Tỳ Kheo, tất cả trong đời, Trời, Người, A Tu La vân vân, nghe lời của Đức Phật dạy, đều vui mừng tin nhận, đánh lễ và lui ra.

(1 tiếng chuông).

NGỢI KHEN CÔNG ĐỨC PHẬT A DI ĐÀ

Giáo Chủ cõi Tây Phương
Đức Phật A di Đà
Phát bốn mươi tám nguyện
Hướng dẫn đường chúng sanh.

Đài sen rực rỡ sẵn sàng
Quán Âm, Thế Chí, hai hàng tiếp
nghinh.

Nam Mô Tịnh Độ Phẩm Bồ Tát
Ma Ha Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

(48 lời nguyện của Ngài, xin mở trang số 519)

KINH BÁT NHÃ BA LA MẬT

Khi Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa Pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, qua hết thủy khổ ách.

"Này Ông Xá Lợi Phất, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế".

"Này Ông Xá Lợi Phất, "tướng không của mọi pháp" không sanh,

không diệt, không dơ, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong "chân không", không có sắc, không có thọ, tướng, hành, thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết, không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí huệ, cũng không có chứng đắc. Vì không có chỗ chứng đắc, nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn điên đảo, mộng tưởng, đạt tới cứu cánh Niết Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, được đạo quả vô

thượng chánh đẳng chánh giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Đại Thần Chú, là Đại Minh Chú, là Vô Thượng Chú, là Vô Đẳng Đẳng Chú, trừ được hết thảy khổ, chân thật không hư".

Vì vậy, liền nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa: "Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha". *(1 tiếng chuông)*

CHÚ VÃNG-SANH

Nam mô a di đà bà dạ,
đà tha dà đa dạ,
đà đạ dạ tha,
a di rị đô bà tì,
a di rị đa tất đam bà tì,
a di rị đa tì ca lan đế,
a di rị đa tì ca lan đa,

dà di nị dà dà na,
chỉ đa ca lệ ta bà ha.

(3 lần, 1 tiếng chuông).

NIỆM PHẬT

A Di Đà Phật thân sắc vàng,
Tướng tốt rực rỡ, hào quang sáng ngời,
Mày trắng tỏa, Tu Di uyển chuyển,
Mắt trong ngần, bốn biển long lanh,
Ánh hào quang hóa vô số Phật,
Vô số Bồ Tát hiện ở trong,
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,
Chín phẩm sen vàng lên giải thoát,
Qui mạng lễ A Di Đà Phật,
Ở Phương Tây thế giới an lành
Con nay xin phát nguyện vãng sanh,
Cúi xin Đức Từ Bi nhiếp thọ. (1 tiếng chuông,
Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới
Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật. *(mỗi câu 3 lần, 1 tiếng chuông)*

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng
Bồ Tát.

SÁM TỪ VÂN

Một lòng mỗi mệ không nài
Câu về Cực Lạc ngồi đài Liên Hoa.
Cha lành vốn thiệt Di Đà
Soi hào quang tịnh chói lò thân con
Thắm sâu ơn Phật hằng còn
Con nay chánh niệm lòng son một bề
Nguyện làm nên Đạo Bồ Đề
Chuyên lòng niệm Phật cầu về Tây
Phương. *(1 tiếng chuông)*
Phật xưa lời thệ tỏ tường

Bốn mươi tám nguyện dẫn đường chúng
sanh

Nguyện rằng: ai phát lòng lành
Nước Ta báu vật để dành các người
Thiện nam tín nữ mỗi người
Chí thành tưởng Phật niệm mười tiếng ra
Ta không rước ở nước Ta
Thệ không làm Phật chắc là không sai.
Bởi vì tin tưởng Như Lai
Có duyên tưởng Phật sống dai vô cùng
Lời thệ biển rộng mênh mông
Nhờ nương Đức Phật thoát vòng trần lao.
Tội mòn như đá mài dao
Phước lành thêm lớn càng cao càng dày
Câu cho con thoát biết ngày
Biết giờ biết khắc biết rày tánh linh
Câu cho bệnh khổ khỏi mình
Lòng không triú mển chuyện tình thế
gian

Câu cho thần thức nhẹ nhàng
Y như Thiên Định họ Bàn thuở xưa.
Đài vàng tay Phật bung chờ
Các vị Bồ Tát bây giờ đứng trông
Rước tôi thật đã rất đông
Nội trong giây phút thấy đồng về Tây.
Xem trong cõi Phật tốt thay
Hoa sen đua nở tánh nay sạch trần
Hồi này thấy Phật chân thân
Đặng nghe Pháp nhiệm tâm thần sáng
trung.

Quyết tu độ hết phàm dân
Giữ lời thệ nguyện Phật ân rộng dài
Phật thệ chắc thật không sai
Người nào niệm Phật lên ngay sen vàng.

Câu về Tịnh Độ một nhà
Hoa sen chín phẩm là cha mẹ mình
Hoa nở rồi biết tánh linh
Các vị Bồ Tát bạn lành với ta. *(1 tiếng chuông)*

HỒI HƯƠNG

Câu siêu công đức, hạnh nhiệm màu
Thắng phước bao nhiêu con nguyện cầu
Tất cả chúng sanh trong pháp giới
Hương về Phật Pháp tỏ đạo màu.

Nguyện sanh Tây Phương, cõi Lạc Bang
Cha mẹ, sen vàng chín phẩm sanh
Hoa nở, thấy Phật, quả viên thành
Các vị Bồ Tát bạn lành với ta.

Nguyện đem công đức lành
Đệ tử hương tâm thành
Câu cho khắp chúng sanh
Đều chứng thành Phật quả.

(1 tiếng chuông, chỉ chủ lễ phục nguyện)

PHỤC NGUYỆN

Xe Tam Thừa lộng lẫy, Thuyền Bát Nhã thênh thang, sáu đường dốc ngược đèo ngang, ba cõi sông mê lặn hụp, thảm nỗi oan khiên lắm lúc, hương linh không đủ phước vãng sanh. Nguyên hương linh:..... nay được an lành, nghe kinh kệ siêu thăng Tịnh Độ, vượt qua bể khổ, thoát khỏi Ta Bà, sen vàng chín phẩm nở hoa, pháp thân hiện Di Đà thọ ký. Âm siêu dương thới, pháp giới chúng sanh, đồng thành Phật quả.

(1 tiếng chuông, đồng niệm)

Nam Mô A Di Đà Phật.

TAM QUY

Con nương theo Phật, cầu cho chúng sanh
Tin chắc Đạo cả, phát lòng vô thượng.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)

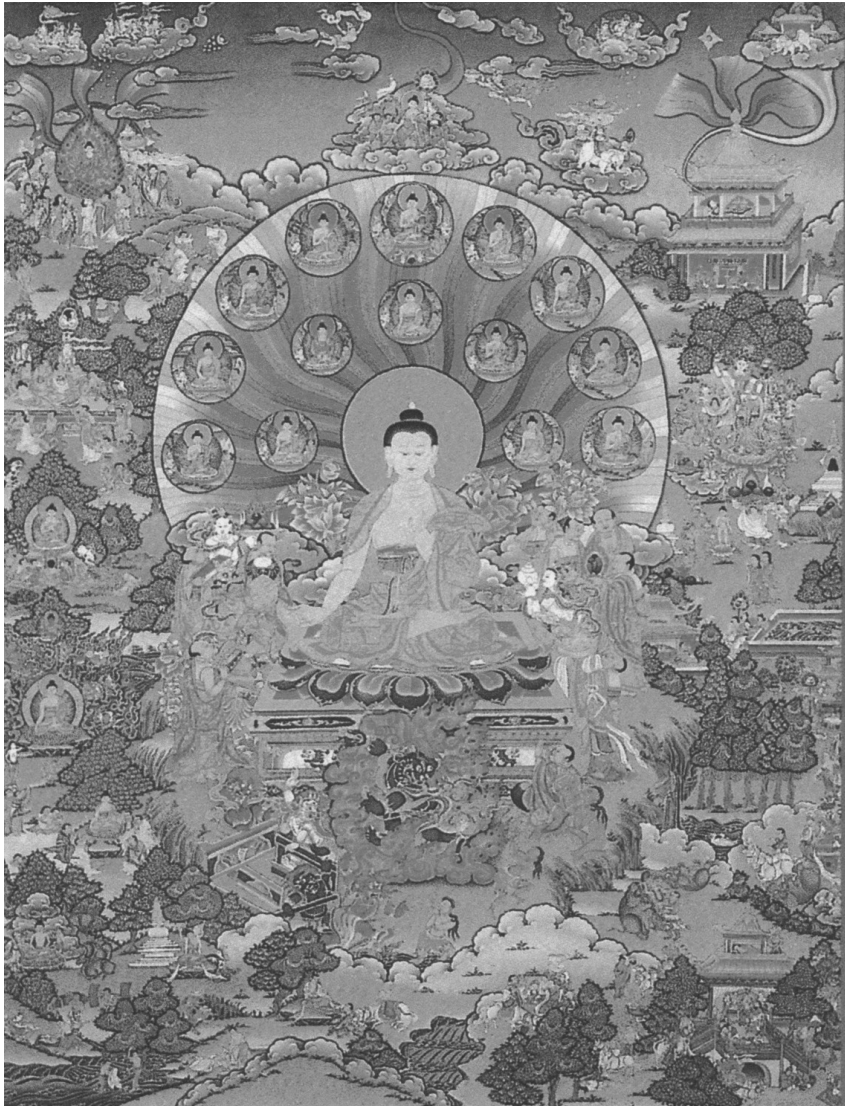
Con nương theo Pháp, cầu cho chúng sanh
Thấu rõ Kinh Tạng, trí huệ như biển.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)

Con nương theo Tăng, cầu cho chúng sanh
Kính tín hòa hợp, tất cả không ngại.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)





ĐỨC PHỔ HIỂN BỒ TÁT

NGHI THỨC SÁM HỐI

(Ksamà Uposatha Vidhi)

GỒM CÓ:

- * *Chú Tịnh Pháp Giớt, và Tịnh Tam Nghiệp*
- * *Cúng Hương*
- * *Cầu Nguyện*
- * *Khen Ngợi Phật*
- * *Quán Tưởng Phật*
- * *Đảnh Lễ*
- * *Tán Dương Chi*
- * *Chú Đại Bi*
- * *Kệ Khai Kinh*
- * *Kinh Hồng Danh*
- * *Kinh Bát Nhã Ba La Mật*
- * *Niệm Phật*
- * *Sám Hối Phát Nguyện*
- * *Chú Thất Phật Diệt Tội*
- * *Hồi Hương*
- * *Phục Nguyện*
- * *Tam Quy*
- * *Pháp Ngữ Sám Hối*

DÙNG ĐỂ:

Dứt hết các tội lỗi đã gây ra, và ngăn ngừa các điều xấu có thể xảy ra trong tương lai.

NGHI THỨC SÁM HỐI



*(Thắp đèn đốt hương, đứng ngay ngắn,
chắp tay ngang ngực, chũm lễ niệm).*

CHÚ TỊNH PHÁP GIỚI
Án lam xoa ha.

CHÚ TỊNH TAM NGHIỆP
Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ,
đạt mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám.

*(Qui ngay thẳng, cầm 3 cây hương dâng
ngang trán, chũm lễ niệm bài cúng hương).*

CÚNG HƯƠNG
Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương

Phảng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thề trọn đời giữ Đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sanh
Câu Phật từ gia hộ
Tâm Bồ Đề kiên cố
Xa bể khổ nguồn mê
Chóng quay về Bồ Giác. *(1 tiếng chuông, xá 1 xá)*

CẦU NGUYỆN

Đệ tử chúng con nguyện ngôi Tam Bảo thường trú trong mười phương, Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đức Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật, chứng minh cho chúng con. Chúng con lâu đời lâu kiếp, tâm tánh hôn mê, chẳng kể chánh tà, gây nhiều tội ác, tổn người hại vật, báng Phật, Pháp, Tăng,

hôm nay một dạ chí thành, nguyện xin
 sám hối, ngưỡng mong oai đức Từ Bi,
 nhủ lòng lân mẫn, gia hộ cho chúng
 con, tội chướng tiêu trừ, căn lành thêm
 lớn, cùng pháp giới chúng sanh, tu Đạo
 Bồ Đề, trang nghiêm phước huệ, một
 thời đồng chứng Vô Thượng Chánh
 Đẳng Chánh Giác. *(1 tiếng chuông, xá 1 xá)*

KHEN NGỢI PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng
 Ba cõi chẳng ai bằng
 Thầy dạy khắp trời, người
 Cha lành chung bốn loài
 Quy y tròn một niệm
 Dứt sạch nghiệp ba kỳ
 Xưng dương cùng tán thán
 Ưc kiếp không cùng tận. *(1 tiếng chuông, xá 1 xá)*

QUÁN TƯỚNG PHẬT

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng

Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn

Lưới để châu ví đạo tràng

Mười phương Phật hiện hào quang sáng
ngời

Trước bảo tọa thân con ảnh hiện

Cúi đầu xin thệ nguyện quy y. *(1 tiếng chuông, xá 1 xá)*

ĐẢNH LỄ

- Chí tâm đảnh lễ: Nam mô tận hư
không biến pháp giới quá, hiện, vị lai
thập phương chư Phật, Tôn Pháp Hiền
Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

- Chí tâm đảnh lễ: Nam mô Ta Bà
Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni
Phật, Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn
Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát,

Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp
Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng
Phật Bồ Tát. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay)*

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây
Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại
Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm
Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại
Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát,
Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

TÁN DƯƠNG CHI

Cành dương nước tịnh nhiệm màu
Rưới tắt muôn vàn cảnh khổ đau
Chư Thiên mát mẻ, tâm thanh tịnh
Nhân thế vui tươi, cảnh an nhàn
Cam lồ rưới khắp trần gian
Lửa sân dứt sạch, sen vàng nở hoa.

Nam Mô Thanh Lương Địa Bồ Tát.

(3 lần, 1 tiếng chuông)

CHÚ ĐẠI BI

Nam Mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần, 1 tiếng chuông)

Thiên Thủ Thiên Nhãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô kiết đế thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát tỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra cẩn trì, hê rị ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu thân bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà tát đa, na ma bà dà, ma phạt đạt

đậu, đát điệt tha. Ân a bà lô hê, lô ca đế,
ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa,
tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê
rị đà dựng, cu lô cu lô kiết môn, độ lô
độ lô phạt xà da đế, ma ha phạt xà da
đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da,
dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế
lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm
Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra
xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê
rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ
đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế
rị dạ, na ra cần trì, địa rị sắc ni na, ba dạ
ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha. Ma
ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du nghệ,
thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta
bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng
a mục khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha a
tất đà dạ, ta bà ha. Dả kiết ra a tất đà

dạ, ta bà ha. Ba đà ma kiết tất đà dạ, ta
 bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà
 ha. Ma bà lị thắng kiết ra dạ, ta bà ha.
 Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam
 mô a rị da, bà lô kiết đế, thước bàn ra
 dạ, ta bà ha. Án tất điện đô, mạn đa ra,
 bạt đà dạ, ta bà ha. *(1 tiếng chuông)*

KỆ KHAI KINH

Thăm thăm cao siêu Pháp nhiệm màu
 Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,
 Con nay nghe thấy chuyên trì niệm,
 Nguyên tỏ Như Lai nghĩa nhiệm màu.
 Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
(3 lần, 1 tiếng chuông)



KINH HỒNG DANH

Nam Mô Hồng Danh Hội Thượng Phật
Bồ Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

Đại Từ Đại Bi thương chúng sanh
Đại Hỷ Đại Xả cứu muôn loài
Thân vàng tướng tốt sáng ngời
Chúng con đánh lễ Phật thời chứng
minh. *(1 tiếng chuông, xá 1 xá)*

Nam mô quy y Kim Cang Thượng
Sư, quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.
Con nay phát tâm chẳng vì tự cầu
phước báo nơi chốn Nhơn Thiên hay
quả Thinh Văn, Duyên Giác, nhân đến
các quả vị Bồ Tát tối cao, con chỉ phát
lòng Bồ Đề rộng lớn nguyện cho chúng
sanh trong pháp giới, cùng một lúc,
đồng chứng ngôi Vô Thượng Chánh

Đẳng Chánh Giác. *(1 tiếng chuông)*

Con xin quy y khắp mười phương
cùng tận cõi hư không tất cả các Đức
Phật.

Con xin quy y khắp mười phương
cùng tận cõi hư không tất cả Tôn Pháp.

Con xin quy y khắp mười phương
cùng tận cõi hư không tất cả Hiền
Thánh Tăng.

Nam Mô Như Lai, Ứng Cúng,
Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện
Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ,
Điều Ngự Trượng Phu Thiên Nhơn Sư,
Phật, Thế Tôn. *(mỗi câu, 1 tiếng chuông, lay 1 lay)*

Nam Mô Phổ Quang Phật.

Nam Mô Phổ Minh Phật.

Nam Mô Phổ Tịch Phật.

Nam Mô Đa Ma La Bạt Chiên Đàn
Hương Phật.

Nam Mô Chiên Đàn Quang Phật.

Nam Mô Ma Ni Tràng Phật.

Nam Mô Hoan Hỉ Tạng Ma Ni Bửu
Tích Phật.

Nam Mô Nhứt Thiết thể Gian Nhạo Kiến
Thượng Đại Tinh Tấn Phật.

Nam Mô Ma Ni Tràng Đẳng Quang Phật.

Nam Mô Huệ Cự Chiếu Phật.

Nam Mô Hải Đức Quang Minh Phật.

Nam Mô Kim Cang Lao Cường Phổ Tán
Kim Quang Phật.

Nam Mô Đại Cường Tinh Tấn Dũng
Mãnh Phật.

Nam Mô Đại Bi Quang Phật.

Nam Mô Từ Lực Vương Phật.

Nam Mô Từ Tạng Phật.

Nam Mô Chiên Đàn Khốt Trang Nghiêm
Thắng Phật.

Nam Mô Hiền Thiện Thủ Phật.

Nam Mô Thiện Ý Phật.

Nam Mô Quảng Trang Nghiêm Vương
Phật.

Nam Mô Kim Hoa Quang Phật.

Nam Mô Bửu Cái Chiếu Không Tự Tại
Lực Vương Phật.

Nam Mô Hư Không Bửu Hoa Quang Phật.

Nam Mô Lưu Ly Trang Nghiêm Vương
Phật.

Nam Mô Phổ Hiện Sắc Thân Quang Phật.

Nam Mô Bất Động Trí Quang Phật.

Nam Mô Hàng Phục Chúng Ma Vương
Phật.

Nam Mô Tài Quang Minh Phật.

Nam Mô Trí Huệ Thắng Phật.

Nam Mô Di Lạc Tiên Quang Phật.

Nam Mô Thiện Tịch Nguyệt Âm Diệu
Tôn Trí Vương Phật.

Nam Mô Thế Tịnh Quang Phật.

Nam Mô Long Chủng Thượng Tôn
Vương Phật.

Nam Mô Nhựt Nguyệt Quang Phật.

Nam Mô Nhựt Nguyệt Châu Quang Phật.

Nam Mô Huệ Tràng Thắng Vương Phật.

Nam Mô Sư Tử Hửu Tự Tại Lực Vương
Phật.

Nam Mô Diệu Âm Thắng Phật.

Nam Mô Thường Quang Tràng Phật.

Nam Mô Quang Thế Đẳng Phật.

Nam Mô Huệ Oai Đẳng Vương Phật.

Nam Mô Pháp Thắng Vương Phật.

Nam Mô Tu Di Quang Phật.

Nam Mô Tu Ma Na Hoa Quang Phật.

Nam Mô Ưu Đàm Bát La Hoa Thù Thắng
Vương Phật.

Nam Mô Đại Huệ Lực Vương Phật.

Nam Mô A Súc Tỳ Hoan Hỉ Quang Phật.

Nam Mô Vô Lượng Âm Thanh Vương
Phật.

Nam Mô Tài Quang Phật.

Nam Mô Kim Hải Quang Phật.

Nam Mô Sơn Hải Huệ Tụ Tại Thông
Vương Phật

Nam Mô Đại Thông Quang Phật.

Nam Mô Nhứt Thiết Pháp Tràng Mãn
Vương Phật.

Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam Mô Kim Cang Bát Hoại Phật.

Nam Mô Bửu Quang Phật.

Nam Mô Long Tôn Vương Phật

Nam Mô Tinh Tấn Quân Phật.

Nam Mô Tinh Tấn Hỷ Phật.

Nam Mô Bửu Hỏa Phật.

Nam Mô Bửu Nguyệt Quang Phật

Nam Mô Hiện Vô Ngu Phật.

Nam Mô Bửu Nguyệt Phật.

Nam Mô Vô Cấu Phật.

Nam Mô Ly Cấu Phật.

- Nam Mô Đông Thích Phật.
Nam Mô Thanh Tịnh Phật.
Nam Mô Thanh Tịnh Thích Phật.
Nam Mô Ta Lưu Na Phật.
Nam Mô Thủy Thiên Phật.
Nam Mô Kiên Đức Phật.
Nam Mô Chiên Đàn Công Đức Phật.
Nam Mô Vô Lượng Cúc Quang Phật.
Nam Mô Quang Đức Phật.
Nam Mô Vô Ưu Đức Phật.
Nam Mô Na La Diên Phật.
Nam Mô Công Đức Hoa Phật.
Nam Mô Liên Hoa Quang Du Hí Thần
 Thông Phật.
Nam Mô Tài Công Đức Phật.
Nam Mô Đức Niệm Phật.
Nam Mô Thiện Danh Xưng Công Đức
 Phật.
Nam Mô Hồng Diệm Đế Tràng Vương
 Phật.

Nam Mô Thiện Du Bộ Công Đức Phật.

Nam Mô Đấu Chiến Thắng Phật.

Nam Mô Thiện Du Bộ Phật.

Nam Mô Châu Tráp Trang Nghiêm Công
Đức Phật.

Nam Mô Bửu Hoa Du Bộ Phật.

Nam Mô Bửu Liên Hoa Thiện Trụ Ta La
Thọ Vương Phật.

Nam Mô Pháp Giới Tạng Thân A Di Đà
Phật. *(3 tiếng chuông, lay 1 lay, đồng tụng)*

Các Đức Phật, thường trụ trong đời, nên thương xót chúng con. Hoặc đời này của con, hoặc đời trước của con, con từ vô thủy, sống chết đến nay, gây nhiều tội lỗi, hoặc tự con làm, hoặc bảo người làm, hoặc thấy người làm, con vui mừng theo. Đồ vật của chùa, đồ vật của Thầy hay của các Thầy, hoặc tự con

lấy, hoặc bảo người lấy, hoặc thấy người lấy, con vui mừng theo. Năm Tội vô gián, hoặc tự con làm, hoặc bảo người làm, hoặc thấy người làm, con vui mừng theo. Mười điều bất thiện, hoặc tự con phạm, hoặc bảo người phạm, hoặc thấy người phạm, con vui mừng theo. Bao nhiêu tội chướng của con gây ra, hoặc có che giấu, hoặc không che giấu, đáng đọa địa ngục, ngã quỷ, súc sanh cùng các ác thú, chốn biên địa, hạ hạ tiện, kẻ khốn cùng. Những tội chướng đáng đọa vào các nơi khổ báo như thế, nay con đều sám hối. *(1 tiếng chuông)*

Nay, chư Phật nên chứng biết cho con. Con lại đối trước chư Phật tác bạch rằng: "Hoặc đời này của con, hoặc đời khác của con đã từng bố thí, hoặc giữ giới trong sạch, nhấn đến thí cho chim

muông một vắt cơm, hoặc đã tu hạnh thanh tịnh có bao nhiêu căn lành, thành tựu chúng sanh có bao nhiêu căn lành, tu hành Đạo Bồ Đề có bao nhiêu căn lành, cho đến đã từng phát tâm vô thượng Phật trí có bao nhiêu căn lành, tất cả căn lành đó , con đều hồi hướng về Đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bao tội đều sám hối, các phước trọn vui theo, và công đức thỉnh phật, cầu nên trí vô thượng. Khứ, lai, hiện tại Phật, hơn tất cả chúng sanh, công đức không thể lường, con nay xin đánh lễ:

Trong bao nhiêu mười phương cõi nước
Cả ba đời các Đức Như Lai
Ba nghiệp thanh tịnh hôm nay
Chúng con đánh lễ, xin Ngài chứng minh.

(1 tiếng chuông)

Sức oai thần Phổ Hiền hạnh nguyện
 Trước Như Lai khắp hiện tự thân
 Mỗi thân lại hiện trần thân
 Thân thân lễ khắp sát trần Thế Tôn.

Trong một trần có trần số Phật
 Đều thật là các bậc Thượng Nhơn
 Khắp cùng pháp giới xa gần
 Kính tin chư Phật, muôn phần vinh hoa.
 Biển âm thanh đều hòa trọn vẹn
 Diệu ngôn từ vô tận khắp vang
 Vị lai muôn kiếp trăm ngàn
 Ngợi khen Phật đức, phước càng thâm
 sâu. *(1 tiếng chuông)*

Tràng hoa đẹp rất xinh thơm ngát
 Cùng hương xoa, kỹ nhạc lộng tàn
 Bao nhiêu đồ tốt trang hoàng
 Cúng dường chư Phật, con toàn kính
 dâng.

Y tối thắng cùng hương tối thắng
Với đuốc đèn, hương phấn, hương xông
Đều nhiều như Diệu Cao phong
Cúng dường chư Phật, con đồng dâng lên.
Tâm thắng giải mênh mông con dụng
Phật ba đời thủy cũng tin kiên
Con nương hạnh nguyện Phổ Hiền
Cúng dường chư Phật khắp miền Lạc Bang.

Các tội ác xưa con lầm lỡ
Do tham sân muôn thuở gây nên
Từ thân miệng ý phát lên
Nay con sám hối báo đền lỗi xưa.

(1 tiếng chuông)

Chúng sanh khắp mười phương các cõi
Hàng Nhị Thừa "Có Học Cùng Không"
Như Lai Bồ Tát rất đông
Có bao công đức con đồng vui theo.
Trong mười phương có người chứng quả

Quả ban đầu là quả Bồ Đề
Con xin cung kính thỉnh về
Diễn dương chánh Pháp Bồ Đề cao siêu.
Các Đức Phật muôn toan nhập diệt
Con chí thành mãi miết ân cần
Cúi xin ở mãi kiếp trần
Để cho lợi lạc khắp quần sanh linh.

(1 tiếng chuông)

Bao nhiêu phước cúng dường bái lạy
Thỉnh Phật cùng ở tại thế gian
Vui mừng sám hối được an
Con cầu Phật Đạo huy hoàng nơi nơi.

Nguyện đem công đức có từ lâu
Pháp giới vô biên, con nguyện cầu
Tánh, tướng Tam Bảo nhiệm mầu
Hải Ấn Tam Muội dung vào Tục, Chơn.
Biển công đức không sao kể xiết
Nay, con nguyện tha thiết cầu cho:

Chúng sanh nghiệp chướng quá to
Thảy đều dứt sạch buồn lo miên trường.
Trí huệ khắp sáng soi muôn cõi
Độ chúng sanh chẳng nệ mỗi mòn
Dù cho thế giới không còn
Nguyện con vẫn giữ sắc son đời đời.
Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát Ma
Ha Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

KINH BÁT NHÃ BA LA MẬT

Khi Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa Pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, qua hết thấy khổ ách.

"Này Ông Xá Lợi Phất, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế".

"Này Ông Xá Lợi Phất, "tướng không của mọi pháp" không sanh, không diệt, không dơ, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong "chân không", không có sắc, không có thọ, tướng, hành, thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết, không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí huệ, cũng không có chứng đắc. Vì không có chỗ chứng đắc, nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn điên đảo, mộng tưởng, đạt tới cứu cánh Niết Bàn. Chư

Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Đại Thần Chú, là Đại Minh Chú, là Vô Thượng Chú, là Vô Đẳng Đẳng Chú, trừ được hết thảy khổ, chân thật không hư".

Vì vậy, liền nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa: "Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha". *(1 tiếng chuông)*

NIỆM PHẬT

A Di Đà Phật thân sắc vàng,
Tướng tốt rực rỡ, hào quang sáng ngời,
Mày trắng tủa, Tu Di uyển chuyển,
Mắt trong ngần, bốn biển long lanh,
Ánh hào quang hóa vô số Phật,
Vô số Bồ Tát hiện ở trong,

Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,
Chín phẩm sen vàng lên giải thoát,
Qui mạng lễ A Di Đà Phật,
Ở Phương Tây thế giới an lành
Con nay xin phát nguyện vãng sanh,
Cúi xin Đức Từ Bi nhiếp thọ.
Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới
Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.
Nam Mô A Di Đà Phật. *(mỗi câu 3 lần, 1 tiếng chuông)*
Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.
Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.
Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.
Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng
Bồ Tát.

SÁM HỐI PHÁT NGUYỆN

Đệ tử kính lạy
Đức Phật Thích Ca

Phật A Di Đà
Thập phương chư Phật
Vô lượng Phật Pháp
Cùng Thánh Hiền Tăng.
Đệ tử lâu đời lâu kiếp
Nghiệp chướng nặng nề
Tham giận kiêu căng
Si mê lâm lạc
Ngày nay nhờ Phật
Biết sự lỗi lầm
Thành tâm sám hối. *(1 tiếng chuông)*
Thề tránh điều dữ
Nguyện làm việc lành
Ngửa trông ơn Phật
Từ Bi gia hộ
Thân không tật bệnh
Tâm không phiền não
Hằng ngày an vui tu tập
Pháp Phật nhiệm màu

Để mau ra khỏi luân hồi
 Minh tâm kiến tánh
 Trí huệ sáng suốt
 Thần thông tự tại
 Đặng cứu độ các bậc tôn trưởng
 Cha mẹ anh em
 Thân bằng quyến thuộc
 Cùng tất cả chúng sanh
 Đồng thành Phật Đạo. *(1 tiếng chuông)*

CHÚ THẤT PHẬT DIỆT TỘI

Ly bà ly bà đế, cầu ha cầu ha đế, đà ra
 ni đế, ni ha ra đế, tỳ lê nê đế, ma ha dà
 đế, chơn lăng càn đế, ta bà ha.

(3 lần, 1 tiếng chuông)

HỒI HƯỚNG

Sám hối công đức, hạnh nhiệm màu

Thắng phước bao nhiêu con nguyện cầu
Tất cả chúng sanh trong pháp giới
Hướng về Phật Pháp tỏ đạo mầu.

Nguyện cho ba chướng tiêu tan
Phiền não dứt sạch, huệ căn sáng ngời
Câu cho con được đời đời
Hành Bồ Tát Đạo, cứu đời lâm than.

Nguyện sanh Tây Phương, cõi Lạc Bang
Chín phẩm sen vàng, nơi hoá sanh
Hoa nở, thấy Phật, quả viên thành
Các vị Bồ Tát bạn lành với ta.

Nguyện đem công đức lành
Đệ tử hướng tâm thành
Câu cho khắp chúng sanh
Đều chứng thành Phật quả.

(1 tiếng chuông)

PHỤC NGUYỆN

Đệ tử (chúng con)...chí thành lễ Phật Hồng Danh, sám hối công đức, chuyên vì cầu nguyện, hiện tiền (chư) Phật tử, tội diệt phước sanh, căn lành thêm lớn, phước huệ trang nghiêm, nghiệp chướng oan khiên, nhiều đời nhiều kiếp, thảy đều dứt hết, trí tánh thường minh, pháp giới chúng sanh, trọn thành Phật quả . *(1 tiếng chuông, đồng niệm).*

Nam Mô A Di Đà Phật.

TAM QUY

Con nương theo Phật, cầu cho chúng sanh
Tin chắc Đạo cả, phát lòng vô thượng.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

Con nương theo Pháp, cầu cho chúng sanh
Thấu rõ Kinh Tạng, trí huệ như biển.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

Con nương theo Tăng, cầu cho chúng sanh
Kính tín hòa hợp, tất cả không ngại.

(3 t. chuông, lay 1 lay)

PHÁP NGŨ SÁM-HỐI

Tội do tâm tạo bao đời,
Đem tâm sám hối, tội thời diệt vong,
Tội vong, tâm diệt đều không,
Chơn tâm sám hối, tội đồng tiêu tan.
Nam Mô cầu sám hối Bồ Tát Ma Ha Tát.

(3 lần, 1 tiếng chuông)

HẾT



NGHI THỨC THÍ THỰC CÔ HỒN

(Preta Àhàra Pùjà)

GỒM CÓ:

- * *Cúng Hương*
- * *Cầu Nguyện*
- * *Án Thỉnh Cô Hồn*
- * *Mông Sơn Thí Thực*
- * *Kinh Bát Nhã Ba La Mật*
- * *Chú Vãng Sanh*
- * *Niệm Phật*
- * *Sám Cầu Siêu*
- * *Tán Lễ*
- * *Khuyến Tu*
- * *Tam Quy*

DÙNG ĐỂ:

Cúng thí các cô hồn, những người chết bất đắc kỳ tử, bà con họ hàng không ai hay biết. Oan hồn vất vưởng thể lương, không nơi nương tựa. Phật tử nên phân biệt cô hồn và hương hồn hay vong hồn. Hương hồn hay hương linh, là những người sau khi chết có cha, mẹ, vợ, con hay thân bằng quyến thuộc thờ cúng tại nhà hay tại chùa. Cô hồn như vừa nói trên.

Nghi Thức

THÍ THỰC CÔ HỒN

(Công phu chiều hằng ngày, nên tụng Di Đà, Hồng Danh và Đại Hạnh để cúng cháo. Nếu cúng vào những ngày đặc biệt, nên theo đúng nghi thức này. Đại chẩn tế cô hồn còn nghi thức khác nữa).

(Qui ngày tháng, cắm 3 cây hương dâng ngang trán, chú lễ niệm bài cúng hương).

CÚNG HƯƠNG

Nguyện dâng hương màu này
Cúng dường tất cả Phật
Tôn Pháp, chư Bồ Tát
Thịnh Văn và Duyên Giác
Cùng các bậc Thánh Hiền
Duyên khởi đài sáng chói
Khắp xông mười phương cõi
Tỏa ngát các chúng sanh
Đều phát tâm Bồ Đề
Xa lìa các vọng nghiệp
Trọn nên Đạo Vô Thượng.

(1 tiếng chuông, xá 1 xá)

Nam Mô Hương Cúng Đường Tiêu Diện
 Đại Sĩ Bồ Tát Ma Ha Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông, xá
 1 xá chỉ chủ lễ nguyện)*

CẦU NGUYỆN

Hôm nay, Phật tử chúng con..., tại...,
 sắm sửa hương hoa phẩm vật, cúng
 thí Âm Hồn Các Đẳng, vất vưởng thê
 lương, không nhà không cửa, không
 nơi nương tựa, đói khát thảm thương,
 hoặc nơi chiến trường hoang dã, ngã
 gục tan thân; hoặc nơi thâm sơn cùng
 cốc, rắn độc gấu beo, hoặc nơi sông sâu
 biển rộng, cá, sấu vây quanh, xé nát
 thân ra, từng manh miếng nhỏ. Tất cả
 oan hồn yếu tử, nay mời về núp bóng
 Từ Quang, dự đàn thí thực, nương nhờ
 Phật lực, cầu kinh, sớm được siêu sinh
 Tịnh Độ. Ngưỡng mong oai đức cao
 dày, từ bi gia hộ. *(1 tiếng chuông, xá 1 xá, đứng dậy
 Cắm hương xong, chủ lễ xá)*

ÁN THỈNH CÔ HỒN

Hỡi Cô Hồn trước sau tề tựu
 Nghe lời khuyên để sửa lỗi mình
 Quán Âm, Địa Tạng oai linh
 Thích Ca Phật Tổ, câu kinh giải nạn.

Hỡi uổng tử hồn oan phương phất
 Noi tâm lành của Phật làm gương
 Ta Bà cực khổ trăm đường
 Mau tu thì được Phật thương cứu độ.
(1 tiếng chuông)

Hỡi hương hồn chết chìm đáy biển
 Và bao người ngộ độc bỏ thân
 Nghe chuông thức tỉnh dần dần
 Đừng ham danh lợi phù trần nhiều nhưn.

Hỡi Cô Hồn chết thiêu chết chém
 Hồ giáo thân bị yếm bị trừ

Kíp tìm kinh kệ sớm tu
Khỏi vòng xích sắt tội tù nghiệp oan.

Hỡi hồn thác trong cơn binh lửa
Chết phong ba, chết giữa núi non
Khi nghe chuông giục boong boong
Hương thơm tỏa khắp, hồn còn nghe kinh.

Hỡi hồn ở đâu gành cúi bãi
Nương gió mây, phảng phất lời xưa
Hồn ơi, hồn hỡi tránh chừa
Những người gian ác dối lừa Phật tiên.

Các hồn bị gấu, beo, rắn cắn
Cùng những hồn số vắn vô danh
Hãy nghe Kinh Kệ ăn năn
Rồi đây hồn sẽ vô ngần thanh thoi.

Hỡi những hồn vì lời dèm xiêm

Đã hủy mình chết lụn căm gan
 Sớm nghe Kinh Kệ, lời vàng
 Phật liền dẫn lối chỉ đường hồn tu.

Xin hồn tỉnh hướng về Phật Tổ
 Ngài từ bi cứu độ vong linh
 Bao hồn sinh tử tử sinh
 Hôm nay hồn được nghe Kinh Pháp mầu.
(1 tiếng chuông, đồng tụng)

MÔNG SƠN THÍ THỰC

Nam Mô Diêm Nhiên Vương Bồ Tát Ma
 Ha Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

Lửa đói đốt thành sắt chảy
 Cô Hồn đói khát than van
 Muốn sanh về chốn Lạc Bang
 Hoa Nghiêm phúng tụng vài hàng như
 sau:

"Nếu muốn biết rõ:
Ba đời chư Phật
Quán "Pháp Giới Tánh"
Đều do tâm tạo."

CHÚ PHÁ ĐỊA NGỤC

Án đà ra đế da ta bà ha.
(3 lần, 1 tiếng chuông)

CHÚ THỈNH CÔ HỒN

Nam mô bộ bộ đế rị đà rị đa rị đát đa
nga đa da. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

CHÚ GIẢI OAN KIẾT

Án tam đà ra đà đà ta bà ha.
(3 lần, 1 tiếng chuông)

Nam mô Đại Phương Quảng Phật Hoa
Nghiêm Kinh. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

Nam mô thường trụ thập phương Phật,
Nam mô thường trụ thập phương Pháp,

Nam mô thường trụ thập phương Tăng,
 Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,
 Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát,
 Nam mô Minh Dương Cứu khổ Địa Tạng
 Vương Bồ tát,

Nam mô khải giáo A Nan Đà Tôn Giả.

(7 câu trên, tụng 3 lần, 1 tiếng chuông)

Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.

Quy y Phật đấng phước trí vẹn toàn

Quy y Pháp Đạo thoát ly tham dục

Quy y Tăng bậc tu hành cao tột.

Quy y Phật rồi, Quy y Pháp rồi,

Quy y tăng rồi. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

Phật tử đã tạo các nghiệp ác, đều
 bởi vô trí tham, sân, si, từ thân, miệng,
 ý phát sinh ra, tất cả Phật tử đều sám
 hối.

Chúng sanh đã tạo các nghiệp ác,

đều bởi vô thí tham, sân, si, từ thân, miệng, ý phát sinh ra, tất cả chúng sanh đều sám hối.

Cô hồn đã tạo các nghiệp ác, đều bởi vô thí tham, sân, si, từ thân, miệng, ý phát sinh ra, tất cả cô hồn đều sám hối.

Chúng sanh không số lượng,
Thệ nguyện đều độ hết,
Phiền não không cùng tận,
Thệ nguyện đều dứt sạch,
Pháp môn không kể xiết,
Thệ nguyện đều tu học,
Phật Đạo không gì hơn,
Thệ nguyện trọn viên thành.

(3 lần, 1 tiếng chuông)

Chúng sanh không số lượng,
Con nguyện đều độ hết,

Phiền não không cùng tận,
 Con nguyện đều dứt sạch,
 Pháp môn không kể xiết,
 Con nguyện đều tu học,
 Phật Đạo không gì hơn,
 Con nguyện trọn viên thành.

(3 lần, 1 tiếng chuông)

CHÚ DIỆT ĐỊNH NGHIỆP

Án bát ra mặt lân đà nảnh ta bà ha.

(3 lần, 1 tiếng chuông)

CHÚ DIỆT NGHIỆP CHƯỚNG

Án a lô lạc kế ta bà ha.

(3 lần, 1 tiếng chuông)

CHÚ KHAI YẾT HẦU

Án bộ bộ đế rị đà rị đa rị đát đa nga đa da.

(3 lần, 1 tiếng chuông)

CHÚ TAM MUỘI DA GIỚI

Án tam muội da tát đóa phạm.

(3 lần, 1 tiếng chuông)

CHÚ BIẾN THỰC

Nam mô tát phạ đát tha, nga đa phạ lồ
chỉ đế, án tam bạt ra, tam bạt ra hồng.

(3 lần, 1 tiếng chuông)

CHÚ CAM LỒ THỦY

Nam mô tô rô bà da, đát tha nga
đa da, đát diệt tha, án tô rô tô rô, bát ra
tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

CHÚ NHỨT TỰ THỦY LUÂN

Án noan noan noan noan noan.

(3 lần, 1 tiếng chuông)

CHÚ NHỮ HẢI

Nam mô tam mẫn đa mẩu đà nẫm án noan.

(3 lần, 1 tiếng chuông)

Nam mô Đa bảo Như Lai

Nam mô Bảo Thắng Như Lai

Nam Mô Diệu Sắc Thân Như Lai

Nam mô Quảng Bát Thân Như Lai

Nam mô Ly Bồ Úy Như Lai

Nam mô Cam Lồ Vương Như Lai

Nam Mô A Di Đà Như Lai.

(7 câu trên, tụng 3 lần, 1 tiếng chuông)

Oai linh thần chú phi thường, (thực phẩm) biến thành Tịnh Pháp Thực, cúng thí vô số chúng Phật tử, cầu cho no ấm hết xan tham, thoát khỏi U Minh về cõi Tịnh, quy y Tam Bảo rõ Đạo màu, rớt ráo trọn nên bậc Vô Thượng, công đức không lường ở vị lai, tất cả Phật tử Đồng Pháp Thực.

Oai linh thần chú phi thường, (Thế Pháp) biến thành Pháp Thí Thực, cúng thí vô số loài chúng sinh, cầu cho no ấm, hết xan tham, thoát khỏi U Minh về cõi Tịnh, quy y Tam Bảo rõ Đạo Mâu, rớt ráo trọn nên bậc Vô Thượng, công đức không lường ở vị lai, tất cả chúng sanh Đồng Pháp Thực.

Oai linh thần chú phi thường, (nước mát) biến thành nước cam lồ, cúng thí vô số chúng cô hồn, cầu cho no ấm, hết xan tham, thoát khỏi U Minh về cõi Tịnh, quy y Tam Bảo rõ Đạo Mẫu, rớt ráo trọn nên bậc Vô Thượng, công đức không lường ở vị lai, tất cả cô hồn Đồng Pháp thực.

Tất cả chúng Phật tử
Tôi nay nguyện cúng dường
Cơm này biến khắp mười phương
Các hàng Phật tử, miên trường ấm no.
Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Tôi và các Phật tử
Đều trọn thành Phật Đạo.
Tất cả chúng hữu tình
Tôi nay nguyện cúng dường
Cơm này biến khắp mười phương

Hữu tình các loại miên trường ấm no.
 Nguyện đem công đức này
 Hướng về khắp tất cả
 Tôi và các chúng sanh
 Đều trọn thành Phật Đạo.
 Tất cả chúng cô hồn
 Tôi nay nguyện cúng dường
 Cơm này biến khắp mười phương
 Cô hồn các loại miên trường ấm no.
 Nguyện đem công đức này
 Hướng về khắp tất cả
 Tôi và các cô hồn
 Đều trọn thành Phật Đạo.

CHÚ THÍ VÔ GIÁ THỰC

Ấn mục lục lắng ta bà ha. *(3 lần, 1 tiếng
 chuông)*

CHÚ PHỔ CÚNG DƯỜNG

Ấn nga nga nẳng tam bà, phạ phiệt nhựt
 ra hồng. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

KINH BÁT NHÃ BA LA MẬT

Khi Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa Pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, qua hết thủy khổ ách.

"Này Ông Xá Lợi Phất, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế".

"Này Ông Xá Lợi Phất, "tướng không của mọi pháp" không sanh, không diệt, không dơ, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong "chân không", không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp, không có

nhân giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết, không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí huệ, cũng không có chứng đắc. Vì không có chỗ chứng đắc, nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn điên đảo, mộng tưởng, đạt tới cứu cánh Niết Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Đại Thần Chú, là Đại Minh Chú, là Vô Thượng Chú, là Vô Đẳng Đẳng Chú, trừ được hết thảy khổ, chân thật không hư".

Vì vậy, liền nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa: "Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tat bà ha". *(1 tiếng chuông)*

CHÚ VÃNG SANH

Nam mô a di đà bà dạ,
đà tha dà đà dạ,
đà địa dạ tha,
a di rị đô bà tì,
a di rị đa tất đam bà tì,
a di rị đa tì ca lan đế,
a di rị đa tì ca lan đa,
dà di nị dà dà na,
chỉ đa ca lệ ta bà ha. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

NIỆM PHẬT

A Di Đà Phật thân sắc vàng,

Tướng tốt rục rở, hào quang sáng ngời,
 Mà trắng tỏa, Tu Di uyển chuyển,
 Mắt trong ngần, bốn biển long lanh,
 Ánh hào quang hóa vô số Phật,
 Vô số Bồ Tát hiện ở trong,
 Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,
 Chín phẩm sen vàng lên giải thoát,
 Qui mạng lễ A Di Đà Phật,
 Ở Phương Tây thế giới an lành
 Con nay xin phát nguyện vãng sanh,
 Cúi xin Đức Từ Bi nhiếp thọ.
 Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới
 Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.
 Nam Mô A Di Đà Phật. *(mỗi câu 3 lần 1 tiếng chuông)*
 Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.
 Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.
 Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.
 Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng
 Bồ Tát.

SÁM CẦU SIÊU

Trên bảo tọa khói hương nghi ngút
Tấm lòng thành chí thiết từ đây
Mây lành năm sắc phủ vây
Chở che nhân loại lăm thay oan hồn.
Vấn biết chữ "tử qui sanh ký"
Người trần ai ai dễ sống lâu
Nhân vì nghĩa nặng ân sâu
Thương tình đồng loại với nhau một giòng
Sanh bất hạnh nhằm đời mạt Pháp
Chịu trăm bề khốn khổ xiết bao
Sống thời vất vả lao đao
Chết không toàn thể thân giao tử thần.
Nay (chúng con) hết lòng cầu khẩn
Xin Phật từ cứu độ vong linh
Ngưỡng nhờ chư Phật cao minh
Xót thương nhân loại phù sinh vô thường.
Hễ có sinh là có bi thương

Kiếp luân hồi lăm nẻo tai ương
 Hữu hình hữu hoại, vô thường
 Có không không có là phùng phù du.
 Dầu tài sắc trăm năm vẫn thế
 Kiếp phu sinh há dễ sống lâu
 Oan hồn trôi nổi đâu đâu
 Rán nghe kinh kệ ngõ hầu siêu thăng.
 Xin kíp đến quy y Tam Bảo
 Nước hành dương rửa sạch lòng trần
 Gọi nhuần Phật Đức thâm ân
 Bao nhiêu tội chướng cũng lần tiêu tan.
 Nay hết lúc hồn vương ảo ảnh
 Kíp trở về thảnh cảnh Tây Phương
 Oan hồn nương khói hương thơm
 Tiêu diêu Cực Lạc sớm hôm an nhàn.
(1 tiếng chuông)

TÁN LỄ

Tán lễ Tây Phương
 Cực Lạc thanh lương

Sen vàng chín phẩm ngát hương
Cây báu bảy hàng
Nhạc trời reo vang
A Di Đà Phật
Phóng ánh hào quang
Hóa Đạo chúng sanh vô lượng
Đến bờ giải thoát an vui
Hiện tiền đệ tử xưng dương
Câu sanh An Dưỡng
Hiện tiền đại chúng tán dương
Đồng sanh An Dưỡng.

(1 tiếng chuông, chỉ chửi lễ xướng)

KHUYẾN TU

Ngày nay lại đã qua rồi
Mạng căn huyết mạch lân hồi khô khan
Dường như cá cạn ở ao
Khổ thêm thời có chút nào vui đâu
Cần tu cứu lửa cháy đâu

Đừng cho sái buổi như châu đế vương
Biết thân mỏng mảnh không thường
Sớm còn tối mất lo phương cứu mình.

(1 tiếng chuông, đại chúng đồng tụng)

TAM QUY

Con nương theo Phật, cầu cho chúng sanh
Tin chắc Đạo cả, phát lòng vô thượng.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)

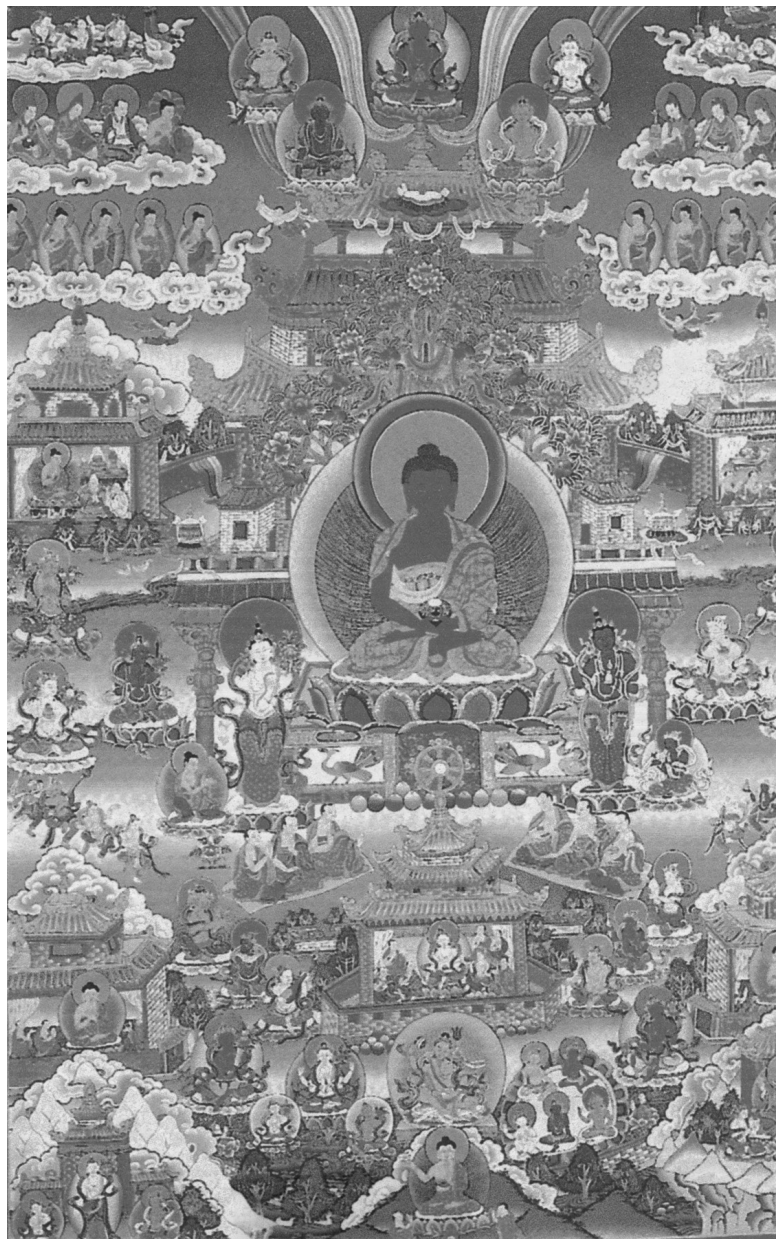
Con nương theo Pháp, cầu cho chúng sanh
Thấu rõ Kinh Tạng, trí huệ như biển.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)

Con nương theo Tăng, cầu cho chúng sanh
Kính tín hòa hợp, tất cả không ngại.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)

HẾT



NGHI THỨC
CÚNG NGỌ
(BUDDHA PÙJÀ)

GỒM CÓ:

- * *Chú Tịnh Pháp Giới, và Tịnh Tam Nghiệp*
- * *Cúng Hương*
- * *Cầu Nguyện*
- * *Khen Ngợi Phật*
- * *Quán Tưởng Phật*
- * *Đánh Lễ*
- * *Tán Hương Cúng Phật*
- * *Kinh Bát Nhã Ba La Mật*
- * *Cúng Đường*
- * *Pháp Ngữ Cúng Phật*
- * *Phục Nguyện*
- * *Tam Quy*

DÙNG ĐỂ:

Cúng dường chư Phật, chư Tôn Pháp,
và chư Hiền Thánh Tăng.

Nghi Thức
CÚNG NGỌ



*(Thắp đèn đốt hương, đứng ngay ngắn,
chắp tay ngang ngực, chú lễ niệm).*

CHÚ TỊNH PHÁP GIỚI

Án lam xoa ha.

(3 lần)

CHÚ TỊNH TAM NGHIỆP

Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ,
đạt mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám.

(3 lần)

*(Thắp 3 cây hương, quỳ ngay thẳng, dâng
hương ngang trán, chú lễ niệm bài cúng hương).*

CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phảng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thề trọn đời giữ Đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sanh
Câu Phật từ gia hộ
Tâm Bồ Đề kiên cố
Xa bể khổ nguồn mê
Chóng quay về Bồ Giác. *(1 tiếng chuông, xá 1 xá)*

CẦU NGUYỆN

(Cho Cầu An)

Hôm nay, chúng con phụng trì di
giáo Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni
Phật, một dạ chí thành, thiết lễ CÚNG
NGỌ, ngưỡng mong Tam Bảo chứng

minh và gia hộ cho chúng con, đương đời phiền não dứt sạch, nghiệp chướng tiêu tan, mạng vị bình an, thân tâm thường lạc, và tất cả chúng sanh, một thời đồng chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nam Mô Tiêu Tai Giáng Kiết Tường
Bồ Tát.

(3 lần, 1 tiếng chuông, xá 1 xá)

(Cho Cầu Siêu)

Nay có Phật-tử tên là: ..., thệ thế ngày: ..., tại: ..., chúng con một dạ chí thành, ngưỡng cầu Tam Bảo, Từ Bi gia hộ cho hương linh, phát tâm Bồ Đề rộng lớn, dứt sạch nghiệp chướng sâu dày, được sanh về thế giới an lành.

Nam Mô Tiếp Dẫn Hương Linh A Di Đà
Phật tác đại chứng minh.

(1 tiếng chuông, xá 1 xá, đứng dậy)

KHEN NGỌI PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời, người
Cha lành chung bốn loài
Quy y tròn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán thán
Ức kiếp không cùng tận.

(1 tiếng chuông, xá 1 xá)

QUÁN TƯỚNG PHẬT

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
Lưới để châu ví đạo tràng
Mười phương Phật hiện hào quang sáng
ngời

Trước bảo tọa thân con ảnh hiện

Cúi đầu xin thệ nguyện quy y. *(1 tiếng chuông, xá 1 xá)*

ĐẢNH LỄ

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không biển pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay)*

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

TÁN HƯƠNG CÚNG PHẬT

Hương trầm vừa đốt

Thơm ngát mười phương

Thành kính cúng dường

Mười phương Tam Bảo.

Nam Mô Hương cúng dường

Bồ Tát Ma Ha Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông, xá 1 xá)*

KINH BÁT NHÃ BA LA MẬT

NAM MÔ BÁT NHÃ HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT

(3 lần, 1 tiếng chuông)

Khi Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa Pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, qua hết thấy khổ ách.

"Này Ông Xá Lợi Phất, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ,

Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế".

"Này Ông Xá Lợi Phất, "tướng không của mọi pháp" không sanh, không diệt, không dơ, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong "chân không", không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết, không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí huệ, cũng không có chứng đắc. Vì không có chỗ chứng đắc, nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn điên đảo, mộng tưởng, đạt tới cứu cánh Niết

Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Đại Thần Chú, là Đại Minh Chú, là Vô Thượng Chú, là Vô Đẳng Đẳng Chú, trừ được hết thủy khổ, chân thật không hư".

Vì vậy, liền nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa: "Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha". *(1 tiếng chuông)*

(Đại chúng đồng qui để tụng cúng dường)

CÚNG DƯỜNG

Nam Mô Thường Trụ Thập Phương Phật
 Nam Mô Thường Trụ Thập Phương Pháp
 Nam Mô Thường Trụ Thập Phương Tăng
 Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
 Nam mô Cực Lạc Thế giới A Di Đà Phật

Nam Mô Đương Lai Hạ Sinh Di Lạc Tôn
Phật

Nam Mô Thập Phương Tam Thế Như
Thất Chư Phật

Nam Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát

Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát

Nam Mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát

Nam Mô Già Lam Thánh chúng Bồ Tát

Nam Mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ Tát

Nam Mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật
Bồ Tát. *(1 tiếng chuông)*

Nam mô tát phạ đát tha, nga đa phạ lô
chỉ đế, án tam bạt ra, tam bạt ra hồng.

(3 lần, 1 tiếng chuông)

Nam mô tô rô bà da, đát tha nga đa da,

đát điệt tha, án tô tô tô rô, bát ra tô rô,
bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần, 1 tiếng chuông)

Thức ăn tươi tốt này
Trên, cúng dường chư Phật
Cùng các Hiền Thánh Tăng.
Dưới, tất cả chúng sanh
Trong sáu nẻo, ba đường
Với tâm thành hiến dâng
Câu mong được bảo mãn. (1 tiếng chuông)

Án, nga nga nằng tam bà, phạ phiệt
nhựt ra hồng. (3 lần, 1 tiếng chuông)

PHÁP NGŨ CÚNG PHẬT

Con nay dâng cúng Cam Lộ
Sắc hương mỹ vị biến đầy hư không
Thành tâm tha thiết ngưỡng mong
Đức Từ nạp thọ tất lòng kính dâng.

(Đứng lên, đồng niệm, 1 tiếng chuông, đồng lay, 3 lần)

Nam Mô Phổ cúng dường Bồ Tát.

Cúng Phật đã xong

Câu cho chúng sanh

Trọn nhờ Pháp Phật

Thể nhập Chân Như.

(1 tiếng chuông, chỉ chủ lễ phục nguyện)

PHỤC NGUYỆN

(Nếu Cúng Ngọ, trong dịp Lễ Cầu An, nên phục nguyện Cầu An; trong dịp Lễ Cầu Siêu, nên phục nguyện cầu siêu, hay tùy mỗi trường hợp).

(Cho Cầu An)

Nam mô Dược Sư Lưu Ly Quang
Vương Phật tác đại chứng minh. *(1 tiếng chuông)*

Hôm nay, chúng con một dạ chí thành, trì tụng Kinh, Chú, niệm Phật công đức, cầu nguyện cho Phật tử (Tên: ..., Pháp danh: ...), đương đời phiền não dứt sạch, nghiệp chướng tiêu tan,

tật bịnh bình an, thân tâm thường lạc,
gia đình thịnh đạt, hưởng cảnh an nhàn,
thiên thượng nhân gian, đều thành Phật
quả . (1 tiếng chuông, đồng niệm)

Nam Mô A Di Đà Phật.

(cho cầu siêu)

Xe Tam Thừa lộng lẫy, Thuyền Bát
Nhã thênh thang, sáu đường dốc ngược
đèo ngang, ba cõi sông mê lặn hụp, thảm
nỗi oan khiên lắm lúc, hương linh
không đủ phước vãng sanh. Nguyên
hương linh:..... nay được an lành, nghe
kinh kệ siêu thăng Tịnh Độ, vượt qua
bể khổ, thoát khỏi Ta Bà, sen vàng chín
phẩm nở hoa, pháp thân hiện Di Đà
thọ ký. Âm siêu dương thới, pháp giới
chúng sanh, đồng thành Phật quả.

(1 tiếng chuông, đồng niệm)

Nam Mô A Di Đà Phật.

TAM QUY

Con nương theo Phật, cầu cho chúng sanh
Tin chắc Đạo cả, phát lòng vô thượng.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)

Con nương theo Pháp, cầu cho chúng sanh
Thấu rõ Kinh Tạng, trí huệ như biển.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)

Con nương theo Tăng, cầu cho chúng sanh
Kính tín hòa hợp, tất cả không ngại.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)

HẾT



NGHI THỨC LỄ AN VỊ PHẬT

(Buddhapratisthavidhi)

GỒM CÓ:

- * *Chú Tịnh Pháp giới, và Tịnh Tam Nghiệp*
- * *Cúng hương*
- * *Cầu Nguyện*
- * *Khen Ngợi Phật*
- * *Quán Tưởng Phật*
- * *Đánh Lễ*
- * *Tán Dương Chi*
- * *Tựa của Kinh Lăng Nghiêm*
- * *Xướng và đọc số (nếu có)*
- * *Pháp Ngữ Sái Tịnh*
- * *Kinh Bát Nhã Ba La Mật*
- * *Nguyện An Lành*
- * *Sám Phát nguyện*
- * *Hồi Hương*
- * *Phục Nguyện*
- * *Tam Quy*

DÙNG ĐỂ:

Cử hành Lễ An Vị Phật ở tư gia, hay bất cứ nơi nào muốn thờ Phật.

NGHI THỨC LỄ AN VỊ PHẬT



*(Thắp đèn đốt hương, đứng ngay ngắn,
chắp tay ngang ngực, chú lễ một niệm).*

CHÚ TỊNH PHÁP GIỚI
Án lam xoa ha.

(3 lần)

CHÚ TỊNH TAM NGHIỆP
Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ,
đạt mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám.

(3 lần)

*(Qui ngay thẳng, cầm 3 cây hương dâng
ngang trán, chú lễ niệm bát cúng hương).*

CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phảng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thề trọn đời giữ Đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sanh
Câu Phật từ gia hộ
Tâm Bồ Đề kiên cố
Xa bể khổ nguồn mê
Chóng quay về Bồ Giác.

(1 tiếng chuông, xá 1 xá)

CẦU NGUYỆN

Hôm nay đệ tử chúng con nguyện
ngôi Tam Bảo thường trú trong mười
phương, Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni

Phật, Đức Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật, chứng minh cho Phật tử..., lâu đời lâu kiếp, tâm tánh hôn mê, chẳng kể chánh tà, gây nhiều tội ác, tổn người hại vật, báng Phật, Pháp, Tăng, hôm nay một dạ chí thành, cung thỉnh và an vị tôn tượng Đức..., ngưỡng mong đấng Từ Bi, nhủ lòng lân mẫn, gia hộ cho Phật tử..., đương đời tội chướng tiêu trừ, căn lành thêm lớn, cùng pháp giới chúng sanh, tu Đạo Bồ Đề, trang nghiêm phước huệ, một thời đồng chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.
 Nam Mô Chứng Minh Sư Bồ Tát tác đại chứng minh. *(1 tiếng chuông, xá 1 xá, đứng dậy)*

KHEN NGỢI PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng

Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời, người
Cha lành chung bốn loài
Quy y tròn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán thán
Ức kiếp không cùng tận.

(1 tiếng chuông, xá 1 xá)

QUÁN TƯỚNG PHẬT

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
Lưới đế châu ví đạo tràng
Mười phương Phật hiện hào quang sáng
ngời
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.

(1 tiếng chuông, xá 1 xá, đồng niệm)

ĐÁNH LỄ

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô tạn hư không biến pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay)*

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

TÁN DƯƠNG CHI

Cành dương nước tịnh nhiệm màu
 Rưới tắt muôn vàn cảnh khổ đau
 Chư Thiên mát mẻ, tâm thanh tịnh
 Nhân thế vui tươi, cảnh an nhàn
 Cam lồ rưới khắp trần gian
 Lửa sân dứt sạch, sen vàng nở hoa.
 Nam Mô Thanh Lương Địa Bồ Tát.

(3 lần, 1 tiếng chuông)

KINH LĂNG NGHIÊM

NAM MÔ LĂNG NGHIÊM HỘI THƯỢNG PHẬT
 BỒ TÁT. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

Tâm Chánh Định như như bất động
 Phật Ba Thân nhân thế khó tìm
 Trăm ngàn muôn kiếp đảo điên
 Vô minh dứt sạch, chứng liền Pháp Thân.

Nay con nguyện chứng ngôi Chánh Giác
 Độ chúng sanh như cát Sông Hằng
 Thân, tâm này nát như trần (bụi)
 Hồng ân chư Phật, chút phần báo ơn.

Cung thỉnh Thế Tôn lại chứng minh
 Đời năm trước con xin vào trước
 Một chúng sanh quả Phật chưa thành
 Con nguyện không chứng Vô Sanh Niết
 Bàn. *(1 tiếng chuông)*

Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ Bi
 Giúp con dứt sạch sân, si, buồn, phiền
 Để sớm được lên miền Thượng Giác
 Ngồi Đạo Tràng bát ngát mười phương
 Hư không có thể tiêu tan
 Nguyện con kiên cố không hề lung lay.

(1 tiếng chuông)

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật
Nam Mô Thường Trụ Thập Phương Pháp
Nam Mô Thường Trụ Thập Phương Tăng
Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật
Nam Mô Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm
Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát
Nam Mô Kim Cang Tạng Bồ Tát. *(1 tiếng chuông)*

Lúc bấy giờ, từ nhục kế của Phật phóng ra hào quang trăm báu với hoa sen ngàn cánh. Trong mỗi hoa sen, có Hoá Phật ngồi, từ đảnh Hoá Phật phóng ra mười đạo hào quang trăm báu. Mỗi đạo hào quang hiện ra nhiều Thần Kim Cang Mật Tích, ông bung núi, ông cầm xử vân vân, đứng khắp cõi hư không. Đại chúng trông thấy, vừa mừng vừa sợ, đều cầu Phật thương xót che chở, và một lòng lắng nghe Phật nói thần chú: *(1 tiếng chuông)*

Án, a na lê, tỳ xá đê, bệ ra bạc xà ra
 đà rị, bàn đà bàn đà nể, bạt xà ra bàn ni
 phấn. Hổ hồng đô lô ung phấn, ta bà ha.

(3 lần, 1 tiếng chuông)

XƯƠNG SỚ

(Nếu có sớ, chủ lễ xương và đọc, nếu không bớt phần này)

Nam Mô Thập Phương Thường Trú Tam
 Bảo. *(3 lần, 1 tiếng chuông, chỉ chủ lễ xương tiếp:)*

Như Lai tướng tốt

Không thể nghĩ bàn

Con nay dâng sớ Cầu An

Cúi xin Phật Tổ, lâm đàn chứng minh.

(1 tiếng chuông, đọc sớ xong, chủ lễ xương tiếp:)

PHÁP NGŨ SÁI TỊNH

Cành Dương Nước Tịnh rưới gia đường

Linh thiêng thấm mát khắp mười phương

Tiêu trừ cấu uế, tai ương
Đức Từ phò hộ, tông đường bình an.
Nam Mô Thanh Lương Địa Bồ Tát Ma
Ha Tát. *(Chủ lễ làm phép sám tịnh xong đồng tụng).*

KINH BÁT NHÃ BA LA MẬT

Khi Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa Pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, qua hết thảy khổ ách.

"Này Ông Xá Lợi Phất, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế".

"Này Ông Xá Lợi Phất, "tướng không của mọi pháp" không sanh, không diệt, không dơ, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong "chân không",

không có sắc, không có thọ, tướng, hành, thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết, không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí huệ, cũng không có chứng đắc. Vì không có chỗ chứng đắc, nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn điên đảo, mộng tưởng, đạt tới cứu cánh Niết Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Đại Thần Chú, là Đại Minh Chú, là Vô

Thượng Chú, là Vô Đẳng Đẳng Chú, trừ được hết thầy khổ, chân thật không hư".

Vì vậy, liền nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa: "Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha". *(1 tiếng chuông)*

NGUYỆT AN LÀNH

Nguyện ngày an lành đêm an lành, ngày đêm sáu thời luôn an lành, tất cả thời gian luôn an lành, ngưỡng mong Bốn Sư ban an lành.

Nguyện ngày an lành đêm an lành, ngày đêm sáu thời luôn an lành, tất cả thời gian luôn an lành, ngưỡng mong Tam Bảo giúp an lành.

Nguyện ngày an lành đêm an lành, ngày đêm sáu thời luôn an lành, tất cả

thời gian luôn an lành, ngưỡng mong Hộ
Pháp giúp an lành.

Nam Mô Dược Sư Lưu Ly Quang Vương
Phật. *(mỗi câu 3 lần, 1 tiếng chuông)*

Nam Mô Tiêu Tai Giáng Kiết Tường Bồ Tát

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam Mô Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ
Tát.

SÁM PHÁT NGUYỆN

Đệ tử chúng con từ vô thỉ

Gây bao tội ác bởi lầm mê

Đắm trong sanh tử đã bao lần

Nay đến trước đài Vô thượng giác

Biển trần khổ lâu đời luân lạc

Với sanh linh vô số điêu tàn

Sống u hoài trong kiếp lâm than

Con lạc lõng không nhìn phương hướng

Đoàn con dại, từ lâu vất vưởng

Hôm nay trông thấy đạo huy hoàng
Xin hướng về núp bóng từ quang
Lạy Phật Tổ soi đường dẫn bước
Bao tội khổ trong đường ác trước
Vì tham, sân, si, mạn gây nên
Thì hôm nay giữ trọn lời nguyện
Xin sám hối để lòng thanh thoát.
Trí huệ quang minh như nhựt nguyệt
Từ bi vô lượng cứu quần sanh
Ôi! Từ lâu ba chốn ngục hình
Giám giữ mãi con nguyện ra khỏi
Theo gót Ngài vượt qua khổ ải
Nương thuyền từ vượt bể ái hà
Nhớ tới Ngài: "bờ giác không xa"
Hành thập thiện cho đời tươi sáng
Bỏ việc ác cho đời quang đấng
Đem phúc lành gieo rắc phàm nhân
Lời ngọc vàng ghi mãi bên lòng
Con nguyện được sống đời rộng rãi

Con niệm Phật để lòng nhớ mãi
Hình bóng người cứu khổ chúng sanh
Để theo Ngài trên bước đường lành
Chúng con khổ nguyện xin cứu khổ
Chúng con khổ nguyện xin tự độ
Ngoài tham lam, sân hận ngạt trời
Phá si mê trí huệ tuyệt vời
Con nhớ Đức Di Đà Lạc quốc.
Phật A Di Đà thân kim sắc
Tướng tốt quang minh tự trang nghiêm
Năm Tu Di uyển chuyển bạch hào
Bốn biển lớn trong ngàn mắt biếc
Trong hào quang hóa vô số Phật
Vô số Bồ Tát hiện ở trong
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh
Chín phẩm sen vàng lên giải thoát
Quy mạng lễ A Di Đà Phật
Ở Phương Tây thế giới an lành
Con nay xin phát nguyện vãng sanh

Cúi xin đức Từ Bi tiếp độ. *(1 tiếng chuông)*

HỒI HƯỚNG

An vị công đức, hạnh nhiệm màu
Thắng phước bao nhiêu con nguyện cầu
Tất cả chúng sanh trong pháp giới
Hướng về Phật Pháp tỏ đạo màu.

Nguyện cho ba chương tiêu tan
Phiền não dứt sạch, huệ căn sáng ngời
Cầu cho con được đời đời
Hành Bồ Tát Đạo, cứu đời lâm than.

Nguyện sanh Tây Phương, cõi Lạc Bang
Chín phẩm sen vàng, nơi hoá sanh
Hoa nở, thấy Phật, quả viên thành
Các vị Bồ Tát bạn lành với ta.

Nguyện đem công đức lành
 Đệ tử hướng tâm thành
 Cầu cho khắp chúng sanh
 Đều chứng thành Phật quả.

(1 tiếng chuông, chỉ chủ lễ phục nguyện)

PHỤC NGUYỆN

Nam mô Dược Sư Lưu Ly Quang
 Vương Phật tác đại chứng minh. *(1 tiếng chuông)*

Hôm nay, chúng con một dạ chí thành, trì tụng Kinh, Chú, niệm Phật công đức, cầu nguyện cho Phật tử (Tên: ..., Pháp danh: ...), đương đời phiền não dứt sạch, nghiệp chướng tiêu tan, tật bệnh bình an, thân tâm thường lạc, thiên thượng nhân gian, đều thành Phật quả. *(1 tiếng chuông, đồng niệm)*.

Nam Mô A Di Đà Phật.

TAM QUY

Con nương theo Phật, cầu cho chúng sanh
Tin chắc Đạo cả, phát lòng vô thượng.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)

Con nương theo Pháp, cầu cho chúng sanh
Thấu rõ Kinh Tạng, trí huệ như biển.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)

Con nương theo Tăng, cầu cho chúng sanh
Kính tín hòa hợp, tất cả không ngại.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)





NGHI THỨC QUÁ ĐƯỜNG

[Punnyànumodana]

GỒM CÓ:

- * Quán niệm
- * Cúng Đường
- * Xuất sanh
- * Tống Thực
- * Xương Táng Bạt
- * Ba Nguyện
- * Năm Quán
- * Chú Tráng Bát, Xỉa Răng, Uống Nước
- * Chú Kiết Trai
- * Phục Nguyện
- * Kinh Hành Niệm Phật
- * Sám Phổ Hiền
- * Tam Quy

DÙNG CHO:

Chư Tăng thọ trai, theo đúng nghi qui của Thiên Môn, để cầu phước cho người tín cúng. Người tu tại gia cũng có thể dùng nghi thức này để nhiếp tâm, mỗi khi dùng cơm.

NGHI THỰC QUÁ ĐƯỜNG



(Đại chúng đứng hai hàng, nghe tiếng chuông, xá 1 xá,
ngồi vào ghế, nhiếp tâm đọc thầm những pháp ngữ sau đây:).

NGỒI THẮNG

Thân ngồi ngay thẳng
Câu cho chúng sanh
Ngồi tòa Bồ Đề
Tâm không đắm nhiễm.
Án phạt tất ba ra a ni bát
ra ni ấp đa da tá ha.

GIỜ BÁT

Bình bát của Như Lai
Con nay được mở bày
Cúng dường cho tất cả
Xin nguyện được an vui.
Án tư ma ni tá ha.

BÁT KHÔNG

Nếu thấy bát không
Câu cho chúng sanh
Hoàn toàn trong sạch
Không có buồn lo.

(Đổ nước tráng bát, lau khô, để cơm vào)

MẶC NIỆM BÁT ĐẦY CƠM

Khi thấy bát đầy
Câu cho chúng sanh
Vui vẻ làm nên
Tất cả việc lành.

(tay trái bưng bát cơm, tay mặt bắt ấn,
dơ ngang trán, đồng tụng bài cúng dường).

CÚNG DƯỜNG

Cúng dường Thanh tịnh pháp thân
Tỳ Lô Giá Na Phật.

Viên mãn báo thân Lô Xá Na Phật.

Thiên bá ức hóa thân Thích Ca
Mâu Ni Phật.

Đương lai hạ sanh Di Lạc Tôn Phật.

Cực Lạc Thế giới A Di Đà Phật.

Thập phương tam thế nhưt thiết
Chư Phật.

Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát.

Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

Chư Tôn Bồ Tát Ma Ha Tát.

Ma ha bát nhã ba la mật.

Thức ăn tinh khiết, cúng dường chư Phật, chư hiền thánh Tăng, pháp giới hữu tình, thủy đều cúng dường. Khi

đang dùng cơm, cầu cho chúng sanh,
hành "Thiên Duyệt Thực", đây đủ an vui.

(1 Tiếng chuông, để chén chung trong lòng bàn tay trái,
tay phải gấp 7 hạt cơm để vào chung, Thầy cả niệm.)

XUẤT SANH

Pháp lực khó nghĩ bàn
Từ Bi không chướng ngại
Cơm ít hóa thành nhiều
Thí khắp mười phương cõi
Đồng không, quý mẹ, con
Đại Bàng Kim Sí Diệu
Tất cả đều no đủ,
Án độ lợi ích tá ha.

(3 lần, 1 tiếng chuông, thị giả
bung chung, đi ra nơi cúng, và đọc:)

TỔNG THỰC

Tất cả chúng quý thần
Tôi nay nguyện cúng dường

Cơm này biến khắp mười phương
 Quỷ thần no đủ, nhờ nương Pháp mầu.
 Ấn mục lục lẳng tá ha. (7 lần, 1 tiếng chuông, Thầy cả xướng:)

TẶNG BÁT

Phật dạy tỳ kheo (chúng tăng)
 Giữ tròn năm quán
 Khi ăn tâm loạn
 Tín thí khó tiêu
 Đại chúng thấy đều
 Nhất tâm niệm Phật.

(1 tiếng chuông, Đại chúng đồng niệm:)

Nam Mô A Di Đà Phật

(1 tiếng chuông, Đại chúng tiếp:)

Tam Bát Ra dà đa.

(7 lần, 1 tiếng chuông, tay bưng bát gờ ngang trán, niệm thầm:)

Tay bưng bình bát (bát cơm)
Cầu cho chúng sanh
Trọn nên Pháp khí
Thọ thiên nhơn cúng.
Án chỉ rị chỉ rị phạ
nhựt ra hồng phẩn tra.

(3 lần, 1 tiếng chuông, để chén xướng,
ăn 3 muỗng hay đũa, mỗi đũa niệm như sau:)

BA NGUYỆN

muống thứ nhứt:

Nguyện dứt tất cả điều ác.

muống thứ hai:

Nguyện làm tất cả điều lành.

muống thứ ba:

Nguyện độ tất cả chúng sanh.

(1 tiếng chuông, đôi đũa gác ngang bát cơm,
hay muỗng cầm giữa bình bát, niệm thầm:)

NĂM QUÁN

một là:

So lường công đức tu hành
Người kia mang đến cơm canh cúng dàng.

hai là:

Xét xem đức hạnh của mình
Thọ dụng nhiều ít, cân phân rõ ràng.

ba là:

Ngăn ngừa tội lỗi đã làm
Sân, si là gốc, tham lam đứng đầu.

bốn là:

Uống ăn là thuốc nhiệm màu
Chữa lành thân bệnh, ốm o gầy mòn.

năm là:

Quyết chắc Đạo nghiệp vuông tròn
Cơm này thọ dụng, không còn quả, nhân.

(để bát xuống, xá 1 xá rồi dùng cơm. Dùng xong, nghe 1 tiếng chuông, đại chúng đổ nước vào tráng bát, và đọc:)

CHÚ TRÁNG BÁT

Nước dùng tráng bát
Cam lồ thơm ngát
Thí các quý thần
Đều được no đủ.
Án ma hưu ra tất tá ha.

CHÚ XỈA RĂNG

Khi đang xỉa răng
Câu cho chúng sanh
Thân tâm thanh tịnh
Dứt hết phiền não.

Án, a mộ dà di ma lê, nhĩ phạ ca ra, tăng
du đà nễ, bát đầu ma câu ma ra, nhĩ phạ
ca ra tăng thân đà da, đà ra dà ra, tố di
ma lệ, ta phạ ha.

CHÚ UỐNG NƯỚC

Phật xem một bát nước
 Có hơn tám muôn trùng
 Nếu uống không niệm chú
 Như ăn thịt chúng sanh.
 Ân phạt tất ba ra ma ni tá ha.

(Uống nước xong, 1 tiếng chuông, đồng tụng:)

CHÚ KIẾT TRAI

Nam mô tát đa nẫm, tam miệu tam bồ
 đề, cu chi nẫm, đát điệt tha. Ân chiếc lệ
 chủ lệ chuẩn đề, ta bà ha. *(3 lần, 1 tiếng chuông, và tiếp:)*

Người phát tâm cúng dường
 Lợi ích không thể lường
 Nay, vui mừng bố thí
 Sau, của báu vô phương.
 Dùng cơm đã xong
 Cầu cho chúng sanh

Trọn nhờ Pháp Phật
Thể nhập chân như.

(1 tiếng chuông, chỉ thầy cả phục nguyên:)

PHỤC NGUYỆN

Chiếc áo thô do cô chức nữ
Tô com tẻ nhờ bác nông phu
Người nào thọ dụng để tu
Nhớ ơn chức nữ, nông phu, ngày ngày.

PHỔ NGUYỆN

Đàn na tín cúng
Lợi lạc hiện tiền
Đầy đủ phúc duyên
Chúng nên Phật quả.

(3 lần, 1 t. chuông, đồng tụng:)

Nam Mô A Di Đà Phật.

(Phần quá đường đến đây xong. Nếu đi kinh hành, Thầy cả xướng tiếp:)

NIỆM PHẬT

A Di Đà Phật thân sắc vàng,
 Tướng tốt rục rỡ, hào quang sáng ngời,
 Mây trắng tỏa, Tu Di uyển chuyển,
 Mắt trong ngần, bốn biển long lanh,
 Ánh hào quang hóa vô số Phật,
 Vô số Bồ Tát hiện ở trong,
 Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,
 Chín phẩm sen vàng lên giải thoát,
 Qui mạng lễ A Di Đà Phật,
 Ở Phương Tây thế giới an lành
 Con nay xin phát nguyện vãng sanh,
 Cúi xin Đức Từ Bi nhiếp thọ.
 Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới
 Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.
 Nam Mô A Di Đà Phật. (Vừa niệm Di Đà, vừa đi kinh hành,
khi đứng lại, niệm mỗi câu 3 lần, 1 t.c.)
 Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.
 Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.
Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng
Bồ Tát.

SÁM PHỔ HIỀN

Đệ tử chúng con

Tùy thuận tu tập

Mười điều nguyện lớn

Của Đức Phổ Hiền: *(1 tiếng chuông)*

Một là nguyện Phật thân thông

Chứng minh đệ tử thành công lâu dài.

Hai là nguyện lạy Như Lai

Câu cho già trẻ gái trai làm lành.

Ba là nguyện phát chí thành

Cúng dường Tam Bảo tứ sanh khởi nàn.

Bốn là nguyện dứt nghiệp oan

Vượt qua biển khổ ba đường thoát ra.

Năm là nguyện học thiền na

Bạn lành nương cậy, thầy tà lánh xa.
Sáu là nguyện Phật nói ra
Xoay vần chánh Pháp, khắp nhà đặng nghe.
Bảy là nguyện Phật chở che
Ở lâu dạy bảo người nghe tỏ lòng.
Tám là nguyện bạn ở chung
Mấy lời Phật dạy học cùng với nhau.
Chín là nguyện trước nhớ sau
Thuận theo thế tục dám đâu trái lời.
Mười là nguyện khắp trong đời
Xoay mình lướt tới thẳng đời Lạc Bang.
Tôn sư diễn nghĩa ít hàng
Câu cho bá tánh Tây Phang mau về.
(1 tiếng chuông)

TAM QUY

Con nương theo Phật, cầu cho chúng sanh
Tin chắc Đạo cả, phát lòng vô thượng.

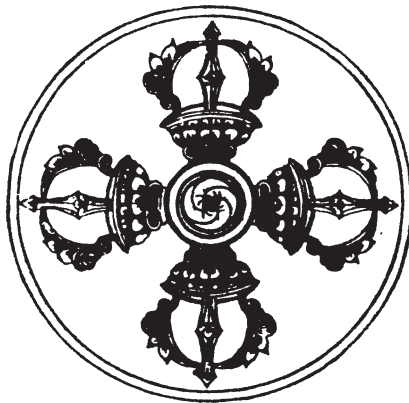
(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)

Con nương theo Pháp, cầu cho chúng sanh
Thấu rõ Kinh Tạng, trí huệ như biển.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)

Con nương theo Tăng, cầu cho chúng sanh
Kính tín hòa hợp, tất cả không ngại.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)





ĐỨC ĐỊA TẠNG BỒ TÁT

NGHI THỨC CÚNG VONG

GỒM CÓ:

- * *Hương Linh Lễ Phật (gia chủ lạy thê)*
- * *Thỉnh Hương Linh*
- * *Thỉnh Đức Quán Thế Âm Tiếp Dẫn...*
- * *Thỉnh Đức A Di Đà Tiếp Dẫn...*
- * *Thỉnh Đức Địa Tạng Tiếp Dẫn...*
- * *Xướng và Đọc Diệp (nếu có)*
- * *Cúng Cơm và Nước*
- * *Niệm Phật*
- * *Sám Di Đà*
- * *Tiến Đưa Hương Linh*
- * *Phục Nguyên*

DÙNG ĐỂ:

Cúng các hương linh, như hương linh Ông, Bà, Cha, Mẹ vân vân. Cúng ở nhà hay ở Chùa cũng được.

Nghi Thức
CÚNG VONG



(Đồ cúng chỉnh lễ, tang chủ quỳ gối, dâng hương ngang
trán, vái tên họ người chết, cắm hương xong, chủ lễ xướng:)

HƯƠNG LINH LỄ PHẬT

Tây Phương tiếp độ hương hồn.

(1 tiếng chuông, chúng đồng niệm:)

Nam Mô A Di Đà Phật.

(1 tiếng chuông, chủ lễ xướng tiếp:)

Vong tỵ Phật tiền, đánh lễ tam

(1 tiếng chuông, chúng hòa:) bái.

(3 tiếng chuông, chờ tang chủ lại
thế cho hương linh xong, hữu ban tiếp:)

Hồ quỳ. (cắm 3 cây hương, Chủ Lễ cử tán:)

THỈNH HƯƠNG LINH

Chơn ngôn thần lực dẫn hương linh
Từ chốn U Minh về Dương Thế
An tọa linh đường để nghe kinh
Tang môn hiếu tử linh đình cúng dâng...

Chủ Lễ bát: Hương hoa thỉnh, (1 tiếng chuông)

Chúng hòa: Hương hoa triệu thỉnh.

THỈNH ĐỨC QUÁN

ÂM TIẾP DẪN...

Chủ lễ thỉnh: Nhất tâm phụng thỉnh:
Đức Quán Âm tu hành nhiều kiếp
Với lời nguyện tha thiết độ sanh
Khắp muôn nơi cầu nguyện chí thành
Ngài ứng hiện muôn hình tế độ. (1 t. chuông).

Cung vi,

Nam Mô Đại Từ Đại Bi Tâm Thỉnh

Cứu Khổ cứu Nạn Quán Thế Âm Bồ Tát, tay cầm nhành liễu, phóng hào quang tiếp dẫn hương linh, (Tên họ:..., Pháp danh:..., sinh ngày:..., chết ngày:..., tại:...), hôm nay là **LỄ**....(Thọ Tang, Tứ Cửu, Bách Nhật, Tiểu Tường, Đại Tường...), hương thơm ngào ngạt, cung thỉnh hương linh (lần 1), trở lại gia đình, lễ Phật nghe Kinh. [Nếu không cúng tại nhà, nên đổi chữ Gia Đường lại là...(Đàn Tràng)].

Chủ Lễ tiếp: **Hương hoa thỉnh**, (1 tiếng chuông)

Chúng hòa: **Hương hoa triệu thỉnh**. (1 tiếng chuông).

Hữu Ban: **Duy nguyện:**

Hồn về Dương Thế

Phách ở nơi nao?

Mau mau tỉnh ngộ

Vượt thoát trần lao.

Hương hoa thỉnh, (1 tiếng chuông)

Chúng hòa: **Hương hoa triệu thỉnh**. (1 tiếng chuông).

THỈNH ĐỨC DI ĐÀ TIẾP DẪN...

Chủ lễ thỉnh: Nhất tâm phụng thỉnh:

Sông mê rào rạt sóng tình
 Biển đau lênh láng lệ mình khóc than
 Muốn mau thoát khỏi trần gian
 Hãy nên niệm Phật tiêu tan khổ nạn.

Cung vi:

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế
 Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, tay
 bưng kim đài, tiếp dẫn hương linh (Tên họ:...,
 Pháp danh:..., sinh ngày:..., chết ngày:..., tại:...), hôm nay là
 Lễ..., hương thơm ngào ngạt, cung thỉnh
 hương linh (tân II), trở lại gia đình, lễ Phật
 nghe Kinh.

Chủ Lễ tiếp: Hương hoa thỉnh, (1 tiếng chuông)

Chúng hòa: Hương hoa triệu thỉnh. (1 tiếng chuông).

Tả Ban: Duy Nguyện:

Thân cử bước thênh thang

Tâm tự tại an nhàn
 Tới lui không vướng mắc
 Vượt thoát cảnh trần gian.
 Hương hoa thỉnh, (1 tiếng chuông).

Chứng hòa: Hương hoa triệu thỉnh. (1 tiếng chuông).

THỈNH ĐỨC ĐỊA TẠNG TIẾP DẪN...

Chủ Lễ thỉnh: Nhất tâm phụng thỉnh:

U Minh, dứt hết ngục hình
 Dương gian, độ thoát chúng sanh không
 còn
 Bồ Đề nguyện lớn vuông tròn
 Chứng nên Phật quả không còn tử, sanh.

Cung vi:

Nam Mô U Minh Giáo Chủ Bốn
 Tôn Địa Tạng Vương Bồ Tát, tay cầm
 tích trượng, phóng hào quang tiếp độ
 hương linh (Tên họ:..., Pháp danh:..., sinh ngày:..., chết ngày:...,
 tại:...), hôm nay là Lễ..., hương thơm ngào

ngạt, cung thỉnh hương linh (lần III), trở lại gia đình, lễ Phật nghe Kinh.

Chủ lễ tiếp: Hương hoa thỉnh, (1 tiếng chuông).

Chúng hòa: Hương hoa triệu thỉnh. (1 tiếng chuông).

Hữu Ban: Duy nguyện:

Được nương nhờ oai thần chư Phật
 Nay về đây thỉnh Pháp văn Kinh
 Hồn thiêng thụ hưởng linh đình
 Nén hương, bát nước, ân (thâm) tình
 cúng dâng.

Hữu Ban tiếp: Hương hoa thỉnh, (1 tiếng chuông).

Chúng hòa: Hương hoa triệu thỉnh. (1 tiếng chuông).

Đại chúng đồng tụng:

Ba lần cung thỉnh
 Hương linh đã về
 Hồn thiêng an tọa linh sàn
 Tang môn hiếu tử thiết đàn kính dâng.

Tả Ban: Tang chủ lễ nhị

Chúng hòa: bái. (2 tiếng chuông).

Hữu Ban tiếp: **Hồ Qùy.**

XƯỚNG VÀ ĐỌC ĐIỆP (NẾU CÓ)

Chủ Lễ xướng:

Âm dương đồng nhưt lý

Sanh tử chia đôi dàng

Điệp tang hợp thời đọc

Câu chú Phật chứng minh. (1 t. Chuông).

(Đọc điệp xong, cúng cơm. Tang chú gấp thức ăn, mỗi thứ một chút, để vào bát cơm lưng, gác ngang đôi đũa, chấp tay vái cúng).

CÚNG CƠM VÀ NƯỚC

Đồng tụng:

Nam Mô Đa Bảo Như Lai

Nam Mô Bảo Thắng Như Lai

Nam Mô Diệu Sắc Thân Như Lai

Nam Mô Quảng Bát Thân Như Lai

Nam Mô Ly Bố Úy Như Lai

Nam Mô Cam Lộ Vương Như Lai

Nam Mô A Di Đà Như Lai. (3 lần, 1 t. chuông)

Nam Mô tát phạ đất tha, nga đa phạ
lờ chỉ đế. Ân, tam bạt ra, tam bạt ra
hồng. (3 lần, 1 tiếng chuông).

Hôm nay, dâng cúng cơm này
 Sắc, hương, mỹ, vị biến đây hư không
 Thành tâm tha thiết ngưỡng mong
 Hương linh nạp thọ, tắc lòng nhớ
 thương.

Mỹ Thanh trai Bồ Tát Ma Ha Tát.

(3 lần, 1 tiếng chuông).

Chủ Lễ xướng: **Hiển trà**, (rót trà cúng, lần thứ nhất).

Hữu Ban tiếp: **Cúc cung lễ nhị**

Chúng hòa: **bái**. (2 tiếng chuông).

Tả Ban: **Hồ Qùy**. (1 tiếng chuông, đồng tụng:)

Nam Mô tô rô bà da, đát tha nga đa
 da, đát điệt tha. Án, tô rô tô rô, bát ra tô
 rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần, 1 tiếng chuông).

Hữu Ban xướng:

Ruột se thắt, âm dương xa cách
 Ngậm ngùi thay, hồn phách về đâu!?

Chủ Lễ xướng: **Hiển trà**, (rót nước cúng lần thứ nhì).

Tả Ban tiếp: **Cúc cung lễ nhị**,

Chúng hòa: **bái.** (2 tiếng chuông, đồng tụng:)

Nam Mô Cam Lò Vương Bồ Tát.

(3 lần, 1 tiếng chuông).

Hữu Ban Xướng:

Cam lò một giọt linh thiêng
 Tiêu trừ đói khát triền miên
 Mật ngôn màu nhiệm, hồn thiêng an lành.

Chủ Lễ xướng: **Hiển trà,** (rót trà cúng, lần thứ ba).

Tả Ban tiếp: **Cúc cung lễ nhị,**

Chúng hòa: **bái.** (2 tiếng chuông).

Hữu Ban: **Hồ Qùy.** (1 tiếng chuông, đồng tụng:)

Án, nga nga nẳng tam
bà, phạ phiệt nhựt ra hồng.
(3 lần, 1 tiếng chuông)

Hữu Ban xướng:

Hồn sắp thoát dương gian
 Chốn U Minh mờ hiện
 Âm dương chia đôi đàng
 Bát hương, đôi nến gần tàn
 Cúi xin chư Phật dẫn đàng hồn đi.

(1 tiếng chuông, đồng niệm:)

NIỆM PHẬT

A Di Đà Phật thân sắc vàng,
Tướng tốt rực rỡ, hào quang sáng ngời,
Mày trắng tủa, Tu Di uyển chuyển,
Mắt trong ngần, bốn biển long lanh,
Ánh hào quang hóa vô số Phật,
Vô số Bồ Tát hiện ở trong,
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,
Chín phẩm sen vàng lên giải thoát,
Qui mạng lễ A Di Đà Phật,
Ở Phương Tây thế giới an lành
Con nay xin phát nguyện vãng sanh,
Cúi xin Đức Từ Bi nhiếp thọ.
Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới
Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.
Nam Mô A Di Đà Phật. *(mỗi câu 3 lần, 1 tiếng chuông)*
Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.
Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.
Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng
Bồ Tát.

SÁM DI ĐÀ

Muốn đi có một đường này
Nhứt tâm niệm Phật khó gì thoát ra
Vậy nên phải niệm Di Đà
Hồng danh sáu chữ thiệt là rất cao
Hay trừ tám vạn trần lao
Tham thiền quán tưởng pháp nào cũng
thua.

Di Đà xưa cũng làm vua *(1 tiếng chuông)*.
Bỏ ngôi bỏ nước vô chùa mà tu
Xét ra từ kiếp đã lâu
Hiệu là Pháp Tạng tỳ kheo đó mà
Trong khi ngài mới xuất gia
Bốn mươi tám nguyện phát ra một lần.

Nguyện nào cũng lăm oai thần
Nguyện nào cũng trọng về phần độ sanh
Vì thương thế giới bất bình
Nên chi đầu Phật mà đành bỏ ngôi
Thầy là Bảo Tạng Như Lai
Bạn là Bảo Hải tức Ngài Thích Ca.
Thích Ca nguyện độ Ta Bà *(1 tiếng chuông)*.
Di Đà nguyện mở cửa nhà Lạc Bang
Mở Ao Chín Phẩm sen vàng
Xây Thành Bá Bửu đồ dàng thất trân
Lưu li quả đất sáng ngần
Lâu châu cát ngọc mười phần trang
nghiêm
Hoa trời rưới cả ngày đêm
Có cây rất báu, có chim rất kỳ
Lạ lòng cái cảnh Phương Tây
Mười phương cảnh Phật, cảnh nào cũng
thua
Phong quang vui vẻ bốn mùa

Nước reo Pháp Phật, gió khuya nhạc trời.
Di Đà có thể một lời
Mở ra cõi ấy tiếp người vãng sanh
Mười phương ai phát lòng thành
Nhất tâm mà niệm HỒNG DANH của Ngài
Hằng ngày trong lúc hôm mai
Niệm từ mười tiếng đến vài ba trăm
Khi đi, khi đứng, khi nằm
Chuyên trì niệm Phật lòng chăm phát
nguyên
Nguyện sanh về chín phẩm liên
Là nơi Cực Lạc ở miền Tây Phương
Đến khi thọ mạng vô thường
Thì Ngài phóng ngọn hào quang rước
liên
Biết bao phước đức hơn duyên
Đã về Cực Lạc còn phiền não chi
Sự vui trời cũng chẳng bì
Đêm đêm thông thả, ngày ngày vui chơi

Sống lâu kiếp kiếp đời đời
 Không già không chết không đời đi đâu.
(1 tiếng chuông)

(Khi đang tụng chú Vãng Sanh, nếu có sơ nên đổi)

9. CHÚ VÃNG SANH TỊNH ĐỘ

Nam mô a di đà bà dạ, đa tha dà đa
 dạ, đa địa dạ tha, a di rị đô, bà tỳ, a di rị
 đà, tất đām bà tỳ, a di rị đà, tỳ ca lan đế,
 a di rị đà, tỳ ca lan đà, dà di nị, dà dà na,
 chỉ đa ca lệ, ta bà ha. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

TIẾN ĐƯA HƯƠNG LINH

Chí Chủ Lễ xướng:

Hồn về Cực Lạc Tây Phương
 Ngát hương sen nở, hào quang sáng ngời
 Chắp tay, vĩnh biệt cõi đời
 Quán Âm, Thế Chí đón mời hồn đi.

(Chủ Lễ tiếp:)

PHỤC NGUYỆN

Hồn siêu nơi cõi Tịnh
 Nghiệp dứt chốn trần ai
 Hoa sen chín phẩm vừa khai
 Phật bèn thọ ký cho ngay nhưt thừa
 Cầu xin chư Phật tiếp đưa
 Hồn về Cực Lạc say sưa Pháp màu
 Nguyện cho hương linh...
 Sớm về cõi Phật
 Hưởng cảnh thanh bình
 Pháp giới chúng sinh
 Trọn thành Phật quả.

(1 tiếng chuông, đại chúng đồng niệm:)

Nam Mô A Di Đà Phật.

Hữu Ban Xướng: **Tang Chủ tỳ vị lễ tứ,**

Chúng hòa: **bái.** (4 tiếng chuông, tang chủ lay 4 lay, lui ra).



BÁNH XE LUÂN HỒI

NGHI THỨC LỄ PHÓNG SANH



(Ứng dụng nghi thức này, khi có nhiều người tham dự. Trong trường hợp đặc biệt, chỉ mặc niệm bài "CHÚ NGUYỆN" 3 lần, rồi thả ngay. Phúc báo cũng vô lượng vô biên).

(Thắp đèn đốt hương, đứng ngay ngắn, chấp tay ngang ngực, chùi lễ mặt niệm).

CHÚ TỊNH PHÁP GIỚI

Án lam xoa ha.

(3 lần)

CHÚ TỊNH TAM NGHIỆP

Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ,
đạt mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám.

(3 lần)

NGHI THỨC LỄ PHÓNG SANH

(Sattva abhayadāna vidhi)

GỒM CÓ:

- * *Chú tịnh Pháp Giới, và Tịnh Tam Nghiệp*
- * *Cúng Hương*
- * *Cầu Nguyện*
- * *Khen Ngợi Phật*
- * *Quán Tưởng Phật*
- * *Đánh Lễ*
- * *Tán Hương Cúng Phật*
- * *Chú Đại Bi*
- * *Kệ Giải Nghiệp*
- * *Niệm Phật*
- * *Chú Nguyện*
- * *Hồi Hương*
- * *Phục Nguyện*
- * *Tam Quy.*

DÙNG ĐỂ:

Thả các loài súc vật để chúng được tự do. Để cầu phước cho người hiện tiền được sống lâu, và người quá vãng được siêu thăng cõi Phật.

CÚNG HƯƠNG

Giới Hương, Định Hương, và Huệ Hương
Giải Thoát, Giải Thoát, Tri Kiến Hương
Sáng ngời, chiếu khắp mười phương
Hiện tiền Tam Bảo, Năm Hương cúng
dường.

Nam Mô Hương Cúng Dường Bồ Tát Ma
Ha Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông, xá 1 xá)*

CẦU NGUYỆN

Hôm nay, chúng con phụng trì di
giáo Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni
Phật, một dạ chí thành, thiết lễ phóng
sinh, ngưỡng mong Tam Bảo chứng
minh và gia hộ cho: *(tên người mua sinh vật)*, đương
đời phiền não dứt sạch, nghiệp chướng
tiêu tan, mạng vị bình an, thân tâm

thường lạc, và tất cả chúng sanh, một
thời đồng chứng Vô Thượng Chánh
Đẳng Chánh Giác.

Nam Mô Tiêu Tai Duyên Thọ Dược Sư
Phật tác đại chứng-minh. *(3 lần, 1 tiếng chuông,
xá 1 xá, đùng dấy)*

KHEN NGỢI PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời, người
Cha lành chung bốn loài
Quy y tròn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán thán
Ức kiếp không cùng tận. *(1 tiếng chuông, xá 1 xá)*

QUÁN TƯỞNG PHẬT

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn

Lưới để châu ví đạo tràng
 Mười phương Phật hiện hào quang sáng
 ngời
 Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
 Cúi đầu xin thệ nguyện quy y. *(1 tiếng chuông
 đại chúng đồng tụng)*

ĐẢNH LỄ

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo.
(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay)*

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay)*

TÁN HƯƠNG CÚNG PHẬT

Lư hương vừa ngún chiêm đàn,
 Khấp xông pháp-giới, đạo-tràng mười
 phương,
 Quyện thành mây báu kiết tường,
 Chư Phật rõ biết ngọn hương chí thành,
 Pháp thân ảnh hiện rành rành,
 Chứng minh hương nguyện, tâm thành
 kính dâng.
 Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha
 Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

CHÚ ĐẠI BI

Nam Mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ
Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

Thiên Thủ Thiên Nhân Vô Ngại Đại
Bi Tâm Đà La Ni. Nam mô hắc ra đát
na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô
kiết đế thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà
da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni
ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ, số đát na
đát tỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa y
mông a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra
lăng đà bà. Nam mô na ra cẩn trì, hê rị
ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu
thâu bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na
ma bà tát đa, na ma bà dà, ma phạt đạt
đậu, đát diệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế,
ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa,

tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê
rị đà dặng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô
độ lô phật xà da đế, ma ha phật xà da
đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da,
dá ra dá ra. Mạ mạ phật ma ra, mục đế
lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm
Phật ra xá lợi, phật sa phật sâm, Phật ra
xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê
rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ
đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế
rị dạ, na ra cần trì, địa rị sắc ni na, ba dạ
ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha. Ma
ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du nghê,
thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta
bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng
a mục khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha a
tất đà dạ, ta bà ha. Dả kiết ra a tất đà
dạ, ta bà ha. Ba đà ma kiết tất đà dạ, ta
bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà

ha. Ma bà lị thắng kiết ra dạ, ta bà ha.
Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam
mô a rị da, bà lô kiết đế, thước bàn ra
dạ, ta bà ha. Ân tất điện đô, mạn đa ra,
bạt đà dạ, ta bà ha. *(1 tiếng chuông, chỉ chủ lễ xướng)*

KỆ GIẢI NGHIỆP

Chúng sanh đầy có bấy nhiêu
Lắng tai nghe lấy những điều dạy răn
Các người trước lòng trần tục lắm
Nên kiếp này chìm đắm sông mê
Bấy lâu chẳng biết tu trì
Gây bao tội ác lại về mình mang.
Sống đọa đây chết thường đau khổ
Lông, da, sừng có đỡ được đâu
Dù là bay trước lặn sau
Lưới dây tên bắn lưới câu thả mồi
Tát cạn bắt cùng hơi hun độc

Lúc đó dù kêu khóc ai thương
 Nằm trên chốc thốt lạ thường
 Hồn còn phảng phất nấu rang xong rồi.
 Muôn phần chết nay người cầm chắc
 May sao nhờ các bậc thiện nhân
 Cứu cho người được thoát thân
 Đến đây lại được nhờ ân Pháp mầu.
 Vậy người kíp hồi đầu quy Phật
 Cùng dốc lòng quy Pháp quy Tăng.

Chúng sanh quy y Phật
 Chúng sanh quy y Pháp
 Chúng sanh quy y Tăng *.(3 lần, 1 tiếng chuông)*

Chúng sanh quy y Phật,
 Không đọa địa ngục.
 Chúng sanh quy y Pháp
 Không đọa ngã quỷ.
 Chúng sanh quy y Tăng
 Không đọa bàng sanh.*(3 lần, 1 tiếng chuông)*

Chúng sanh quy y Phật rồi
 Chúng sanh quy y Pháp rồi
 Chúng sanh quy y Tăng rồi.

(1 tiếng chuông)

Quy rồi tội chướng sạch bằng
 Trí khôn sáng tỏ tung bừng khắp nơi
 Phát tâm tu, sau rồi được hưởng
 Về Phương tây sung sướng đời đời
 Lên tòa sen hưởng cảnh thanh thoi
 Không hề luân chuyển yên vui tháng ngày.
 Xin đại chúng ra tay cứu khổ
 Phát tâm cầu Phật độ chúng sanh
 Cùng nhau dốc một lòng thành
 Cầu cho thoát khỏi trong vành trầm
 luân. *(1 tiếng chuông, đại chúng đồng tụng)*

NIỆM PHẬT

A Di Đà Phật thân sắc vàng,
 Tướng tốt rực rỡ, hào quang sáng ngời,

Mày trắng tủa, Tu Di uyển chuyển,
Mắt trong ngần, bốn biển long lanh,
Ánh hào quang hóa vô số Phật,
Vô số Bồ Tát hiện ở trong,
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,
Chín phẩm sen vàng lên giải thoát,
Qui mạng lễ A Di Đà Phật,
Ở Phương Tây thế giới an lành
Con nay xin phát nguyện vãng sanh,
Cúi xin Đức Từ Bi nhiếp thọ.
Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới
Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.
Nam Mô A Di Đà Phật. *(mỗi câu 3 lần, 1 tiếng chuông)*
Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.
Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.
Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.
Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng
Bồ Tát.

CHÚ NGUYỆN

(Mang sinh vật ra ngoài, chủ lễ mặt niệm)

Nguyện cho (các) người (chim, cá, rùa...), đời đời tội diệt phước sanh, bỏ thân này, đời sau gặp gỡ Ngôi Tam Bảo tu hành, chứng quả Bồ Đề. Sau khi đắc Đạo rồi, ta sẽ độ cho người được giải thoát. Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát cứu thoát chúng sanh, kiếp mãn viên trần, chúng vi viên tướng, Bồ Đề Đạo độ chúng sanh.

(Niệm 3 lần, chủ lễ thả sinh vật. Trở lại bàn Phật, để Hối Hương).

HỒI HƯƠNG

Phóng sinh công đức, hạnh nhiệm màu
Thắng phước bao nhiêu con nguyện cầu
Tất cả chúng sanh trong pháp giới
Hương về Phật Pháp tỏ đạo màu. *(1 tiếng chuông)*

Nguyện cho ba chướng tiêu tan
 Phiền não dứt sạch, huệ căn sáng ngời
 Cầu cho con được đời đời
 Hành Bồ Tát Đạo, cứu đời lâm than.

Nguyện sanh Tây Phương, cõi Lạc Bang
 chín phẩm sen vàng, nơi hoá sanh
 Hoa nở, thấy Phật, quả viên thành
 Các vị Bồ Tát bạn lành với ta.

Nguyện đem công đức lành
 Đệ tử hướng tâm thành
 Cầu cho khắp chúng sanh
 Đều chứng thành Phật quả.

(1 tiếng chuông, chỉ chủ lễ phục nguyện)

PHỤC NGUYỆN

Nam mô Dược Sư Lưu Ly Quang
 Vương Phật tác đại chứng minh.

Hôm nay, chúng con một dạ chí

thành, trì tụng Kinh, Chú, niệm Phật công đức, cầu nguyện cho Phật tử (Tên: ..., Pháp danh: ...), đương đời phiền não dứt sạch, nghiệp chướng tiêu tan, tật bệnh bình an, thân tâm thường lạc, gia đình thịnh đạt, hưởng cảnh an nhàn, thiên thượng nhân gian, đều thành Phật quả. *(1 tiếng chuông, đờng niệm)*

Nam Mô A Di Đà Phật.

TAM QUY

Con nương theo Phật, cầu cho chúng sanh
Tin chắc Đạo cả, phát lòng vô thượng.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)

Con nương theo Pháp, cầu cho chúng sanh
Thấu rõ Kinh Tạng, trí huệ như biển.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)

Con nương theo Tăng, cầu cho chúng sanh
Kính tín hòa hợp, tất cả không ngại.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)



NGHI THỨC LỄ THÀNH HÔN

(Àvaha-vivaha vidhi)

GỒM CÓ:

- * Chú Tịch Pháp Giới, và Tịch Tam Nghiệp
- * Cúng Hương
- * Cầu Nguyện
- * Khen Ngợi Phật
- * Quán Tưởng Phật
- * Đánh Lễ
- * Tựa Kinh Lăng Nghiêm
- * Lạy Báo Ân
- * Bạch Phật
- * Pháp Ngữ Sái Tịch
- * Lễ Trao Nhẫn
 - a. Năm Điều Chồng Đối với Vợ
 - b. Năm Điều Vợ Đối với Chồng
- * Nguyện An Lành
- * Tam Quy

DÙNG ĐỂ:

Cử hành lễ cưới, cho đúng với luật lệ hiện hành.

NGHI THỨC LỄ THÀNH HÔN

(Bên trai bên gái ngồi hay đứng cân phân hai bên, cô dâu chú rể đứng giữa, chủ lễ bắt đầu:).



(Thắp đèn đốt hương, đứng ngay ngắn,
chắp tay ngang ngực, chủ lễ mặt niệm).

CHÚ TỊNH PHÁP GIỚI
Án lam xoa ha.

CHÚ TỊNH TAM NGHIỆP
Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ,
đạt mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám.

(3 lần)

*(Qui ngay thẳng, cắm 3 cây hương dâng
ngang trán, chú lễ niệm bài cúng hương).*

CÚNG HƯƠNG

Nguyện dâng hương màu này
Cúng dường tất cả Phật
Tôn Pháp, chư Bồ Tát
Thịnh Văn và Duyên Giác
Cùng các bậc Thánh Hiền
Duyên khởi đài sáng chói
Khắp xông mười phương cõi
Tỏa ngát các chúng sanh
Đều phát tâm Bồ Đề
Xa lìa các vọng nghiệp
Trọn nên Đạo Vô Thượng.

Nam Mô Hương Cúng Dường Bồ Tát
Ma Ha Tát. (3 lần, 1 tiếng chuông, xá 1 xá).

CẦU NGUYỆN

Nay có Phật tử (tên họ:..., Pháp danh:...), cung
đối Phật tiên, phát nguyện kết hôn với
(tên họ:..., Pháp danh:...).

Chúng con một dạ chí thành, ngưỡng
cầu Tam Bảo từ bi gia hộ cho hai họ
được- Loan Phụng hoà minh, sắt cầm
duyên hiệp, thắm nhuần Pháp Nhũ
Hồng Ân, thọ hưởng Cam Lộ Cát
Khánh. Ngưỡng mong Phật trí cao vời từ
bi gia hộ.

KHEN NGỢI PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời, người
Cha lành chung bốn loài
Quy y tròn một niệm

Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán thán
Ức kiếp không cùng tận.

(1 tiếng chuông, xá 1 xá)

QUÁN TƯỚNG PHẬT

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
Lưới đế châu ví đạo tràng
Mười phương Phật hiện hào quang sáng
ngời
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.

(1 tiếng chuông, xá 1 xá)

ĐẢNH LỄ

- Chí tâm đảnh lễ: Nam mô tận hu
không biến pháp giới quá, hiện, vị lai

thập phương chư Phật, Tôn Pháp Hiền
Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà
Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni
Phật, Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn
Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát,
Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp
Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng
Phật Bồ Tát. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay).*

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây
Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại
Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm
Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại
Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh
Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay).*

KINH LĂNG NGHIÊM

NAM MÔ LĂNG NGHIÊM HỘI THƯỢNG PHẬT
BỒ TÁT. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

Tâm Chánh Định như như bất động
Phật Ba Thân nhân thế khó tìm
Trăm ngàn muôn kiếp đảo điên
Vô minh dứt sạch, chứng liền Pháp Thân.

Nay con nguyện chứng ngôi Chánh Giác
Độ chúng sanh như cát Sông Hằng
Thân, tâm này nát như trần (bụi)
Hồng ân chư Phật, chút phần báo ơn.
(1 tiếng chuông)

Cung thỉnh Thế Tôn lại chứng minh
Đời năm trước con xin vào trước
Một chúng sanh quả Phật chưa thành
Con nguyện không chứng Vô Sanh Niết
Bàn.

Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ Bi
 Giúp con dứt sạch sân, si, buồn, phiền
 Để sớm được lên miền Thượng Giác
 Ngồi Đạo Tràng bát ngát mười phương
 Hư không có thể tiêu tan
 Nguyện con kiên cố không hề lung lay.
 Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật
 Nam Mô thường Trụ Thập Phương Pháp
 Nam Mô Thường Trụ Thập Phương Tăng
 Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật
 Nam Mô Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm
 Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát
 Nam Mô Kim Cang Tạng Bồ Tát. *(1 tiếng chuông)*

Lúc bảy giờ, từ nhục kế của Phật
 phóng ra hào quang trăm báu với hoa
 sen ngàn cánh. Trong mỗi hoa sen, có
 Hoá Phật ngồi, từ đảnh Hoá Phật
 phóng ra mười đạo hào quang trăm báu.
 Mỗi đạo hào quang hiện ra nhiều Thần

Kim Cang Mật Tích, ông bung núi, ông cầm xử vân vân, đứng khắp cõi hư không. Đại chúng trông thấy, vừa mừng vừa sợ, đều cầu Phật thương xót che chở, và một lòng lắng nghe Phật nói thần chú: *(1 tiếng chuông)*

Án, a na lê, tỳ xá đê, bệ ra bạc xà ra
đà rị, bàn đà bàn đà nễ, bạt xà ra bàn ni
phấn. Hổ hồng đô lô ung phấn, ta bà ha.
(3 lần, 1 tiếng chuông)

LẠY BÁO ÂN

(Nếu hai họ đã làm lễ tạ Song Đường ở nhà rồi, phần này nên bỏ qua, nếu không, chủ lễ xướng 4 câu sau đây cho cô dâu chú rể lạy báo ân).

- Chí tâm đánh lễ, thiên địa phú tài
chi ân, nhứt nguyệt chiếu lâm chi đức,
nhứt bái. *(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)*
- Chí tâm đánh lễ, chánh phủ ủng hộ

chi ân, thủy thổ thành thực chi đức, nhứt bái. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay)*

- Chí tâm đánh lễ sư trưởng giáo huấn chi ân, phụ mẫu sanh thành chi đức, nhứt bái. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay)*

- Chí tâm đánh lễ đại thiện tri thức chi ân, bằng hữu tương giao chi nghĩa nhứt bái. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay)*

BẠCH PHẬT

Nam Mô Thập Phương Thường Trú Tam Bảo.

(3 lần, 1 tiếng chuông, chỉ chủ lễ quỳ gối và xướng tiếp:)

Như Lai tướng tốt

Không thể nghĩ bàn

Con nay tác bạch cầu an

Cúi xin Phật Tổ, lâm đàn chứng minh:

(1 tiếng chuông, xá 1 xá, chủ lễ tiếp:)

Ngưỡng khải Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật-nay có Phật tử (tên họ:..., pháp danh:...), cung đôi Phật tiền, phát nguyện kết hôn với (tên họ:..., Pháp danh:...), cần cầu con Tỳ kheo Thích....làm chủ lễ. Ngưỡng mong Đức Từ gia hộ cho hai họ được: Loan Phụng hòa minh, sắt cầm duyên hiệp, thắm nhuần Pháp Nhũ Hồng Ân, thọ hưởng Cam Lộ Kiết Khánh. Ngưỡng mong Phật trí cao vời từ bi gia hộ.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
tác đại chứng minh.

(3 lần, 1 tiếng chuông, xá 1 xá, đứng dậy).

PHÁP NGŨ SÁI TỊNH

Cảnh dương, nước tịnh rưới gia đường
Linh thiêng, thắm mát khắp mười phương
Tiêu trừ cấu uế, tai ương
Đức Từ phò hộ, Tông Đường bình an.
Nam Mô Thanh Lương Địa Bồ Tát Ma
Ha Tát. (3 lần, chủ lễ làm phép sai tịnh cho cô dâu chú rể).

LỄ TRAO NHÃN

(Chủ lễ nên giảng ý nghĩa chữ "trao nhữn". Sau khi, cô dâu chú rể phát nguyện và trao nhữn cho nhau xong, nên có lời khuyên của cha mẹ bên trai, gái, người giám hộ, hay lời chúc mừng của quan khách).

NĂM ĐIỀU CHỒNG ĐỐI VỚI VỢ

(Chú rể tay cầm quyển kinh, hướng về Phật, và đọc lớn những điều sau đây:)

Tôi (tên họ)...., nguyện suốt đời, vâng giữ 5 điều sau đây, để xây dựng hạnh phúc gia đình với em (tên họ)....

ĐIỀU I: Con nguyện luôn luôn tín cẩn và yêu thương vợ.

ĐIỀU II: Con nguyện bàn thảo mọi việc với vợ trong tinh thần tôn trọng và hòa thuận.

ĐIỀU III: Con nguyện chia xẻ với vợ trong việc săn sóc con cái, và chăm nom gia đình.

ĐIỀU IV: Con nguyện đời đời sống bên nhau, bằng tình thương chân thật, bằng trí huệ sáng suốt, và bằng đức tánh kiên nhẫn.

ĐIỀU V: Con nguyện sống đời sống hằng ngày sao cho xứng đáng với Đạo Đức của Ông Bà và nghĩa vụ của Tổ Quốc đã đặt hy vọng vào con. *(1 tiếng chuông, xá 1 xá)*

NĂM ĐIỀU VỢ ĐỐI VỚI CHỒNG

(Cô dâu tay cầm quyển kinh, hướng về Phật, và đọc lớn những điều sau đây:)

Tôi *(tên họ)*..., nguyện suốt đời, vâng giữ 5 điều sau đây, để xây dựng hạnh phúc gia đình với Anh *(tên họ)*...

ĐIỀU I: Con nguyện luôn luôn ân cần và chiều chuộng chồng.

ĐIỀU II: Con nguyện luôn luôn hoà nhã thảo luận công việc với chồng.

ĐIỀU III: Con nguyện bảo vệ, chăm lo gia đình một cách chu đáo.

ĐIỀU IV: Con nguyện đời đời sống bên nhau, bằng tình thương chân thật, bằng trí huệ sáng suốt, và bằng đức tánh kiên nhẫn. *(1 tiếng chuông, xá 1 xá)*

ĐIỀU V: Con nguyện sống đời sống hằng ngày sao cho xứng đáng với Đạo Đức của Ông Bà, và tiếp nối dòng họ của Tổ Tiên đã đặt kỳ vọng vào con.

(Phát nguyện xong, cô dâu và chú rể trao nhẫn cưới cho nhau)

NGUYỆN AN LÀNH

Nguyện ngày an lành đêm an lành,
ngày đêm sáu thời luôn an lành, tất cả
thời gian luôn an lành, ngưỡng mong
Bốn Sư ban an lành.

Nguyện ngày an lành đêm an lành,
ngày đêm sáu thời luôn an lành, tất cả
thời gian luôn an lành, ngưỡng mong
Tam Bảo giúp an lành.

Nguyện ngày an lành đêm an lành,
ngày đêm sáu thời luôn an lành, tất cả
thời gian luôn an lành, ngưỡng mong Hộ

Pháp giúp an lành. *(mỗi câu 3 lần, 1 tiếng chuông)*

Nam Mô Dược Sư Lưu Ly Quang Vương
Phật.

Nam Mô Tiêu Tai Giáng Kiết Tường Bồ
Tát.

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam Mô Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ
Tát.

TAM QUY

Con nương theo Phật, cầu cho chúng sanh
Tin chắc Đạo cả, phát lòng vô thượng.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)

Con nương theo Pháp, cầu cho chúng sanh
Thấu rõ Kinh Tạng, trí huệ như biển.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)

Con nương theo Tăng, cầu cho chúng sanh
Kính tín hòa hợp, tất cả không ngại.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)



NGHI THỨC LỄ PHẬT ĐẢN

(Buddha Jayanti)

GỒM CÓ:

- * *Cúng hương*
- * *Cầu Nguyện*
- * *Khen Ngợi Phật*
- * *Quán Tưởng Phật*
- * *Đảnh Lễ*
- * *Bài Tụng Khánh Đản*
- * *Xưng Tán Hồng Danh*
- * *Kinh Bát Nhã Ba La Mật*
- * *Tam Quy*
- * *Hồi Hướng*

DÙNG ĐỂ:

Cử hành Đại Lễ PHẬT ĐẢN hằng năm.

NGHI THỨC
LỄ PHẬT ĐẢN



*(Qui ngày tháng, cắm 3 cây hương dâng
ngang trán, chú lễ niệm bài cúng hương).*

CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phảng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thề trọn đời giữ Đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sanh
Câu Phật từ gia hộ

Tâm Bồ Đề kiên cố
Xa bể khổ nguồn mê
Chóng quay về Bồ Giác.

Nam Mô Hương Cúng Dường, Lâm Tì Ni Thị Hiện, Ta Bà Giáo Chủ, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. *(3 lần, 1 tiếng chuông, xá 1 xá)*

CẦU NGUYỆN

Nay chính là ngày, Đức Thích Tôn giáng thế để hóa độ chúng sanh. Chúng con một dạ vui mừng, cúng dường kỷ niệm. Kính dâng một nén tâm hương, ba nghiệp tinh cần, cúi đầu đánh lễ, nguyện y lời Phật dạy, tụng kinh niệm Phật chuyên cần, quyết theo Phật Pháp làm lành, báo đền công ơn hóa độ, Tâm Bồ Đề kiên cố, chí tu học vững bền, cùng pháp giới chúng sanh, nghiệp chướng tiêu trừ, căn

lành viên mãn, mau chứng quả Vô
Thượng Bồ Đề. Ngưỡng mong Phật
Tổ cao vời, từ bi gia hộ

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
(1 tiếng chuông, xá 1 xá, đứng dậy)

KHEN NGỢI PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời, người
Cha lành chung bốn loài
Quy y tròn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán thán
Ức kiếp không cùng tận. *(1 tiếng chuông, xá 1 xá)*

QUÁN TƯỚNG PHẬT

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn

Lưới để châu ví đạo tràng
 Mười phương Phật hiện hào quang sáng
 ngời
 Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
 Cúi đầu xin thệ nguyện quy y. *(1 tiếng chuông,
 đại chúng đồng tụng)*

ĐẢNH LỄ

- Chí tâm đánh lễ, liên hoa đài
 thượng, bá bảo quang trung, thiên bá
 ức hóa thân, Ta Bà Giáo Chủ, Bốn Sư
 Thích Ca Mâu Ni Phật. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay)*

- Chí tâm đánh lễ, Đẩu Xuất giáng
 thần, Lâm Tì Ni thị hiện, Ta Bà Giáo
 Chủ, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

- Chí tâm đánh lễ, cam giá nguyên
 lưu, ứng thân hiện thoại, Ta Bà Giáo
 Chủ, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

BÀI TỤNG

Đệ tử hôm nay
Gặp ngày Khánh Đản
Một dạ vui mừng
Cúi đầu đánh lễ
Thập Phương Tam Thế
Điều Ngự Như Lai
Cùng Thánh, Hiền, Tăng.*(1 tiếng chuông)*
Chúng con cùng pháp giới chúng sanh
Bởi thiếu căn lành
Thả dều sa đọa
Tham, sân chấp ngã
Quên hẳn đường về
Tình ái si mê
Tù trong lục đạo
Trăm dây phiền não
Nghệp báo không cùng.
Nay nhờ Phật Tổ Năng Ngon

Dĩ lòng lân mẫn
Không nữ sinh linh thiếu phước
Nặng kiếp luân hồi
Đêm dày tâm tối
Đuốc tuệ rạng soi
Nguyện cứu muôn loài
Pháp dùng phương tiện.
Ta Bà thị hiện
Thích chủng thọ sanh
Thánh Ma Gia mộng ứng điềm lành
Vua Tịnh Phạn phước sinh con thảo
Ba mươi hai tướng tốt
Vừa mười chín tuổi xuân
Lòng từ ái cực thuần
Chí xuất trần quá mạnh
Ngai vàng quyết tránh
Tìm lối xuất gia
Sáu năm khổ hạnh rừng già
Bảy thất nghiêm tinh thiền tọa

Chúng thành đạo quả
 Hàng phục ma binh
 Ba cõi đều dậy tiếng hoan nghênh
 Muôn vật thấy nhờ ơn tế độ.
 Chúng con nguyện
 Dứt bỏ dục tình ngoan cố
 Học đòi đức tánh quang minh
 Cúi xin Phật Tổ giám thành
 Từ Bi gia hộ
 Chúng con cùng pháp giới chúng sanh
 Chóng thành Đạo Cả. *(1 tiếng chuông, chỉ chủ lễ xưng)*

XUNG TÁN HỒNG DANH

Thích Ca thị hiện Ta Bà
 Trời, người hớn hở dâng hoa cúng
 dường
 Báu thân rực rỡ phi thường
 Mâu Ni là đấng Pháp Vương cứu đời.
(1 tiếng chuông, đại chúng đồng tụng)

Nam mô Ta Bà Thế Giới, Tam Giới
Đạo Sư, Tứ Sinh Từ Phụ, Nhơn Thiên
Giáo Chủ, Thiên Bá Ưc Hoá Thân, Bốn
Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

(Niệm Hồng Danh Đức Bốn Sư nhiều hay ít, tùy theo số người
tám Phật; các Hồng Danh sau đây niệm 3 lần, 1 tiếng chuông).

Nam Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát.

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam Mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật Bồ
Tát.

KINH BÁT NHÃ BA LA MẬT

Khi Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực
hành sâu xa Pháp Bát Nhã Ba La Mật
Đa, Ngài soi thấy năm uẩn đều không,
qua hết thấy khổ ách.

"Này Ông Xá Lợi Phất, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế".

"Này Ông Xá Lợi Phất, "tướng không của mọi pháp" không sanh, không diệt, không dơ, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong "chân không", không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết, không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí huệ, cũng không có chứng đắc. Vì không có chỗ chứng đắc, nên Bồ Tát y theo

Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn điên đảo, mộng tưởng, đạt tới cứu cánh Niết Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Đại Thần Chú, là Đại Minh Chú, là Vô Thượng Chú, là Vô Đẳng Đẳng Chú, trừ được hết thảy khổ, chân thật không hư".

Vì vậy, liền nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa: "Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha". *(1 tiếng chuông)*

TAM QUY

Con nương theo Phật, cầu cho chúng sanh
Tin chắc Đạo cả, phát lòng vô thượng.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)

Con nương theo Pháp, cầu cho chúng sanh
Thấu rõ Kinh Tạng, trí huệ như biển.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)

Con nương theo Tăng, cầu cho chúng sanh
Kính tín hòa hợp, tất cả không ngại.

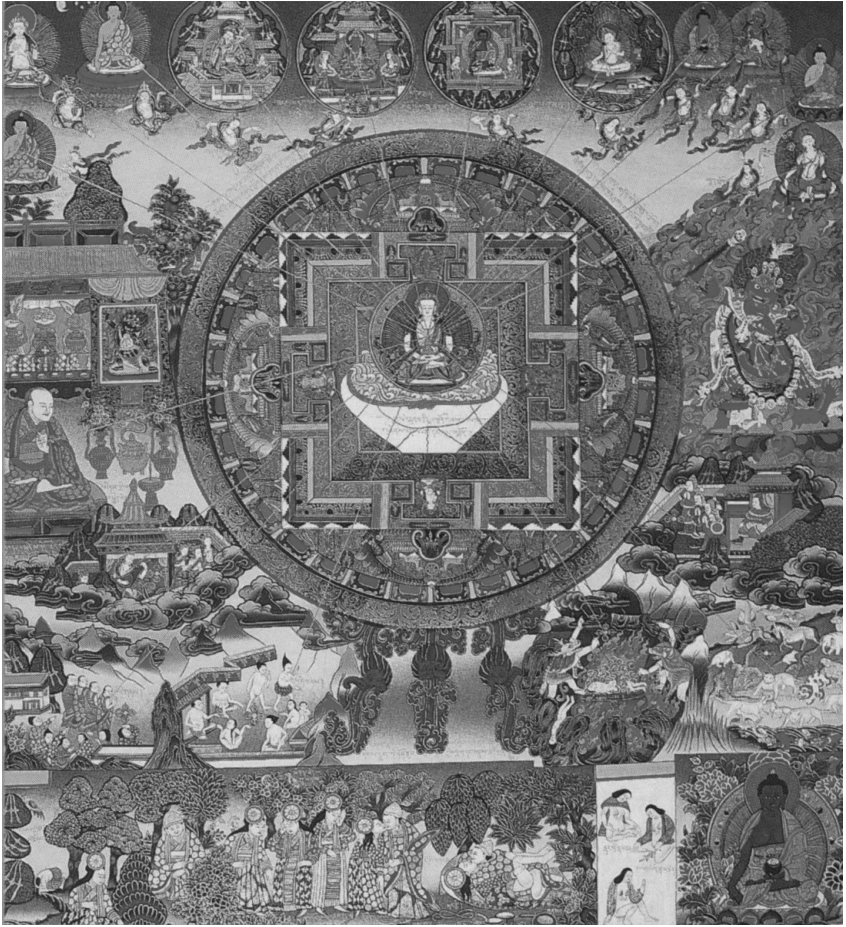
(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)

HỒI HƯƠNG

Nguyện đem công đức lành
Đệ tử hương tâm thành
Cầu cho khắp chúng sanh
Đều chứng thành Phật quả.

(1 tiếng chuông, xá 1 xá)





NGHI THỨC LỄ VU LAN

[Kinh Vu Lan Bồn (Ullambana Sùtra)]

GỒM CÓ:

- * *Chú Tịnh Pháp Giới, và Tịnh Tam Nghiệp*
- * *Cúng hương*
- * *Cầu Nguyện*
- * *Khen ngợi Phật*
- * *Quán Tưởng Phật*
- * *Đảnh Lễ*
- * *Tán Hương cúng Phật*
- * *Chú Đại Bi*
- * *Kệ Khai Kinh*
- * *Kinh Báo Hiếu Phụ Mẫu*
- * *Kinh Vu Lan Bồn*
- * *Khen Ngợi Đức Mục Kiền Liên*
- * *Kinh Bát Nhã Ba La Mật*
- * *Chú Vãng Sanh*
- * *Niệm Phật*
- * *Sám Vu Lan*
- * *Hồi Hương*
- * *Phục Nguyện*
- * *Tam Quy*

DÙNG ĐỂ:

Tụng niệm trong mùa Vu Lan, nhớ lại công ân sanh thành dưỡng dục của cha mẹ, và gương hiếu hạnh của Tôn giả Mục Kiền Liên. Khi tụng kinh, Phật tử nên chí thành câu chú Phật và Hiền Thánh Tăng từ bí gia hộ cho cửu huyền thất tổ, đa sanh phụ mẫu, lục thân quyến thuộc vân vân, được sớm siêu thăng Phật quốc.

NGHI THỨC
LỄ VU LAN



*(Thắp đèn đốt hương, đứng ngay ngắn,
chắp tay ngang ngực, chú lễ một niệm).*

CHÚ TỊNH PHÁP GIỚI
Án lam xoa ha.
(3 lần)

CHÚ TỊNH TAM NGHIỆP
Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ,
đạt mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám.
(3 lần)

*(Qui ngay thẳng, cầm 3 cây hương dâng
ngang trán, chú lễ niệm bài cúng hương).*

CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phảng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thề trọn đời giữ Đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sanh
Câu Phật từ gia hộ
Tâm Bồ Đề kiên cố
Xa bể khổ nguồn mê
Chóng quay về Bồ Giác.

(1 tiếng chuông, xá 1 xá)

CẦU NGUYỆN

Hôm nay là ngày chư Tăng xuất hạ,
đem đức lành chú nguyện chúng sanh,
chúng con một dạ chí thành, thiết lễ
hương hoa cúng dường và trì tụng kinh

chú, xin đem công đức này, ngưỡng
 nguyện Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni
 Phật, Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật,
 cùng các vị Bồ Tát, tịnh đức chúng Tăng
 từ bi gia hộ cho hương linh Phật tử:...,
 cùng tất cả chúng sanh, sớm rõ đường
 lành, thoát vòng mê muội, ra khỏi u đồ,
 siêu thăng Lạc Quốc. Ngưỡng mong oai
 đức cao dày, xót thương tiếp độ.

Nam mô Thập Phương Thường Trụ
 Tam Bảo tác đại chứng minh.(3 lần, 1 t. chuông).

KHEN NGỢI PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng
 Ba cõi chẳng ai bằng
 Thầy dạy khắp trời, người
 Cha lành chung bốn loài
 Quy y tròn một niệm

Dứt sạch nghiệp ba kỳ
 Xưng dương cùng tán thán
 Ưc kiếp không cùng tận.

(1 tiếng chuông, xá 1 xá)

QUÁN TƯỚNG PHẬT

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng
 Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
 Lưới để châu ví đạo tràng
 Mười phương Phật hiện hào quang sáng
 ngời
 Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
 Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.

(1 tiếng chuông, xá 1 xá)

ĐẢNH LỄ

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư
 không biến pháp giới quá, hiện, vị lai
 thập phương chư Phật, Tôn Pháp Hiền
 Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay)*

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.
(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

TÁN HƯƠNG CÚNG PHẬT

Lư hương vừa ngùn chiêm đàn,
Khắp xông pháp giới, đạo tràng mười
phương,

Quyện thành mây báu kết tường,
 Chư Phật rõ biết ngọn hương chí thành,
 Pháp thân ảnh hiện rành rành,
 Chứng minh hương nguyện, tâm thành
 kính dâng.
 Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha
 Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

CHÚ ĐẠI BI

Nam Mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ
 Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

Thiên Thủ Thiên Nhãn Vô Ngại Đại
 Bi Tâm Đà La Ni. Nam mô hắc ra đát na
 đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô kiết
 đế thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da,
 ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca
 da. Án, tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát
 tỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa y mông a

rị ã, bà lô kiết đế thất Phật ra lãng ã
 bà. Nam mô na ra cần trì, hê rị ma ha
 bàn ã sa mẽ, tát bà a tha ãu ãu
 bằng, a thệ ã, tát bà tát ã, na ma bà
 tát ã, na ma bà ã, ma phật ã ã ã,
 ã ã ã ã. Án a bà lô hê, lô ca ã, ca ra
 ã, di hê rị, ma ha bồ ã ã ã, tát bà
 tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê rị ã
 ã, cu lô cu lô kiết ã, ã ã ã ã
 phật ã ã ã, ma ha phật ã ã ã, ã ra
 ã ra, ã rị ni, thất Phật ra ã, ã ra ã
 ra. Mạ mạ phật ma ra, mục ã ã, y hê di
 hê, thất na thất na, a ra ã Phật ra ã
 ã, phật sa phật ã, Phật ra ã ã, hô
 lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta
 ra, tát rị tát rị, tô rô tô rô, bồ ã ã ã
 ã, bồ ã ã ã ã ã, di ã ã ã, na ra
 cần trì, ã rị ã ã ã, ba ã ma na, ta
 bà ha. Tất ã ã, ta bà ha. Ma ha tất ã

dạ, ta bà ha. Tất đà du nghệ, thất bàn ra
 dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma
 ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục kê
 da, ta bà ha. Ta bà ma ha a tất đà dạ, ta
 bà ha. Dả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba
 đà ma kiết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần
 trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng
 kiết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắc ra đát
 na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô
 kiết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha. Án
 tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà
 ha. *(1 tiếng chuông)*

KỆ KHAI KINH

Thăm thăm cao siêu Pháp nhiệm màu
 Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,
 Con nay nghe thấy chuyên trì niệm,
 Nguyên tỏ Như Lai nghĩa nhiệm màu.
 Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
(3 lần, 1 tiếng chuông)

Phật nói

KINH BÁO HIẾU PHỤ MẪU

Một thuở nọ, Thế Tôn an trụ
Xá Vệ thành Kỳ Thụ viên trung
Chư Tăng câu hội rất đông
Tính ra đến số hai muôn tám ngàn
Lại cũng có các hàng Bồ Tát
Hội tại đây đủ mặt thường thường.
Bây giờ, Phật lại lên đường
Cùng hàng đại chúng Nam phương
tiến hành
Đến giữa đường, rành rành mắt thấy
Núi xương khô bỏ đấy lâu đời
Thế Tôn bèn vội đến nơi
Lạy liền ba lạy rồi rơi giọt hồng.
Đức A Nan tủi lòng ái ngại
Chẳng hiểu sao Phật lạy đống xương?
Vội vàng xin Phật dạy tường

Thầy là Từ Phụ ba phương, bốn loài
Ai ai cũng kính Thầy dường ấy
Cớ sao Thầy lại lạy xương khô?
Phật rằng: trong các môn đồ
Ngươi là đệ tử đứng đầu dày công
Bởi chưa biết đục trong cho rõ
Nên vì ngươi ta tỏ đuôi đầu: *(1 tiếng chuông)*
Đống xương dồn dập bấy lâu
Cho nên trong đó biết bao cốt hài
Chắc cũng có ông bà cha mẹ
Hoặc thân ta hoặc kẻ ta sinh
Luân hồi sanh tử, tử sinh
Lục thân đời trước thi hài còn đây
Ta lễ bái kính người tiên bối
Và ngậm ngùi nhớ tới kiếp xưa
Đống xương hỗn tạp chẳng vừa
Không phân trai gái bỏ bừa khó coi
Ngươi chịu khó xét soi cho kỹ
Phân làm hai, bên nữ bên nam

Để cho phân biệt cốt phàm
Không còn lộn lạo nữ nam chất chông.
Đức A Nan trong lòng tha thiết
Biết làm sao phân biệt khỏi sai
Ngài bèn xin Phật chỉ bày
Khó lòng chọn lựa gái trai lúc này
Còn sinh tiền để bề sắp đặt
Cách đứng đi ăn mặc phân minh
Đến khi rã xác tiêu hình
Xương ai như nấy khó nhìn khó phân
Phật mới bảo A Nan nên biết: *(1 tiếng chuông)*
Xương nữ nam phân biệt rõ ràng
Đàn ông xương trắng nặng hoẵng
Đàn bà xương nhẹ đen thâm để nhìn.
Người có biết có chi đen nhẹ?
Bởi đàn bà sanh đẻ mà ra
Sanh con ba đấu huyết ra
Tám học, bốn đấu sữa hòa nuôi con
Vì có ấy hao mòn thân thể

Xương đàn bà đen nhẹ hơn trai.
A Nan nghe vậy bi ai
Xót thương cha mẹ công dày dưỡng sanh
Bèn cầu Phật thi ân dạy bảo
Phương pháp nào báo hiếu song thân?
Thế Tôn mới giảng ân cần: *(1 tiếng chuông)*
Vì người ta sẽ phân trần, lóng nghe
Thân đàn bà nhiều bề cực nhọc
Sanh đặng con mười tháng cưu mang
Tháng đầu thai đậu tợ sương
Mai chiều gìn giữ sợ tan bất thường
Tháng thứ nhì dường như sữa đặc
Tháng thứ ba như cục huyết ngưng
Bốn tháng đã tượng ra hình
Năm tháng ngũ thể hiện sinh rõ ràng
Tháng thứ sáu lục căn đều đủ
Bảy tháng thì đủ bộ cốt xương
Lại thêm đủ lỗ chơn lông
Cộng chung đến số tám muôn bốn ngàn

Tháng thứ tám hoàn toàn tọng phủ
Chín tháng thì đầy đủ vóc hình
Mười tháng thì đến kỳ sinh
Nếu con hiếu thuận xuôi mình ra luôn.
Bằng ngổ nghịch làm buồn thân mẫu
Nó vấy vùng, đập quấu lung tung
Làm cho cha mẹ hãi hùng
Sự đau, sự khổ không cùng tỏ phân
Khi sinh sản muôn phần an lạc
Cũng ví như được bạc, được vàng.
Thế Tôn lại bảo A Nan: *(1 tiếng chuông)*
Ơn cha nghĩa mẹ mười phần phải tin
Điều thứ nhất- giữ gìn thai giáo
Mười tháng trường châu báu mọi bề.
Thứ hai- sinh sản gồm ghê
Chịu đau chịu khổ mỗi mê trăm phần.
Điều thứ ba- thâm ân nuôi dưỡng
Cực đến đâu bền vững chẳng lay.
Thứ tư- ăn đắng nuốt cay

Để dành bù ngọt đủ đây cho con.
Điều thứ năm- lại còn khi ngủ
Uớt mẹ nằm, khô ráo phần con.
Thứ sáu- sủ nước nhai cơm
Miễn con no ấm chẳng nhòm chẳng ghé.
Điều thứ bảy- không chê ô uest
Giặt đồ dơ của trẻ không phiền.
Thứ tám- chẳng nỡ chia riêng
Nếu con đi vắng cha phiền, mẹ lo.
Điều thứ chín- miễn cho con sướng
Dầu phải mang nghiệp chướng cũng cam
Tính sao có lợi thì làm
Chẳng màng tội lỗi, bị giam, bị cầm.
Điều thứ mười- chẳng ham trau chuốt
Dành cho con các cuộc thanh nhàn
Thương con như ngọc như vàng
Ơn cha nghĩa mẹ sánh bằng Thái Sơn.
Phật lại bảo, A Nan nên biết: *(1 tiếng chuông)*
Trong chúng sanh tuy thiệt phẩm người

Mười phần mê muội cả mười
Không tường ơn trọng đức dày song
thân
Chẳng kính mến quên ơn trái đức
Không xót thương dưỡng dục cù lao
Ấy là bất hiếu mặc giao
Những hạng người ấy đời nào nên thân.
Mẹ sanh con cưu mang mười tháng
Cực khổ dường gánh nặng trên vai
Uống ăn chẳng đặng vì thai
Cho nên thân thể hình hài kém suy.
Khi sinh sản hiểm nguy chi xiết
Sanh đặng rồi tinh huyết dầm dề
Ví như thọc huyết trâu dê
Nhất sinh thập tử nhiều bề gian nan.
Con còn nhỏ lo toan săn sóc
Ăn đắng, cay, bùi, ngọt phần con
Phải tắm phải giặt rửa tròn
Biết rằng dơ dáy mẹ không ngại gì.

Nằm phía ướt con nằm phía ráo
Sợ cho con ướt áo, ướt chần
Hoặc khi ghẻ chóc khắp thân
Ắt con phải chịu trăm phần thẳm
thương.

Trợn ba năm bú nương sữa mẹ
Thân gầy mòn nào nệ với con
Khi con vừa đượ lớn khôn
Cha mẹ dạy bảo cho con vỡ lòng
Con đi học mở thông trí tuệ
Dựng vợ chồng cho dễ làm ăn
Ước mong con đượ nên thân
Dầu cho cha mẹ cơ bản quản chi.
Con ốm đau tức thì lo chạy
Dầu tốn hao đến mấy cũng đành
Khi con căn bệnh đặng lành
Thì cha mẹ mới an thân định tâm.
Công dưỡng dục sánh bằng non biển
Cớ sao con chẳng biết ơn này

Hoặc khi lâm lỗi bị rầy
Chẳng tuân thì chớ, lại bày ngổ ngang.
Hỗn cha mẹ phùng mang trợn mắt
Khinh trưởng huynh, nộ nạt thê nhi
Bà con chẳng kể ra chi
Không tuân sư phụ lễ nghi chẳng tường.
Lời dạy bảo song đường không kể
Tiếng khuyên rằng anh chị chẳng màng
Trái ngang chóng báng mọi đàng
Ra vào lui tới mắng càn người trên.
Vì lỗi mãng tánh quen làm bướng
Chẳng kể lời trưởng thượng dạy răn
Lớn lên theo thói hung hăng
Đã không nhẫn nhịn, lại càng làm
hung.
Bỏ bạn lành, theo cùng chúng dữ
Nết tập quen, làm sự trái ngang
Nghe lời dụ dỗ huyênh hoang
Bỏ cha bỏ mẹ trốn sang quê người.

Trước còn tập theo thời theo thế
Thân lập thân, tìm kế sinh nhai
Hoặc đi buôn bán kiếm lời
Hoặc vào quân lính với đời lập công.
Vì ràng buộc đồng công mỗi nợ
Hoặc trở ngăn vì vợ, vì con
Quên cha, quên mẹ tình thâm
Quê hương xứ sở lâu năm không về.
Ấy là nói những người có chí
Chớ phần nhiều du hí mà thôi
Sau khi phá hết cửa rồi
Phải tìm phương kế kiếm đôi đồng xài.
Theo trộm cướp, hoặc là bài bạc
Phạm tội hình, tù rạc phải vương
Hoặc khi mang bệnh giữa đường
Không người nuôi dưỡng, bỏ thân ngoài
đồng.
Hay tin dữ bà con cô bác
Cùng mẹ cha xao xác buồn rầu

Thương con than khóc ưu sầu
Có khi mang bệnh đui mù vấn vương
Hoặc bệnh nặng vì thương quá lẽ
Phải bỏ mình làm quỉ giữ hồn
Hoặc nghe con chẳng lo lường
Trà đình tửu điểm phố phường ngao du
Cứ mãi miết con đường bất chính
Chẳng mấy khi thần tỉnh mộ khan
Làm cho cha mẹ than van
Sinh con bất hiếu phải mang tiếng đời.
Hoặc cha mẹ đến hồi già yếu
Không ai nuôi thốn thiếu mọi điều
Ốm đau đói rách kêu rêu
Con không cấp dưỡng, bỏ liều chẳng
thương.
Phận con gái khi nương cha mẹ
Còn có lòng hiếu để thuận hòa
Cần lao phục dịch trong nhà
Dễ sai, dễ khiến hơn là nam nhi.

Song đến lúc, từng phu xuất giá
Lo bên chồng chẳng sá bên mình
Trước còn lai vãng đến thăm
Lần lần ngội lạnh biệt tấm biệt nhà.
Quên dưỡng dục song thân ân trọng
Không nhớ công mang nặng đẻ đau
Chẳng lo báo bổ cù lao
Làm cho cha mẹ tuôn trào lệ rơi.
Nếu mẹ cha la rầy quở mắng
Trở sanh lòng hờn giận chẳng kiên
Đến khi chồng đánh liên miên
Thì cam lòng chịu chẳng phiền chẳng than.
Tội bất hiếu lưỡng ban nam nữ
Nói không cùng nghiệp dữ phải mang
Nghe Phật chỉ rõ mọi đàng
Tất cả đại chúng lòng càng thấm thay.
Gieo xuống đất, lấy cây lấy củi
Đập vào mình, vào mũi, vào hông

Làm cho các lỗ chân lông
Thả đều rướm máu ướt dầm cả thân
Đến hôn mê tâm thần bất định
Một giây lâu mới tỉnh than rằng:
Bọn ta quả thật tội nhân
Xưa nay chẳng rõ, không hơn người mù.
Nay tỏ ngộ biết bao lầm lạc
Ruột gan dường như nát như tan
Tội tình khó nổi than van
Làm sao trả đặng muôn ngàn ân sâu.
Trước Phật tiền ai cầu trấn tố
Xin Thế Tôn mẫn cố bi lân
Làm sao báo đáp thâm ân
Tỏ lòng hiếu thuận song thân của
mình?
Phật bèn dùng phạm thỉnh sáu món
Phân tỏ cùng đại chúng lắng nghe
Ân cha, nghĩa mẹ nặng nề
Không phương báo đáp cho vừa sức đâu.

Ví có người ân sâu dốc trả
Công mẹ cha tất cả hai vai
Giáp vòng hòn núi Tu Di
Đến trăm ngàn kiếp ân kia chưa vừa.
Ví có người gặp cơn đói rét
Nuôi song thân dâng hết thân này
Xương nghiền thịt nát phân thân
Trải trăm ngàn kiếp ân đây chưa đồng.
Ví có người vì công sanh dưỡng
Tự tay mình khoét thủng song ngươi
Chịu thân mù tối như vầy
Đến trăm ngàn kiếp ơn này thấm đâu.
Ví có người cầm dao thiệt bén
Mổ bụng ra rút hết tâm can
Huyết ra khắp đất chẳng than
Đến trăm ngàn kiếp thâm ân đâu bằng.
Ví có người dùng ngàn mũi nhọn
Đâm vào mình bất luận chỗ nào
Tuy là sự khó biết bao

Trải trăm ngàn kiếp không sao đáp
đền.

Ví có người vì ân dưỡng dục
Tự treo mình, cúng Phật thế đèn
Cứ treo như vậy trọn năm
Trải trăm ngàn kiếp ân thâm chưa đền.

Ví có người xương nghiền ra mỡ
Hoặc dùng dao chặt bữa thân mình
Xương tan, thịt nát chẳng phiền
Đến trăm ngàn kiếp ơn trên chưa đồng.

Ví có người vì công dưỡng dục
Nuốt sắt nóng thấu ruột thấu gan
Làm cho thân thể tiêu tan
Đến trăm ngàn kiếp chưa ngang ơn này.

Nghe Phật nói thủy đều kinh khủng
Giọt lệ tràn khó nổi cầm ngăn
Đồng thanh bạch với Phật rằng

Làm sao trả đặng thâm ân song đường?
Phật mới bảo các hàng Phật tử: *(1 tiếng chuông)*

Phải lắng nghe ta chỉ sau này
Chúng người muốn đáp ơn dày
Phải nên biên chép kinh đây lưu
truyền.

Vì cha mẹ trì chuyên phúng tụng
Cùng ăn năn những tội lỗi xưa
Cúng dường Tam Bảo sớm trưa
Cùng là tu phước, chẳng chừa món chi.
Rằm tháng Bảy là ngày Tự Tứ
Mười phương Tăng đều dự lễ này
Sắm sanh lễ vật đủ đầy
Chờ giờ cầu hội đặt bày cúng dâng
Đặng cầu nguyện song đường trường thọ
Hoặc sanh về Tịnh Độ an nhàn
Ấy là báo đáp thù ân
Sanh thành dưỡng dục song thân của
mình.

Phật tử phải cần chuyên trì giới
Pháp Tam Quy, ngũ giới giữ gìn

Những lời ta dạy đình ninh
Phải nên vâng giữ thi hành đừng sai.
Được như vậy mới là khỏi tội
Bằng chẳng thì ngục tối phải sa
Trong năm đại tội kể ra
Bất hiếu thứ nhất, thật là trọng thay.
Sau khi chết, bị đày vào ngục
Ngũ Vô Giá cũng gọi A Tỳ
Ngục này trong núi Thiết Vi
Vách phèn bằng sắt vây quanh bốn bề.
Trong ngục này hằng ngày lửa cháy
Đốt tội nhân hết thảy thành than
Có lò nấu sắt cho tan
Rót vào trong miệng tội nhân hành
hình.
Một vá đủ cho người thọ khổ
Lột thịt da đau thấu tâm can
Lại còn chó sắt cắn gang
Phun ra khói lửa đốt đoàn tội nhân.

Ở trong ngục có giường bằng sắt
Bắt tội như nằm khắp đó xong
Rồi cho một ngọn lửa hồng
Nướng quay chúng nó da phồng thịt
thau.

Móc bằng sắt thương đao gươm giáo
Trên không trung đổ xuống như mưa
Gặp ai chém nấy chẳng chừa
Làm cho thân thể như dưa chín muối.
Những hình phạt vô phương kể hết
Mỗi ngục đều có cách trị riêng
Như là xe sắt phân thân
Chim ưng mổ bụng trâu cày lưỡi le.
Nếu chết được, chết liền cho đỡ
Vì nghiệp duyên không nở hành thân
Ngày đêm sống chết muôn lần
Đến trăm ngàn kiếp không ngừng một
giây.

Sự hành phạt tại A Tỳ ngục

Rất nặng nề ngổ nghịch song thân
Chúng người đều phải ân cần
Thừa hành lời dạy, phân trần ở trên.
Nhứt là phải kinh này biên chép
Truyền bá ra cho khắp Đông Tây
Nhu ai chép một quyển này
Cũng bằng đặng thấy một vì Thế Tôn.
Nếu in đặng nghìn muôn quyển ấy
Thì cũng bằng thấy Phật vạn thiên
Tùy theo phước báo lưu truyền
Chư Phật ủng hộ sở nguyện viên dung.
Cha mẹ đặng xa miền khốc lãnh
Lại hoá sanh về cảnh thiên cung
Nghe lời Phật giảng vừa xong
Khắp trong tứ chúng một lòng kính
vâng.
Lại phát nguyện dù thân này nát
Ra bụi tro muôn kiếp chẳng nài
Dầu cho kéo lưới trâu cày

Đến trăm ngàn kiếp lời thầy không quên.

Ví như bị trăm ngàn dao mác
Khấp thân này bầm nát như tương
Trải trăm ngàn kiếp khôn lường
Chúng con gìn giữ như phương thuốc mầu.

Đức A Nan âu sầu đánh lễ
Câu Thế Tôn đặt để hiệu kinh
Để bề truyền bá chúng sanh
Chuyên trì phúng tụng tu hành mai sau.

Phật mới bảo A Nan nên biết:
Quyển kinh này quả thật cao xa
Đặt tên "BÁO HIẾU MẸ CHA"
Cùng là "ÂN TRỌNG" thật là chơn kinh.
Các người phải giữ gìn châu báu
Để đời sau, y giáo phụng hành.
Sau khi, Phật dạy đành rành

Bốn hàng Phật tử tâm thành vui theo.
Cùng một lòng vâng lời Phật dạy
Và kính thành tin chắc vẹn truyền
Đồng nhau tựu lại Phật tiên
Nhất tâm đánh lễ, rồi liền lui ra.
Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiên Liên Bồ Tát
Ma Ha tát. (3 lần, 1 tiếng chuông)



PHẬT NÓI
KINH VU LAN BỒN

Một thuở nọ Thế Tôn an trụ
Xá Vệ thành Kỳ Thụ viên trung
Mục Liên mới đặng sáu thông
Muốn cho cha mẹ khỏi vòng trầm luân.
Công dưỡng dục thâm ân dốc trả
Nghĩa sanh thành đạo cả mong đền
Làm con hiếu hạnh vi tiên
Bèn dùng huệ nhãn, dưới trên kiếm tìm.
Thấy vong mẫu sanh làm ngựa quỉ
Không uống ăn tiều tụy hình hài
Mục Liên thấy vậy bi ai
Biết mẹ đói khát ai hoài tình thâm.
Lo phẩm vật đem dâng từ mẫu
Đặng đỡ lòng cực khổ bấy lâu
Thấy cơm mẹ rất lo âu
Tay tả che đậy, hữu hữu bốc ăn.

Lòng bõn xẻn tiền căn chưa dứt
Sợ chúng ma cướp giựt của bà
Cơm đưa chưa đến miệng đà
Hóa thành lửa đỏ, nuốt mà được đâu.
Thấy như vậy âu sâu thâm
Mục Kiên Liên bi thảm xót thương
Mau mau về chốn giảng đường
Bạch cùng Sư Phụ tìm phương giải nạn.
Phật mới bảo rõ ràng căn cội *(1 tiếng chuông)*
Rằng mẹ ngươi gốc tội kết sâu
Dầu ngươi thân lực nhiệm màu
Một mình không thể khẩn cầu được đâu.
Lòng hiếu thảo của ngươi dầu lớn
Tiếng vang đồn thấu đến Cửu Thiên
Cùng là các bậc Thần kỳ
Tà ma ngoại đạo, bốn vì Thiên Vương
Cộng ba cõi sáu phương tụ tập
Cũng không phương cứu tế mẹ ngươi
Muốn cho cứu được mạng người

Phải nhờ thần lực của mười phương
Tăng.
Pháp cứu tế ta toan giảng nói
Cho mọi người thoát khỏi ách nần
Bèn kêu Mục thị đến gần
Truyền cho diệu pháp ân cần thiết thi:
Rằm tháng Bảy là ngày Tụ Tứ *(1 tiếng chuông)*
Mười phương Tăng đều dự lễ này
Phải toan sắm sửa chớ chầy
Thức ăn trăm món, trái cây năm màu.
Lại phải sắm giường nằm nệm lót
Cùng thau, bồn, đèn đuốc, nhang, dầu
Món ăn trong sạch báu màu
Đựng trong bình bát vọng cầu kính dâng.
Chư Đại đức mười phương thọ thực
Trong bảy đời sẽ được siêu thăng
Lại thêm cha mẹ hiện tiền
Đặng nhờ phước lực tiêu khiên ách nần.
Vì ngày ấy Thánh Tăng đều đủ

Dầu ở đâu cũng tụ hội về
Nhu người thiên định sơn khê
Tránh điều phiến não chăm về thiên na
Hoặc người đặng bốn tòa đạo quả
Công tu hành nguyện thỏa vô sanh
Hoặc người thọ hạ kinh hành
Chẳng ham quyền quý ẩn danh lâm tòng
Hoặc người đượ lộc thông tấn phát
Và những hàng Duyên Giác, Thinh Văn
Hoặc chư Bồ Tát mười phương
Hiện hình làm sãi ở gần chúng sanh
Đều trì giới rất thanh, rất tịnh
Đạo đức dày chánh định chơn tâm
Tất cả các bực Thánh, Phạm
Đồng lòng thọ lãnh bát cơm lộc hòa
Người nào có sắm ra vật thực
Để cúng dường Tự Tứ Tăng thời
Hiện tiền phụ mẫu của người
Bà con quyến thuộc thảy đều nhờ ơn.

Tam đồ khổ chắc rằng ra khỏi
Cảnh thanh nhàn hưởng thọ tự nhiên.
Nhu còn cha mẹ hiện tiền
Nhờ đó cũng được bá niên thọ trường.
Nhu cha mẹ bảy đời quá vãng
Sẽ hóa sanh về cõi thiên cung
Người thời tuấn tú hình dung
Hào quang chiếu sáng khắp cùng
châu thân.

Phật dạy bảo mười phương Tăng chúng
Phải tuân theo thể thức sau này: *(1 tiếng chuông)*
Trước khi thọ thực đàn chay
Phải cầu chú nguyện cho người tín gia
Câu thất thế mẹ cha thí chủ
Định tâm thần quán đủ đừng quên
Cho xong định ý hành thiền
Mới dùng phẩm vật đàn tiền hiến dâng
Khi thọ dụng, nên an vật thực
Trước Phật đài hoặc tự tháp trung

Chư Tăng chú nguyện viên dung
Sau rồi tự tiện thọ dùng bữa trưa
Pháp cứu tế Phật vừa nói dứt
Mục Liên cùng Bồ Tát chư Tăng
Đồng nhau tỏ dạ vui mừng
Mục Liên cũng hết khóc thương buồn
rầu

Mục Liên mẫu cũng trong ngày ấy
Kiếp khổ về nạ quỷ được tan.
Mục Liên bạch với Phật rằng: *(1 tiếng chuông)*
Mẹ con nhờ sức Thánh Tăng khỏi nạn
Lại cũng nhờ oai thần Tam Bảo
Nếu không thời nạn khổ khó ra
Như sau Phật tử xuất gia
Vu Lan Bồn pháp dùng mà độ sanh
Độ cha mẹ còn đương tại thế
Hoặc bảy đời có thể được không?
Phật rằng: Lời hỏi rất thông
Ta vừa muốn nói, người liền hỏi theo.

Thiện nam tử, Tỳ Kheo nam nữ
Cùng Quốc Vương, Thái Tử, Đại Thần
Tam Công, Tể Tướng, Bá Quan
Cùng hàng lê thứ vạn dân cõi trần
Nhu chí muốn đền ơn cha mẹ
Hiện tại cùng thất thế tình thâm
Đến rằm tháng Bảy mỗi năm
Sau khi kiết hạ, chư Tăng tựu về
Chính ngày ấy Phật Đà hoan hỷ
Phải sắm sanh bá vị cơm canh
Đựng trong bình bát tinh anh
Chờ giờ Tụ tứ, chúng Tăng cúng dường
Đặng cầu nguyện song đường trường thọ
Chẳng ốm đau cũng chẳng khổ chi
Cùng cầu thất thế đồng thời
Lià nơi ngã quý, sanh về nhơn, thiên
Đặng hưởng phước nhân duyên vui đẹp
Lại xa lià nạn khổ cực thân
Môn sanh Phật tử ân cần

Hạnh tu hiếu thuận phải cần phải
chuyên

Thường cầu nguyện thung huyên an hảo

Cùng bảy đời phụ mẫu siêu sanh

Ngày rằm tháng Bảy mỗi năm

Vì lòng hiếu thảo ân thâm phải đền.

Lễ cứu tế chí thành sắp đặt

Ngõ cúng dường chư Phật chư Tăng

Ấy là báo đáp thù ân

Sanh thành dưỡng dục song thân buổi
đầu.

Đệ tử Phật lo âu gìn giữ

Mới phải là Thích tử Thiên môn.

Vừa nghe dứt pháp Lan Bồn

Môn sanh tứ chúng thấy đồng hỷ hoan

Mục Liên với bốn ban Phật tử

Nguyện một lòng tín sự phụng hành.

(1 tiếng chuông)

KHEN NGỢI ĐỨC MỤC KIỀN LIÊN

Mục Liên Tôn Giả
Thay Phật tuyên hành
Gậy vàng vừa gõ
Cửa ngục băng thanh
Tội nhờn giải thoát
Tịnh Độ hoá sinh
Phúc huệ mãi an lành.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát
Ma Ha Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

KINH BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA

Khi Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa Pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, qua hết thủy khổ ách.

"Này Ông Xá Lợi Phất, sắc chẳng

khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế".

"Này Ông Xá Lợi Phất, "tướng không của mọi pháp" không sanh, không diệt, không dơ, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong "chân không", không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết, không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí huệ, cũng không có chứng đắc. Vì không có chỗ chứng đắc, nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn

ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn điên đảo, mộng tưởng, đạt tới cứu cánh Niết Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Đại Thần Chú, là Đại Minh Chú, là Vô Thượng Chú, là Vô Đẳng Đẳng Chú, trừ được hết thủy khổ, chân thật không hư".

Vì vậy, liền nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa: "Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha". *(1 tiếng chuông)*

CHÚ VÃNG SANH

Nam mô a di đà bà dạ, đà tha dà đà dạ,
đà địa dạ tha, a di rị đô bà tì, a di rị đà
tất đam bà tì, a di rị đà tì ca lan đế, a di

rị đa tì ca lan đa, dà di nị dà dà na, chỉ đa
ca lệ ta bà ha. (3 lần, 1 tiếng chuông)

NIỆM PHẬT

A Di Đà Phật thân sắc vàng,
Tướng tốt rục rỡ, hào quang sáng ngời,
Mây trắng tỏa, Tu Di uyển chuyển,
Mắt trong ngần, bốn biển long lanh,
Ánh hào quang hóa vô số Phật,
Vô số Bồ Tát hiện ở trong,
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,
Chín phẩm sen vàng lên giải thoát,
Qui mạng lễ A Di Đà Phật,
Ở Phương Tây thế giới an lành
Con nay xin phát nguyện vãng sanh,
Cúi xin Đức Từ Bi nhiếp thọ.
Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới
Đài Từ Đài Bi A Di Đà Phật.

(mỗi câu 3 lần, 1 tiếng chuông)

Nam Mô A Di Đà Phật.
Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.
Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.
Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.
Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng
Bồ Tát.

SÁM VU LAN

Đệ tử chúng con
Vâng lời Phật dạy
Ngày rằm tháng Bảy
Gặp hội Vu Lan
Phạm Vũ huy hoàng
Đốt hương đánh lễ
Mười phương Tam thế
Phật, Pháp, Thánh, Hiền
Noi gương đức Mục Kiền Liên
Nguyện làm con thảo *(1 tiếng chuông)*

Lòng càng áo nã
Nhớ nghĩa thân sanh
Con đến trưởng thành
Mẹ dày đau khổ
Ba năm nhũ bộ
Chín tháng cưu mang
Không ngớt lo toan
Quên ăn bỏ ngủ
Ấm no đây đủ
Cậy có công cha
Chẳng quản yếu già
Sanh nhai lam lũ
Quyết cùng hoàn vũ
Phấn đấu nuôi con
Giáo dục vuông tròn
Đem đường học đạo
Đệ tử ơn sâu chưa báo
Hổ phận kém hèn
Giờ này quỳ trước đài sen

Chí thành cung kính
Đạo tràng thanh tịnh
Tăng Bảo trang nghiêm
Hoặc thừa tự tứ
Hoặc hiện tham thiên
Đầy đủ thiện duyên
Dĩ lòng lân mẫn
Hộ niệm cho: *(1 tiếng chuông)*
Bảy kiếp cha mẹ chúng con
Đượm nhuần mưa Pháp
Còn tại thế:
Thân tâm yên ổn
Phát nguyện tu trì
Đã qua đời:
Ác đạo xa lìa
Chóng thành Phật quả
Ngưỡng mong các đức Như Lai
Khấp cỗi hư không
Từ bi gia hộ. *(1 tiếng chuông)*

HỒI HƯƠNG

Câu siêu công đức, hạnh nhiệm màu
Thắng phước bao nhiêu con nguyện cầu
Tất cả chúng sanh trong pháp giới
Hương về Phật Pháp tỏ đạo màu.

Nguyện cho ba chương tiêu tan
Phiền não dứt sạch, huệ căn sáng ngời
Câu cho con được đời đời
Hành Bồ Tát Đạo cứu người lâm than.

Nguyện sanh Tây Phương, cõi Lạc Bang
Chín phẩm sen vàng, nơi hoá sanh
Hoa nở, thấy Phật, quả viên thành
Các vị Bồ Tát bạn lành với ta. *(1 tiếng chuông)*

Nguyện đem công đức lành
Đệ tử hương tâm thành

Câu cho khắp chúng sanh
Đều chứng thành Phật quả.

(1 tiếng chuông)

(Chi chú lễ phục nguyện)

PHỤC NGUYỆN

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát
Tát Đại Chứng Minh. (3 lần 1 tiếng chuông, xá 1 xá)

Xe Tam Thừa lộng lẫy, Thuyền Bát
Nhã thênh thang, sáu đường dốc ngược
đèo ngang, ba cõi sông mê lặn hụp, thảm
nỗi oan khiên lắm lúc, hương linh
không đủ phước vãng sanh. Nguyện
hương linh:..... nay được an lành, nghe
kinh kệ siêu thăng Tịnh Độ, vượt qua
bể khổ, thoát khỏi Ta Bà, sen vàng chín
phẩm nở hoa, pháp thân hiện Di Đà
thọ ký. Âm siêu dương thới, pháp giới

chúng sanh, đồng thành Phật quả.

(1 tiếng chuông, đồng niệm)

Nam mô A Di Đà Phật.

TAM QUY

Con nương theo Phật, cầu cho chúng sanh
Tin chắc Đạo cả, phát lòng vô thượng.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)

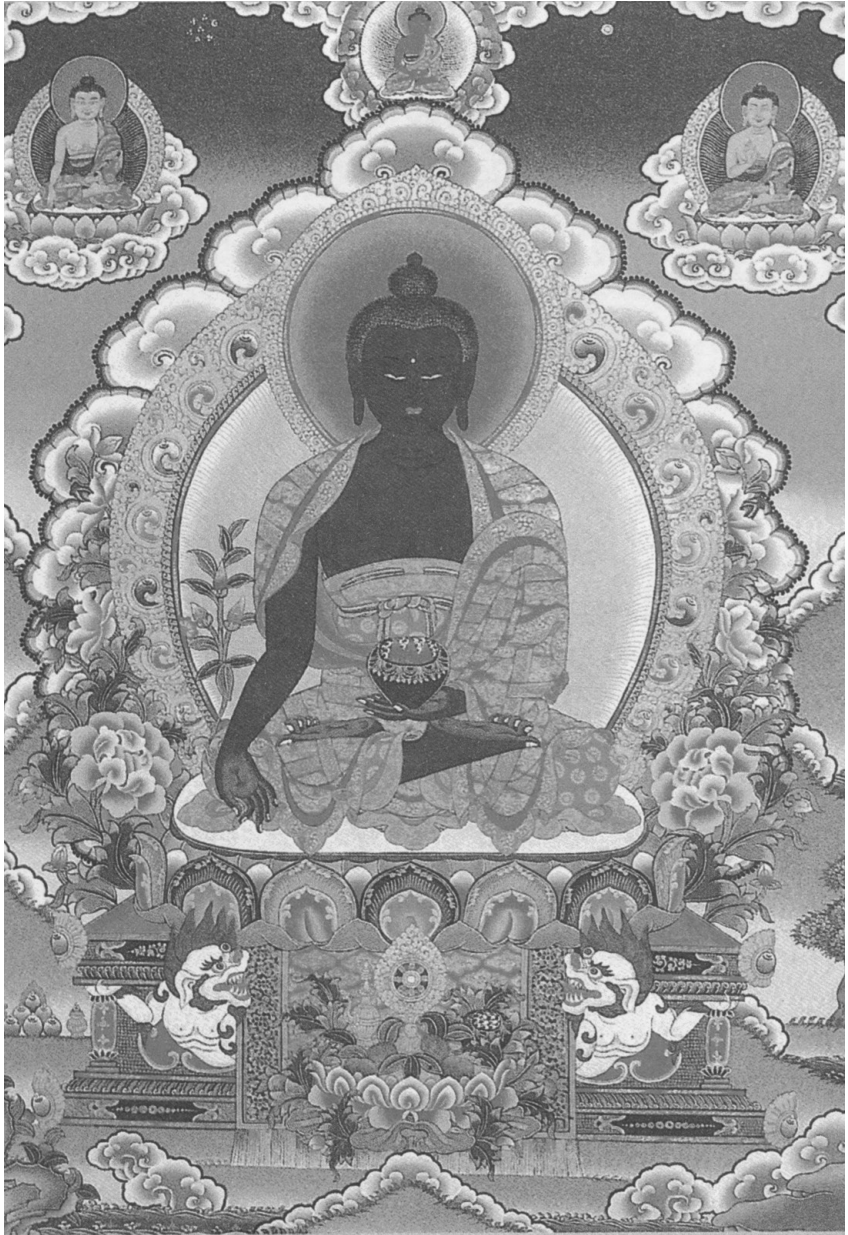
Con nương theo Pháp, cầu cho chúng sanh
Thấu rõ Kinh Tạng, trí huệ như biển.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)

Con nương theo Tăng, cầu cho chúng sanh
Kính tín hòa hợp, tất cả không ngại.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)

HẾT



NAM MÔ DƯỢC SƯ LƯU LY QUANG NHƯ LAI

NGHI THỨC TỤNG KINH DƯỢC SƯ

(Bhaisajyaguru Sùtra)

GỒM CÓ:

- * *Chú Tịch Pháp Giới, và Tịch Tam Nghiệp*
- * *Cúng Hương*
- * *Cầu Nguyện*
- * *Khen Ngợi Phật*
- * *Quán Tưởng Phật*
- * *Đảnh Lễ*
- * *Tán Dương Chi*
- * *Chú Đại Bi*
- * *Kệ Khai Kinh*
- * *Kinh Dược Sư*
- * *Chú Dược Sư Quán Đảnh*
- * *Kinh Bát Nhã Ba La Mật*
- * *Niệm Phật*
- * *Sám Dược Sư*
- * *Hồi Hương*
- * *Phục Nguyện*
- * *Tam Quy*

DÙNG ĐỂ:

Cầu nguyện cho những người đau liệt giường liệt chiếu, hay những bệnh nan y, thuốc men không thể chữa trị, nếu gia đình người bệnh thành tâm tụng kinh này, và cầu nguyện Đức Dược Sư, bệnh nhân sẽ được khỏi. Hơn nữa, người hay chiêm bao thấy những cảnh tượng rùng rợn, hay bị bùa chú ếm đối vân vân, người đó thành tâm tụng Kinh Dược Sư, Ngài sẽ phò hộ cho. Vì nhiều điều lợi lạc vừa kể trên, nên kinh này thường được tụng vào mỗi đầu năm.

Nghi Thức TỤNG KINH DƯỢC SU



*(Thắp đèn đốt hương, đứng ngay ngắn,
chắp tay ngang ngực, chú lễ niệm).*

CHÚ TỊNH PHÁP GIỚI
Án lam xoa ha.

(3 lần)

CHÚ TỊNH TAM NGHIỆP
Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ,
đạt mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám.

(3 lần)

*(Qui ngay thẳng, cầm 3 cây hương dâng
ngang trán, chú lễ niệm bài cúng hương).*

CÚNG HƯƠNG

Giới Hương, Định Hương, và Huệ Hương
Giải Thoát, Giải Thoát, Tri Kiến Hương
Sáng ngời, chiếu khắp mười phương
Hiện tiền Tam Bảo, Năm Hương cúng
dường.

Nam Mô Hương Cúng Dường Bồ Tát Ma
Ha Tát. (3 lần 1 tiếng chuông).

CẦU NGUYỆN

Hôm nay, đệ tử chúng con, phụng trì
di giáo Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni
Phật, trì tụng Dược Sư Kinh Chú, xưng
tán Hồng Danh, tu hành công đức,
ngưỡng nguyện mười phương Tam Bảo,
từ bi gia hộ cho (tên họ.....), đương đời phiền

não dứt sạch, nghiệp chướng tiêu trừ,
thường được an lành, xa lìa khổ ách,
cùng hết thảy chúng sanh, một thời
đồng chứng Vô Thượng Chánh Đẳng
Chánh Giác. (1 tiếng chuông, xá 1 xá).

KHEN NGỢI PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời, người
Cha lành chung bốn loài
Quy y tròn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán thán
Ức kiếp không cùng tận. (1 tiếng chuông, xá 1 xá)

QUÁN TƯỚNG PHẬT

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng

Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
 Lưới đế châu ví đạo tràng
 Mười phương Phật hiện hào quang sáng
 ngời
 Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
 Cúi đầu xin thệ nguyện quy y. *(1 tiếng chuông, xá 1 xá)*

ĐẢNH LỄ

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát,

Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp
Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng
Phật Bồ Tát. (1 tiếng chuông, lay 1 lay).

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây
Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại
Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm
Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại
Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh
Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (1 tiếng chuông, lay 1 lay).

TÁN DƯƠNG CHI

Cành dương nước tịnh nhiệm màu
Rưới tắt muôn vàn cảnh khổ đau
Chư Thiên mát mẻ, tâm thanh tịnh
Nhân thế vui tươi, cảnh an nhàn
Cam lồ rưới khắp trần gian
Lửa sân dứt sạch, sen vàng nở hoa.

Nam Mô thanh Lương Địa Bồ Tát
Ma Ha Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

CHÚ ĐẠI BI

Nam Mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ
Tát *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

Thiên Thủ Thiên Nhân Vô Ngại Đại
Bi Tâm Đà La Ni. Nam mô hắc ra đát na
đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô kiết
đế thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da,
ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca
da. Án, tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát
tỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa y mông a
rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà
bà. Nam mô na ra cẩn trì, hê rị ma ha
bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu thâu
bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà

tát đa, na ma bà dà, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha. Ân a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đoả, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê rị đà dụng, cu lô cu lô kiết môn, độ lô độ lô phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phạt ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phạt ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phạt ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì, địa rị sắc ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha. Ma ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du nghê, thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha a tất đà dạ, ta

bà ha. Dả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba
đà ma kiết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần
trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng
kiết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắc ra đát
na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô
kiết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha. Án
tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà
ha. *(1 tiếng chuông)*

KỆ KHAI KINH

Thăm thẳm cao siêu Pháp nhiệm màu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,
Con nay nghe thấy chuyên trì niệm,
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm màu.
Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

(3 lần, 1 tiếng chuông)

PHẬT NÓI
KINH DƯỢC SƯ
LƯU LY QUANG NHƯ LAI
BỔN NGUYỄN CÔNG ĐỨC

Ta nghe như vậy: một thuở nọ, Đức Bạt Già Phạm đi châu du giáo hóa các nước, đến thành Quảng Nghiêm, ở nghỉ dưới cây Nhạc Âm, cùng với tám ngàn vị đại Bí Sô, ba vạn sáu ngàn vị đại Bồ Tát, các hàng Quốc Vương, Đại Thần, Bà La Môn, các hàng Cư Sĩ, Thiên Long Bát Bộ, Trời, Người, cả thầy đồng vây quanh Phật, cung kính thỉnh Ngài thuyết Pháp. *(1 tiếng chuông)*

Lúc bấy giờ, ông Mạn Thù Thất Lợi pháp vương tử nhờ oai thần của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, vén áo bên hữu và gối bên mặt quì sát đất, chắp tay hướng

về Phật và bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn, cúi mong Ngài nói rõ những danh hiệu, những bốn nguyện rộng lớn, cùng những công đức thù thắng của chư Phật, để cho những người đang nghe Pháp, nghiệp chướng tiêu trừ, và để cho chúng hữu tình ở đời tượng pháp được nhiều lợi lạc về sau".

Đức Thế Tôn khen Ông Mạn Thù Thất Lợi: "Hay thay, Mạn Thù Thất Lợi! Ngươi lấy lòng đại bi yêu cầu ta nói danh hiệu và bốn nguyện công đức của chư Phật, vì muốn cho chúng hữu tình khỏi bị nghiệp chướng ràng buộc, lợi ích an vui trong đời tượng pháp. Nay ngươi nên lắng nghe và suy nghĩ cho kỹ, Ta sẽ vì Ông mà nói".

Này Ông Mạn Thù Thất Lợi: "Ở phương Đông, cách đây hơn mười căn

dà sa, có một thế giới tên là Tịnh Lưu Ly. Đức giáo chủ cõi ấy hiệu là Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Bát Già Phạm.

Nầy Mạn Thù Thất Lợi: "Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, khi còn tu hạnh Bồ Tát có phát mười hai nguyện lớn, khiến cho chúng hữu tình cầu chi được nấy". *(1 tiếng chuông*

Nguyện Thứ nhất: "Ta nguyện đời sau, khi chứng được quả vị Chánh Đẳng Chánh Giác, thân Ta có hào quang sáng chói, chiếu khắp vô số thế giới, khiến cho chúng hữu tình đều có đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi tướng phụ như thân của Ta vậy".

Nguyện thứ hai: "Ta nguyện đời sau, khi đặng Đạo Bồ Đề, thân ta như ngọc lưu ly, trong ngoài sáng suốt, tinh sạch hoàn toàn, không có chút nhơ bợn, ánh quang minh chói lọi khắp nơi, công đức cao vòi vọi và an trú giữa tầng lưới dẹt bằng tia sáng, tỏ hơn vầng nhật nguyệt. Chúng sanh trong cõi U minh đều nhờ ánh sáng ấy, tâm trí được mở mang, muốn đi đến chỗ nào để làm nên sự nghiệp, sẽ được như ý".

Nguyện thứ ba: "Ta nguyện đời sau, khi đặng Đạo Bồ Đề, dùng trí huệ, và phương tiện vô lượng vô biên, độ cho chúng hữu tình, khiến mọi người có đủ các vật dụng, không ai phải chịu sự thiếu thốn".

Nguyện thứ tư: "Ta nguyện đời sau, khi đặng Đạo Bồ Đề, nếu có chúng

hữu tình tu theo tà đạo, ta khiến họ quay về an trụ trong Đạo Bồ Đề. Hoặc có những người tu theo hạnh Thịnh Văn, Độc Giác, dùng giáo lý Đại Thừa, ta giảng dạy cho họ".

Nguyện thứ năm: "Ta nguyện đời sau, khi đặng Đạo Bồ Đề, nếu có chúng hữu tình, tu hạnh thanh tịnh, theo giáo pháp của Ta, Ta sẽ giúp họ giữ được giới pháp hoàn toàn đầy đủ. Nếu có người bị tội hủy phạm giới pháp, nghe được danh hiệu Ta, người đó sẽ được thanh tịnh, khỏi sa vào đường ác".

Nguyện thứ sáu: "Ta nguyện đời sau, khi chứng Đạo Bồ Đề, nếu có chúng hữu tình nào thân hình hèn hạ, các căn không đủ, xấu xa, kờ khạo, tai điếc, mắt đui, nói năng ngọng liệu, tay chân tật nguyên, lát hủi, điên cuồng, chịu

những bệnh khổ ấy, nếu nghe danh hiệu Ta, liền được thân hình đoan chánh, tâm tánh khôn ngoan, các căn đầy đủ, không còn những bệnh khổ ấy nữa".

Nguyện thứ bảy: "Ta nguyện đời sau, khi chứng Đạo Bồ Đề, nếu có chúng hữu tình nào bị những chứng bệnh hiểm nghèo không ai cứu chữa, không ai để nương nhờ, không gặp thầy, không gặp thuốc, không bà con, không nhà cửa, chịu nhiều nỗi nghèo hèn khốn khổ, nếu nghe danh hiệu Ta một lần, tất cả bệnh hoạn khổ não đều tiêu trừ, thân tâm an lạc, gia quyến sum vầy, của cải sung túc, cho đến chúng được đạo quả vô thượng Bồ Đề".

Nguyện thứ tám: "Ta nguyện đời sau, khi chứng Đạo Bồ Đề, nếu có phụ

nữ nào bị trăm điều hèn hạ khổ sở, buồn rầu, bực tức, sanh tâm nhàm chán, muốn bỏ thân ấy, nếu nghe danh hiệu Ta, được chuyển thân gái thành thân trai, có đủ hình tướng trượng phu, cho đến chứng được đạo quả vô thượng Bồ Đề".

Nguyện thứ chín: "Ta nguyện đời sau, khi chứng Đạo Bồ Đề, dẫn dắt chúng hữu tình ra khỏi vòng lưới ma nghiệp, được giải thoát tất cả sự ràng buộc của ngoại đạo. Nếu có những kẻ sa vào rừng ác kiến, Ta dẫn họ trở về với chánh kiến, và dần dần dạy họ tu tập theo các hạnh Bồ Tát đặng mau chứng Đạo Bồ Đề".

Nguyện thứ mười: "Ta nguyện đời sau, khi chứng Đạo Bồ Đề, nếu có hữu tình nào bị nhà vua xiềng xích,

đánh đập, hoặc bị lao tù, hoặc bị chém giết, hoặc bị nhiều tai nạn nhục nhã, thân tâm chịu những nỗi khổ, buồn rầu, bứt rứt, nếu nghe danh hiệu Ta, nhờ sức oai thần phước đức của Ta, đều được giải thoát tất cả những nỗi ưu khổ ấy".

Nguyện thứ mười một: "Ta nguyện đời sau, khi chúng Đạo Bồ Đề nếu có hữu tình nào bị sự đói khát hoành hành, vì tìm miếng ăn phải tạo các nghiệp dữ, nếu nghe danh hiệu Ta, chuyên niệm thọ trì, trước hết Ta dùng các món ăn ngon ban bố cho họ được no đủ, và sau ta đem giáo pháp nhiệm mầu kiến lập cho họ cảnh giới an lạc hoàn toàn".

Nguyện thứ mười hai: "Ta nguyện đời sau, khi chúng Đạo Bồ Đề, nếu có

hữu tình nào nghèo đến nỗi không có áo che thân bị muỗi mòng cắn đốt, nóng lạnh giải đầu, ngày đêm khổ bức, nếu nghe và trì niệm danh hiệu Ta, Ta sẽ giúp cho người đó được như ý muốn: các thứ y phục tốt đẹp, bảo vật trang nghiêm, tràng hoa, phấn sáp thơm ngát, trống nhạc ca múa, muốn thưởng thức thứ nào cũng được thỏa mãn cả". (1 tiếng chuông)

Nầy Mạn Thù Thất Lợi, đó là mười hai lời nguyện nhiệm màu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác phát ra trong khi tu hạnh Bồ Tát.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai khi còn tu hạnh Bồ Tát phát những lời nguyện rộng lớn và những công đức

trang nghiêm ở cõi Ngài, đâu Ta nói mãi một kiếp cũng không thể hết được. Nhưng ta có thể nói ngay rằng-cõi Phật kia một bề thanh tịnh, không có đàn bà, cũng không có đường dũ, và đến tiếng khổ cũng không.

Ở cõi ấy đất toàn bằng chất lưu ly, đường đi có dây bằng vàng giăng làm ranh giới, thành quách cung điện, mái hiên cửa sổ cho đến các lớp lưới bao phủ cũng toàn bằng đồ thất bảo làm ra, chẳng khác gì những công đức trang nghiêm ở cõi Tây Phương Cực Lạc vậy.

Cõi Phật ấy, có hai vị đại Bồ Tát là Nhật Quang Biến Chiếu và Nguyệt Quang Biến Chiếu, là hai bực thượng thủ trong vô lượng, vô số Bồ Tát, và lại là những bậc sắp bổ xứ làm Phật. Hai vị này đều giữ kho báu chánh pháp của

Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai. Mạn Thù Thất Lợi, vì thế những kẻ thiện nam tín nữ nào có lòng tin vững chắc thì nên nguyện sanh về thế giới của Ngài.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn lại bảo Đồng Tử Mạn Thù Thất Lợi rằng: "Có những chúng sanh không biết điều lành dữ, cứ ôm lòng bòn xén, không biết bố thí và cũng không biết quả báo của sự bố thí là gì, ngu si vô trí, thiếu hẳn đức tin, lại ham chứa chất của cải cho nhiều, đêm ngày bo bo gìn giữ, thấy ai đến xin, lòng đã không muốn, nhưng nếu cực chẳng đã phải đưa của ra thì đau đớn mẩn tiếc, dường như lắt thịt cho người vậy. Lại có chúng hữu tình tham lam, chỉ lo tích trữ của cải cho nhiều mà tự mình không dám ăn tiêu,

còn nói chi đến sự đem của ấy thí cho cha mẹ, vợ con, tôi tớ và những kẻ nghèo hèn đến xin. Những kẻ tham lam ấy, khi chết bị đọa vào đường ngạ quỷ hay bàng sinh. Mặc dù ở trong ác thú, nhưng nhờ đời trước, sống trong cõi nhơn gian đã từng nghe qua danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, nay lại còn nhớ niệm danh hiệu của Ngài, liền từ cõi ấy thoát sanh trở lại làm người. Khi đã được làm người lại nhớ đến kiếp sống trong đường ngạ quỷ súc sanh, biết sợ sự đau khổ, nên người đó không ưa đắm dục lạc, muốn tự mình làm việc bố thí, không tham tiếc món gì, có thể đem cả đầu, mắt, tay, chơn hay máu thịt của thân mình, bố thí cho những kẻ đến xin.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, trong

chúng hữu tình có người thọ giới của Phật để tu học mà lại phá giới, hoặc có kẻ không phá giới mà lại phá phép tắc, hoặc có kẻ tuy chẳng phá giới và phép tắc mà lại hủy hoại chánh kiến, hoặc có kẻ tuy không hủy hoại chánh kiến mà lại bỏ sự đa văn, nên không hiểu được nghĩa lý sâu xa trong kinh Phật nói, hoặc có kẻ tuy đa văn mà có thói tăng thượng mạn, do thói tăng thượng mạn ấy che lấp tâm tánh, cố chấp cho mình là phải, người khác là quấy, chê bai chánh pháp, kết đảng với ma. Những kẻ ngu si ấy, tự mình đã theo tà kiến, khiến cho người khác cũng sa vào hố nguy hiểm. Những chúng hữu tình ấy, bị trôi lãng trong các đường địa ngục, ngạ quỷ, bàng sanh không khi nào cùng. Nếu nghe được danh hiệu

Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, họ liền bỏ những hạnh dữ, tu theo các pháp lành, khỏi bị đọa vào ác thú nữa. Giả sử có người không thể bỏ những hạnh dữ và không tu theo những pháp lành mà phải bị đọa vào ác thú thì cũng nhờ oai lực và bốn nguyện của Đức Dược Sư, liền từ nơi ác thú đó được sanh vào cõi người, tinh tấn tu hành chân chánh, khéo điều hòa tâm ý, xuất gia tu học giáo pháp của Như Lai, hiểu rõ nghĩa lý sâu sa, lìa được thói tăng thượng mạn, không chê bai chánh pháp, không bè bạn với ma, dần dần tu theo hạnh Bồ Tát, sẽ chứng được đạo quả Bồ Đề.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, nếu chúng hữu tình có tánh tham lam tật đố, hay khen mình chê người, sẽ bị đọa

vào ba đường dữ, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, chịu nhiều sự đau đớn khổ sở, trải qua không biết mấy nghìn năm mới hết. Khi đã hết sự đau khổ đó, liền sanh lại cõi người phải làm thân trâu, ngựa, lừa, lạc đà, thường bị người hành hạ, đánh đập và bị đói khát dày vò, đường xa chở nặng, cực nhọc muôn phần; may đặng làm thân người, lại bị sanh vào hạng hạ tiện, làm tôi tớ cho kẻ khác, mãi bị sai sử, không khi nào được chút tự do. Nếu những người ấy, đời trước đã từng nghe danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, do nhân lành ấy, ngày nay nhớ lại, chí tâm quy y Ngài, nhờ thần lực của Ngài gia hộ, được thoát khỏi mọi khổ não, các căn thông lợi, trí huệ sáng suốt, lại thêm đa văn, hằng cầu thắng pháp,

thường gặp bạn lành, đời đời dứt hẳn lưới ma, đập nát vỏ vô minh, tát cạn sông phiền não, được thoát khỏi sanh, lão, bệnh, tử, và những nỗi đau khổ lo buồn.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, nếu chúng hữu tình có tánh ưa sự ngang trái chia li, tranh đấu, kiện cáo lẫn nhau, làm não loạn cho mình và người, đem thân, khẩu, ý tạo thêm ác nghiệp, xoay qua trở lại, thường làm những việc không nhiều ích để mưu hại lẫn nhau, hoặc cáo triệu thần núi, thần cây, thần sông, vân vân, để hại người, hoặc giết chúng sanh lấy huyết thịt cúng tế quỷ Dược Xoa và quỷ La Sát để cây quỷ hại người, hoặc biên tên họ hay làm hình tượng của người cừu oán, dùng phép chú thuật tà ác trừ ẻo cho chết,

hoặc theo lối ếm đối hay dùng những đồ độc, chú pháp hại người, người nào bị những tai nạn ấy, nếu nghe danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, các thứ tà ác kia không thể hại được. Nếu những kẻ ác tâm đó khởi lòng từ bi làm việc lợi ích an vui cho kẻ khác, không còn ý tổn não và hiềm giận, người đó sẽ được an vui.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, nếu trong hàng tứ chúng: Bí Sô, Bí Sô Ni, Ô Ba Sách Ca, Ô Ba Tư Ca và những thiện nam, tín nữ đều thọ trì tám giới cấm, hoặc trong một năm, hoặc mỗi năm ba tháng, vâng giữ giới pháp làm nơi y chỉ tu học, đem căn lành này nguyện sanh về cõi Cực Lạc Của Đức Phật A Di Đà, để nghe chánh pháp, nhưng nếu chưa quyết định, hể nghe

đanh hiệu Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, khi mạng chung, sẽ có tám vị đại Bồ-Tát như Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đắc Đại Thế Bồ Tát, Vô Tận Ý Bồ Tát, Bảo Đàn Hoa Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Dược Thượng Bồ Tát, Di Lạc Bồ Tát từ trên không trung đi đến đưa đường chỉ lối, người đó liền được sanh trong những hoa báu đủ màu. Hoặc nếu có kẻ, nhờ nguyện lực của Đức Dược Sư, được sanh lên cõi trời, và lại nhờ căn lành sẵn có, không còn sanh lại những đường ác nữa. Khi tuổi thọ ở cõi trời đã mãn, người đó lại sanh trong chốn nhân gian, hoặc làm bậc Luân Vương, thống nhiếp cả bốn châu thiên hạ, oai đức tự tại, giáo hoá cho vô lượng trăm ngàn chúng hữu tình theo đường thập

thiện, hoặc sanh vào giòng Sát Đế Ly, Bà La Môn hay cư sĩ đại cô, của tiền dư dật, kho đụn tràn đầy, tướng mạo đoan trang, quyến thuộc sum vầy, lại được thông minh trí huệ, dũng mãnh oai hùng như người đại lực sĩ. Còn nếu có người phụ nữ nào nghe danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, hết lòng thọ trì danh hiệu ấy, đời sau sẽ không làm thân gái nữa.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai khi đã chứng Đạo Bồ Đề, do sức Bốn nguyện mà Ngài quan sát biết chúng hữu tình gặp phải các thứ bệnh khổ như da vàng, gầy ốm, cảm nhiệt, thương hàn, hoặc trúng phải những thứ ếm đối, đồ độc, hoặc bị hoạn tử, hoặc bị chết non. Muốn những chứng bệnh ấy được tiêu

trừ và lòng mong cầu của chúng hữu tình được mãn nguyện, Ngài liền nhập định để: "diệt trừ tất cả khổ não của chúng sanh". Khi Ngài nhập định, từ trong nhục kế phóng ra luồng ánh sáng lớn, trong luồng ánh sáng ấy nói đại đà la ni: *(1 tiếng chuông)*

Nam Mô bát gia phạt đế, bệ sát xã lu lô tích lưu ly, bát lật bà hát ra xà dã, đát tha yết đa da, a ra hát đế, tam miệu tam bột đà da, đát diệt tha. Ân, bệ sát thệ, bệ sát thệ, bệ sát xã, tam một yết đế xoa ha.

Lúc đó, luồng ánh sáng diễn chú này rồi, cả đại địa rung động, phóng ra ánh đại quang minh, làm cho tất cả chúng sanh, dứt hết bệnh khổ, hưởng được an vui.

Nầy Mạn Thù Thất Lợi! Nếu thấy

người nào đang mắc bệnh, khuyên họ tắm gội sạch sẽ, và vì họ nhứt tâm tụng chú này một trăm lễ tám biến, chú nguyện trong thức ăn, trong thuốc uống, hay trong nước không vi trùng, cho họ uống, những bệnh khổ ấy đều dứt hết.

Nếu có người mong cầu việc gì, chỉ nhất tâm tụng chú này, đều được như ý muốn, đã không bệnh lại được sống lâu, sau khi mạng chung, người đó được sanh về thế giới Tịnh Lưu Ly, không còn thối chuyển, rồi dần dần chứng quả Bồ Đề.

Vậy nên, Mạn Thù Thất Lợi! Chúng hữu tình hết lòng ân cần tôn trọng, cung kính cúng dường Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, và thường trì tụng chú này đừng lãng quên.

Lại nữa, nếu có thiện nam tín nữ

nào được thấy hình tượng Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, mỗi sớm mai, súc miệng, đánh răng tắm gội sạch sẽ, xong lại thắp hương, rải dầu thơm, các món kỹ nhạc để cúng dường hình tượng; với kinh này, nên dạy người khác hay tự mình biên chép ra, một lòng thọ trì để thấu rõ nghĩa lý; với vị pháp sư giảng nói kinh pháp, nên cúng dường tất cả những vật dụng cần thiết, hể hết lòng như vậy, chư Phật sẽ phò hộ người đó được mãn nguyện mọi sự mong cầu.

Lúc bấy giờ, Mạn Thù Thất Lợi đồng tử bạch Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn, qua thời kỳ tượng pháp, tôi sẽ dùng đủ chước phương tiện, khiến cho những thiện nam tín nữ có lòng tin trong sạch, được nghe danh hiệu của

Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, cả đến trong giấc ngủ của họ, tôi cũng dùng danh hiệu của Đức Phật này, thức tỉnh nơi tai cho họ rõ biết".

" Bạch Đức Thế-Tôn, nếu ai thọ trì đọc tụng kinh này, hoặc đem giảng nói, bày tỏ cho người khác, hoặc tự mình hay dạy người biên chép kinh này, hết lòng cung kính tôn trọng, dùng bông thơm, dầu thơm, các thứ hương đốt, tràng hoa, anh lạc, phướng lọng, cùng âm nhạc hát múa để cúng dường, hoặc dùng hàng ngũ sắc làm dây đưng kinh này, quét dọn một nơi sạch sẽ, thiết lập một cái đài cao để lên, liền có bốn vị Thiên Vương quyền thuộc, và vô lượng trăm ngàn thiên chúng ở các cõi trời khác đều đến đó cúng dường và thủ hộ".

" Bạch Đức Thế Tôn, nếu kinh này lưu hành đến chỗ nào có người thọ trì và nghe được danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, nhờ công đức bốn nguyện của Ngài, chỗ ấy không bị bệnh hoạn tử, cũng không bị những ác quỷ, ác thần đoạt lấy tinh khí, dầu có bị đoạt lấy, cũng được hoàn lại, thân tâm khoẻ mạnh như thường". *(1 tiếng chuông)*

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi: thật đúng như lời người nói- nếu có thiện nam tín nữ nào muốn cúng dường Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, trước phải tạo lập hình tượng Ngài, để trên tòa cao sạch sẽ, rải bông, đốt các thứ hương, dùng các thứ tràng phan trang nghiêm, thờ như thế trong bảy ngày bảy đêm. Người đó phải thọ tám giới, ăn đồ thanh tịnh, tắm gội sạch sẽ, y phục

chỉnh tề, giữ lòng thanh tịnh, không giận dữ, không sát hại, đối với tất cả loài hữu tình phải khởi tâm bình đẳng, đủ cả tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả, làm cho họ được lợi ích an vui, đánh nhạc ca hát ngợi khen, đi nhiều quanh tượng Phật, nghĩ nhớ công đức bốn nguyện đọc tụng kinh này, suy nghiệm nghĩa lý, khai thị cho người khác biết. Làm như vậy, người đó được toại ý việc mong cầu- như cầu sống lâu, được sống lâu, cầu giàu sang, được giàu sang, cầu quan vị, được quan vị, cầu sanh con trai, con gái, thì được sanh con trai, con gái.

Nếu có người nào trong giấc ngủ thấy những điềm chiêm bao dữ, khi thức thấy những ác tướng, như chim đậu gần nhà, hoặc chỗ ở hiện ra trăm điều quái dị, người ấy nên dùng của báu

cúng dường Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, những ác mộng, ác tướng và những điềm xấu ấy thảy đều ẩn hết, không còn phải lo sợ.

Nếu người nào gặp tai nạn nguy hiểm như nạn nước, lửa, gươm, đao, thuốc độc và các cầm thú dữ gây sự sợ hãi như: voi, sư tử, cọp, sói, gấu, rắn độc, bò cạp, rít, sên, lằn muỗi, hết lòng nhớ niệm và cung kính cúng dường Đức Dược Sư, người đó được thoát khỏi những sự sợ hãi ấy; hoặc nếu bị các nước khác xâm lăng, nhiễu hại, trộm cướp rối loạn, nhớ niệm và cung kính Đức Dược Sư, người đó cũng được thoát khỏi những nạn ấy.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, nếu có thiện nam tín nữ nào từ khi phát tâm thọ giới cho đến ngày chết, không thờ

những vị Trời nào, chỉ một lòng nương theo Phật, Pháp, Tăng, giữ gìn năm giới, mười giới, Bồ Tát mười giới trọng, bốn mươi tám giới khinh, Tỳ Kheo Tăng hai trăm năm mươi giới, Tỳ Kheo Ni ba trăm bốn mươi tám giới, nếu có hủy phạm những giới pháp đã thọ, sợ đọa vào ác thú, nếu chuyên niệm và cung kính cúng dường Đức Dược Sư, người đó quyết định không thọ sanh trong ba đường ác.

Lại nếu có người nữ nào đương lúc sanh sản phải chịu sự cực khổ đau đớn, xưng danh hiệu, lễ bái và hết lòng cung kính cúng dường Đức Dược Sư, người đó sẽ khỏi những sự đau khổ ấy, khi sanh con ra được vuông tròn, tướng mạo đoan nghiêm, lợi căn thông minh, an ổn ít bệnh hoạn, ai thấy cũng vui

mừng và không bị quỉ cướp đoạt tinh khí. (1 tiếng chuông)

Lúc ấy, Đức Thích Ca bảo A Nan: "Nhu Ta đã khen ngợi công hạnh của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, đó là công hạnh rất sâu xa của chư Phật, khó hiểu thấu được, vậy người có tin chăng?" A-Nan bạch Phật: "Bạch Đức Thế Tôn, đối với Khế Kinh của Như Lai nói, không bao giờ tôi sanh tâm nghi hoặc. Tại sao? Vì những nghiệp thân, khẩu, ý của Như Lai đều thanh tịnh. Bạch Đức Thế Tôn, mặt trời, mặt trăng có thể rơi xuống, núi Diệu Cao có thể lay động, nhưng những lời của chư Phật nói ra không bao giờ sai được. Bạch Đức Thế Tôn nếu có chúng sanh nào tin căn không đầy đủ, nghe nói đến những công hạnh

sâu xa của chư Phật, thì nghĩ rằng: "Làm sao chỉ niệm danh hiệu của một đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai mà được nhiều công đức thắng lợi ngàn ấy?" Vì sự không tin đó, trở sanh lòng hủy báng, nên họ phải mất nhiều điều lợi ích, mãi ở trong cảnh đêm dài tăm tối, lại còn bị đọa lạc trong các đường ác thú, lưu chuyển không cùng".

Phật lại bảo A Nan: "Những chúng hữu tình ấy nếu nghe danh hiệu Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, chí tâm thọ trì, không sanh lòng nghi hoặc, mà đọa vào ác thú, thì thật vô lý vậy".

"Này A Nan, đó là công hạnh rất màu nhiệm của chư Phật, khó tin, khó hiểu, nay người lãnh thọ được, đó là nhờ oai lực của Như Lai vậy". *(1 tiếng chuông)*.

"Này A Nan, tất cả các hàng Thinh

Văn, Độc Giác và các bậc Bồ Tát chưa lên đến bậc Sơ Địa đều không thể tin đúng như thật, chỉ trừ những bậc Nhất Sanh Sở Hệ Bồ Tát mới tin hiểu được mà thôi".

"Này A Nan, thân người khó đặng, nhưng hết lòng tin kính tôn trọng ngôi Tam Bảo còn khó hơn, huống chi nghe được danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai lại còn khó hơn nữa".

"Này A Nan, Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai tu không biết bao nhiêu hạnh Bồ Tát, dùng không biết bao nhiêu phương tiện khéo léo, phát không biết bao nhiêu nguyện rộng lớn, nếu ta nói ra trong một kiếp hay hơn một kiếp, thì kiếp số đó có thể mau hết, chớ những hạnh nguyện và những

phương tiện khéo léo của Đức Dược Sư, không khi nào nói cho hết được.*(11.chương)*

Lúc bây giờ trong chúng hội có một vị Đại Bồ Tát tên là Cứu Thoát Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích vai áo bên hữu, gối bên mặt quì sát đất, cúi đầu chấp tay bạch Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn, đến thời kỳ Tượng Pháp có những chúng sanh bị nhiều hoạn nạn, khốn khổ, tật bệnh luôn luôn, thân hình gầy ốm, ăn uống không được, môi cổ khô ran, mắt thấy đen tối, tướng chết hiện ra, cha mẹ, bà con, bạn bè quen biết, vây quanh khóc lóc. Thân bệnh nằm đó, đã thấy quỷ sứ đến dẫn thân thức, đem lại trước vua Diêm Ma. Liên khi ấy, thần Cu Sanh ghi tội phước của người đó, dâng lên vua Diêm Ma". Lúc bấy giờ, vua phán hỏi và kê tính

những tội phước của người kia đã làm mà xử đoán. Nếu trong lúc đó, bà con quen biết, vì người bệnh ấy, quy y với Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai và thỉnh chúng tăng đọc tụng kinh này, đốt đèn bảy tầng, treo thần phang tục mạng năm sắc, hoặc liên trong lúc ấy, hoặc trải qua bảy ngày, hai mươi mốt ngày, ba mươi lăm ngày, bốn mươi chín ngày, thần thức người kia được trở lại như vừa tỉnh giấc chiêm bao, tự mình nhớ biết những nghiệp lành, nghiệp dữ và quả báo đã thọ. Chính đã thấy rõ những nghiệp báo như vậy, dầu có gặp phải những tai nạn nguy hiểm đến tánh mạng, người đó cũng không dám tạo những nghiệp ác nữa. Vậy nên, những thiện nam tín nữ phải một lòng trì niệm danh hiệu Đức Dược Sư Lưu Ly Quang

Như Lai".

Lúc bấy giờ, A Nan hỏi Cứu Thoát Bồ Tát rằng: "Nên cung kính cúng dường Đức Dược Sư Lưu Ly như thế nào, còn đèn và phang tục mạng phải làm sao?". *(1 tiếng chuông)*

Cứu Thoát Bồ Tát nói: "Nếu có người bệnh nào, muốn khỏi bệnh khổ, bà con của họ phải thọ trì tám phần trai giới trong bảy ngày, bảy đêm, tùy theo sức mình sắm sửa thức ăn uống và các thứ cần dùng để cúng dường chư Tăng, ngày đêm sáu thời, kính lễ Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, đọc tụng Kinh này bốn mươi chín biến và thắp bốn mươi chín ngọn đèn, lại tạo bảy hình tượng Đức Dược Sư, trước mỗi hình tượng để bảy ngọn đèn, mỗi ngọn lớn như bánh xe, đốt luôn trong

bốn mươi chín ngày đêm dùng cho tất; thần phang được làm bằng hàng ngũ sắc, bề dài bốn mươi chín gang tay, phải phóng sinh bốn mươi chín loài vật khác nhau, người bệnh ấy sẽ qua khỏi ách nạn, không còn bị hoạn tử và các loài quỷ nhiều hại".

" Lại nữa A Nan, nếu trong giòng Sát Đế Ly có những vị quốc vương đã làm lễ quán đảnh mà gặp lúc có nạn, nhân dân bị bệnh dịch, bị nước khác xâm lăng, bị nội loạn, hay bị nạn tinh tú biến ra nhiều điềm quái dị: như nhật thực, nguyệt thực, mưa gió trái mùa, hạn hán, động đất vân vân, khi đó, các vị quốc vương phải đem lòng từ bi, thương xót tất cả nhân dân, ân xá cho tội nhưn bị giam cầm, cúng dường Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, nhờ

căn lành này và nhờ thần lực của Ngài, khiến trong nước được an ổn, mưa hoà gió thuận, lúa thóc được mùa, tất cả nhân dân đều vui vẻ, không bệnh hoạn, không có thần Dục Xoa bạo ác, nãohại lê dân. Tất cả ác tướng ấy đều ẩn mất và các vị quốc vương được sống lâu khoẻ mạnh".

" Này A Nan, nếu các hoàng hậu, hoàng phi, công chúa, thái tử, vương tử, đại thần phụ tướng, thể nữ trong cung, bá quan và thứ dân bị bệnh khổ cùng những tai nạn, nên tạo lập thần phang năm sắc, đèn Dục Sư được thấp sáng luôn, phóng sanh các loài vật, rải hoa đủ sắc, đốt các thứ danh hương để cúng dường Đức Dục Sư, những người đó sẽ được lành bệnh và thoát khỏi các tai nạn".

Ngài A Nan lại hỏi Cứu Thoát Bồ Tát rằng: "Tại sao cái mạng đã hết mà còn sống thêm được?" Cứu Thoát Bồ Tát nói: "Như Lai nói có chín thứ hoạn tử, Đại Đức không nghe hay sao? Vậy nên, Cứu Thoát khuyên người làm phang và đèn tục mạng, tu các phước đức và nhờ đó nên suốt đời không bị khổ sở hoạn nạn". *(1 tiếng chuông)*

Ngài A Nan lại hỏi: "Chín thứ hoạn tử là gì?" Cứu Thoát Bồ Tát trả lời: "một là nếu có người nào bị bệnh tuy nhẹ, nhưng không thầy không thuốc, không người săn sóc, hay có gặp thầy lại cho uống lầm thuốc, bệnh không đáng chết mà bị chết oan. Trong khi đang bệnh mà tin theo những thuyết họa phước vu vơ của bọn tà ma ngoại đạo, yêu nghiệt trong đời, sanh lòng rung sợ.

không còn tự chủ, phân biệt chánh tà, bói khoa chú thuật, gây thêm tội lỗi, giết hại sanh linh, tấu với thần minh, vái van vọng lượng, để xin ban phước, mong được sống lâu, nhưng không thể được. Bởi si mê lâm lạc, tin theo tà kiến, điên đảo quỷ mị, nên bị hoạn tử, đọa vào địa ngục, đời đời không ra khỏi. Hai là bị phép vua tru lục. Ba là chơi bời trụy lạc, săn bắn, đam mê tử sắc, buông lung vô độ, bị loài quỷ đoạt mất tinh khí. Bốn là bị chết thiêu. Năm là bị chết đấm. Sáu là bị các thú dữ ăn thịt. Bảy là bị sa từ trên cao xuống. Tám là bị chết vì thuốc độc, ếm đối, chửi rủa, trù ẻo và bị quỷ Tử Thi làm hại. Chín là bị chết vì đói khát khốn khổ. Đó là chín hoạn tử, Như Lai nói ra. Còn những hoạn tử khác, nhiều vô

lượng, không thể nói hết được". (1 tiếng chuông)

"Lại nữa A Nan, vua Diêm Ma kia là thủ lãnh ghi chép sổ bộ, tên tuổi, tội phước trong thế gian. Nếu có người nào ăn ở bất hiếu, ngũ nghịch, hủy nhục Ngôi Tam Bảo, phá hoại phép vua tôi, hủy phạm giới cấm, vua Diêm Ma theo tội nặng nhẹ mà hành phạt. Vì thế Ta khuyên mọi người nên thấp đèn làm phang, phóng sanh, tu phước để khỏi các khổ ách, chỉ gặp những điều vui".

Lúc bấy giờ, trong chúng hội có mười hai vị Dược Xoa đại tướng:-

Cung Tì La đại tướng,
Phạt Chiết La đại tướng,
Mê Súc La đại tướng,
An Đế La đại tướng,
Át Nễ La đại tướng,
San Đế La đại tướng,

Nhơn Đạt La đại tướng,

Ba Di La đại tướng,

Ma Hổ La đại tướng,

Chơn Đạt La đại tướng,

Chiêu Đổ La đại tướng,

Tỳ Yết La đại tướng, *(1 tiếng chuông)*

mười hai vị đại tướng này, mỗi vị đều có bảy ngàn quyến thuộc Dược Xoa đồng cất tiếng bạch Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn, hôm nay, chúng tôi nhờ oai lực của Phật, được nghe danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, không còn sợ sệt các đường ác thú nữa. Chúng tôi đồng một lòng trọn đời quy y Phật, Pháp, Tăng, thề sẽ gánh vác cho chúng hữu tình, làm việc nghĩa lợi đưa đến sự nhiều ích an vui. Trong làng xóm, thành, nước, hoặc trong rừng cây vắng vẻ, nếu có kinh này lưu bố đến,

hay có người thọ trì danh hiệu Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai và cung kính cúng dường Ngài, chúng tôi cùng quyến thuộc đồng hộ vệ người ấy thoát khỏi tất cả ách nạn và khiến họ cầu việc chi cũng được thỏa mãn. Nếu có ai bị bệnh hoạn khổ ách, muốn cầu cho khỏi, nên đọc tụng kinh này và lấy chỉ ngũ sắc gút danh tự chúng tôi, khi đã được như lòng mong cầu thì mới mở gút ra".

Lúc ấy, Đức Thích Ca khen các vị Dược Xoa đại tướng rằng: "Hay thay! Hay thay! Đại Tướng Dược Xoa, các người muốn báo đáp công hạnh của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai nên phát nguyện làm những việc lợi ích an vui cho tất cả chúng hữu tình như vậy".

Đồng thời, A Nan bạch Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn, pháp môn này gọi tên là gì? Và chúng tôi phải phụng trì như thế nào?". *(1 tiếng chuông)*

Phật bảo A Nan: "Pháp môn này gọi là Bốn Nguyện và Công Hạnh của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, cũng gọi là Kiết Nguyện Thần Chú của mười hai Thần Tướng, và cũng gọi là Con Đường Dứt Trừ Tất Cả Nghiệp Chương. Nên đúng như vậy mà thọ trì".

Khi Phật nói lời ấy rồi, các hàng Đại Bồ Tát, Thinh Văn, Quốc Vương, Đại Thần, Bà La Môn, Cư Sĩ, Thiên, Long, Dược Xoa, Kiên Thát Bà, A Tố Lạc, Yết Lộ Trà, Khẩn Nại Lạc, Mạc Hô Lạc Đà, Người cùng các loài quỷ thần, tất cả đại chúng đều hết sức vui mừng và đồng tin giữ vững làm. *(1 tiếng chuông)*

CHÚ DƯỢC SƯ QUÁN ĐẢNH

Nam Mô bặt dà phạt đế, bệ sát xã lu lô
tích lưu ly, bát lạc bà hát ra xà dã, đát
tha yết đa da, a ra hát đế, tam miệu
tam bốt đà da, đát điệt tha. Ân, bệ sát
thệ, bệ sát thệ, bệ sát xã, tam một yết đế
xoa ha. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

Giải kiết, giải kiết, giải oan kiết,
Nghiệp chướng bao đời đều giải hết,
Rửa sạch lòng trần, phát tâm thành kính,
Đối trước Phật đài, cầu xin giải kiết,
Dược Sư Phật, Dược Sư Phật,
Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật,
Tùy Tâm Mãn Nguyện Dược Sư Phật.
Nam Mô Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư
Phật. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

KINH BÁT NHÃ BA LA MẬT

Khi Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa Pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, qua hết thủy khổ ách.

"Này Ông Xá Lợi Phất, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế".

"Này Ông Xá Lợi Phất, "tướng không của mọi pháp" không sanh, không diệt, không dơ, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong "chân không", không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới,

không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết, không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí huệ, cũng không có chứng đắc. Vì không có chỗ chứng đắc, nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn điên đảo, mộng tưởng, đạt tới cứu cánh Niết Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Đại Thần Chú, là Đại Minh Chú, là Vô Thượng Chú, là Vô Đẳng Đẳng Chú, trừ được hết thảy khổ, chân thật không hư".

Vì vậy, liền nói Chú Bát Nhã Ba La

Mật Đa: "Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha". (1 tiếng chuông).

NIỆM PHẬT

A Di Đà Phật thân sắc vàng,
Tướng tốt rực rỡ, hào quang sáng ngời,
Mày trắng tỏa, Tu Di uyển chuyển,
Mắt trong ngần, bốn biển long lanh,
Ánh hào quang hóa vô số Phật,
Vô số Bồ Tát hiện ở trong,
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,
Chín phẩm sen vàng lên giải thoát,
Qui mạng lễ A Di Đà Phật,
Ở Phương Tây thế giới an lành
Con nay xin phát nguyện vãng sanh,
Cúi xin Đức Từ Bi nhiếp thọ.
Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới
Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật. *(mỗi câu 3 lần, 1 tiếng chuông)*

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng
Bồ Tát.

SÁM DƯỢC SƯ

Cúi đầu trước mười phương chư Phật

Chúng con nguyện chân thật kính tin

Phát lời thệ nguyện độ sinh

Y theo Giáo Pháp, Luật, Kinh chỉ bày:

Ngày nào cũng lăm thay công việc

Vì ngu mê mãi miết ân cần

Ngày đêm lo tảo bán tần

Trăm mưu ngàn kế, vô ngần thảm thương.

Lạc một bước sa đường xuống hố

Bị vô minh lăm độ truân chuyên

Vào ra sáu cõi thiên miên
Mang thân tứ đại phẩm phiền biết bao!
Vây nhân thế hãy mau xét kỹ
Kiếp phù sinh chớ nghĩ lảng lơ
Khuyên đừng đem dạ tưởng mơ
Trăm năm cuộc thế như cờ bị vây.
Rút gươm huệ dứt dây tham ái
Kíp tìm thầy thọ phái quy y
Giữ gìn ngũ giới tam quy
Mở lòng từ mẫn, sân si quyết chừa.
Rèn lòng kinh kệ sớm trưa
Nguyện con ra khỏi nắng mưa cõi trần.
Ngưỡng cầu chư Phật thi ân
Đệ tử phát nguyện ân cần thiết tha:
Một là: Nguyện Đức Di Đà *(1 tiếng chuông)*
Câu xin bá tánh trẻ già khắp nơi
Làm lành lánh dữ kịp thời
Nhà nhà an lạc, nơi nơi thái hòa.
Hai là: Nguyện Đức Thích Ca

Trở đời ly loạn hóa ra thái bình
Mở mang vận hội văn minh
Tâm thần thơ thới, như tình trung lương.
Ba là: Nguyễn Chuẩn Đề Vương
Thần thông dẹp hết bốn phương chiến
trường
Độ người ngộ nghịch bạo cường
Bỏ tà quy chánh, theo đường thiện tâm.
Bốn là: Nguyễn Đức Quán Âm
Độ người thù oán cừu thâm thuận hòa
Giúp bao tai nạn xảy ra
Cùng người tật bệnh đều hòa an thuyên.
Năm là: Nguyễn Đức Phổ Hiền
Độ người chân chánh, giữ quyền an dân
Bốn phương tương ái tương thân
Đồng tuân pháp nước, nhân dân kính
nường.
Sáu là: Nguyễn Địa Tạng Vương
Độ người xiêu lạc bốn phương được về

Cùng là người chết thảm thê
 Hồn linh độ hết đưa về Tây Phương.
 Kia, Cực Lạc là nơi an dưỡng *(1 tiếng chuông)*
 Đất lưu ly vô lượng khiết tinh
 Có Ao Thất Bảo quang minh
 Có Sen Chín Phẩm như hình bánh xe.
 Ao Thất Bảo ngỏa nguê đẹp đẽ
 Nước Bát Công sạch sẽ tinh vi
 Bảy hàng cây báu lưu ly
 Lan can bảy lớp ma ni sáng ngời.
 Chim nói Pháp hôm mai êm dịu
 Hoa trên không lếu nhều cúng dường.
 Bồ Đề nảy búp ngát hương
 Cúi xin chư Phật, đoái thương cứu độ.

(1 tiếng chuông)

HỒI HUỚNG

Câu an công đức, hạnh nhiệm màu
 Thắng phước bao nhiêu con nguyện cầu

Tất cả chúng sanh trong pháp giới
Hướng về Phật Pháp tỏ Đạo mầu.

Nguyện cho ba chướng tiêu tan
Phiền não dứt sạch, huệ căn sáng ngời
Cầu cho con được đời đời
Hành Bồ Tát Đạo, cứu đời lâm than.

Nguyện đem công đức lành
Đệ tử hướng tâm thành
Cầu cho khắp chúng sanh
Đều chứng thành Phật quả.

(1 tiếng chuông, chỉ chủ lễ phục nguyện).

PHỤC NGUYỆN

Nam mô Dược Sư Lưu Ly Quang
Vương Phật tác đại chứng minh.

(1 tiếng chuông)

Hôm nay, chúng con một dạ chí thành, trì tụng Dược Sư Kinh, Chú, niệm Phật công đức, cầu nguyện cho Phật tử (Tên họ:..., Pháp danh:...), đương đời phiền não dứt sạch, nghiệp chướng tiêu tan, tật bệnh bình an, thân tâm thường lạc, gia đình thịnh đạt, hưởng cảnh an nhàn, thiên thượng nhân gian, đều trọn thành Phật quả. *(1 tiếng chuông, đồng niệm).*

Nam Mô A Di Đà Phật.

TAM QUY

Con nương theo Phật, cầu cho chúng sanh
Tin chắc Đạo cả, phát lòng vô thượng.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

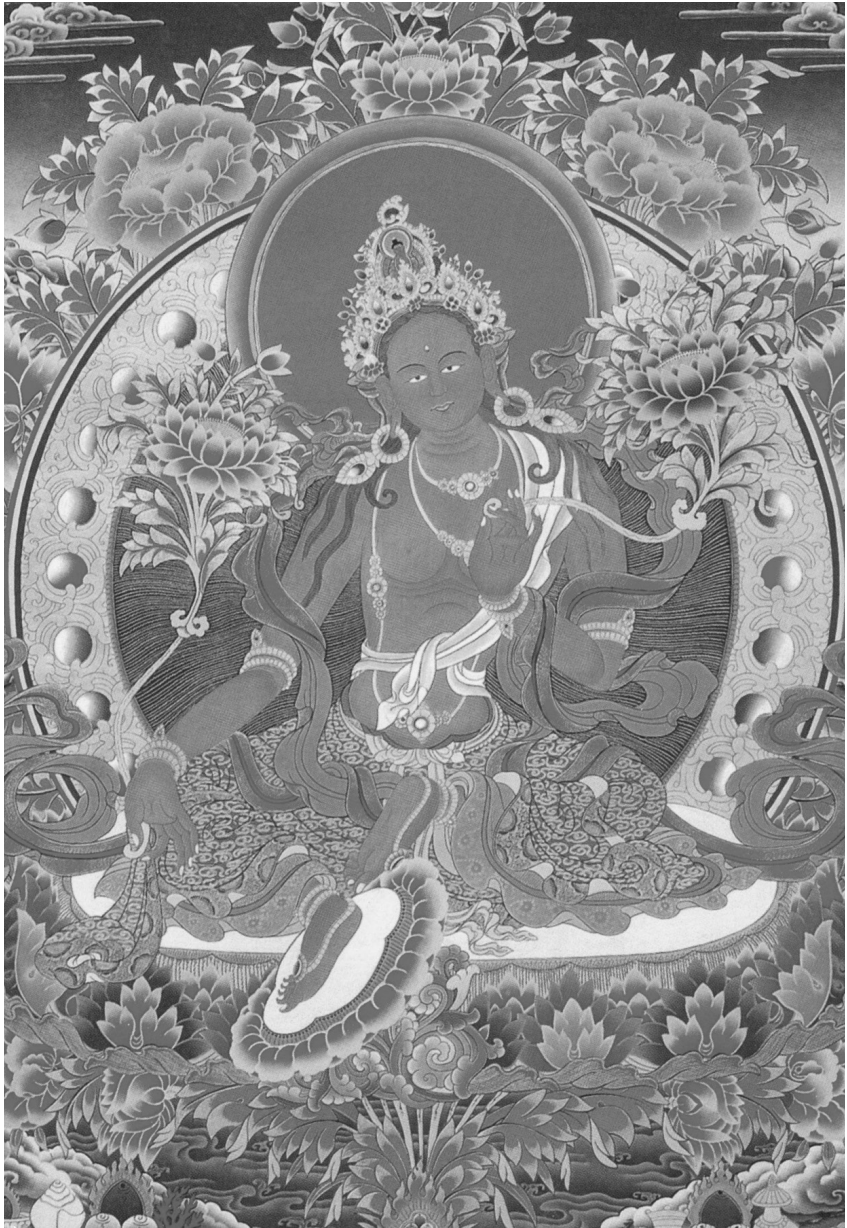
Con nương theo Pháp, cầu cho chúng sanh
Thấu rõ Kinh Tạng, trí huệ như biển.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

Con nường theo Tăng, cầu cho chúng sanh
Kính tín hòa hợp, tất cả không ngại.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)





NGHI THỨC TỤNG KINH KIM CANG

(Vajracchedikà-Pràjnàpàramità-Sùtra)

GỒM CÓ:

- * *Chú Tịnh Pháp Giới, và Tịnh Tam Nghiệp*
- * *Cúng Hương*
- * *Cầu Nguyện*
- * *Khen Ngợi Phật*
- * *Quán Tưởng Phật*
- * *Đảnh Lễ*
- * *Tán Hương Cúng Phật*
- * *Chú Tịnh Khẩu Nghiệp, và Tịnh Tam Nghiệp*
- * *Chú An Thổ Địa, và Phổ Cúng Đường*
- * *Phụng Thỉnh Tám Vị Thần Kim Cang*
- * *Phụng Thỉnh Bốn Vị Đại Bồ Tát*
- * *Văn Phát Nguyện*
- * *Thỉnh Phật Thuyết Pháp*
- * *Kinh Kim Cang*
- * *Chú Kim Cang*
- * *Kệ Khen Ngợi*
- * *Kinh Bát Nhã Ba La Mật*
- * *Niệm Phật*
- * *Sám Ngã Niệm*
- * *Hồi Hương*
- * *Tam Quy*

DÙNG ĐỂ:

Phá ngã chấp. Tụng Kinh Kim Cang, hiểu được nghĩa lý rốt ráo, dứt hết phần não mau lẹ, và đạt đến bờ Giác Ngộ dễ dàng. Vì đặc tính đó, có người tụng để trị bệnh tà ma, và nhờ đó gia đình không bị xào xáo. Hơn nữa, người thọ trì Kinh này, đương đời trí tuệ sáng suốt, khi thân hoại mạng chung, lưới không bị hư rã.

NGHI THỨC
TỤNG KINH KIM CANG



*(Thắp đèn đốt hương, đứng ngay ngắn,
chắp tay ngang ngực, chú lễ niệm).*

CHÚ TỊNH PHÁP GIỚI
Án lam xoa ha.

(3 lần)

CHÚ TỊNH TAM NGHIỆP
Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ,
đạt mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám.

(3 lần)

*(Qui ngay thẳng, cầm 3 cây hương dưng
ngang trán, chú lễ niệm bài cúng hương).*

CÚNG HUƠNG

Giới Hương, Định Hương, và Huệ Hương
Giải Thoát, Giải Thoát, Tri Kiến Hương
Sáng ngời, chiếu khắp mười phương
Hiện tiền Tam Bảo, Năm Hương cúng
dường.

Nam Mô Hương Cúng Dường Bồ Tát Ma
Ha Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông, xá 1 xá)*

CẦU NGUYỆN

(1 tiếng chuông, chỉ chú lễ nguyện)

Hôm nay, đệ tử chúng con, phụng trì
di giáo Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni
Phật, trì tụng Kim Cang Kinh Chú, xưng
tán Hồng Danh, tu hành công đức,
ngưỡng nguyện mười phương Tam Bảo,
từ bi gia hộ: *(tên họ...)*, phiền não dứt sạch,

nghiệp chướng tiêu trừ, xa lìa khổ ách,
thường được an lành, vạn sự đắc thành
như ý. (1 tiếng chuông, xá 1 xá)

KHEN NGỢI PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời, người
Cha lành chung bốn loài
Quy y tròn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán thán
Ức kiếp không cùng tận. (1 tiếng chuông, xá 1 xá)

QUÁN TƯỚNG PHẬT

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn

Lưới để châu ví đạo tràng
 Mười phương Phật hiện hào quang sáng
 ngời
 Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
 Cúi đầu xin thệ nguyện quy y. *(1 tiếng chuông, xá 1 xá)*

ĐẢNH LỄ

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay)*

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. *(1 tiếng chuông lay 1 lay)*

TÁN HƯƠNG CÚNG PHẬT

Hương trầm vừa đốt
 Thơm ngát mười phương
 Thành kính cúng dường
 Mười phương Tam Bảo.
 Nam Mô Hương cúng dường
 Bồ Tát Ma Ha Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

CHÚ TỊNH KHẨU NGHIỆP

Tu rị tu rị, ma ha tu rị tu tu rị,
 tát bà ha. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*.

CHÚ TỊNH TAM NGHIỆP

Án ta phạ bà phạ, truật đà ta
phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ truật độ
hám. (3 lần, 1 tiếng chuông).

CHÚ AN THỔ ĐỊA

Nam mô tam mãn đa một đà
nấm, án độ rô độ rô, địa vỹ ta bà
ha. (3 lần, 1 tiếng chuông)

CHÚ PHỔ CÚNG DƯƠNG

Án nga nga nẳng tam bà phạ phiệt
nhật ra hồng. (3 lần, 1 tiếng chuông).

PHỤNG THỈNH

TÁM VỊ THẦN KIM CANG

Phụng thỉnh Thanh Trì Tai Kim Cang.

Phụng thỉnh Bích Độc Kim Cang.

Phụng thỉnh Huỳnh Tùy Cầu Kim Cang.

Phụng thỉnh Bạch Tịnh Thủy Kim Cang.
 Phụng thỉnh Xích Tinh Hỏa Kim Cang.
 Phụng thỉnh Định Trì Tai Kim Cang.
 Phụng thỉnh Tử Hiền Kim Cang.
 Phụng thỉnh Đại Thần Kim Cang. *(1 tiếng chuông)*

PHỤNG THỈNH
 BỐN VỊ ĐẠI BỒ TÁT

Phụng thỉnh Kim Cang Quyển Bồ Tát.
 Phụng thỉnh Kim Cang Sách Bồ Tát.
 Phụng thỉnh Kim Cang Ái Bồ Tát.
 Phụng thỉnh Kim Cang Ngũ Bồ Tát.
(1 tiếng chuông)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Đảnh lễ đấng Trung Tôn
 Quy mạng mười phương Phật
 Con nay phát hoằng nguyện
 Trì tụng Kinh Kim Cang

Trên đèn đáp bốn ân
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có kẻ thấy nghe
Xin phát lòng Bồ Đề
Khi mãn báo thân này
Đồng sanh về cõi Phật. *(1 tiếng chuông)*

THỈNH PHẬT THUYẾT PHÁP

Tụng Kinh này thế nào
Được giác ngộ giải thoát?
Tu sao được sống lâu
Thân Kim Cang không hoại?
Lại tu như thế nào
Được sức mạnh vô biên?
Xin Phật vì đại chúng
Diễn nói Pháp nhiệm mầu.
Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
(3 lần, 1 tiếng chuông)

KỆ KHAI KINH

Thăm thăm cao siêu Pháp nhiệm màu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,
Con nay nghe thấy chuyên trì niệm,
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm màu.
Nam Mô Bát Nhã Hội Thượng Phật Bồ
Tát. (3 lần, 1 tiếng chuông)

PHẬT NÓI

KINH KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT

1. CHỖ PHẬT NÓI KINH

Ta nghe như vậy: Một thuở nọ, đức Phật ở tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, nước Xá Vệ, cùng với chúng đại Tỳ Kheo, một nghìn hai trăm năm mươi vị.

Lúc đó, gần đến giờ ăn, Đức Thế Tôn đắp y bung bát vào thành Xá Vệ khát thực. Theo thứ tự ghé từng nhà khát thực rồi, Đức Phật trở về Tịnh Xá. Dùng cơm xong, cất y bát và rửa chơn, Đức Phật trải tòa ngồi. *(1 tiếng chuông)*

2. ÔNG TU BỒ ĐỀ HỎI PHẬT

Bấy giờ, ông Trưởng Lão Tu Bồ Đề, ở trong đại chúng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo vai hữu và gối bên hữu quỳ sát đất, cung kính chấp tay, bạch Phật rằng:

"Hi hữu thay Đức Thế Tôn, Đức Như Lai khéo hộ niệm các vị Bồ Tát và khéo phó chúc cho các vị Bồ Tát. Bạch Đức Thế Tôn, nếu có thiện nam hay tín nữ nào phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thời phải trụ tâm như

thế nào, và hàng phục tâm như thế nào?"

Đức Phật dạy: "Hay thay! Hay thay! Nay Tu Bồ Đề, đúng như lời của ông vừa nói. Như Lai khéo hộ niệm các vị Bồ Tát và khéo phó chúc cho các vị Bồ Tát. Nay, ông nên lắng nghe, ta sẽ vì ông mà nói. Nếu có thiện nam hay tín nữ nào phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, phải trụ tâm như thế này, phải hàng phục tâm như thế này."

-Bạch Đức Thế Tôn, Con vui mừng muốn nghe. *(1 tiếng chuông)*

3. ĐẠI THỪA CHÁNH TÔN

Phật bảo ngài Tu Bồ Đề: "Các vị đại Bồ Tát phải hàng phục tâm mình như thế này: nhiều loài chúng sanh, hoặc là noãn sanh, hoặc thai sanh, hoặc thấp

sanh, hoặc hóa sanh, hoặc loài có hình sắc, hoặc loài không hình sắc, hoặc loài có tư tưởng, hoặc loài không tư tưởng, hoặc loài chẳng phải có tư tưởng mà cũng chẳng phải không tư tưởng, Ta đều độ chúng chúng được Vô Dur Niết Bàn. Độ vô lượng, vô số, vô biên chúng sanh như thế, mà không có chúng sanh là kẻ được độ. Tại sao vậy? Nay Tu Bồ Đề, nếu Bồ Tát còn có ngã tướng, nhưn tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng thì chẳng phải là Bồ Tát." *(1 tiếng chuông)*

4. DIỆU HẠNH VÔ TRỤ

Lại nữa, Tu Bồ Đề, vị Bồ Tát, đứng nơi Pháp, không có chỗ trụ trước để bố thí, nghĩa là không trụ trước nơi hình sắc mà bố thí, không trụ trước nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp mà bố thí. Nay Tu

Bồ Đề, Bồ Tát nên bố thí như thế, chẳng trụ trước nơi tướng. Vì sao? Vì Bồ Tát không trụ trước nơi tướng để bố thí, thời phước đức nhiều không thể suy lường.

Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ sao? Có thể suy lường được cõi hư không ở phương Đông chăng?

-Bạch Đức Thế Tôn, không thể suy lường được.

-Tu Bồ Đề, có thể suy lường được cõi hư không ở phương Nam, Tây, Bắc, cõi hư không ở bốn hướng cạnh và cõi hư không ở Trên, Dưới chăng?

-Bạch Đức Thế Tôn, không thể suy lường được.

-Tu Bồ Đề, Bồ Tát không trụ trước nơi tướng để bố thí, thời phước đức cũng lại như thế, không thể suy lường được.

Tu Bồ Đề, Bồ Tát nên đúng như lời Ta dạy mà trụ. *(1 tiếng chuông)*

5. THẤY CHƠN THẬT ĐÚNG LÝ

-Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ sao? Căn cứ trên thân tướng có thể thấy Như Lai không?

-Bạch Đức Thế Tôn, không thể căn cứ trên thân tướng thấy được Đức Như Lai. Vì sao? Vì Đức Như Lai nói thân tướng mà chẳng phải thân tướng.

Phật bảo Tu Bồ Đề: "Phàm có tướng đều là hư vọng cả; nếu thấy các tướng đều không phải là tướng, chính là thấy Như Lai." *(1 tiếng chuông)*

6. CHÁNH TÍN RẤT HI HỮU

Ông Tu Bồ Đề bạch Phật rằng: "Bạch Đức thế Tôn, như có chúng sanh

nào được nghe những câu, bài giảng như vậy, có sanh lòng tin thật chẳng?"

Phật bảo Tu Bồ Đề: "Ông chớ nói lời ấy. Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau, có người trì giới tu phước có thể sanh lòng tin nơi những câu trong bài này mà cho đó là thật; phải biết rằng người ấy chẳng phải vun trồng căn lành nơi một Đức Phật, hai Đức Phật, ba, bốn, năm Đức Phật, mà người đó đã vun trồng căn lành từ nơi vô lượng nghìn muôn ức Đức Phật rồi.

Như có ai nghe những câu trong bài này, sanh lòng tin trong sạch, trong khoảng một niệm. Tu Bồ Đề, Như Lai đều thấy đều biết những chúng sanh đó đặng phước đức vô lượng. Vì sao? Vì những chúng sanh đó không còn có ngã tướng, nhơn tướng, chúng sanh tướng,

thọ giả tướng, không có pháp tướng, cũng không có phi pháp tướng. Vì sao? Vì những chúng sanh đó nếu trong lòng chấp tướng thời chính là chấp ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả. Nếu chấp pháp tướng thời chính là chấp ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả và vì nếu chấp phi pháp tướng thời cũng chính là chấp ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả, vì thế cho nên chẳng nên chấp Pháp và chẳng nên chấp phi Pháp.

Cùng ý nghĩa đó, nên Như Lai thường dạy rằng: "Nầy các Tỳ Kheo, các ông phải biết Pháp của Ta nói ra, cũng như thuyền bè, Pháp còn phải xả bỏ, huống nữa là phi Pháp." *(1 tiếng chuông)*

7. VÔ ĐẮC VÔ THUYẾT

-Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào?

Như Lai có chứng được quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác không? Như Lai có nói Pháp không?

Tu Bồ Đề bạch rằng: "Như con hiểu ý nghĩa của Đức Phật nói, thời không có Pháp nào nhất định gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, cũng không có Pháp nào nhất định, Đức Như Lai có thể nói được. Vì sao? Vì Pháp của Đức Như Lai nói đều không thể vin lấy, không thể nói được, chẳng phải Pháp, chẳng phải không phải Pháp. Vì sao? Vì tất cả Hiền Thánh đều do nơi "Pháp vô vi" mà có khác nhau." *(1 tiếng chuông)*

8. Y PHÁP XUẤT SANH CÔNG ĐỨC

-Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Như có người đem bảy thứ báu đây cả cõi Tam Thiên Đại Thiên để làm việc bố

thí, phước đức của người đó có nhiều không?

Tu Bồ Đề bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều. Vì sao? Vì phước đức đó, không phải thật phước đức cho nên Đức Như Lai nói là phước đức nhiều."

-Còn như có người thọ trì kinh này nhận đến một bài kệ bốn câu vân vân, lại giảng nói cho người khác, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước. Vì sao? Nay Tu Bồ Đề, tất cả các Đức Phật và Pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của các Ngài đều từ kinh này có ra.

Này Tu Bồ Đề, Phật Pháp nói đó chính chẳng phải là Phật Pháp. *(1 tiếng chuông)*

9. NHỨT TƯỚNG KHÔNG CÓ TƯỚNG

-Tu Bồ Đề, vị Tu Đà Hoàn có thể tự

ngĩ là mình chứng quả Tu Đà Hoàn không?

Tu Bồ Đề bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn, không thể được." Vì sao? Vì vị Tu Đà Hoàn gọi là bực Nhập Lưu, mà thật không nhập vào nơi đâu, không vào sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp, nên gọi là Tu Đà Hoàn."

-Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Vị Tư Đà Hàm có thể tự nghĩ rằng mình chứng quả Tư Đà Hàm không?

Tu Bồ Đề bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn, không thể được. Vì sao? Vì vị Tư Đà Hàm gọi là bực Nhứt Vãng Lai, mà thật không có vãng lai, nên gọi là Tư Đà Hàm."

-Tu Bồ Đề, ý ông nghĩ thế nào? Vị A Na Hàm có thể tự nghĩ rằng mình chứng quả A Na Hàm không?

Tu Bồ Đề bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn không thể được. Vì sao? Vì vị A Na Hàm gọi là bực Bất Lai, mà thật không có tướng bất lai, nên gọi là A Na Hàm."

-Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Vị A La Hán có thể tự nghĩ rằng mình đắc Đạo A La Hán không?

Tu Bồ Đề bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn không thể được. Vì sao? Vì thật không có Pháp chi gọi là A La Hán.

Bạch Đức Thế Tôn, nếu vị A La Hán nghĩ thế này: Ta đắc Đạo A La Hán, thời chính là chấp trước tướng: ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả.

Bạch Đức Thế Tôn, Đức Phật dạy rằng con được Vô Trách Tam Muội, là bực nhứt trong mọi người, là bực A La Hán ly dục thứ nhứt.

Bạch Đức Thế Tôn, con không tự

nghĩ rằng mình đắc Đạo A La Hán, chắc Đức Thế Tôn chẳng nói Tu Bồ Đề là người ưa hạnh tịch tịnh. Vì Tu Bồ Đề thật không mống niệm, nên gọi Tu Bồ Đề là ưa hạnh tịch tịnh." *(1 tiếng chuông)*

10. TRANG NGHIÊM TỊNH ĐỘ

Đức Phật bảo Tu Bồ Đề: "Ý của ông nghĩ thế nào? Thuở Đức Phật Nhiên Đăng, Như Lai có chứng được Pháp không?"

-Bạch Đức Thế Tôn: Không. Thuở Phật Nhiên Đăng, Đức Như Lai thật không chứng được Pháp.

-Này Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Bồ Tát có trang nghiêm Phật độ chăng?

-Bạch Đức Thế Tôn: Không. Vì sao? Vì trang nghiêm Phật độ, chính chẳng

phải trang nghiêm, đó gọi là trang nghiêm.

-Nây Tu Bồ Đề, vì thế các vị đại Bồ Tát nên sanh tâm thanh tịnh như vậy: chẳng nên trụ trước nơi sắc mà sanh tâm, chẳng nên trụ trước nơi thanh, hương, vị, xúc và pháp mà sanh tâm, nên không chỗ trụ trước mà sanh tâm thanh tịnh.

Nây Tu Bồ Đề, ví như có người thân lớn như núi Tu Di, ý ông nghĩ thế nào? Thân của người đó có lớn chẳng?

Tu Bồ Đề bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn, rất lớn. Vì sao? Vì Đức Phật nói chẳng phải thân, nên gọi là thân lớn.

(1 tiếng chuông)

11. PHƯỚC ĐỨC VÔ VI THÙ THẮNG

-Tu Bồ Đề, như trong sông Hằng có bao nhiêu cát, số sông Hằng lại nhiều

như số cát đó. Ý của ông nghĩ thế nào? Số cát trong những sông Hằng đó có nhiều không?

Tu Bồ Đề bạch Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều. Số sông Hằng đã nhiều rồi, huống nữa là số cát trong sông."

-Này Tu Bồ Đề, nay Ta bảo ông: nếu có thiện nam hay tín nữ nào đem bảy thứ báu đầy cả ngàn ấy sông Hằng để làm việc bố thí, người đó được phước có nhiều không?

Tu Bồ Đề bạch Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều."

Phật bảo Tu Bồ Đề: "Nếu có thiện nam hay tín nữ nào thọ trì kinh này nhần đến một bài kệ bốn câu vân vân, và giảng nói cho người khác nghe, thời phước đức này hơn phước đức trước kia." *(1 tiếng chuông)*

12. TÔN TRỌNG CHÁNH GIÁO

-Này Tu Bồ Đề, lại nữa, tùy chỗ giảng nói kinh này, nhấn đến một bài kệ bốn câu vân vân, nơi chỗ đó, tất cả Trời, Người, A Tu La, nên cúng dường như là tháp miếu thờ Phật. Huống nữa, có người thọ trì đọc tụng trọn cả kinh này. Này Tu Bồ Đề, phải biết người ấy trọn nên Pháp tối thượng hi hữu bực nhưt. Chỗ nào có kinh này, chỗ đó có Phật hoặc có Đệ Tử của Phật đáng được tôn kính. *(1 tiếng chuông)*

13. THỌ TRÌ ĐÚNG NHƯ PHÁP

Bấy giờ, Tu Bồ Đề bạch Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn, tên kinh này gọi là gì? Chúng con phải phụng trì thế nào?"

Phật bảo Tu Bồ Đề rằng: "Kinh này tên là Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật,

ông nên theo danh tự này mà phụng trì. Vì sao? Nầy Tu Bồ Đề, Như Lai nói Bát Nhã Ba La Mật, chẳng phải Bát Nhã Ba La Mật, đó gọi là Bát Nhã Ba La Mật.

Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Như Lai có nói Pháp không?"

Tu Bồ Đề bạch Phật rằng: "bạch Đức Thế Tôn, Đức Như Lai không có nói Pháp."

-Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Vi trần trong cõi Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới có nhiều không?

Tu Bồ Đề bạch Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều."

-Nầy Tu Bồ Đề, những vi trần ấy, Như Lai nói chẳng phải vi trần, đó gọi là vi trần. Như Lai nói thế giới cũng chẳng phải thế giới, đó gọi là thế giới.

Nầy Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế

nào? Có thể căn cứ trên ba mươi hai tướng tốt cho là Như Lai chăng?

-Bạch Đức Thế Tôn: không. Chẳng thể căn cứ trên ba mươi hai tướng tốt cho là Như lai. Vì sao? Vì Đức Như Lai nói ba mươi hai tướng tốt chẳng phải tướng tốt, đó gọi là ba mươi hai tướng tốt.

-Tu Bồ Đề, như có thiện nam hay tín nữ nào đem thân mạng bằng số cát sông Hằng ra bố thí. Nếu lại có người theo kinh này thọ trì, cho đến bài kệ bốn câu vân vân, giảng nói cho người khác nghe, thời phước của người này nhiều hơn người trên. *(1 tụng chương)*

14. VẮNG LẶNG LÀ TƯỚNG

Bấy giờ, Tu Bồ Đề nghe Phật nói kinh này, hiểu thấu nghĩa của kinh, nên

Ông buồn khóc, và bạch Phật rằng: "Hi hữu thay Đức Thế Tôn, Phật nói kinh rất sâu xa dường ấy, từ trước ngày được huệ nhãn đến nay, con chưa từng được nghe như thế này. Bạch Đức Thế Tôn, nếu lại có người nào được nghe kinh này, có lòng tin thanh tịnh, thời chính là sanh thật tướng. Phải biết người ấy trọn nên công đức hi hữu bực nhất. Bạch Đức Thế Tôn, thật tướng đó chính chẳng phải tướng, cho nên Đức Như Lai gọi là thật tướng.

Bạch Đức Thế Tôn, nay được nghe kinh này, con tin hiểu thọ trì, không cảm thấy khó. Vào khoảng năm trăm năm sau, chúng sanh nào được nghe kinh này, rồi tin hiểu thọ trì, thời người ấy chính là hi hữu bực nhất. Vì sao? Vì người ấy không có ngã tướng, không có

nhơn tướng, không có chúng sanh tướng, không có thọ giả tướng. Vì sao? Vì ngã tướng không phải tướng; nhơn tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng đều cũng không phải tướng. Vì sao? Vì xa lìa tất cả tướng, chính đó gọi là chư Phật.

Phật bảo Tu Bồ Đề: "Đúng thế! Đúng thế! Lại như có người được nghe kinh này mà lòng không kinh hãi, không e sợ, không nhút nhát, phải biết người đó rất là hi hữu. Vì sao? Nay Tu Bồ Đề, Như Lai nói Ba La Mật thứ nhứt, chẳng phải Ba La Mật thứ nhứt, đó gọi là Ba La Mật thứ nhứt.

Nay Tu Bồ Đề, nhấn nhục Ba La Mật, Như Lai nói chẳng phải nhấn nhục Ba La Mật, đó gọi là nhấn nhục Ba La Mật. Vì sao? Nay Tu Bồ Đề, thuở xưa,

Ta bị vua Ca Lợi chặt đứt thân thể, trong lúc đó, Ta không có ngã tướng, không có nhơn tướng, không có chúng sanh tướng, không có thọ giả tướng. Vì sao? Vì lúc thân bị chặt rời rã, nếu Ta có ngã tướng, nhơn tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, thì Ta mống lòng hờn giận.

Nầy Tu Bồ Đề, Ta lại nhớ, thuở quá khứ, trong năm trăm đời, Ta làm vị Tiên nhân nhục. Trong bao nhiêu đời đó, Ta không chấp ngã tướng, không chấp nhơn tướng, không chấp chúng sanh tướng, không chấp thọ giả tướng.

Tu Bồ Đề, vì thế nên Bồ Tát phải xa lìa tất cả tướng, phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chẳng nên trụ nơi sắc mà sanh tâm, chẳng nên trụ nơi thính, hương, vị, xúc, pháp mà sanh

tâm. Nên sanh tâm không trụ vào đâu cả. Nếu như tâm có trụ, chính chẳng phải trụ, cho nên Đức Phật nói tâm của Bồ Tát chẳng nên trụ nơi sắc mà bố thí.

Nầy Tu Bồ Đề, vì lợi ích cho tất cả chúng sanh, Bồ Tát phải bố thí như thế. Như Lai nói tất cả các tướng, chính không phải tướng, lại nói tất cả chúng sanh, chính không phải chúng sanh.

Nầy Tu Bồ Đề, Như Lai nói lời chơn chánh, lời chắc thật, lời đúng đắn, lời không phỉnh phờ, lời không sai khác.

Nầy Tu Bồ Đề, pháp của Như Lai chứng đặng, pháp ấy không thiệt không hư.

Nầy Tu Bồ Đề, nếu tâm của Bồ Tát trụ nơi Pháp để làm việc bố thí, như người vào chỗ tối tăm, không thấy chi cả. Nếu tâm của Bồ Tát không trụ nơi

pháp để làm việc bố thí, như người có mắt sáng lại có ánh sáng mặt trời chiếu đến, thấy đủ hình sắc.

Này Tu Bồ Đề, đời sau, nếu có thiện nam hay tín nữ nào đọc tụng kinh này, Như Lai sẽ biết rõ người ấy, đều thấy rõ người ấy, sẽ được thành tựu công đức vô lượng vô biên. *(1 tiếng chuông)*

15. CÔNG ĐỨC TRÌ KINH

Này Tu Bồ Đề, nếu có thiện nam hay tín nữ nào, buổi sáng, đem thân mạng bằng số cát sông Hằng để bố thí, buổi trưa, lại đem thân mạng bằng số cát sông Hằng để bố thí, buổi chiều, cũng đem thân mạng bằng số cát sông Hằng để bố thí, trong vô lượng trăm nghìn muôn ức kiếp đem thân mạng bố thí như thế, lại có người nghe kinh này, sanh

lòng tin, không trái, thời phước của người này hơn phước của người trước kia, huống chi là biên chép, thọ trì, đọc tụng, nói cho người khác nghe. Nay Tu Bồ Đề, tóm lại, thời kinh này có vô biên công đức không thể nghĩ bàn, không thể cân lường được. Như Lai vì người phát tâm đại thừa mà nói, vì người phát tâm tối thượng thừa mà nói.

Nếu có người nào thọ trì, đọc tụng, giảng nói rộng ra cho người khác nghe, thời Như Lai đều biết rõ người ấy, đều thấy rõ người ấy, sẽ được trọn nên công đức không thể cân lường, và không thể nghĩ bàn được. Những người như thế sẽ gánh vác Pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của Như Lai. Vì Sao? Nay Tu Bồ Đề, vì người nào ham ưa pháp tiểu thừa chấp trước ngã tướng, như

tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, thời người ấy không thể nghe nhận, đọc tụng và giảng nói kinh này cho người khác nghe được.

Này Tu Bồ Đề, nếu những nơi nào có kinh này, tất cả Trời, Người, A Tu La vân vân, đều nên cúng dường. Chỗ đó, chính là tháp thờ Đức Phật, nên cung kính lễ lạy, đi nhiễu chung quanh, rải các món hương hoa trên đó để cúng dường.

(1 tiếng chuông)

16. TRỪ HẾT NGHIỆP CHƯỚNG

Lại nữa, này Tu Bồ Đề, như thiện nam hay tín nữ nào đọc tụng kinh này, nếu bị người khinh chê, vì tội nghiệp đã gây ra trong đời trước, đáng lẽ người đó sẽ phải đọa vào ác đạo, nhưng trong đời nay, bị người khinh chê, nên không những tội nghiệp đã gây ra trong đời

trước được tiêu diệt, người ấy còn được Đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nầy Tu Bồ Đề, Ta nhớ lại thuở trước, Đức Phật Nhiên Đăng ra đời, vô lượng vô số kiếp về quá khứ, Ta được hầu hạ cúng dường tám trăm bốn nghìn muôn ức na do tha các Đức Phật, không luống bỏ qua. Về đời sau, nếu có người thọ trì đọc tụng kinh này, thời công đức của người ấy được nhiều hơn muôn ức lần công đức cúng dường các Đức Phật của Ta trong thuở trước. Nầy Tu Bồ Đề, về đời sau, nếu có thiện nam hay tín nữ nào thọ trì đọc tụng kinh này, công đức của người ấy được, nếu Ta nói hết cả ra, có kẻ nghe, trong lòng sẽ cuồng loạn nghi ngờ không tin.

Nầy Tu Bồ Đề, vì nghĩa lý của kinh

này không thể nghĩ bàn, nên quả báo cũng không thể nghĩ bàn. (1 tiếng chuông)

17. RỐT RÁO KHÔNG NGÃ

Bấy giờ, Tu Bồ Đề bạch Phật: "Bạch Đức Thế Tôn, thiện nam hay tín nữ nào phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, phải trụ tâm như thế nào, phải hàng phục tâm mình như thế nào?"

Phật bảo Tu Bồ Đề: "Thiện nam hay tín nữ nào phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thời phải sanh tâm như vậy: Ta phải cứu độ tất cả chúng sanh, cứu độ tất cả chúng sanh xong, nhưng không có một chúng sanh nào được cứu độ. Vì sao? Nay Tu Bồ Đề, nếu Bồ Tát có ngã tướng, nhưn tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, thời chẳng phải Bồ Tát. Vì sao? Nay Tu Bồ

Đề, vì thật ra không có pháp chi phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Vào thuở Như Lai ở với Đức Phật Nhiên Đăng có Pháp chi để chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác không?

-Bạch Đức Thế Tôn: Không, như chỗ con hiểu nghĩa của Đức Thế Tôn nói, thời Đức Thế Tôn ở với Đức Phật Nhiên Đăng không có Pháp chi để chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Phật dạy rằng: "Đúng thế! Đúng thế! Nay Tu Bồ Đề, thật không có Pháp chi để Như Lai chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nay Tu Bồ Đề, nếu có Pháp để Như

Lai chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thời Đức Nhiên Đăng chẳng thọ ký cho Ta như sau: "Đời sau, ông sẽ thành Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni".

Sự thật, không có Pháp chi để chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, cho nên Đức Nhiên Đăng đã thọ ký cho Ta và nói lời này: "Đời sau, ông sẽ đặng thành Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni". Vì sao? Vì Như Lai đó chính nghĩa là "Các Pháp". Nếu có người nói: "Như Lai chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nầy Tu Bồ Đề, thật ra không có Pháp chi để Ta chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nầy Tu Bồ Đề, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của Như Lai chứng được không thật, không hư, vì thế Như Lai nói "Tất

Cả Các Pháp Đều Là Phật Pháp". Nay Tu Bồ Đề, tất cả Pháp, Như Lai nói đó, chính chẳng phải tất cả Pháp, cho nên gọi là tất cả Pháp.

Nay Tu Bồ Đề, ví như thân người cao lớn.

Tu Bồ Đề bạch Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn, Đức Như Lai nói thân người cao lớn, chính chẳng phải thân người cao lớn, đó gọi là thân người cao lớn."

-Nay Tu Bồ Đề, Bồ Tát cũng như thế. Nếu nói lời như vậy: Ta sẽ cứu độ vô lượng chúng sanh, vị đó không được gọi là Bồ Tát. Vì sao? Nay Tu Bồ Đề, thật không có Pháp chi gọi là Bồ Tát. Vì thế, Ta nói tất cả Pháp là không ngã, không nhơn, không chúng sanh, không thọ giả.

Nây Tu Bồ Đề, nếu Bồ Tát nói như thế này: Ta phải trang nghiêm Phật độ, vị ấy không được gọi là Bồ Tát. Vì sao? Vì Như Lai nói trang nghiêm Phật độ, chính chẳng phải trang nghiêm, đó gọi là trang nghiêm.

Nây Tu Bồ Đề, nếu Bồ Tát thông đạt được "Pháp Vô Ngã" thời Như Lai mới gọi là Bồ Tát. *(1 tiếng chuông)*

18. XEM ĐỒNG MỘT THỂ

Nây Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Như Lai có nhục nhãn không?

-Bạch Đức Thế Tôn, đúng thế. Đức Như Lai có nhục nhãn.

-Nây Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Như Lai có thiên nhãn không?

-Bạch Đức Thế Tôn, đúng thế. Đức Như Lai có thiên nhãn.

-Nây Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Như Lai có huệ nhãn không?

-Bạch Đức Thế Tôn, đúng thế. Đức Như Lai có huệ nhãn.

-Nây Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Như Lai có pháp nhãn không?

-Bạch Đức Thế Tôn, đúng thế. Đức Như Lai có pháp nhãn.

-Nây Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Như Lai có Phật nhãn không?

-Bạch Đức Thế Tôn, đúng thế. Đức Như Lai có Phật nhãn.

-Nây Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Như bao nhiêu cát trong sông Hằng, Như Lai có nói là cát chăng?

-Bạch Đức Thế Tôn, đúng thế. Đức Như Lai nói là cát.

-Nây Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Như bao nhiêu cát trong một sông

Hằng, trong nhiều sông Hằng, cỏi Phật như số cát trong những sông Hằng đó có nhiều không?

-Bạch Đức Thế Tôn: Rất nhiều.

Phật bảo Tu Bồ Đề: "Bao nhiêu tâm niệm của tất cả chúng sanh trong ngàn ấy cỏi nước, Như Lai đều biết rõ. Vì sao? Vì Như Lai nói các thứ tâm đều chẳng phải tâm, đó mới gọi là tâm. Vì sao? Nay Tu Bồ Đề, tâm quá khứ không có, tâm hiện tại không có, tâm vị lai không có. (1 tiếng chuông)

19. THÔNG HOÁ PHƯỚC ĐỨC.

Nay Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Như có người đem bảy thứ báu đây cả cỏi Tam Thiên Đại Thiên để bố thí, người ấy có phước nhiều không?

-Bạch Đức Thế Tôn, người đó được

phước rất nhiều.

-Này Tu Bồ Đề, nếu phước đức có thật, Như Lai không nói phước đức ấy nhiều. Vì không có phước đức, nên Như Lai nói là phước đức nhiều. *(1 tiếng chuông)*

20. LIÀ SẮC TƯỚNG

-Này Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Có thể do sắc thân cụ túc thấy được Phật không?

-Bạch Đức Thế Tôn: Không. Không thể do sắc thân cụ túc mà thấy được Đức Như Lai. Vì sao? Vì Đức Như Lai nói sắc thân cụ túc, chẳng phải sắc thân cụ túc, đó gọi là sắc thân cụ túc.

-Này Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Có thể do các tướng cụ túc mà thấy được Phật không?

-Bạch Đức Thế Tôn: Không. Không

thể do các tướng cụ túc mà thấy được Đức Như Lai. Vì sao? Vì Đức Như Lai nói các tướng cụ túc, chẳng phải các tướng cụ túc, đó gọi là các tướng cụ túc.

(1 tiếng chuông)

21. CHẲNG PHẢI NĂNG THUYẾT SỞ THUYẾT

-Nây Tu Bồ Đề, ông chớ nói rằng Như Lai nghĩ thế này: Ta nên thuyết pháp, ông đừng nghĩ như thế. Vì Sao? Vì nếu người nào nói rằng: Như Lai có thuyết pháp, thì là hủy báng Như Lai, không hiểu nghĩa lý của Như Lai nói. Nây Tu Bồ Đề, thuyết pháp, thật không có Pháp chi nói được, đó gọi là thuyết pháp.

Bấy giờ, Huệ Mạng Tu Bồ Đề bạch Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn, đời sau, có chúng sanh nào nghe pháp này mà sanh lòng tin chẳng?"

Phật dạy rằng: " Này Tu Bồ Đề, chúng sanh đó chẳng phải chúng sanh, cũng chẳng phải là không phải chúng sanh. Vì sao? Này Tu Bồ Đề, những chúng sanh đó, Như Lai nói chẳng phải chúng sanh, đó gọi là chúng sanh."

(1 tiếng chuông)

22. KHÔNG PHÁP CHI CÓ THỂ ĐƯỢC

Tu Bồ Đề bạch Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn, Phật chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là không có chỗ để chứng phải không?"

Phật dạy: "Đúng thế, này Tu Bồ Đề, Ta ở nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác nhứt đến không có Pháp nhỏ nào để có thể gọi là chứng, đó gọi là Vô Thượng Chánh Giác." *(1 tiếng chuông)*

23. TỊNH TÂM HÀNH THIỆN

Lại nữa, này Tu Bồ Đề, Pháp đó

bình đẳng không có cao thấp, mới gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vì không ngã, không nhờn, không chúng sanh, không thọ giả, lại tu tất cả Pháp lành, nên chúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nầy Tu Bồ Đề, Pháp lành được Như Lai nói đó, chẳng phải pháp lành, đó gọi là pháp lành. *(1 tiếng chuông)*

24. PHƯỚC ĐỨC TRÍ HUỆ KHÔNG CHI SÁNH BẰNG

Nầy Tu Bồ Đề, nếu có người góp bảy thứ báu lại nhiều như số núi Tu Di trong cõi Tam Thiên Đại Thiên để bố thí, công đức của người này sánh với công đức của người trì tụng hay giảng nói một bài kệ bốn câu trong kinh Bát Nhã Ba La Mật này cho người khác nghe, thì công đức của người sau lớn gấp trăm ngàn lần công đức của người trước.

25. HÓA ĐỘ KHÔNG NGƯỜI ĐƯỢC HÓA ĐỘ

Nầy Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Các ông chớ cho rằng Như Lai nghĩ như vậy: Ta phải hóa độ chúng sanh. Nầy Tu Bồ Đề, ông đừng nghĩ như thế. Vì sao? Vì thật không có chúng sanh nào được Như Lai độ cả. Nếu có chúng sanh để Như Lai độ, thì Như Lai còn có tướng: ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả. Nầy Tu Bồ Đề, Như Lai nói ngã, chính chẳng phải ngã, kẻ phàm phu lại cho có ngã. Nầy Tu Bồ Đề, phàm phu đó Như Lai nói chẳng phải phàm phu, đó gọi là phàm phu. *(1 tiếng chuông)*

26. PHÁP THÂN KHÔNG PHẢI SẮC TƯỚNG

Nầy Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Có thể căn cứ trên ba mươi hai tướng tốt mà cho là Như Lai chăng?

Tu Bồ Đề bạch rằng: "Đúng thế! Đúng thế! Căn cứ trên ba mươi hai tướng tốt cho là Đức Như Lai."

Phật dạy rằng: "Này Tu Bồ Đề, nếu do ba mươi hai tướng tốt mà xem là Như Lai, thời Chuyển Luân Thánh Vương là Như Lai sao?"

Tu Bồ Đề bạch Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn, con hiểu nghĩa Phật muốn nói, "chẳng nên căn cứ trên ba mươi hai tướng tốt mà cho là Đức Như Lai."

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói kệ rằng:

Nếu dùng sắc thấy Ta,
Dùng âm thanh cầu Ta
Người ấy tu đạo tà
Chắc là không thấy Ta.

(1 tiếng chuông)

27. KHÔNG ĐOẠN KHÔNG DIỆT

Nầy Tu Bồ Đề, nếu ông nghĩ thế này: Như Lai không do tướng cụ túc chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nầy Tu Bồ Đề, ông đừng nghĩ Như Lai không do tướng cụ túc, chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nầy Tu Bồ Đề, nếu ông nghĩ như vậy: người phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác nói các Pháp đều đoạn diệt. Ông đừng nghĩ như thế. Vì sao? Vì người phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác nói Pháp không nói tướng đoạn diệt. *(1 tiếng chuông)*

28. CHẴNG NHẬN LẤY CHẴNG THAM

Nầy Tu Bồ Đề, nếu Bồ Tát đem bảy thứ báu đây cả những cõi nước bằng số cát sông Hằng để làm việc bố thí. Nếu

lại có Bồ Tát biết "Pháp Vô Ngã" của tất cả Pháp mà được thành nhẫn trí. Vị Bồ Tát này được công đức hơn phước đức của vị Bồ Tát trước. Vì sao? Nay Tu Bồ Đề, vì các vị Bồ Tát không nhận lấy phước đức.

Tu Bồ Đề bạch Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn, tại sao các vị Bồ Tát không nhận lấy phước đức?"

-Nay Tu Bồ Đề, Bồ Tát có làm việc phước đức chẳng nên tham trước, vì thế, nên nói chẳng nhận lấy phước đức.

(1 tiếng chuông)

29. OAI NGHI VẮNG LẶNG

Nay Tu Bồ Đề, nếu có người nói: Đức Như lai hoặc đến, hoặc đi, hoặc ngồi, hoặc nằm, người ấy không hiểu nghĩa của Như Lai nói. Vì sao? Vì Như Lai không từ nơi nào lại, cũng không đi

về đâu, nên gọi là Như Lai. (1 tiếng chuông)

30. NGHĨA LÝ NHÚT HIỆP TƯỚNG

Nây Tu Bồ Đề, như có thiện nam hay tín nữ đem cõi Tam Thiên Đại Thiên đập nát ra thành bụi, ý của ông nghĩ thế nào? Số bụi đó có nhiều không?

Tu Bồ Đề bạch Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều. Vì sao? Vì nếu số bụi đó thật có, thời Đức Phật chẳng nói là số bụi. Vì sao? Vì Đức Phật nói bụi, chẳng phải bụi, đó gọi là bụi.

Bạch Đức Thế Tôn, cõi Tam Thiên Đại Thiên, Đức Như Lai nói chẳng phải thế giới, nên gọi là thế giới. Vì sao? Vì nếu thế giới là thật có, thời là "một hiệp tướng". Đức Như Lai nói "một hiệp tướng", chẳng phải "một hiệp tướng", đó gọi là "một hiệp tướng"."

-Nầy Tu Bồ Đề, "một hiệp tướng" đó, không thể nói được, chỉ kẻ phàm phu tham trước việc ấy thôi. *(1 tiếng chuông)*

31. CHỖ THẤY BIẾT KHÔNG SANH

-Nầy Tu Bồ Đề, như có người nói: Phật nói ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, ý của ông nghĩ thế nào? Người ấy hiểu nghĩa của Phật nói không?

-Bạch Đức Thế Tôn: Không. Người ấy không hiểu nghĩa của Phật nói. Vì sao? Vì Phật nói ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, chẳng phải ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, đó gọi là ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến.

-Nầy Tu Bồ Đề, nơi tất cả Pháp,

người phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác phải biết như thế, thấy như thế, tin hiểu như thế, chẳng sanh pháp tướng. Nay Tu Bồ Đề, Như Lai nói pháp tướng đó, không phải pháp tướng, đó gọi là pháp tướng. *(1 tiếng chuông)*

32. ỨNG HÓA KHÔNG PHẢI CHƠN THẬT

Nay Tu Bồ Đề, như có người đem bảy thứ báu đây cả vô lượng vô số cõi nước để làm việc bố thí. Lại có thiện nam hay tín nữ nào phát tâm Bồ Đề thọ trì kinh này, nhấn đến một bài kệ bốn câu vân vân, tự mình thọ trì đọc tụng hay giảng cho kẻ khác nghe, thời phước đức của người này hơn người trước.

Cách giảng nói cho người khác nghe như thế nào? Không chấp nơi tướng, như như chẳng động. Vì sao ? Vì:

Tất cả các "pháp hữu vi"
Như là mộng huyễn, khác chi bóng
hình
Như sấm chớp, như âm thanh
Quán xem "các pháp" như hình
"không hoa". (1 tiếng chuông)

Đức Phật nói kinh này xong, Trưởng
Lão Tu Bồ Đề và các vị Tỳ Kheo, Tỳ
Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, tất cả
Trời, Người, A Tu La vân vân, nghe
những lời của đức Phật nói, thấy đều vui
mừng tin nhận và làm theo. (1 tiếng chuông)

CHÚ KIM CANG

Án, hô rô hô rô, xả duệ mục khô, xoa ha.
(3 lần, 1 tiếng chuông).

KỆ KHEN NGỢI

Kim Cang diệu lý khó đo lường
Nhu Lai giác ngộ đã tuyên dương
Người nghe hiểu rõ "chân thường"
Hương, hoa, đánh lễ cúng dường
Trung Tôn.

Nam Mô Kỳ Viên Hội Thượng Phật
Bồ Tát Ma Ha Tát.(3 lần, 1 tiếng chuông).

KINH BÁT NHÃ BA LA MẬT

Khi Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa Pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, qua hết thấy khổ ách.

"Này Ông Xá Lợi Phất, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế".

"Này Ông Xá Lợi Phất, "tướng không của mọi pháp" không sanh, không diệt, không dơ, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong "chân không", không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết, không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí huệ, cũng không có chứng đắc. Vì không có chỗ chứng đắc, nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn điên đảo, mộng tưởng, đạt tới cứu cánh Niết Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y theo

Bát Nhã Ba La Mật Đa, được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Đại Thần Chú, là Đại Minh Chú, là Vô Thượng Chú, là Vô Đẳng Đẳng Chú, trừ được hết thảy khổ, chân thật không hư".

Vì vậy, liền nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa: "Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha". (1 tiếng chuông).

NIỆM PHẬT

A Di Đà Phật thân sắc vàng,
Tướng tốt rực rỡ, hào quang sáng ngời,
Mây trắng tỏa, Tu Di uyển chuyển,
Mắt trong ngần, bốn biển long lanh,
Ánh hào quang hóa vô số Phật,
Vô số Bồ Tát hiện ở trong,

Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,
Chín phẩm sen vàng lên giải thoát,
Qui mạng lễ A Di Đà Phật,
Ở Phương Tây thế giới an lành
Con nay xin phát nguyện vãng sanh,
Cúi xin Đức Từ Bi nhiếp thọ.
Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới
Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.
Nam Mô A Di Đà Phật. *(mỗi câu 3 lần, 1 tiếng chuông)*
Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.
Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.
Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.
Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng
Bồ Tát.

SÁM NGÃ NIỆM

Con từ kiếp trước không lường
Mất chơn bản tánh nên vương cõi trần

Luân hồi sanh, tử chút thân
Thay hình đổi dạng bao lân đấng cay
Phước dư nhờ chút thiện này
Thân người được gặp theo thầy xuất
gia
Cạo đầu mặc áo cà sa
Hủy trai, phá giới tạo ra tội nhiều
Sát sanh hại vật đủ điều
Ăn nhai uế tạp đắm yêu thân hình
Của người riêng chiếm vào mình
Nhờ duyên Tam Bảo dụng tình tiêu
hoang
Bôn xu cầu cạnh đủ đường
Rượu ngon, gái đẹp lòng thường say
sữa (1 tiếng chuông).
Khinh tăng, hủy báng Phật thừa
Mẹ cha, thầy bạn u ơ bạc tình
Khoe hay, dấu dốt của mình
Sự người tốt đẹp lại sinh chê dèm

Lợi danh dối trá đã quen
Thị phi như ngã đua chen với đời
Tưởng rằng chẳng lúc nào ngơi
Tấm lòng tán loạn suốt đời hư sinh
Việc người mách lẻo thời tinh
Việc mình lạy Phật tụng kinh thời
lười
Bề ngoài đạo đức loè đời
Mà trong ngã mạng khinh người gớm ghê
Biếng lười chỉ thích ngủ nghê
Tham lam bủn xỉn ai chê cũng liều
Gốc như trồng cấy đã nhiều
Cánh bèo biển khổ theo chiều gió đưa!
Đã không chút thiện nương nhờ
Trong ba đường dữ bao giờ tránh qua?
Ngưỡng trông Đức Phật Di Đà *(1 tiếng chuông)*
Quán Âm, Thế Chí đôi tòa thần thông
Từ bi lượng cả bao dong
Cứu con tội cấu sạch không mọi màu

Đời này cho chí đời sau
Sáu căn, ba nghiệp sạch lầu như gương
Rỗng không tội tánh mọi đường
Khắp trong pháp giới chẳng vương bụi
trần. (1 th)

HỒI HƯƠNG

Tụng kinh công đức, hạnh nhiệm màu
Thắng phước bao nhiêu con nguyện cầu
Tất cả chúng sanh trong pháp giới
Hương về Phật Pháp tỏ đạo màu.

(1 tiếng chuông)

Nguyện cho ba chương tiêu tan
Phiền não dứt sạch, huệ căn sáng ngời
Câu cho con được đời đời
Hành Bồ Tát Đạo, cứu đời lâm than.

(1 tiếng chuông)

Nguyện đem công đức lành
Đệ tử hướng tâm thành
Cầu cho khắp chúng sanh
Đều chứng thành Phật quả.

(1 tiếng chuông)

TAM QUY

Con nương theo Phật, cầu cho chúng sanh
Tin chắc Đạo cả, phát lòng vô thượng.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

Con nương theo Pháp, cầu cho chúng sanh
Thấu rõ Kinh Tạng, trí huệ như biển.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

Con nương theo Tăng, cầu cho chúng sanh
Kính tín hòa hợp, tất cả không ngại.

(3 t. chuông lay 1 lay)

HẾT



**BHÚC QUẢN ÂM NGỒI TRÊN SƯ TỬ VƯƠNG
ĐỂ GIÚP CHÚNG SANH THOÁT KHỎI
NHỮNG TAI ƯƠNG HẠN ÁCH, VÀ XUI XẼO**

NGHI THỨC CÚNG SAO GIẢI HẠN

(Duhkha vimukti)

GỒM CÓ:

- * *Chú Tịnh Pháp Giới, và Tịnh Tam Nghiệp*
- * *Cúng Hương*
- * *Câu Nguyện*
- * *Khen Ngợi Phật*
- * *Quán Tưởng Phật*
- * *Đảnh Lễ*
- * *Tán Dương Chi*
- * *Chú Đại Bi*
- * *Xướng và Đọc Sớ*
- * *Bài Cúng Sao Giải Hạn*
- * *Chú Tiêu Tai*
- * *Chú Dược Sư*
- * *Sám Tiêu Tai Giải Hạn*
- * *Nguyện An Lành*
- * *Hồi Hương*
- * *Phục Nguyện*
- * *Tam Quy*

DÙNG ĐỂ:

Câu nguyện cho khỏi xui xẻo, tai nạn, và những điều xấu trong năm. Thêm vào đó, người bị sao hạn phải bố thí, phóng sanh, và làm nhiều việc lành, lợi mình lợi người. Bỏ hết tham, sân, si sẽ được tai qua nạn khỏi.

NGHI THỨC CÚNG SAO GIẢI HẠN



*(Thắp đèn đốt hương, đứng ngay ngắn,
chắp tay ngang ngực, chú lễ một niệm).*

CHÚ TỊNH PHÁP GIỚI

Án lam xoa ha.

(3 lần)

CHÚ TỊNH TAM NGHIỆP

**Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ,
đạt mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám.**

(3 lần)

*(Qui ngay thẳng, cầm 3 cây hương dâng
ngang trán, chú lễ niệm bất cúng hương).*

CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phảng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thề trọn đời giữ Đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sanh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm Bồ Đề kiên cố
Xa bể khổ nguồn mê
Chóng quay về Bồ Giác.
(1 tiếng chuông, xá 1 xá)

CẦU NGUYỆN

Đệ tử chúng con, nhân ngày....(Nguyên Đán), một dạ chí thành, thiết lễ Cầu An, Nương Tinh Giải Hạn, ngưỡng nguyện Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, chư

đại Bồ Tát, cùng Thánh, Hiền, Tăng từ bi gia hộ cho Phật tử:..., đương đời phiền não dứt sạch, nghiệp chướng tiêu trừ, thường được an lành, xa lìa khổ ách, và cùng pháp giới chúng sanh, một thời đồng chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nam Mô Tiêu Tai Giáng Kiết Tường Bồ Tát tác đại chứng minh. *(3 lần, 1 tiếng chuông, xá 1 xá)*

KHEN NGỢI PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng
 Ba cõi chẳng ai bằng
 Thầy dạy khắp trời, người
 Cha lành chung bốn loài
 Quy y tròn một niệm
 Dứt sạch nghiệp ba kỳ
 Xưng dương cùng tán thán
 Ưc kiếp không cùng tận.

(1 tiếng chuông, xá 1 xá)

QUÁN TƯỚNG PHẬT

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
Lưới đế châu ví đạo tràng
Mười phương Phật hiện hào quang sáng
ngời
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.

(1 tiếng chuông, xá 1 xá)

ĐÁNH LỄ

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư
không biến pháp giới quá, hiện, vị lai
thập phương chư Phật, Tôn Pháp Hiền
Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo.

(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà
Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni

Phật, Đương Lai Hạ Sinh Di Lạc Tôn
 Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát,
 Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp
 Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng
 Phật Bồ Tát. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay)*

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây
 Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại
 Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm
 Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại
 Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh
 Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay)*

TÁN DƯƠNG CHI

Cành dương nước tịnh nhiệm màu
 Rưới tắt muôn vàn cảnh khổ đau
 Chư Thiên mát mẻ, tâm thanh tịnh

Nhân thế vui tươi, cảnh an nhàn
Cam lồ rưới khắp trần gian
Lửa sân dứt sạch, sen vàng nở hoa.
Nam Mô Thanh Lương Địa Bồ Tát.

(3 lần, 1 tiếng chuông)

CHÚ ĐẠI BI

Nam Mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ
Tát. (3 lần, 1 tiếng chuông)

Thiên Thủ Thiên Nhân Vô Ngại Đại
Bi Tâm Đà La Ni. Nam mô hắc ra đát na
đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô kiết
đế thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da,
ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca
da. Án, tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát
tỏa. Nam mô tát kiết lật đỏa y mông a
rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà

bà. Nam mô na ra cần trì, hê rị ma ha
 bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu thâu
 bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà
 tát đa, na ma bà dà, ma phạt đật đậu,
 đát diệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra
 đế, di hê rị, ma ha bồ đê tát đoả, tát bà
 tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê rị đà
 dụng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô
 phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra
 đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá
 ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di
 hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá
 lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô
 lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta
 ra, tát rị tát rị, tô rô tô rô, bồ đê dạ bồ đê
 dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra
 cần trì, địa rị sắc ni na, ba dạ ma na, ta
 bà ha. Tát đà dạ, ta bà ha. Ma ha tát đà
 dạ, ta bà ha. Tát đà du nghệ, thất bàn ra

dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục kê da, ta bà ha. Ta bà ma ha a tất đà dạ, ta bà ha. Dả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma kiết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng kiết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô kiết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha. Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha. *(1 tiếng chuông)*

(Nếu có sớ, chủ lễ xưng rồi đọc, nếu không bớt phần này)

XUỐNG SỚ

Nam Mô Thập Phương Thường Trú Tam Bảo. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

Như Lai tướng tốt
Không thể nghĩ bàn

Con nay, dâng số cầu an
 Cúi xin Phật Tổ, lâm đàn chứng minh.
(1 tiếng chuông, xá 1 xá)

BÀI CÚNG SAO GIẢI HẠN

Chí Tâm Quy Mạng Lễ, Nam, Bắc, Đông, Tây, Trung Ngũ Đẩu, Châu Thiên Thất Thập Nhị Cung Thần, Nhị Thập Bát Tú Liệt Phương Ngung, Cửu Diệu Thất Tinh Chư Thánh chúng, Đại Bi Đại Nguyên, Đại Thánh Đại Từ, Phật Quang Chủ Chiếu, Bốn Mạng Nguyên Thần, Đại Hạn, Tiểu Hạn Tinh Quân, Đại Vận, Tiểu Vận Tôn Thần, La, Kế, Nguyệt, Bội, Bàn Lâm Chủ Chiếu, Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, Đức Tinh Quân, Nguyên Tiêu Tai Chương, Nguyên Giáng Kiết Tường, Tiêu Tai Xí Thạnh Quang Vương Phật. (3 lần, mỗi lần 1 tiếng chuông).

2. CHÚ TIÊU TAI KIẾT TUỜNG

Nặng mờ tam mãn đa, mẫu đà nẫm, a
bát ra để, hạ đa xá, ta nặng nẫm, đát diệt
tha. Ân, kê kê, kê hế, kê hế, hồng
hồng, nhập phạ ra, nhập phạ ra, bát ra
nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, để sắc
sá, để sắc sá, sắc trí rị, sắc trí rị, ta phấn
tra, ta phấn tra, phiến để ca, thất rị duệ,
ta phạ ha. (3 lần, 1 tiếng chuông)

CHÚ DƯỢC SU

Nam mô bát đà phạt để bệ sát xã lu
lô tích lưu ly, bát lạc bà hát ra xà dã,
đát tha yết đa da, a ra hát để, tam miệu
tam bệ đà da, đát diệt tha. Ân, bệ sát
thệ, bệ sát thệ, bệ sát xã, tam một yết để
xoa ha. (3 lần, 1 tiếng chuông)

Giải kiết, giải kiết, giải oan kiết,
Nghệp chướng bao đời đều giải hết,
Rửa sạch lòng trần, phát tâm thành kính,
Đối trước Phật đài, cầu xin giải kiết.
Dược Sư Phật, Dược Sư Phật.
Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật.
Tùy tâm mãn nguyện Dược Sư Phật.
Nam mô Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư
Phật (3 lần, 1 tiếng chuông).

SÁM TIÊU TAI GIẢI HẠN

Con nay dốc hết tâm thành
Kính lạy Đức Phật Xí Thạnh Quang
Vương
Nếu con sắp bị tai ương
Cúi xin chư Phật đoái thương giải
nàn:

La Hâu hay bị tai oan
Tháng Giêng, tháng Bảy vô vàn điều
linh

Con nguyên học Đạo sửa mình
Sân si dứt sạch, Phúc Tinh phò trì.

Thổ Tú, Thủy Diệu sầu bi
Tháng Tư, tháng Tám thiếu gì nhiều
nhương

Cúi xin Phật Tổ xót thương *(1 tiếng chuông)*
Giúp cho con được gia đường bình yên.

Thái Bạch hết sạch cửa nhà
Tháng Năm tan tác vào ra bực mình
Khẩn cầu Cửu Diệu Thất Tinh
Cứu con thoát khỏi điều linh cửa nhà.

Thái Dương tiền bạc kiếm ra
Tháng Mười, tháng Sáu, cửa nhà bình
an.

Con hằng tâm nguyện vái van
Cầu cho con được an nhàn thanh thoi.

Vân Hớn dù có nói chơi
Tháng Hai, tháng Tám bị lời thị phi
Con nguyên học Đạo Từ Bi
Nhớ lời Phật dạy, khắc ghi vào lòng.
Kế Đô gia thất long đong
Tháng Ba, tháng Chín, xa chồng xa cha
Khẩn cầu Đức Phật Thích Ca,
Quán Âm phò hộ cửa nhà bình yên.
Thái Âm, mười một truân chuyên
Tháng Chín tốt đẹp, cửa tiền khá ra
Khuyên người theo chánh bỏ tà
Trau giồi đức hạnh, mới là chân tu.
Mộc Đức, bốn mạng không xui
Tháng Chạp, phúc lộc, hưởng vui,
thanh bình (*1 tiếng chuông*)
Gắng lo bố thí, phóng sinh
Để cho hết thủy gia đình bình an.
Nguyện cho Đại Hạn tiêu tan
Tiểu Hạn hết sạch, an nhàn thảnh

thời.

Nguyện cho con được đời đời
Hành Bồ Tát Đạo, cứu người lâm than.

(1 tiếng chuông)

NGUYỆN AN LÀNH

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
ngày đêm sáu thời luôn an lành, tất cả
thời gian luôn an lành, ngưỡng mong
Bốn Sư ban an lành. (1 tiếng chuông)

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
ngày đêm sáu thời luôn an lành, tất cả
thời gian luôn an lành, ngưỡng mong
Tam-Bảo giúp an lành. (1 tiếng chuông)

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
ngày đêm sáu thời luôn an lành, tất cả
thời gian luôn an lành, ngưỡng mong Hộ
Pháp giúp an lành. (1 tiếng chuông).

Nam Mô Dược Sư Lưu ly Quang Vương
Phật. (mỗi câu sau đây, niệm 3 lần, 1 tiếng chuông)

Nam Mô Tiêu Tai Giáng Kiết Tường Bồ
Tát.

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam Mô Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ
Tát.

HỒI HƯỚNG

Câu an công đức, hạnh nhiệm màu
Thắng phước bao nhiêu con nguyện cầu
Tất cả chúng sanh trong pháp giới
Hướng về Phật Pháp tử Đạo màu.

Nguyện cho ba chương tiêu tan
Phiền não dứt sạch, huệ căn sáng ngời
Nguyện cho con được đời đời
Hành Bồ Tát Đạo, cứu người lâm than.

Nguyện đem công đức lành
 Đệ tử hướng tâm thành
 Cầu cho khắp chúng sanh
 Đều chứng thành Phật quả.

(1 tiếng chuông)

PHỤC NGUYỆN

(chỉ chú lễ phục nguyện)

Nam Mô Đại Từ Đại Bi Tâm Thanh
 Cứu Khổ Cứu Nạn Quán Thế Âm Bồ
 Tát tác đại chứng minh. (1 tiếng chuông, xá 1 xá)
 Tam Bảo chứng minh oai thần hộ niệm,
 hôm nay đệ tử chúng con, một dạ chí
 thành, trì tụng kinh chú, xưng tán Hồng
 Danh, Nhưưng Tinh Giải Hạn, cầu
 nguyện cho Phật tử:....., Pháp danh:.....,
 đương đời phiền não dứt sạch, nghiệp
 chướng tiêu tan, tật bệnh bình an, thân
 tâm thường lạc, gia đình thịnh đạt,

quyển thuộc khương ninh, pháp giới
chúng sanh, trọn thành Phật quả.

(1 tiếng chuông, đồng niệm)

Nam mô A Di Đà Phật.

TAM QUY

Con nương theo Phật, cầu cho chúng sanh
Tin chắc Đạo cả, phát lòng vô thượng.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

Con nương theo Pháp, cầu cho chúng sanh
Thấu rõ Kinh Tạng, trí huệ như biển.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

Con nương theo Tăng, cầu cho chúng sanh
Kính tín hòa hợp, tất cả không ngại.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

HẾT

PHẦN PHỤ ĐÍNH

- * 12 Đại Nguyện của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát
- * 48 Lời Nguyện Của Đức Phật A Di Đà
- * Bài Tống Táng
- * Khuyến Tu
- * Các Ngày Vía
- * Những Ngày Trai



MƯỜI HAI ĐẠI NGUYỆN CỦA ĐỨC QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT.

NGUYỆN THỨ NHẤT- khi thành Bồ Tát
Danh hiệu tôi: Tụ Tại Quán Âm
Mười hai lời nguyện cao thâm
"Nghe tiếng cứu khổ", Quán Âm thề
nguyện. *(1 tiếng chuông lay 1 lay)*

NGUYỆN THỨ HAI- không nài gian khổ
Quyết một lòng cứu độ chúng sanh
Luôn luôn thị hiện biển Đông
Vớt người chìm đắm, khi đông gió
nhiều. *(1 tiếng chuông lay 1 lay)*

NGUYỆN THỨ BA- Ta Bà ứng hiện
Chốn U Minh nhiều chuyện khổ đau
Oan oan tương báo hại nhau
Nghe tiếng than thở, mau mau cứu liền.
(1 tiếng chuông lay 1 lay)

NGUYỆN THỨ TƯ- hay trừ yêu quái
Bao nhiêu loài ma quỷ gớm ghê
Độ cho chúng hết u mê
Dứt trừ nguy hiểm, không hề nhiều
nương. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay)*

NGUYỆN THỨ NĂM- tay cầm Dương Liễu
Nước cam lồ rưới mát nhân thiên
Chúng sanh điên đảo, đảo điên
An vui mát mẻ, ưu phiền tiêu tan.
(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

NGUYỆN THỨ SÁU- thường hành bình đẳng
Lòng từ bi thương xót chúng sanh
Hỷ xả tất cả lỗi lầm
Thường hành bình đẳng, chúng sanh
mọi loài. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay)*

NGUYỆN THỨ BẢY- dứt ba đường dữ
Chấn ngục hình, ngạ quỷ, súc sanh

Cọp beo..., thú dữ vây quanh
 Quán Âm thị hiện, chúng sanh thoát
 nạn. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay)*

NGUYỆN THỨ TÁM- giải thoát còng la
 Nếu tội nhân sắp bị khảo tra
 Thành tâm lễ bái thiết tha
 Quán Âm phù hộ, thoát ra nhẹ nhàng.
(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

NGUYỆN THỨ CHÍN- cứu vớt hàm linh
 Trên con thuyền Bát Nhã lên đênh
 Bốn bề biển khổ chông chênh
 Quán Âm độ hết, đưa lên Niết Bàn.
(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

NGUYỆN THỨ MƯỜI- Tây Phương tiếp dẫn
 Tràng hoa thơm, kỹ nhạc, lộng tàn
 Tràng phang, bảo cái trang hoàng
 Quán Âm tiếp dẫn, đưa đàng về Tây.
(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

NGUYỆN MƯỜI MỘT- Di Đà thọ ký
Cảnh Tây Phương, tuổi thọ khôn lường
Chúng sanh muốn sống miên trường
Quán Âm nhớ niệm, Tây Phương mau về.
(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)

NGUYỆN MƯỜI HAI- tu hành tinh tấn
Dù thân này tan nát cũng đành
Thành tâm nghiêm chỉnh thực hành
Mười hai câu nguyện độ sanh đời đời.
(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)



BỐN MƯƠI TÁM LỜI NGUYỆN CỦA ĐỨC PHẬT A DI ĐÀ

(khi Ngài còn là Pháp Tạng Tỳ Kheo)

**NGUYỆN THỨ NHỨT- khi tôi thành Phật
Trong nước tôi, không có ngục hình
Hay loài ngạ quỷ, súc sanh
Không bao giờ có sanh thành nơi đây.
Tôi nguyện không được như vậy
Thề không thành Phật, lời này không
sai.**

**NGUYỆN THỨ HAI- nhân dân trong nước
Đều hóa sanh từ "Chín Phẩm Liên"
Nương theo nguyện lực tinh chuyên
Đến khi thọ mạng, sen liền nở hoa.**

NGUYỆN THỨ BA- hoá ra vật thực
Nhiều thứ ngon, khỏi phải tìm cầu
Dùng xong, vật dụng liền thâu
Không cần phải rửa, phải lau nhọc
nhăn.

NGUYỆN THỨ TƯ- y phục mỗi ngày
Muốn bao nhiêu: áo, mũ, dép, giày
Thấy đều hoá đủ trung bày
Khỏi mua, khỏi giặt, khỏi may cực lòng.

NGUYỆN THỨ NĂM- thành trì bát ngát
Nhiều lâu đài, cung điện nguy nga
Bảy hàng cây báu đơm hoa
Hương thơm ngào ngạt, tỏa ra nhẹ
nhàng.

NGUYỆN THỨ SÁU- kính mến tương giao

Không sang tham, giúp đỡ lẫn nhau
Không lời qua lại trước sau
Không ganh, không ghét, thương nhau
vô vãn.

NGUYỆN THỨ BẢY- nhân dân trong nước
Không có lòng uế trọc, dâm ô
Cũng không có tiếng tục thô
Cùng là nóng giận, hồ đồ ngu si.

NGUYỆN THỨ TÁM- chuyên trì chánh niệm
Nhớ điều hay, điều dở bỏ đi
Nếu ai muốn nói chuyện gì
Người kia hiểu ý, tức thì khởi phân.

NGUYỆN THỨ CHÍN- chỉ nghe điều thiện
Có hơi đâu, nghĩ chuyện đông dài
Chuyên tâm tu niệm hằng ngày
Rời ra nghiệp chướng dứt ngay không
còn.

NGUYỆN THỨ MƯỜI- biết thân này huyễn
Thì không nên tham luyến thế gian
Khổ thay trần thế không an
Xin đừng tham đắm, vô vàn điều linh.

NGUYỆN MƯỜI MỘT- trời, người tuy khác
Hình dung đồng một sắc vàng y
Người người nghiêm chỉnh phương phi
Mặt mày đẹp đẽ, không chi sánh bằng.

NGUYỆN MƯỜI HAI- Thịnh Văn, Duyên Giác
Nhờ chuyên cần tu tập hành thiền
Cho đến động vật...nhân, thiên
Chứng quả duyên Giác, Thịnh Văn không
lường.

NGUYỆN MƯỜI BA- dân số Phật Đà
Không còn có số tính ra cho bằng

Nhiều như số cát sông Hằng
Tại An Dưỡng Quốc, khó phân khó
lường.

NGUYỄN MƯỜI BỐN- sống đời trường thọ
Cảnh thanh nhàn hưởng thọ tự nhiên
Không sao tính được vận niên
Sống lâu vô lượng, vô biên đời đời.

NGUYỄN MƯỜI LĂM- hưởng lạc an nhàn
Trọn sống đời cực lạc, cao sang
Như người vượt thoát trần gian
Lậu hoặc dứt hết, Lạc Bang vui vầy.

NGUYỄN MƯỜI SÁU- thanh tịnh trang nghiêm
Hải xa lìa vọng tưởng triền miên
Sống đời tịch tịnh an nhiên
Niết Bàn hiển hiện, Chân Nguyên tỏ
bày.

NGUYỆN MƯỜI BẢY- thực hành Đạo Cả
Suốt đêm ngày rờng rã độ sinh
Thiết tha nói Pháp tụng kinh
Hoằng khai Phật Đạo, công trình hơn ai.

NGUYỆN MƯỜI TÁM- biết được kiếp trước
Hể vừa sanh vào cõi nước tôi
Người người rõ chuyện xa xôi
Trăm, ngàn, muôn kiếp qua rồi đều
thông.

NGUYỆN MƯỜI CHÍN- "cái thấy" thông suốt
Dân chúng tôi có thể xa trông
Toàn thể vũ trụ mệnh mông
Rõ ràng trước mặt, đều không trở ngại.

NGUYỆN HAI MƯƠI- "cái nghe" rõ ràng
Ở phương xa, chư Phật nói kinh
Thấy đều nghe rõ âm thính

Nghìn muôn ức cõi, như hình đầu đây.

NGUYỆN HẨM MỐT- biết rõ tâm người
Cách trăm ngàn thế giới xa xăm
Chúng sanh vừa mới mống tâm
Dân tôi đều biết, không nhằm mảy may.

NGUYỆN HẨM HAI- thông dong tự tại
Những tận đâu, chẳng ngại đường xa
Chỉ trong khoảnh khắc vượt qua
Mười phương các cõi như là dạo chơi.

NGUYỆN HẨM BA- công đức vui mừng
Khen ngợi tôi, đại chúng đồng thanh
Phát tâm vui vẻ hiền lành
Lâm chung sẽ được, hoá sanh Sen Vàng.

NGUYỆN HẨM BỐN- quang minh chiếu diệu
Nơi đánh tôi rục rỡ vô ngần

Sáng hơn nhật nguyệt muôn lần
Luôn luôn tỏ rạng, khó phân đêm ngày.

NGUYỄN HẪM LÂM- hào quang chói lọi
Đến tận nơi các cõi U-Minh
Chư thiên cho đến bàng sinh
Thấy hào quang sáng, tự mình quy y.

NGUYỄN HẪM SÁU- quang minh cảm hoá
Khắp mười phương các cõi nhân dân
Hào quang chiếu đến bản thân
Từ hoà tâm tánh hơn dân cõi trời.

NGUYỄN HẪM BẢY- vãng sanh Tịnh Độ
Cho những người giữ giới, ăn chay
Đến những ai thiên định, đêm ngày
Khi nào mãn báo thân này
Tôi và Thánh chúng đông đây

Phóng quang tiếp dẫn, lên ngay Sen Vàng.

NGUYỄN HẨM TÁM- trời, người các cõi
Nghe danh tôi, trần thiết huy hoàng
Ngày đêm tưởng niệm vái van
Người ấy sẽ được, Lạc Bang sanh về.

NGUYỄN HẨM CHÍN- chúng sanh các cõi
Nếu dốc lòng ra khỏi bến mê
Tên tôi mười niệm, không hề
Xao lãng chánh niệm, được về Tây Phương.
Trừ những kẻ tánh tình ngổ nghịch
Cùng những người bán Phật, Pháp, Tăng
Ra vào tập tánh hung hăng
Chắc đọa địa ngục, muôn năm thọ hình.

NGUYỄN BA MƯƠI- mọi điều như ý
Kiếp trước đây tạo nghiệp không lành

Hôm nay, phát nguyện tu hành
Tây Phương Cực Lạc, cầu sanh dễ dàng.

NGUYỆN BĂM MỐT- mọi người cung kính
Nghe tên tôi, đánh lễ cúng dàng
Người đó sẽ được dễ dàng
Trời, người, kính nể, quy hàng, tán dương.

NGUYỆN BĂM HAI- sanh làm nam giới
Những đàn bà con gái chán đời
Phát tâm tín niệm danh tôi
Thân sau sẽ khỏi luân hồi nữ nhi.

NGUYỆN BĂM BA- chứng liền Đạo Quả
bậc "Nhất Sanh Bồ Xứ" chứng liền
Lại còn những vị siêu nhiên
Muốn sanh cõi khác, tôi liền giúp cho.
Giúp cho hạnh nguyện Phổ Hiền,
"Tịch Diệt", "Phạm Hạnh" cần chuyên

thi hành

Rồi ra giáo hoá chúng sanh

**Chứng nên Phật quả, viên thành nguyên
xưa.**

NGUYỆN BĂM BỐN- nhân dân trong nước

Muốn sanh về cõi khác độ sanh

Nếu không như nguyện, cũng không

Đọa ba đường dữ, thoát vòng trầm luân.

NGUYỆN BĂM LĂM- các hàng Bồ-Tát

Muốn cúng dường chư Phật những đâu

Hương, hoa, anh lạc, trân châu

Mang đi khắp cả, vừa hầu bữa ăn.

NGUYỆN BĂM SÁU- được như ý nguyện

Nếu ước muốn mọi vật có liền

Đưa đi khắp cả các miền

**Cúng dường chư Phật, về liền chưa
trưa.**

NGUYỆN BĂM BẢY- thông minh trí huệ
Hàng Bồ Tát phúng tụng các kinh
Liên được trí huệ thông minh
Diễn dương Chánh Pháp, tài tình cao
siêu.

NGUYỆN BĂM TÁM- biện tài vô ngại
Chư Tôn Bồ Tát huệ sáng ngời
Giảng kinh thuyết Pháp khắp nơi
Biện tài vô ngại, không người sánh
phân.

NGUYỆN BĂM CHÍN- nhân dân trong nước
Ba mươi hai tướng tốt trang nghiêm
Kim cang thần lực vô biên
In như chư Phật, kim thân sáng ngời.

NGUYỆN BỐN MƯƠI- quốc độ trang nghiêm
Trong cây báu, muốn xem chư Phật

Mười phương các cõi ở xa
Hiển hiện trước mặt như là soi gương.

NGUYỆN BỐN MỐT- mọi đường công đức
Bồ tát nào chưa được hoàn toàn
Có thể biết được Đạo Tràng
Bề cao cho đến bốn ngàn do tha.

NGUYỆN BỐN HAI- người, vật khôn lường
Quốc độ tôi, đồ vật, chúng sinh...
Mỗi người, mỗi vật tịnh minh
Dù chứng thiên nhãn, chẳng nhìn hết
đâu.

NGUYỆN BỐN BA- mọi người trong nước
Chỉ mong cầu nghe được Pháp, Kinh
Tự nhiên có sẵn âm thanh
Không cần mời thỉnh, theo tình thế
gian.

NGUYỆN BỐN BỐN- Bồ Tát, Thịnh Văn
Trong nước tôi, trí huệ oai linh
Trên đảnh có ánh quang minh
Biện tài nói Pháp, in hình Thế Tôn.

NGUYỆN BỐN LĂM- mười phương Bồ Tát
Nghe tên tôi phát nguyện quy y
Lại thêm thiên định hành trì
Liên được giải thoát không gì vướng
ngăn.
Nếu chí muốn cúng dường chư Phật
Trong khoảnh khắc khắp cả các phương
Đường xa tuy khó đo lường
Nương nhờ thần lực, trên đường thông
dong.

NGUYỆN BỐN SÁU- Chư Tôn Bồ Tát
Ở phương xa, tinh tấn tu hành
Tam muội, giải thoát chứng xong

Thường thấy chư Phật số đông không
lường.

NGUYỆN BỐN BẢY- dân số đông đầy
Hàng hàng lớp lớp về đây tu hành
Người người nguyện thỏa vô sanh
Vào hàng Bất Thối, viên thành nơi
đây.

NGUYỆN BỐN TÁM- hoàn thành Pháp Nhẫn
Người người đều thành khẩn quy y
Hoàn thành nguyện lớn một khi
Nhất, nhị, tam nhẫn, hành trì luôn
luôn.

Pháp Tạng phát nguyện vừa xong
Mười phương các cõi thủy đồng hân
hoan
Hương, hoa, kỹ nhạc, lộng tàn
Cúng dường Giáo Chủ Lạc Bang Di Đà.

BÀI TỔNG TÁNG

Cuộc hồng trần xoay vần quá ngán
Kiếp phù sanh tụ tán mấy lâm hồi
Người đời có biết chẳng ôi
Thân người tuy có, có rồi hoàn không!
Chiêm bao khéo khuấy lạ lòng
Mơ màng trong một giấc nồng mà chi
Làm cho buồn bã thế ni
Hình dung mới đó bữa nay đâu rồi?
Khi nào đứng đứng ngồi ngồi
Bây giờ thêm thiếp như chồi cây khô.
Khi nào du lịch giang hồ
Bây giờ nhắm mắt mà vô quan tài.
Khi nào lược giặt trâm cài
Bây giờ gởi xác ra ngoài gò hoang.
Khi nào trau ngọc chuốt vàng
Bây giờ một nắm xương tàn lạnh tanh.

Khi nào mắt đẹp mày thanh
Bây giờ, thấy dạng thấy hình là đâu.

Khi nào lên các xuống lầu
Bây giờ một nắm cỏ sâu xanh xanh.

Khi nào liệt liệt oanh oanh
Bây giờ một trận tan tành gió mưa.

Khi nào ngựa lọc xe lừa
Bây giờ mây rước trăng đưa mơ màng.

Khi nào ra trướng vào màn
Bây giờ nhà cửa xóm làng cách xa.

Khi nào mẹ mẹ cha cha
Bây giờ bóng núi cách xa muôn trùng.

Khi nào vợ vợ chồng chồng
Bây giờ trăng khuyết còn mong chi
tròn.

Khi nào cháu cháu con con
Bây giờ hai ngã nước non xa vời.

. Khi nào cốt nhục vẹn mười
Bây giờ lá héo nhành tươi vui gì.

Khi nào bạn hữu sum vầy
Bây giờ chén rượu cuộc kỳ vắng thiu.
Cái thân như tấc bóng chiều
Như chùm bọt nước phập phều ngoài
khơi.

Xưa ông Bành Tổ sống đời
Tám trăm tuổi thọ nay thời còn đâu!
Sang mà đến bực Công Hầu
Giàu mà đến bực bấy lâu Thạch Sùng.
Nghèo mà đói khát lạnh lùng
Khổ mà tóc cháy da phỏng trần ai
Phù du sớm tối một mai
Giàu sang cũng thác, xạt xài cũng
vong.

Thông minh tài trí anh hùng
Si mê đại đột cũng chung một gò.
Biển trần nhiều nỗi gay go
Mau mau nhẹ gót qua đò sông mê.
Sự đời nên chán nên chê

Tâm nơi giải thoát mà về mới khôn.
Vong hồn ơi, hỡi vong hồn
Cuộc đời nay biển mai còn tỉnh chưa?
Tỉnh rồi một giấc say sưa
Sẽ xin niệm Phật mà đưa hồn về
Hồn về Cực Lạc nước kia
Cho xa hang quỷ mà lìa kiếp ma
Nhờ ơn Đức Phật Di Đà
Phóng ra một ngọn chói lòa hào quang.
Trong khi tiếp dẫn rõ ràng
Dắt hồn ra khỏi sáu đàng nghiệp nhơn.
Quán Âm Bồ Tát vui mừng
Tay cầm hành liễu, tay bưng kim đài
Vớ cùng Thế Chí các ngài
Cũng đều khuyến thỉnh lên ngai sen
vàng.
Có bảo cái, có tràng phan
Có mùi hương lạ, có đàn ngọc xây
Có Trời các cõi truy tùy

Có đờn, có trống, rước đi một đường.
Rước về đến cảnh Tây Phương
Có ao Thất bảo, có hương ngũ phần
Lưu ly có đất sáng ngần
Ma ni có nước trong tần chảy quanh
Thất trân có bảy lớp thành
Bảy hàng cây báu, bảy vành lưới châu
Có ngân các, có kim lâu
Có chim nói pháp nhiệm màu dễ nghe.
Nghe rồi tỏ đạo Bồ Đề
Bao nhiêu nghiệp chướng hồn mê dứt
liên.
Đã sanh về chín phẩm sen
Mấy tai cũng xảy, mấy duyên cũng tròn.
Phật như thể mẹ tìm con
Con mà gặp mẹ lại còn lo chi
Lâu vàng đai các thiếu gì
Ăn thì cơm ngọc, mặc thì áo châu
Không ơn, không oán, không sâu

Không già, không chết, có đâu luân
hồi.

Tánh xưa nay đã tỏ rồi

Gương xưa rày đã lau chùi trần ô

Tu hành phải đợi kiếp mô

Nguồn tình biển ái đã khô bao giờ

Lựa là phải ngộ thiên cơ

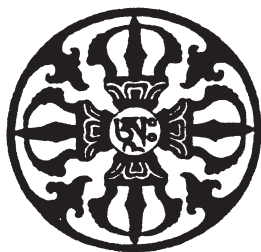
Mà đèn trí huệ dễ lờ đi đâu.

Mấy lời hộ niệm trước sau

Nguyện cho thành Phật mau mau nữa mà

Phân thân ra khỏi Ta Bà

Từ bi tiếp độ những là chúng sanh.



KHUYẾN TU

Vóc bào ảnh lấm người yêu tiếc,
Yêu tiếc thân cho thiệt vì thân,
Cuộc vui những ước vô ngần,
Nào hay vui vẫn là nhân chác sầu.
Kiếp phù thế bóng câu cửa sổ,
Chất huyễn hư giọt lệ lòng hoa,
Đôi mươi trẻ, chín mươi già,
Số phần yếu thọ khó qua vô thường.
Dép dưới giường lên giường vội biệt,
Sống ngày nay để biết ngày mai,
Mạng người hô hấp kinh thay?
Nghĩ cơn vĩnh biệt tiền đài mà đau.
Xót duyên kiếp vì sao ngăn ngủi,
Chấp thân chi để tử cho thân,
Da bao những thịt, xương, gân,
Thân này dường thể đóng phân sạch gì.

Tóc, răng, móng khác chi đất bợn,
Mũi, dãi, đàm nên tởm xiết bao,
Bên ngoài rệp đúc, muỗi đeo,
Bên trong sán lải lẩn vào nhớp chưa?
Nổi nóng bức ngày trưa tiết hạ,
Cơn lạnh lùng đêm giá trời đông,
Xét thân như khổ vô cùng,
Dứt lòng tham luyến, khởi lòng thoát
ly.

Trách người thế mê chi lắm nhẽ,
Sánh phong lưu phô vẻ y quan,
Kẻ khờ cũng học đài trang
Để lòng điên đảo theo đảng sắc thanh.
Đầu xương sọ cài trâm thắt lụa,
Đầy da hôi ướp xạ xông hương,
Khéo đòi nhung gấm phô trương,
Chỉ tường che lớp vô thường hôi tanh.
Những mẫn tưởng ngày xanh muôn tuổi,
Lắm cơ mưu đeo đuổi yêu hoa,

Ngờ đâu tai điếc, mắt loà,
Diêm Vương sắp rước đến tòa U Minh.
Làn tóc bạc đưa tin quý sứ,
Gốc răng long đằm chỉ qui âm,
Càng tài, càng sắc, càng dâm,
Càng cho đọa lạc càng lâm mà thôi.
Cuộc hành lạc một thời thương tiếc,
Nẻo luân hồi muôn kiếp đắng cay,
Đến khi sắp xuống diêm đài,
Thịt xương đau nhức, tay chân rụng rời.

Vợ lưu luyến đầy vơi giọt lệ,
Con thảm thương kể lẽ khóc than,
Dù cho quyến thuộc trăm ngàn,
Có ai thay đổi cho chàng được chẳng?
Kẻ sống ở nặng quẩn gánh tui,
Người chết đi dong ruổi phách hồn,
Đường âm mờ tựa đêm hôm,
Trông ra quạnh quẽ bồn chồn thảm thê

Nại hà đến lạnh tê gió lốc,
Quỉ môn sang ghê gốc tiếng thương,
Bảy ngày lia quá cõi dương,
Âm ty đã trải trăm đường hỏi tra,
Tào quan xử thét la chẳng vị,
Ngục tốt hờn tay chùy, tay xoa,
Đài gương nghiệp cảnh sáng lò,
Soi tường thiện ác chối qua đước nào.
Người nhân đức cho vào cửa phước,
Kẻ hung hoang giải trước hình ty,
Đọa đày khổ sở xiết chi,
Mới hay nhân quả mấy khi sai lầm.
Rừng đao kiếm bao năm hết tội,
Kiếp sừng lông nhiều nỗi đa mang,
Trả đền cho dứt nghiệp oan,
Mới mong thoát khỏi con đường long
đong.
Dù ai có to lòng lớn mặt,
Mặc chàng hay báng Phật khinh Tăng,

Chẳng qua đối trước Diêm quân,
Cúi đầu co gối chịu phần xử tra.
Hồn phách đã xa chơi âm giới,
Thi hài còn ở cõi dương gian,
Có tiền mua lớp áo quan,
Không tiền vui chốn núi hoang lạnh
lùng.

Xương, da, thịt sẽ cùng tan rã,
Tấm hình hài lặn hoá tanh hôi,
Chỉ trong chầy sớm mà thôi,
Chầy trong bảy tháng sớm thời ít hôm.
Nét kiều diễm chập chờn xuân mộng,
Kiếp tài hoa hình bóng bạch vân,
Khi xưa, tài, sắc mười phân,
Mà nay một nắm cô phần lạnh tanh.
Thời oanh liệt hùng anh đầu tá,
Cuộc ái ân hư giả còn chi,
Phất phơ cành liễu xanh rì,
Giấy tiền treo đó còn ghi mối sầu.

Bóng chiều rủ xuống màu cỏ biếc,
Bia mờ trơ một chiếc vắng không,
Nghĩ thôi rơi lệ chạnh lòng,
Đời người đến thế là xong một đời.
Ví chẳng biết tìm nơi giải thoát,
Nương về ngôi Chánh Giác Quy Y,
Luân hồi hẩn dứt có khi,
Bên trời Bát Nhã còn chi lo phiền,
Lối ma quỷ đừng riêng mưu sống,
Đất Từ Bi gieo giống Hoa Đàm,
Giữ lòng thiện, dứt lòng tham,
Gái, trai, Tăng, tục đều ham tu hành.
Rõ cảnh mộng chớ quanh đường mộng,
Biết miền chơn, kiếp chớng tu chơn,
Dần dà tính thiệt so hơn,
Tuổi xuân qua mất để hờn về sau.
Sáu chữ Phật cùng nhau gắng niệm,
Chín phẩm đài sen chiếm ngôi vinh,
Chớ nên mình phụ lấy mình,

Trách sao Diêm lão vô tình chẳng
dung.

Bỏ điều ác xin làm theo thiện,
Chừa lỗi xưa tu tiến đường sau,
Lại vì quyền thuộc bảo nhau,
Cùng khuyên già trẻ sớm mau tu trì.
Khiến mỗi kẻ đồng quy bến giác,
Cho mọi người đều thoát sông mê,
Dù trong lao khổ dám nê,
Đài sen đốt mảnh hương thề nguyện
xin...

Nguyện xin dốc tưởng tin lời Thánh,
Dám đổ cho rảnh rỗi ưu du,
Kiếp này chẳng chịu lo tu,
Còn e kiếp khác công phu lỡ làng.



NHỮNG NGÀY TRAI

THẬP TRAI: Mỗi tháng mười ngày: Mồng 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29, 30, (nếu tháng thiếu thì kể cả ngày 27).

LỤC TRAI: Mỗi tháng sáu ngày: Mồng 8, 14, 15, 23, 29, 30.

TỨ TRAI: Mỗi tháng bốn ngày: Mồng 1, 14, 15, 30.

NHỊ TRAI: Mỗi tháng hai ngày: Mồng 1, 15.

TAM NGOẠT TRAI: Một năm 3 tháng: Tháng Giêng, Tháng Bảy, Tháng Mười.

Những ngày trai không nên dùng các món gia vị như: hành, hẹ, tỏi, nén, xa cừ (một loại gia vị ở Ấn Độ) v.v., người tu hành ăn các món này thì tụng kinh trì chú không linh nghiệm, kêu gọi dục tình, và sanh thêm các tánh hung dữ.

CÁC NGÀY VÍA

(tính theo ngày Âm Lịch)

THÁNG GIÊNG, ngày:

- 1 - Vía Đức Di Lạc.
- 6 - Vía Nhiên Đăng Cổ Phật.
- 15 - Rằm Thượng Ngươn.

THÁNG HAI, ngày:

- 8 - Vía Phật Thích Ca xuất gia.
- 15 - Vía Phật Thích Ca nhập diệt.
- 19 - Vía Đức Quán Thế Âm Bồ tát.
- 21 - Vía Đức Phổ Hiền Bồ tát.

THÁNG BA, ngày:

- 16 - Vía Đức Chuẩn Đề Bồ tát.

THÁNG TƯ, ngày:

- 4 - Vía Đức Văn Thù Bồ tát.
- 15 - Vía Phật Thích Ca giảng sanh.
- 20 - Bồ tát Thích Quảng Đức vị pháp
thieu thân (nhằm ngày 11-6-1963).

THÁNG SÁU, ngày:

- 19 - Vía Đức Quán Thế Âm Bồ tát.

THÁNG BẢY, ngày:

13 - Vía Đức Đại Thế Chí Bồ tát.

15 - Lễ Vu Lan Bồn (Rằm tháng bảy).

30 - Vía Đức Địa Tạng Bồ tát.

THÁNG CHÍN, ngày:

19 - Vía Đức Quán Thế Âm Bồ tát.

30 - Vía Phật Dược sư.

THÁNG MƯỜI, ngày:

15 - Hiệp Kỳ Chư Tổ và các vị
hữu công với Phật Giáo đời.

THÁNG MƯỜI MỘT, ngày:

17 - Vía Phật A Di Đà.

THÁNG CHẠP, ngày:

8 - Vía Phật Thích Ca thành đạo.



MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM

- 1- Nghĩ đến thân thể, đừng cầu không bệnh khổ, vì không bệnh khổ thì dục vọng dễ sanh.
- 2- Ở đời đừng cầu không hoạn nạn, vì không hoạn nạn thì kiêu xa nổi dậy.
- 3- Cứu xét tâm tánh thì đừng cầu không khúc mắc, vì không khúc mắc thì sở học không thấu đáo.
- 4- Xây dựng đạo hạnh thì đừng cầu không bị ma chướng, vì không bị ma chướng thì chí nguyện không kiên cường.
- 5- Việc làm đừng mong dễ thành, vì việc dễ thành thì lòng kính thường kiêu ngạo.
- 6- Giao tiếp đừng cầu lợi mình, vì lợi mình thì mất đạo nghĩa.
- 7- Với người thì đừng mong tất cả đều thuận theo ý mình, vì được thuận theo ý mình thì lòng tất kiêu ngạo.
- 8- Thi ân thì đừng cầu đền đáp, vì cầu đền đáp là thi ân có ý mưu đồ.
- 9- Thấy lợi đừng nhúng vào, vì nhúng vào thì si mê phải động
- 10- Oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch là nhân quả chưa xả.

BỞI VẬY ĐỨC PHẬT DẠY :

Lấy bệnh khổ làm thuốc thân.

Lấy hoạn nạn làm giải thoát.

Lấy khúc mắc làm thú vị.

Lấy ma quân làm bạn đạo.

Lấy khó khăn làm thích thú.

Lấy kẻ tệ bạc làm người giúp đỡ.

Lấy người chống đối làm nơi giao du.

Coi thi ân như đôi dép bỏ.

Lấy sự xả lợi làm vinh hoa.

Lấy oan ức làm cửa ngõ đạo hạnh.

LUẬN BẢO VƯƠNG TAM MƯỜI



韋馱護法



NAM MÔ HỘ PHÁP TẠNG BỒ TÁT

DEDICATION OF MERIT

May the merit and virtue
accrued from this work
adorn Amitabha Buddha's Pure Land,
repay the four great kindnesses above,
and relieve the suffering of
those on the three paths below.
May those who see or hear of these efforts
generate Bodhi-mind,
spend their lives devoted to the Buddha Dharma,
and finally be reborn together in
the Land of Ultimate Bliss.
Homage to Amita Buddha!

NAMO AMITABHA

南無阿彌陀佛

【越文：日用課誦儀式（在家出家共用）】
財團法人佛陀教育基金會 印贈
台北市杭州南路一段五十五號十一樓

Printed for free distribution by
The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation
11F., 55, Sec. 1, Hang Chow South Road, Taipei, Taiwan, R.O.C.
Tel: 886-2-23951198, Fax: 886-2-23913415
Email: overseas@budaedu.org
Website: <http://www.budaedu.org>
Mobile Web: m.budaedu.org

This book is strictly for free distribution, it is not to be sold.

KINH ẤN TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN

Printed in Taiwan
2000 copies; August 2022
V1182-18726



